

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯỜNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯỜNG
(1946 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
NĂM 2021



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Hồ Chí Minh

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Cương

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

PHẠM TIẾN SỸ

*Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Trưởng ban*

NGUYỄN THỊ MAI THANH

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã - Phó Trưởng ban

PHẠM ĐỨC TIẾN

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã - Ủy viên

NGUYỄN THỊ THÙY LINH

Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Ủy viên

NGÔ VĂN LONG

Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN SƠ THẢO

CAO XUÂN LỊCH

Đại tá, nguyên cán bộ Viện Lịch sử quân sự và cộng sự

NGUYỄN ĐÌNH ĐÀI

Nhà giáo Ưu tú, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã

BAN CHỈNH LÝ, BIÊN SOẠN BỔ SUNG

NGUYỄN NGỌC LÂM

*Sĩ quan Quân đội nghỉ hưu, nguyên Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện
Đồng Hỷ (Chủ biên)*

PHẠM TIẾN SỸ

*Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã*

LỜI GIỚI THIỆU

Tân Cương là một xã ở khu vực phía Tây thành phố Thái Nguyên, vùng đất gắn liền với núi Guộc, sông Công và nổi tiếng với tên “*Đệ nhất danh trà*”. Trải qua hàng trăm năm khai hoang phá núi, bạt đồi, lấp khe làm nên những cánh đồng, độc ruộng, đồi chè, tạo dựng xóm làng, cộng đồng dân cư Tân Cương đã khẳng định vị trí của mình trên vùng đất vốn là rừng sâu núi cả của Thái Nguyên, từng bước xây nên những truyền thống tốt đẹp: Đoàn kết, yêu nước chống ngoại xâm, cần cù lao động kiến tạo quê hương. Truyền thống đó càng được phát huy mạnh mẽ từ khi có Đảng lãnh đạo.

Trải qua chặng đường 74 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, trực tiếp là Đảng bộ huyện Đồng Hỷ và Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Cương đã lãnh đạo Nhân dân trong xã lập nên những chiến công vẻ vang, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đất nước thống nhất, tập trung xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân Tân Cương tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo vượt mọi khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương. Dưới sự lãnh đạo

của Đảng bộ xã, Nhân dân Tân Cương tiếp tục đầu tư công sức, trí tuệ phát triển cây chè, loại cây có giá trị kinh tế cao; đồng thời phát huy truyền thống sản xuất, chế biến trà của ông cha để lại, đưa thương hiệu “*Tân Cương đệ nhất danh trà*” đến với thị trường nội địa và thị trường quốc tế. Cây chè đã mang lại nguồn thu nhập chủ yếu và trở thành cây xóa đói, giảm nghèo làm giàu cho người dân Tân Cương; gắn kết đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân trong xã qua các thế hệ và góp phần quan trọng để Tân Cương ngày càng giàu đẹp.

Để ghi lại lịch sử 74 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Cương khóa XXV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã lãnh đạo, tổ chức sưu tầm và biên soạn cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Tân Cương từ khi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của xã đến năm 2020. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, trực tiếp của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên, Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, sự giúp đỡ của các đồng chí nguyên là cán bộ cách mạng hoạt động trước ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, cán bộ lãnh đạo xã qua các thời kỳ, các đồng chí đảng viên và Nhân dân trong xã, với sự cố gắng của Ban Biên soạn, cuốn sách đã được hoàn thành.

Cuốn sách ghi lại truyền thống vẻ vang về vùng đất, con người Tân Cương qua các thời kỳ lịch sử; khẳng định vị trí, vai trò của Chi bộ, Đảng bộ xã trong lãnh đạo Nhân dân Tân Cương cùng cả nước đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc. Cuốn sách là tư liệu quý giúp các thế hệ người Tân Cương tìm hiểu lịch sử quê hương, đồng thời góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã qua các giai đoạn cách mạng.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin trân trọng cảm ơn các tập thể, cá nhân đã đóng góp trí tuệ, công sức và các nguồn lực khác góp phần để hoàn thành cuốn sách.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm tư liệu và biên soạn, song do công tác lưu trữ còn nhiều hạn chế, nguồn tư liệu phục vụ cho nghiên cứu, biên soạn vừa thiếu vừa phân tán; các đồng chí cán bộ hoạt động cách mạng thời kỳ đầu hầu như không còn nên cuốn sách không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã mong nhận được ý kiến bổ sung, góp ý của các đồng chí cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã cùng bạn đọc để lần tái bản được hoàn chỉnh hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

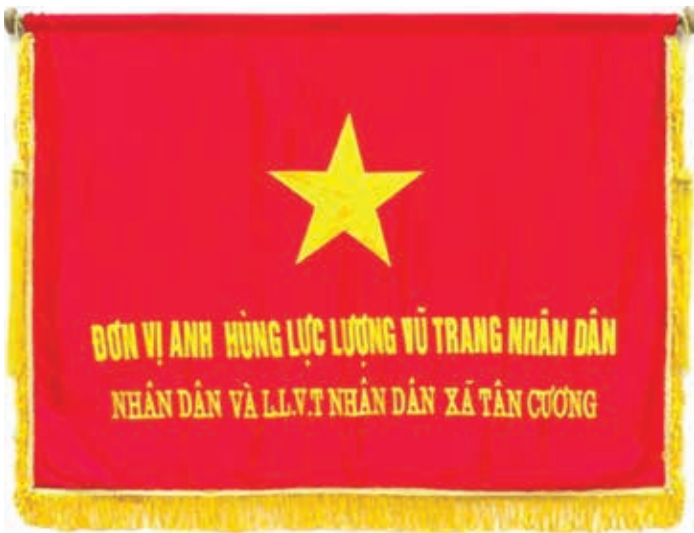
T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Phạm Tiến Sỹ

PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

Chủ tịch nước tặng thưởng Nhân dân và
Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Cương



PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

Chủ tịch nước tặng thưởng
Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA (NĂM 1962)**

*Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương
có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua
của ngành Y tế giai đoạn 1958-1962*



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG NHÌ (NĂM 1966)**

*Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương
có thành tích xuất sắc trong phong trào
Bố túc văn hóa 5 năm 1961 - 1965*



**HUÂN CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN
HẠNG NHÌ (NĂM 1970)**

*Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương
có thành tích xuất sắc trong phong trào
tòng quân chống Mỹ cứu nước*



**HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG
HẠNG BA (NĂM 2003)**

*Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương
có thành tích xuất sắc toàn diện trong
phong trào thi đua từ năm 1998-2002*

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương Tân Cương

Tân Cương là xã ở khu vực phía Tây thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, trong khu vực tọa độ địa lý từ 21°29' đến 21°31' vĩ Bắc; 105°44' đến 105°46' kinh Đông. Phía bắc giáp xã Phúc Trìu, phía đông giáp xã Thịnh Đức (thành phố Thái Nguyên), phía nam giáp xã Bình Sơn (thành phố Sông Công), phía tây giáp xã Phúc Tân (thị xã Phổ Yên). Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 12km.

Thời điểm năm 2019, toàn xã có diện tích tự nhiên 1.459,03ha, trong đó: Đất nông nghiệp 1.198,15ha (chiếm 82,12%); đất phi nông nghiệp 257,94ha (chiếm 17,68%); đất chưa sử dụng còn 2,94ha (chiếm 0,2%). Trong số diện tích đất nông nghiệp có 197,12ha đất trồng lúa; 349,8ha đất trồng chè; 448,31ha đất rừng sản xuất; còn lại là diện tích đất ở, đất công trình công cộng,... và các loại đất khác⁽¹⁾.

(1) Số liệu từ Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Cương.

Địa hình Tân Cương chủ yếu là gò đồi dạng bát úp, độ cao trung bình từ 30m đến 100m so với mực nước biển. Rải rác có một số ngọn núi cao trên 200m thuộc dãy Mỏ Vàng, Con Phượng,... ở xóm Tân Thái. Tân Cương gắn với hai địa danh núi Guộc và sông Công. Trải qua nhiều thế hệ, cư dân nơi đây đã khai phá phần lớn diện tích đất ven bờ sông Công, các con suối ở xung quanh núi Guộc thành những ruộng lúa, nương ngô, đồi chè, ... Nói đến “*Núi Guộc, sông Công*” mọi người đều hiểu đó là vùng đất Tân Cương.

Thổ nhưỡng ở Tân Cương chủ yếu là đất Feralit vàng đỏ và đất phù sa do sông Công bồi đắp tích tụ lâu đời. Loại đất này thích hợp với trồng lúa, màu, cây công nghiệp, đặc biệt là cây chè. Khi những tác động của con người về thủy lợi còn hạn chế, vào mùa khô ở Tân Cương thường bị hạn hán, mùa mưa hay xảy ra lũ lụt ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu ở Tân Cương mang đặc trưng của vùng trung du nhiệt đới ẩm, gió mùa. Hằng năm có lượng mưa trung bình từ 1.500mm - 2.250mm, nhiệt độ trung bình khoảng 23,2°C, với 4 tiết trời Xuân, Hạ, Thu, Đông và còn được phân chia làm hai mùa trong năm: Mùa mưa và mùa khô (hoặc mùa nóng và mùa lạnh).

Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10 và cũng là mùa mưa bão, lượng mưa chiếm đến 85% tổng lượng mưa cả năm. Tần suất gió dao động khoảng từ 4-30m/s, trong đó tần suất gió dưới 4m/s chiếm 70%-80%, trên 10m/s chỉ chiếm 1%; khi giông, bão tốc độ gió có thể đạt 20-30m/s. Tháng 7 hằng

năm là thời gian nóng nhất, nhiệt độ có thể lên đến trên 38°C thậm chí đến 40°C.

Mùa lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, trong đó tháng 1 có thời tiết lạnh nhất, nhiệt độ hạ xuống khoảng 7°C (trường hợp cá biệt có thể thấp hơn nữa); sương muối thường xảy ra cuối tháng 12 và tháng 1 hằng năm. Ngoài ra, mỗi năm có khoảng 20 ngày thời tiết quá ẩm ướt, thường gọi là “nồm”.

Là xã miền núi, nhưng giao thông ở xã Tân Cương phát triển khá sớm, do vùng đất Ý Na có 2 đồn điền của người Pháp lập từ năm 1897 và 1898, từ đó, đường ô tô được mở vào xã, một số cầu, cống đã được xây dựng kiên cố⁽¹⁾. Khi 2 đồn điền ngừng canh tác (1912) đường ô tô không được tu sửa nên bị xuống cấp hư hỏng, nhưng vẫn là huyết mạch để người dân Tân Cương đi lại ra tỉnh lỵ Thái Nguyên. Trong kháng chiến chống Pháp và sau ngày hòa bình (1954) tuyến đường này được phục hồi nhưng chủ yếu vẫn là đường đất, đến đầu thế kỷ XXI được đặt tên là Tỉnh lộ 267. Tỉnh lộ 267 có điểm

(1) Theo sách “Đồn điền của người Pháp ở Bắc Kỳ 1884-1918” của Tạ Thị Thúy, Nxb Thế giới, Hà Nội 1996, trang 398: Xã Ý Na có Đồn điền Metman diện tích 4.474ha (lập năm 1897) và Đồn điền Hermel diện tích 10.836ha (lập năm 1898). Tuy nhiên đến năm 1912 cả 2 đồn điền này đều ngừng hoạt động và nhà nước thu hồi. Khi lập đồn điền, chủ người Pháp đã cho mở đường ô tô từ Ý Na đi ra nối vào đường Thái Nguyên đi Sơn Tây (thời Pháp thuộc, có tuyến đường từ Thái Nguyên vào Thịnh Đán và Thịnh Đức hiện nay, qua Phi Đơn sang Phở Yên, vượt Đèo Nhe sang Vĩnh Phúc khi đó thuộc tỉnh Sơn Tây). Tại Ý Na (nay là Tân Cương) có 1 chiếc cầu do chủ đồn điền người Pháp cho xây dựng nên nhân dân địa phương vẫn gọi là “Cầu Tây” đến nay.

đầu ở ngã 3 Dốc Lim (phường Thịnh Đán) qua xã Thịnh Đức, Phúc Trìu, chạy dọc giữa xã Tân Cương lên đập chính hồ Núi Cốc; mặt đường rộng 8m, trải nhựa, ban đêm có đèn chiếu sáng thuận tiện cho giao thông, đi lại của nhân dân.

Xã Tân Cương có 1 dòng sông và 2 con suối chảy qua là sông Công, suối Đá và suối Cầu Tây.

Sông Công có chiều dài 96km, bắt nguồn từ vùng núi Ba Lá (huyện Định Hóa) chảy qua huyện Đại Từ vào Tân Cương theo hướng tây bắc - đông nam, chia xã thành hai vùng: Vùng phía Tây và vùng phía Đông. Vùng phía Tây sông Công phần lớn là đất rừng có diện tích 456ha; vùng phía Đông sông Công là những đồi, gò thấp, xen kẽ là những dải đất bằng phẳng. Sông Công cung cấp nguồn nước tự nhiên góp phần tạo nên tiểu vùng khí hậu tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1973, sông Công được chặn dòng ở đoạn cuối xã Phúc Trìu, đầu xã Tân Cương tạo thành hồ Núi Cốc để làm thủy lợi và xây dựng khu du lịch. Cuối năm 1976, công trình hoàn thành đưa vào sử dụng và từ đó đoạn sông Công chảy qua xã Tân Cương mất đi dòng chảy tự nhiên. Nhưng đổi lại, nhờ có nguồn nước từ hồ Núi Cốc qua Kênh N2B dài 11km chảy dọc xã nên diện tích cấy lúa hai vụ ở Tân Cương được tăng lên; cây chè có nước tưới rất thuận lợi cho việc sản xuất, nhất là chè vụ đông⁽¹⁾. Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế nông nghiệp của người dân Tân Cương.

(1) Chè vụ đông năng suất thấp nhưng hiệu quả kinh tế cao hơn chè chính vụ.

Suối Cầu Tây bắt nguồn từ giữa xã Phúc Trìu, đến xóm Y Na thì dòng chảy tạo thành ranh giới tự nhiên giữa xã Tân Cương với xã Phúc Trìu và xã Tân Cương với xã Thịnh Đức. Sau đó suối Cầu Tây chảy sang Thịnh Đức nhập vào suối Na Đà rồi đổ ra sông Công.

Suối Đá bắt nguồn từ xã Phúc Xuân qua xã Phúc Trìu (với tên gọi là suối Đồng Lĩnh) chảy vào xã Tân Cương qua các xóm Gò Pháo, Đội Cấn, Nam Hưng, Lam Sơn, Soi Vàng rồi nhập vào sông Công. Từ sau khi trại nuôi trâu Mura của tỉnh Bắc Thái được thành lập (1976) đoạn suối Đá chảy qua xã Tân Cương còn được người dân gọi là suối Trại Trâu.

Xưa kia, vùng đất Tân Cương có rừng tự nhiên lớn; cuối thế kỷ XIX nơi đây vẫn là những cánh rừng nguyên sinh. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý như: lim, lát, sến, táu, chò chỉ, dổi, dẻ, de,... và nhiều động vật hoang dã quý hiếm như: hổ, gấu, hươu, nai, cây hương, công, trĩ,... Trước Cách mạng tháng Tám 1945, rừng Tân Cương không chỉ có giá trị về kinh tế, mà còn là địa điểm các chiến sĩ cộng sản chọn làm nơi hội họp, luyện tập quân sự, gây dựng các hội Cứu quốc cho các xã trong vùng như: Tân Cương, Y Na, Thịnh Đức, Niệm Quang, Bá Vân, Bá Xuyên, ... Rừng ở Tân Cương còn nằm trong tuyến giao thông quan trọng đưa đón cán bộ cách mạng từ An toàn khu 2 (ATK2) lên căn cứ địa Việt Bắc thời kỳ trước Tổng Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, Tân Cương còn là nơi đóng quân đào tạo cán bộ của trường Lục quân trung học Trần Quốc

Tuấn, ... Nơi ở và làm việc của cơ quan Cục Quân giới, Cục Quân y, Báo Vui sống,... và một số cơ quan, đơn vị, trường học của tỉnh Thái Nguyên tản cư về.

Những năm sau này, nhất là từ sau ngày hòa bình ở miền Bắc (năm 1954), người dân đã khai thác tài nguyên rừng để phục vụ cho các nhiệm vụ và đời sống nên diện tích rừng tự nhiên của Tân Cương ngày càng giảm và tài nguyên rừng dần cạn kiệt. Từ năm 1980, người dân Tân Cương đã chặt phá rừng để lấy đất trồng các loại lúa cạn ("*lúa nương*", "*lúa rẫy*" hoặc "*mố rẫy*") và chỉ 2 năm sau, rừng tự nhiên của xã bị mất hết. Mất rừng, kéo theo mất nơi sinh sống của động vật rừng, lớp thực bì bị rửa trôi,... dẫn đến xói mòn, sạt lở khi có lũ lụt; về mùa khô lượng dự trữ nước ngầm giảm mạnh làm ảnh hưởng đến sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Để khắc phục tình trạng mất rừng và khôi phục một phần tài nguyên rừng, từ năm 1989, Ủy ban nhân dân xã đã giao đất cho các hộ dân trồng lại rừng theo Dự án PAM 3352, Chương trình 327, Dự án 661 trồng 5 triệu ha rừng; từ đó, diện tích rừng của xã dần được phục hồi, độ che phủ tăng lên. Tuy rừng trồng không thể thay thế rừng tự nhiên về mặt đa dạng sinh học, nhưng đã góp phần quan trọng bảo vệ môi trường và mang lại nguồn lợi kinh tế cho nhân dân.

Vùng đất xã Tân Cương đã có cư dân quần tụ thành làng xóm từ lâu đời. Theo sách "*Các tổng trấn xã danh bị lẫm*" làm dưới thời Vua Gia Long được Viện Nghiên cứu Hán Nôm biên soạn lại với tên gọi "*Tên làng xã Việt Nam đầu thế*

kỷ XIX, thuộc từ Nghệ Tĩnh trở ra”, vùng đất xã Tân Cương ngày nay thuộc xã Ý Na, tổng Ý Na⁽¹⁾, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên; năm Minh Mạng thứ ba (1822), xứ Thái Nguyên được đổi thành trấn Thái Nguyên.

Ngày 4/11/1831⁽²⁾, trấn Thái Nguyên được đổi là tỉnh Thái Nguyên, bao gồm 2 phủ Thông Hóa và Phú Bình. Phủ Thông Hóa có 2 đơn vị hành chính là huyện Cẩm Hóa và châu Bạch Thông. Phủ Phú Bình có 9 đơn vị hành chính là các huyện: Tư Nông, Động Hỷ⁽³⁾, Phổ Yên, Bình Tuyên, Võ Nhai, Đại Từ, Văn Lãng, Phú Lương và Định Châu. Xã Y Na thuộc tổng Y Na, huyện Phú Lương, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), nhà Nguyễn tách Định Châu và 3 huyện Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương khỏi phủ Phú Bình để đặt thêm phủ Tông Hóa. Lúc này xã Y Na thuộc tổng Y Na, huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên⁽⁴⁾.

(1) Trong nhiều tài liệu viết là Ý Na hoặc Y Na. Để thống nhất với tên gọi xóm Y Na của xã Tân Cương hiện nay, tác giả thống nhất viết là Y Na từ sau chú thích này.

(2) Đại Nam thực lục - Đệ nhị kỷ - Quyển LXXVI: Thực lục về Thánh tổ Nhân hoàng đế; Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Sử học dịch và biên soạn, Nxb Giáo dục, tái bản lần thứ ba, năm 2007, trang 229 và 230 thống kê các tỉnh đổi tên; Tại trang 219 viết: Tân Mão, năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), mùa Đông, tháng Mười, ngày mồng Một (tác giả tra theo Lịch vạn niên là ngày 4/11/1831).

(3) Tên huyện từ xưa đến đời Gia Long vẫn gọi là Động Hỷ. Ngày 5/6/1821 Quốc sử quán triều Nguyễn được lập, các sách do Quốc sử quán soạn đều dùng tên huyện Động Hỷ thay cho Đồng Hỷ từ trước đó. Vì vậy các tên gọi của huyện viết trước và sau thời gian hoạt động của Quốc sử quán triều Nguyễn vẫn là Đồng Hỷ.

(4) Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2009, tr.25.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Năm 1922, xã Y Na và các xã Bá Vân, Phú Xuân, Pha Đan (cùng trong tổng Y Na) và xã Cao Ngạn (thuộc tổng Sơn Cẩm) tách khỏi huyện Phú Lương và sáp nhập vào huyện Động Hỷ. Từ đây xã Y Na thuộc tổng Y Na, huyện Động Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 18/12/1926, các xã Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành chính thức được thành lập⁽¹⁾; vùng đất xã Y Na (cũ) chia nhỏ ra thành 5 xã: Y Na, Tân Cương, Thịnh Đức, Cương Lãng, Tân Thành (trong đó 4 xã Y Na, Tân Cương, Cương Lãng, Tân Thành thuộc tổng Thịnh Đán; xã Thịnh Đức thuộc tổng Túc Duyên; cả 2 tổng Túc Duyên và Thịnh Đán đều thuộc huyện Động Hỷ). Năm 1941, Thống sứ Bắc kỳ ban hành Nghị định số 5549, sáp nhập làng Bình Định vào xã Tân Cương.

Từ tháng 3 đến tháng 8/1945, các xã trong huyện Động Hỷ lần lượt giành được chính quyền cách mạng, bầu ra Hội đồng dân tộc giải phóng hoặc Ủy ban dân tộc giải phóng và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời⁽²⁾. Vào thời gian này, một số xã, tổng được sáp nhập hoặc chia tách, đổi tên. Trong

(1) Theo Niên giám thống kê Đông Dương 1938 khi đó vẫn gọi là làng. Đến tháng 6/1938, làng Tân Cương có diện tích là 1.064 mẫu, 3 sào. Dân số 111 hộ, 590 người (106 suất đinh).

(2) Giai đoạn từ tháng 3 đến 19/8/1945 (khởi nghĩa từng phần), khi thành lập chính quyền cách mạng gọi là Hội đồng dân tộc giải phóng hoặc Ủy ban dân tộc giải phóng; Người đứng đầu gọi là Chủ tịch, Phó Chủ tịch nhưng cũng có xã gọi là Chánh hội, Phó Chánh hội cách mạng. Từ ngày 20/8/1945 đến trước khi bầu Ủy ban hành chính, chính quyền các cấp là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

đó, các xã (làng) Y Na, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Phúc Điền (Tân Thành), Thịnh Đán, Phúc Trìu hợp thành tổng Tiên Phong, huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾.

Ngày 22/11/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ký ban hành Sắc lệnh số 63 “*tổ chức các hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính*”⁽²⁾. Theo đó, chính quyền địa phương trong nước được phân thành 4 cấp: Kỳ, Tỉnh, Huyện, Xã; mỗi cấp có Ủy ban hành chính nhưng chỉ có 2 cấp xã và tỉnh có tổ chức Hội đồng nhân dân.

Thực hiện Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ⁽³⁾, đầu năm 1946, huyện Đồng Hỷ đã bãi bỏ cấp tổng, sáp nhập các xã (làng) để còn 21 xã trực thuộc. Các xã Bá Vân, Linh Sơn, Đông Hưng và Xuân Đãng nhập thành xã Bá Sơn, các xã (làng) Tân Cương, Thịnh Đức, Cương Lãng, Y Na nhập thành xã Đức Tân.

Năm 1951, xã Bá Sơn sáp nhập với xã Đức Tân thành xã Tân Cương. Cuối năm 1953, xã Tân Cương lại được tách ra

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945-2020), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, xuất bản năm 2020, trang 18.

(2) Nguyên văn Sắc lệnh số 63, ngày 22/11/1945 (đăng trên Công báo ngày 26/10/1945) không có chữ SL và tên tiêu đề không có chữ nào viết hoa. Tại Điều 1 Sắc lệnh 63 quy định chính quyền địa phương có 4 cấp: Kỳ, tỉnh, huyện, xã; Nhưng một thời gian rất ngắn sau đó lại thấy viết cấp “Kỳ” là “Bộ”.

(3) Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ quy định: (1)- Sáp nhập xã nhỏ thành xã nhón để bầu một Hội đồng nhân dân chung. (2)- Việc bầu Hội đồng nhân dân phải xong trước ngày 28/2/1946 (Công báo số 5, ngày 2/2/1946).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

thành 3 xã là Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn⁽¹⁾. Xã Tân Cương (sau khi chia tách) có 8 xóm gồm: Hồng Thái, Đội Cấn, Y Na, Nam Hưng, Nam Thái, Soi Vàng, Guộc và Nhà Thờ. Xóm Bình Định (thuộc xã Tân Cương trước năm 1945) tách ra để nhập với Bá Sơn thành xã Bình Sơn; thôn Nhân Hòa (của xã Y Na trước năm 1945) tách ra để nhập vào xã Thịnh Đức.

Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TW, ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-UBTVQH, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa III), 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/7/1965 và tỉnh lỵ đặt tại thành phố Thái Nguyên. Từ đây, xã Tân Cương thuộc huyện Đồng Hỷ, tỉnh Bắc Thái.

Năm 1973, Chính phủ triển khai xây dựng hệ thống công trình thủy lợi hồ Núi Cốc⁽²⁾ để phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội. Khi thực hiện xây dựng công trình này, có 40 hộ dân với khoảng 200 người phải di chuyển từ vùng lòng hồ đến khu vực Ba Vững để tái định cư. Năm 1984, cụm dân cư này được đặt tên là xóm Tân Thái.

(1) Tài liệu về tên gọi các xã chia tách năm 1953 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên và bút tích (viết năm 1993, 1994) của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã về việc tách 2 xóm Bình Định, Nhân Hòa về 2 xã Bình Sơn, Thịnh Đức khi chia xã năm 1953.

(2) Địa chí Thái Nguyên Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2009, tr.70.

Ngày 2/4/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 102/QĐ-HĐBT tách 7 xã: Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Tân Cương, Thịnh Đán, Thịnh Đức và Tích Lương ra khỏi huyện Đồng Hỷ để sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Từ ngày 1/7/1985 xã Tân Cương là đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Bắc Thái.

Thực hiện Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, ngày 6/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái chia thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Từ đây, xã Tân Cương thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trong giai đoạn từ năm 1999 đến năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chủ trương việc chia tách, sáp nhập các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Để thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương đã lấy ý kiến cử tri và đề nghị cấp có thẩm quyền tách 9 xóm của xã thành 16 xóm theo lộ trình: Tháng 3/1999 tách một phần của xóm Nam Hưng và xóm Nam Thái để thành lập xóm Nam Đồng; cuối 1999 tách xóm Nam Hưng (lần 1) thành xóm Nam Hưng và xóm Nam Tân; tách xóm Guộc thành xóm Guộc và Lam Sơn; tách xóm Hồng Thái thành Hồng Thái I và Hồng Thái II; năm 2000, tách xóm Đội Cấn thành xóm Đội Cấn và Gò Pháo; năm 2001 tách xóm Y Na thành 2 xóm là Y Na I và Y Na II, tách xóm Nam Hưng (lần 2) thành xóm Nam Hưng và Nam Tiến.

Đến cuối năm 2001, xã Tân Cương có 16 xóm trực thuộc là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Hồng Thái I, Hồng Thái II, Y Na I, Y Na II, Lam Sơn, Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Nam Tiến, Nam Tân, Nhà Thờ, Soi Vàng và Tân Thái.

Năm 2020, xã Tân Cương tiếp tục sáp nhập các xóm Y Na I với xóm Y Na II thành xóm Y Na; xóm Nam Tân với xóm Nam Đồng, thành xóm Nam Đồng; xóm Nam Tiến với xóm Nam Hưng, thành xóm Nam Hưng; xóm Nhà Thờ với xóm Guộc, thành xóm Guộc. Toàn xã lúc này có 12 xóm là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Hồng Thái I, Hồng Thái II, Y Na, Lam Sơn, Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Soi Vàng và Tân Thái.

II. Con người và truyền thống

Trước đây, vùng đất Tân Cương (ngày nay) là nơi đồi núi trập trùng với những cánh rừng nguyên sinh hoang vu, heo hút và nhiều thú dữ, dân cư thưa thớt. Theo dòng chảy của thời gian, con người đến đây khai phá đất đai, sinh cơ lập nghiệp và hình thành làng (xã). Thế kỷ XV, vùng đất này là xã Y Na, tổng Y Na, huyện Phú Lương, xứ Thái Nguyên⁽¹⁾. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), Chính phủ bảo hộ Pháp cho phép 89 gia đình lính ONS đến xã Y Na lập 3 ấp di thực là: Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành;

(1) Sách Đồng Khánh dư địa chí, tác giả: Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Pilippe Papin, trang 812: Tên huyện Phú Lương có từ thời thuộc Minh (thế kỷ XV), trước đó là (đời Lý-Trần) là phủ Phú Lương. Qua các triều không thay đổi (sách này viết xong năm 1888, có tên xã Ý Na, tổng Ý Na, thuộc huyện Phú Lương).

ngày 18/12/1926, các ấp này được tách ra khỏi xã Y Na để thành lập các xã mới. Từ đó xã Y Na được chia thành 5 xã: Y Na, Tân Cương, Cương Lăng, Thịnh Đức, Tân Thành. Theo kết quả cuộc Tổng điều tra dân số năm 1927, xã Y Na có 489 người⁽¹⁾ và xã Tân Cương ước độ 150 người. Theo Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938: Thời điểm tháng 6/1938 xã Tân Cương có diện tích 1.064 mẫu, 3 sào (383,15ha); dân số có 111 hộ, 590 người (xã Y Na không thấy có thống kê).

Những năm từ 1930 đến 1945, do cuộc sống khó khăn nên nhiều hộ nông dân nghèo khổ từ các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên,... đã di cư đến Thái Nguyên, trong đó có xã Tân Cương và Y Na của huyện Đồng Hỷ tìm kế sinh nhai, rồi định cư lập nghiệp tại đây⁽²⁾.

Theo thống kê Tình hình dân số, dân tộc các xã trong tỉnh sau cải cách ruộng đất tháng 1/1955 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên; sau giảm tô, xã Tân Cương có 2.323 người; sau cải cách ruộng đất (tháng 1/1955), xã Tân Cương có 555 hộ, 2.310 người. Kết quả cuộc điều tra dân số ngày 1/7/1973, xã Tân Cương có 2.518 người. Cuối

(1) Theo sách Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ của Ngô Vi Liễn, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội-1999, trang 489: Trong đợt Tổng điều tra dân số năm 1927, Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành chưa có tên trong danh sách điều tra. Theo Niên giám thông kê Đông Dương năm 1938: Tại ngày thành lập (18/12/1926), tổng cộng 3 xã (Tân Cương, Thịnh Đức, Tân Thành) có 89 hộ, mỗi xã ước độ 30 hộ và có trên dưới 150 người.

(2) Theo Niên giám thống kê Đông Dương năm 1938 số dân di cư đến Thái Nguyên tăng nhanh qua từng năm. Năm 1930 có 598 hộ, 2001 người; năm 1935 có 1.410 hộ, 5.502 người; riêng 6 tháng đầu năm 1938 có 2.386 hộ, 9.237 người.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

năm 2020, xã Tân Cương có 1.577 hộ với 6.036 người, ở 12 xóm: Đội Cấn (85 hộ, 344 người), Gò Pháo (118 hộ, 482 người), Guộc (154 hộ, 567 người), Hồng Thái I (217 hộ, 899 người), Hồng Thái II (182 hộ, 694 người), Y Na (153 hộ, 555 người), Lam Sơn (87 hộ, 317 người), Nam Thái (128 hộ, 485 người), Nam Hưng (134 hộ, 489 người), Nam Đồng (135 hộ, 489 người), Soi Vàng (122 hộ, 482 người) và Tân Thái (62 hộ, 233 người). Cư trú trên địa bàn xã Tân Cương có đồng bào của 11 dân tộc anh em, trong đó, đồng nhất là dân tộc Kinh có 5.595 người (tỷ lệ 92,7%), tiếp đến là dân tộc Nùng 164 người, dân tộc Tày 93 người, dân tộc Sán Dìu 58 người; số còn lại là các dân tộc ít người khác.

Ở Tân Cương có 2 tôn giáo là đạo Phật và đạo Thiên chúa. Số người theo đạo Thiên chúa chiếm khoảng 35%; người quy theo đạo Phật chiếm khoảng 20%. Nhân dân trong xã đều theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên theo phong tục từ ngàn xưa.

Các di tích lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng ở Tân Cương gồm có: Khu Lưu niệm truyền thống ghi dấu nơi thành lập Trung đoàn 88⁽¹⁾ (được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh),

(1) Trung đoàn 88 Quân đội nhân dân Việt Nam thành lập ngày 1/7/1949 tại Gò Pháo, xã Đức Tân. Từ ngày 28/8/1949 trực thuộc Sư đoàn 308. Trong kháng chiến chống Mỹ, Trung đoàn tách thành 2 trung đoàn (88A và 88B) tham gia chiến đấu trên nhiều chiến trường. Hiện nay 1 trung đoàn thuộc Sư đoàn 308 (Quân đoàn 1) và 1 trung đoàn thuộc Sư đoàn 302 (Quân khu VII). Hiện tại cả 2 Trung đoàn 88 (không có chữ A và B nữa) đều mang tên Đoàn Tu Vũ và lấy ngày thành lập là 1/7/1949 tại xóm Gò Pháo, xã Tân Cương.

Nhà thờ giáo họ Kim Sơn, Chùa Y Na, các miếu thổ thần và dấu tích của đình Tân Cương. Bên cạnh đó còn có điểm du lịch văn hóa cấp tỉnh là Không gian văn hóa Trà Tân Cương.

Cũng tương tự như đa số làng xã khác ở khu vực Bắc Bộ, từ nhiều năm trước đây vùng đất Tân Cương đã có chùa, nhà thờ là nơi thờ tự của các tín đồ theo Phật giáo và Thiên chúa giáo. Ở Tân Cương còn có đình, đền, miếu thờ thành hoàng và các vị thần khác,... Do đó, nhân dân Tân Cương luôn có một đời sống văn hóa phong phú và đa dạng.

Cùng với xã Y Na đã có từ lâu đời, những năm 20 của thế kỷ XX, ấp di thực Tân Cương được hình thành (trong địa bàn xã Y Na) đã không ngừng phát triển thành làng, thành xã, nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân được đặt ra. Được sự giúp đỡ của Tuần phủ Thái Nguyên Nguyễn Đình Tuân, năm 1922, đình Tân Cương được khởi công tại xóm Nam Hưng (nay thuộc xóm Nam Đồng) và hoàn thành sau hơn một năm xây dựng. Tại buổi lễ khánh thành đình, Tuần phủ Nguyễn Đình Tuân đã tặng dân làng bức hoành phi “Đại Thắng Lợi” và câu đối có nội dung:

*“Thái Nguyên giàu đẹp muôn muôn thủa
Tân Cương cường thịnh vạn vạn niên”⁽¹⁾*

Từ khi xây dựng, đình Tân Cương là nơi thờ Thành hoàng làng, đồng thời là nơi các cụ ông và chức dịch hội

(1) Tài liệu Lý lịch Di sản văn hóa phi vật thể: Tri thức trồng và chế biến chè Tân Cương, lưu Phòng Di sản - Sở Văn hóa Thái Nguyên, 2020.

họp bàn bạc việc làng xã. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đình Tân Cương được sử dụng làm trụ sở của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ủy ban hành chính xã (từ năm 1945 đến năm 1947), Ủy ban kháng chiến hành chính từ năm 1948. Năm 1952, đình Tân Cương bị máy bay Pháp ném bom làm sập một góc, do không được sửa chữa nên đến nay tường, mái đã hư hỏng hoàn toàn, chỉ còn lại dấu tích nền đình. Một số đồ thờ liên quan đến Tuần phủ Nguyễn Đình Tuấn được đưa về Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên lưu giữ.

Đình, chùa Y Na được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XX⁽¹⁾, theo lối “tiền Thần, hậu Phật” (đình ở phía trước, chùa ở phía sau), là nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của nhân dân xã Y Na. Đình, chùa có cấu trúc hình chuỗi vồ, tường gạch, lợp ngói mũi; phần đình là nơi các cụ ông làm lễ tế thần thánh, phần chùa là nơi lễ Phật của các cụ bà⁽²⁾. Do trải qua mấy chục năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và nhiều lý do chủ quan và khách quan khác nên cả một thời gian dài, đình, chùa không hoạt động dẫn đến xuống

(1) Nhà giáo Nguyễn Văn Hiệt, Phó Hiệu trưởng Đại học Nông lâm Thái Nguyên (từ 1970-1991) được học chữ Hán Nôm cho biết: Trên cây nóc của chùa Y Na trước đây có khắc 4 chữ “Hoàng triều Khải Định”. Theo Lịch sử thì Vua Khải Định (tên húy Nguyễn Phúc Bửu Đảo, còn có tên là Nguyễn Phúc Tuấn) lên ngôi Vua năm 1916 và từ trần năm 1925, suy ra Chùa Y Na có thể được xây dựng hoặc đã trùng tu ở đầu thế kỷ XX.

(2) Xưa kia chỉ các cụ ông đã khai khẩn mới được dự hội đình, trong số này chỉ những người có chức sắc ở địa phương mới được thay mặt dân làng làm chủ lễ tế thần thánh; các cụ bà đi chùa lễ Phật và phụ nữ không được dự hội đình và không được bước chân vào đình, nên mới có câu: “Ông thì vui hội vui đình, bà thì vui kệ vui kinh chùa này”.

cấp hư hỏng nặng. Năm 1992, chùa Y Na được tôn tạo lại lần thứ nhất, năm 1995 được tôn tạo lần 2 (mở rộng diện tích) và năm 2000 xây dựng thêm ngôi Tam Bảo khang trang (riêng phần đình bỏ không khôi phục). Năm 2001, Sư cô Thích Đàm Tâm được Ban trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Thái Nguyên bổ nhiệm làm trụ trì chùa Y Na đã cùng Phật tử bốn phương xây dựng và khánh thành Nhà Tổ vào năm 2005. Từ đây, lễ hội Chùa Y Na được tổ chức vào hai ngày 11 và 12 tháng Giêng (âm lịch) hằng năm.

Trước đây trên địa bàn xã Tân Cương có nhà thờ giáo họ Kim Sơn và nhà thờ xứ Tân Cương. Ngày 24/12/1950, nhà thờ xứ Tân Cương bị máy bay Pháp bắn cháy, sau đó bà con giáo dân dựng lại bằng tranh tre. Năm 1972, nhà thờ xứ được xây dựng lại kiên cố trên vùng đất giáp ranh giữa 2 xã Tân Cương và Phúc Trìu. Hiện nay, nhà thờ thuộc địa giới hành chính xã Phúc Trìu.

Giáo họ Kim Sơn được lập khoảng năm 1938 tại xóm Guộc. Năm 1939, ông Ngô Duy Nghìn được Giám mục cai trị địa phận Bắc Ninh bổ nhiệm làm Chánh trùm họ Kim Sơn⁽¹⁾. Nhà thờ Giáo họ Kim Sơn được xây dựng khoảng năm 1940 ở xóm Guộc (về sau tách ra gọi là xóm Nhà Thờ). Do việc sáp nhập xóm nên nhà thờ Giáo họ Kim Sơn lại thuộc xóm Guộc hiện nay.

(1) Ngày 1/6/1939 “Giám mục cai trị địa phận Bắc Ninh” ký bằng bổ nhiệm ông Ngô Duy Nghìn làm “Chánh trùm Giáo họ Kim Sơn”. Những chữ trong ngoặc kép là sử dụng nguyên văn câu, chữ trong bằng bổ nhiệm ông Ngô Duy Nghìn (Tác giả =TG)).

Ngoài hệ thống đình, chùa, nhà thờ, Tân Cương còn có Hương ước xã Y Na và Hương ước xã Tân Cương xưa, có giá trị lịch sử và văn hóa. Hương ước xã Y Na lập năm 1926, gồm 11 mục, 42 điều, bản sao năm 1942 gồm 16 trang viết tay, ký hiệu Hư.3668. Hương ước xã Tân Cương lập năm 1942, ký hiệu Hư.3272 gồm 8 trang viết tay. Cả 2 bản hương ước trên đang được lưu giữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam⁽¹⁾.

Nguồn thu nhập của nhân dân Tân Cương chủ yếu dựa vào nghề trồng lúa nước và trồng chè. Trước đây do hoàn toàn phụ thuộc vào nước mưa nên ở Tân Cương chỉ cấy được một vụ lúa mùa. Trồng lúa, trồng mầu trái vụ đều rất khó cho thu hoạch do không đủ nước tưới. Từ khi hệ thống thủy lợi hồ Núi Cốc hoàn thành, do chủ động được nước tưới, nên diện tích đất nông nghiệp, nhất là diện tích trồng lúa đã ổn định. Từ đây, mỗi năm nhân dân địa phương đều trồng cấy hai vụ lúa, năng suất cao nên đến nay đã đáp ứng được nhu cầu lương thực.

Xưa kia, nguồn sống của người dân Tân Cương chỉ dựa vào lúa, ngô, khoai, sắn,... nên đa số đều sống trong cảnh nghèo nàn, lạc hậu. Với mục đích phát triển một nghề mới cho quê hương, ông Vũ Văn Hiệt⁽²⁾ đã đưa hạt giống chè về trồng tại ấp Tân Cương rồi dần dần mở rộng sang làng

(1) Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam, địa chỉ số 1, phố Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội.

(2) Vũ Văn Hiệt còn có tên gọi là “Đội Năm”. Ông sinh năm 1883; chết ngày 21/3 năm Ất Dậu (1945); quê quán xã Bạch Xám, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Bình Định. Thời điểm đó, những hộ mới đến định cư ở xóm Guộc như ông Cựu Vạn, ông Phó Xuân, ông Đội Chí, ông Bá Cư,...đều khai phá đất hoang để trồng chè. Trong số những hộ này, diện tích chè của ông Vũ Văn Hiệt là rộng hơn cả, có lúc ông phải thuê hàng chục lao động để chăm sóc, thu hái, chế biến. Do việc trồng chè có thêm thu nhập nên nhiều gia đình ở phía Bắc của xã cũng đã sớm bắt tay vào trồng chè.

Theo ý kiến của các cụ cao niên, giống chè được trồng ở Tân Cương có nguồn gốc từ huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ⁽¹⁾. Đây là giống chè được chọn lọc phù hợp với vùng trung du Bắc Bộ. Chè được trồng bằng hạt và thường gieo vào cuối vụ Đông, mỗi khóm 4 cây xếp theo hình vuông, mỗi cạnh 20cm, hàng cách hàng và khóm cách khóm từ 1,5m đến 2m tùy theo độ dốc. Sang xuân chè nảy mầm, người trồng tiếp tục chăm bón. Do thổ nhưỡng ở Tân Cương phù hợp nên cây chè phát triển nhanh, từ 3 đến 4 năm khóm chè đã xòe tán rộng và cho thu hoạch. Giữa các luống chè được trồng xen canh khoai, sắn, đậu, lạc. Đó cũng là phương thức lấy ngắn nuôi dài của người dân Tân Cương trong thuở ban đầu mở làng, lập xã.

Khi diện tích chè thu hoạch tăng lên, Vũ Văn Hiệt đã lấy nhãn hiệu “*Con Hạc*”⁽²⁾ để đặt tên cho sản phẩm chè

(1) Cũng có ý kiến cho rằng: Cây chè trồng ở Tân Cương là một giống cây bản địa tự nhiên đã có ở vùng đất này từ lâu

(2) Cũng có ý kiến cho rằng sản phẩm chè của ông Vũ Văn Hiệt có tên là “Cánh Hạc” (không phải Con Hạc).

của mình và mở hiệu bán buôn, bán lẻ trà ở khu vực Thái Nguyên, đồng thời bắt đầu quảng bá trà Tân Cương ra khắp các vùng miền đất nước.

Năm 1935, trà “*Con Hạc*” của Vũ Văn Hiệt đã đoạt giải Nhất trong cuộc thi ở Đấu Xảo (Hà Nội) do chính quyền bảo hộ Pháp tổ chức, mở ra một thời kỳ phát triển mới cho cây chè Tân Cương. Đến nay có nhiều ý kiến khác nhau về nhãn hiệu “*Con Hạc*” do Vũ Văn Hiệt đặt tên. Dù có ý nghĩa thế nào, nhãn hiệu trà “*Con Hạc*” đã trở thành biểu tượng và niềm tự hào đối với người trồng chè Tân Cương. Nhờ trí thông minh, óc sáng tạo và đôi tay khéo léo cần cù, Vũ Văn Hiệt đã lựa chọn được giống chè phù hợp với thổ nhưỡng, từ đó gây dựng nên nghề trồng, chế biến chè nổi tiếng cho quê hương. Từ sau cuộc thi ở Đấu Xảo (Hà Nội-1935), danh thơm “*Tân Cương đệ nhất danh trà*” được chấp cánh vươn ra thị trường trong và ngoài nước. Vì vậy, Vũ Văn Hiệt được nhân dân nơi đây coi là “*Ông tổ*” của nghề sản xuất, chế biến chè Tân Cương.

Thời kỳ đầu, sản xuất chè còn manh mún, việc thu hái, chế biến rất đơn giản, năng suất, sản lượng thấp. Đến những năm 70, 80 của thế kỷ XX, người trồng chè Tân Cương đã tăng mật độ cây chè (mục đích vừa để tăng năng suất vừa để chống xói mòn đất) và chuyển sang phương thức thâm canh tăng vụ. Quá trình lao động vất vả, người nông dân Tân Cương đã từng bước hoàn thiện phương pháp trồng và chăm bón, cải tiến công cụ sản xuất. Tuy nhiên, riêng việc

thu hái chè vẫn phải tiến hành bằng phương pháp thủ công và do phụ nữ đảm nhiệm là chính, vì việc hái chè đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ và đúng kỹ thuật. Thông thường chè chỉ hái “*một tôm hai lá*”⁽¹⁾ để cây chè vẫn đảm bảo sinh trưởng và đạt yêu cầu chế biến. Để sản xuất ra sản phẩm chè đặc biệt “*Trà Đinh*”, người ta chỉ hái một lá non nhất trên cùng của búp chè gọi là “*búp tôm*”.

Nhằm phát triển cây chè của Tân Cương, năm 1994, nhà giáo Nguyễn Đình Đài⁽²⁾, Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở xã Tân Cương đã cùng các học sinh nghiên cứu đề tài “*Ứng dụng khoa học kỹ thuật về phương pháp giâm cành chè*”⁽³⁾. Nhóm nghiên cứu đã lựa chọn và mua 600 bầu chè TRI 777⁽⁴⁾, từ trại ươm Phú Hộ, tỉnh Phú Thọ mang về trồng thí điểm tại Tân Cương. Sau 6 tháng, thầy và trò Nhà trường đã giâm được 9.000 bầu chè TRI 777, chất lượng cây giống tốt, sau khi trồng đã phát triển nhanh, cành nhiều, búp đẹp, cho năng suất cao, chất lượng tốt. Tuy nhiên, lần đầu tiên trồng giống chè mới bằng phương pháp giâm cành nên người dân trong xã tiếp nhận còn dè dặt. Song từ kết quả nghiên cứu và trồng thử nghiệm, thầy giáo Nguyễn Đình Đài vẫn tin

(1) Tôm là cách gọi phần ngoài cùng của búp chè khi chưa phát triển thành lá chè. Hái chè “1 tôm, 2 lá” là chỉ hái sâu nhất mỗi búp có 2 lá chè non mà thôi.

(2) Năm 1997, thầy giáo Nguyễn Đình Đài được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

(3) Đề án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên triển khai xuống các trường Phổ thông cơ sở của các xã vùng chè. Khi nghiệm thu chỉ có trường Phổ thông cơ sở Tân Cương thực hiện thành công đề án.

(4) Tên TRI 777 là giống chè lai do Đề án đặt.

tưởng rằng đến một thời điểm nhất định, việc trồng giống chè mới bằng phương pháp giâm cành sẽ được phổ biến tại xã Tân Cương. Nhờ những tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong trồng trọt nên 10 năm sau (2004) phương pháp trồng chè cành đã được áp dụng phổ biến với nhiều giống chè mới cho năng suất, chất lượng cao được trồng ở Tân Cương và nhiều địa phương khác.

Do trồng chè có thu nhập cao và ổn định nên người nông dân Tân Cương đã chuyển đổi những diện tích cây trồng hiệu quả thấp sang trồng chè, vì vậy diện tích chè của xã không ngừng tăng lên. Đến năm 2020, toàn xã có 349,8 ha chè; sản lượng ước đạt 1.000 tấn chè búp khô/năm. Với mục tiêu mở rộng diện tích chè, phấn đấu tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm chè, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành quy hoạch vùng chè đặc sản Tân Cương, giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015, bao gồm các xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân. Cây chè Tân Cương không ngừng được phát triển mở rộng trên phạm vi toàn xã; nhiều xóm của Tân Cương đã trở thành những làng nghề nổi tiếng về sản xuất, chế biến chè như: Hồng Thái I, Hồng Thái II, Đội Cấn, Soi Vàng, Gò Pháo, Nam Thái, Y Na. Hiện tại, xã Tân Cương có trên 95% số hộ làm nghề trồng chè.

Thể theo nguyện vọng của nhân dân trong xã và nhằm tôn vinh nghề chè truyền thống, tôn vinh sản phẩm chè nổi tiếng của địa phương, Đảng ủy và chính quyền xã đã quyết định tổ chức *Lễ hội Trà Tân Cương* vào dịp đầu xuân mới

hàng năm. Lễ hội Trà Tân Cương lần đầu tiên được tổ chức ngày 4 Tết Giáp Ngọ (2004) tại xóm Guộc, gồm phần lễ và phần hội do nhân dân các xóm trong xã tham dự. Phần lễ, là nghi thức rước “*cây chè cổ*” của các xóm. Mỗi xóm chọn một cây chè đã được trồng lâu nhất, đẹp nhất để rước tại lễ hội. Phần hội gồm các nội dung: Thi xao chè ngon bằng phương pháp thủ công truyền thống, thi cây chè đẹp, thi hái chè nhanh và các trò chơi dân gian,... Từ năm 2012, Lễ hội Trà Tân Cương được lấy tên là “*Hương sắc Trà xuân - Vùng chè đặc sản Tân Cương*” và được tổ chức thường niên vào ngày 11 tháng Giêng, trùng với Lễ hội chùa Y Na.

Lễ hội “*Hương sắc Trà xuân - Vùng chè đặc sản Tân Cương*” đã trở thành Lễ hội truyền thống của người làm chè - Ngày hội văn hóa của nhân dân xã Tân Cương và các xã trong vùng, thu hút đông đảo người dân và du khách đến tham dự góp phần tôn vinh và quảng bá “*thương hiệu*” trà Tân Cương.

Để phục vụ cho Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên⁽¹⁾ - Việt Nam lần thứ nhất và các hoạt động văn hóa lâu dài của tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã đầu tư xây dựng Không gian văn hóa Trà trên địa bàn xã Tân Cương với diện tích rộng hơn 26.000m² gồm: Nhà trưng bày, khu vực sân khấu biểu diễn văn hóa và không gian thưởng trà. Công trình Không gian văn hóa Trà được khánh thành

(1) Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên là từ ghép giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Viết thuần Việt là Liên hoan (hoặc Lễ hội) Trà Quốc tế Thái Nguyên.

vào dịp khai mạc Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ nhất tháng 11/2011⁽¹⁾.

Với truyền thống sản xuất, chế biến và chất lượng đặc biệt của sản phẩm chè Tân Cương cùng các xã lân cận, ngày 20/9/2007, trà Tân Cương đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “*Tân Cương*” cho sản phẩm chè trung du lá nhỏ gồm 3 xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân. Đến ngày 25/11/2015, Cục Sở hữu trí tuệ đã sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý “*Tân Cương*” cho sản phẩm chè của 6 xã: Tân Cương, Phúc Trìu, Phúc Xuân, Phúc Hà, Quyết Thắng và Thịnh Đức.

Sau Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ nhất được tổ chức tại Thái Nguyên (11/2011), sản phẩm chè ở Tân Cương càng được nhiều khách hàng trong và ngoài nước tin dùng. Nhờ có cây chè mà kinh tế, đời sống của nhân dân trong xã ngày thêm phát triển. Để nâng cao hiệu quả kinh tế của trà Tân Cương, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 13315/QĐ-UBND, ngày 22/9/2011, phê duyệt Đề án phát triển vùng chè đặc sản Tân Cương với các giải pháp cụ thể như: Cải tạo cơ cấu giống chè, áp dụng quy trình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP⁽²⁾, xây dựng vùng chè đặc sản Tân Cương

(1) Hiện tại, Không gian Văn hóa trà do Bảo tàng tỉnh Thái Nguyên quản lý và khai thác.

(2) VietGap là quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (trà VietGap được chế biến từ búp tươi an toàn).

gắn với du lịch sinh thái vùng chè và cảnh quan hồ Núi Cốc. Đề án phát triển vùng chè đặc sản Tân Cương đã tạo một động lực mới cho sự phát triển của cây chè Tân Cương và các xã trong vùng chè.

Việc phát triển nghề chè ở Tân Cương là công sức lao động kiên trì, sáng tạo của nhiều thế hệ người dân Tân Cương trong suốt thời gian dài mấy chục năm. Công sức đó đã tạo nên thương hiệu nổi tiếng cho sản phẩm chè Tân Cương: “*Tân Cương đệ nhất danh trà*” và “*Thái Nguyên đệ nhất danh trà*”⁽¹⁾ mãi là tài sản vô giá của người dân Tân Cương.

Những cư dân đến vùng đất Tân Cương đã trải qua rất nhiều khó khăn để xây dựng nên làng, xã. Mặc dù cuộc sống còn nhiều nỗi lo toan, nhưng ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của học vấn nên các thế hệ người dân Tân Cương đã sớm chú trọng đến việc học hành. Cũng chính nhờ vào việc học tập mà dân trí của người dân Tân Cương được nâng lên theo từng giai đoạn lịch sử của dân tộc và địa phương, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, xây dựng quê hương.

(1) Trước đây vẫn viết là “Tân Cương đệ nhất danh trà” nhưng từ khi quảng bá cho Festival Trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất (năm 2011) thường dùng “Thái Nguyên đệ nhất danh trà”. Có thể do từ “Vùng sản xuất chè đặc sản Tân Cương” và các địa phương khác trong tỉnh cũng có những sản phẩm trà rất chất lượng mà ra. Dẫn vậy, Trà Tân Cương vẫn được coi là đứng đầu trong những sản phẩm trà ngon nhất, chất lượng nhất của tỉnh Thái Nguyên.

Những năm 1928-1937, dù chưa có trường công, nhưng ở xã Tân Cương đã có ông Đồ Sáu mở lớp dạy học tại nhà cho con em trong vùng. Với tâm huyết truyền dạy kiến thức cho thế hệ mai sau, ông Đồ Sáu đã dạy cả “*chữ Nho*” và “*chữ Quốc ngữ*” cho con em trong xã. Học sinh của ông gồm nhiều lứa tuổi nhưng đều chung quyết tâm học tập để biết đọc biết viết. Cùng với lớp học của ông Đồ Sáu, ông Vũ Văn Hiệt cũng mở lớp học cho con cháu và con em nhân dân ở xóm Guộc, xóm Bình Định; thầy dạy là các ông Bùi Khắc Úy, Ngô Huy Võ,... Những lớp học đó đã giúp cho người dân Tân Cương có những kiến thức nhất định.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta. Kể từ khi Đảng ra đời, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc có những bước chuyển biến mới trên phạm vi cả nước; đặc biệt là cao trào cách mạng 1930-1931 với sự ra đời của Xô viết - Nghệ Tĩnh.

Năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng huyện Đại Từ gồm 4 đảng viên; đầu năm 1937, cơ sở Đảng thứ 2 của tỉnh được thành lập tại xã Phú Thượng, châu Vũ Nhai. Những đảng viên đầu tiên của Thái Nguyên đã nhanh chóng hòa chung vào cuộc đấu tranh của toàn dân tộc.

Đầu tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Tháng 6/1940, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức, quân Pháp ở Đông Dương hoang mang tột độ. Lợi dụng cơ hội này, ngày 22/9/1940, Nhật nổ súng đánh chiếm Lạng Sơn, phần lớn quân Pháp ở đây đầu hàng, số còn lại chạy qua Bắc Sơn để về Thái Nguyên. Các viên Tri châu Thất Khê, Điềm He, Tràng Định, Bắc Sơn đều trốn chạy. Nhận định đây là thời cơ, tổ chức Đảng địa phương đã lãnh đạo nhân dân Bắc Sơn nổi dậy (27/9/1940) chặn đánh tàn quân Pháp, vận động binh lính người Việt về với nhân dân. Trước sức mạnh của quần chúng, chính quyền tay sai ở Bắc Sơn tan rã, nhân dân làm chủ châu lỵ. Ngày 16/10/1940, tại làng Đơn Úy, xã Vũ Lăng, đội Du kích Bắc Sơn được thành lập⁽¹⁾ làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ nhân dân. Sau đòn choáng váng, Pháp - Nhật liền thỏa hiệp đàn áp nhằm dập tắt cuộc khởi nghĩa. Mặc dù bị đàn áp dã man, nhưng khởi nghĩa Bắc Sơn đã gây tiếng vang trong cả nước và cổ vũ phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Để “*Duy trì tiếng súng Bắc Sơn*”, ngày 14/2/1941, Đội du kích Bắc Sơn được đổi thành Cứu quốc quân. Tiếp theo, ngày 15/9/1941, tại khu rừng Khuôn Mánh, xã Tràng Xá, châu Vũ Nhai trung đội Cứu quốc quân 2 được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cứu quốc quân liên tục chiến đấu chống lại sự đàn áp của kẻ thù, xây dựng cơ sở cách mạng và bảo vệ nhân dân.

Ở vùng Đông Bắc huyện Đồng Hỷ, đầu năm 1942 Cứu quốc quân đã xây dựng được Hội Cứu quốc ở Cây Thị (xã

(1) Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I-Việt Bắc, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội - 2015, trang 14.

Bảo Nang) và xã Mỏ Sắt (khi đó thuộc Yên Thế, Bắc Giang). Cùng thời gian đó, tại xã Khê Mo và Vân Hán, tổ chức Thanh niên Cứu quốc được thành lập. Đây là những cơ sở đầu tiên của phong trào cách mạng huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾.

Ngày 28/11/1941, Thống sứ Bắc kỳ ban hành Nghị định “Về việc cải dụng một phần nhà tù Thái Nguyên thành trại an trí” tại xã Bá Vân, huyện Đồng Hỷ (thường gọi là cãng Bá Vân); từ năm 1942 đến 1944, thực dân Pháp đã đưa khoảng 200 tù nhân về giam tại đây. Những tù nhân đưa về đây hầu hết là người yêu nước ở nhiều miền quê khác nhau, có những người là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương. Mục đích của địch là giam lỏng những chiến sĩ cách mạng, cách ly họ với phong trào đấu tranh chung thậm chí làm họ chết dần, chết mòn nơi rừng thiêng nước độc.

Tháng 6/1942, Chi bộ cãng Bá Vân được thành lập gồm 10 đảng viên⁽²⁾. Chi bộ đề ra 2 nhiệm vụ cấp bách phải tiến hành ngay là: Tìm cách bắt liên lạc với Xứ ủy để xin chỉ thị hoạt động và thành lập một Ban Trật tự chung; tổ chức Ban Giáo dục, Ban Kinh tế, Ban Văn hóa đấu tranh từng bước tiến tới lập Ban Tự quản; các ban đều do Chi ủy viên phụ trách⁽³⁾.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945-2020), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, xuất bản 2020, trang 50.

(2) Tài liệu của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Bắc Thái (BNCLSĐBT) ngày 25/11/1967 và tại buổi Tọa đàm lịch sử Cãng Bá Vân do BNCLSĐBT tổ chức ngày 15/5/1978 đều viết đồng chí Hoàng Văn Thành làm Bí thư đầu tiên của chi bộ Cãng. Có tư liệu viết đồng chí Hà Kế Tấn làm Bí thư đầu tiên.

(3) Lịch sử Cách mạng Tháng Tám huyện Đồng Hỷ; Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ, xuất bản 1983, tr.30.

Tháng 8/1942, Chi bộ cảng Bá Vân bắt liên lạc được với Xứ ủy Bắc kỳ. Xứ ủy cử đồng chí Nguyễn Trọng Tĩnh triệu tập các đảng viên đến chùa Bá Xuyên để truyền đạt các nhiệm vụ: Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng để đào tạo cán bộ cho Đảng. Phải vận động và xây dựng cơ sở cách mạng xung quanh Bá Vân, đưa phong trào ở đây phát triển lên. Xứ ủy sẽ cử người lên phối hợp với chi bộ cùng hoạt động. Từ đó Chi ủy đã giao nhiệm vụ cho hai tổ công tác lợi dụng lúc đi làm những công việc thường xuyên của trại để tuyên truyền xây dựng cơ sở cách mạng ở các tổng Niệm Công và Thịnh Đán.

Làng Bá Vân là một trong những nơi đầu tiên được Chi bộ Cảng chọn để gây dựng cơ sở. Từ Bá Vân, các đảng viên Chi bộ Cảng xây dựng cơ sở cách mạng lan sang các thôn Cầu Gáo, Mỏ Chè,... (tổng Niệm Công) và làng Bình Định (xã Tân Cương, tổng Thịnh Đán). Một số quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ đã tham gia tổ chức cách mạng. Đình Bá Xuyên được chọn làm địa điểm liên lạc bí mật giữa Chi bộ cảng Bá Vân với bên ngoài. Cuối năm 1942, đồng chí Trịnh Thị Tâm, cán bộ giao thông của Xứ ủy Bắc kỳ được cử lên xây dựng đường dây liên lạc giữa Chi bộ Cảng với Xứ ủy⁽¹⁾.

Năm 1942, đồng chí Nguyễn Đình Lim (đảng viên Chi bộ cảng Bá Vân) tuyên truyền kết nạp 2 quần chúng Đồng Văn Tập và Đồng Đức Chính (tức Văn) ở xã Bá Xuyên vào

(1) Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930 - 1975, tr.44.

Thanh niên Cứu quốc⁽¹⁾. Từ những đội viên này, nửa cuối năm 1942, Tổ Thanh niên Cứu quốc khu vực Niệm Quang - Bá Vân được thành lập gồm 6 đội viên do đồng chí Đồng Đức Chính làm tổ trưởng. Năm 1943, Tổ Thanh niên Cứu quốc phát triển lên 16 đồng chí hoạt động ở khu vực Niệm Quang, Bá Xuyên, Phi Đơn, xóm Ổ Gà (xã Bá Vân), xóm Bình Định (xã Tân Cương) và xã Y Na,...

Trong số chiến sĩ cách mạng bị giam giữ tại cảng Bá Vân có đồng chí Trần Huy Liệu, Trần Đắc, Trịnh Tam Tĩnh, Bùi Văn Hách, Trần Ngọc Thanh là người Nam Định, Thái Bình,... có họ hàng và bà con quen biết ở quê, nay chuyển lên định cư ở Tân Cương. Từ mối quan hệ đó, các đồng chí đã tuyên truyền giác ngộ cách mạng được một số quần chúng ở Bình Định, Tân Cương như: Trần Văn Mão, Phạm Trần Bình, Phạm Văn Học,....

Ngày 10/2/1943, Tổ Thanh niên Cứu quốc được cán bộ Xứ ủy Bắc kỳ giao nhiệm vụ: Liên lạc giữa Trung ương và cảng Bá Vân; Thành lập cơ sở chống thuế, chống bắt lính; Gây cơ sở địa phương, trừng trị phản động⁽²⁾. Tổ Thanh niên

(1) Báo cáo không số, ngày 1/12/1964 của Ban Chỉ đạo bảo vệ Đảng Huyện ủy Đồng Hỷ: Báo cáo tình hình củng cố và xây dựng bảo vệ Đảng từ ngày thành lập đến tháng 10/1964.

(2) Câu chữ của 3 nhiệm vụ được trích nguyên văn từ “Báo cáo không số, ngày 1/12/1964 của Ban Chỉ đạo bảo vệ Đảng Huyện ủy Đồng Hỷ; Báo cáo Tình hình củng cố và xây dựng bảo vệ Đảng từ ngày thành lập đến tháng 10 năm 1964”: Các đồng chí cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ trực tiếp giao nhiệm vụ cho Tổ Thanh niên Cứu quốc là Trịnh Thị Tâm, nữ đồng chí Vy và một đồng chí có bí danh là Anh cả Chè.

Cứu quốc tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao; phong trào cách mạng vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ không ngừng phát triển. Cơ sở cách mạng tiếp tục mở rộng; các tổ chức Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được xây dựng ở nhiều nơi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Để thuận lợi trong công tác, số đội viên Thanh niên Cứu quốc được chia làm 2 tổ là tổ Bá Xuyên và tổ Bá Vân. Đội viên Thanh niên Cứu quốc tổ Bá Vân (bao gồm những thanh niên ưu tú của các xã Bá Vân, Tân Cương, Y Na) tích cực vận động nhân dân chống thuế, chống bán thóc liên đoàn, chống đi phu, không lấy chông, chà để làm hàng rào cho cảng Bá Vân; vận động đưa người của tổ chức vào làm Lý trưởng, Chương bạ, ...; thành lập tổ trung kiên, làm liên lạc cho cán bộ cách mạng.

Từ phong trào đấu tranh của quần chúng, những cốt cán mới xuất hiện ngày càng nhiều. Các tổ chức Cứu quốc ra đời và lan rộng trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, phụ nữ. Các đội tự vệ cũng được xây dựng trong đó có đội tự vệ Bình Định (thuộc xã Tân Cương)⁽¹⁾,... làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ đường dây liên lạc. Trang bị của các đội tự vệ phần lớn chỉ là những vũ khí thô sơ, nhưng

(1) Theo Hồi ký của đồng chí Đặng Dũng (cán bộ lão thành cách mạng, người xóm Bình Định) bản do Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Thái Nguyên ghi ngày 7/6/1963 hiện đang lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Năm 1942 một nhóm thanh niên có: Dũng, Được, Thân, Sỹ, Minh, Lai, Văn, Thụ, Cát,... được giao nhiệm vụ hằng ngày nhận thư từ, tài liệu từ trong Căng gửi ra ngoài cho đồng chí Tâm,... Trong số đó có 3 người đã chết là: Được (chết 1947), Lai (chết 1949), Văn (chết 1950).

cán bộ và chiến sĩ được huấn luyện thường xuyên. Nội dung huấn luyện bao gồm các động tác cá nhân chiến đấu, cách sử dụng vũ khí, võ tay không,.... Nhiều thanh niên tích cực, trải qua thử thách, được kết nạp vào Hội Thanh niên Cứu quốc. Nhiều gia đình ở trong vùng trong đó có Tân Cương trở thành cơ sở tin cậy của cách mạng như gia đình ông Đội Năm, Trần Văn Mão, Nguyễn Văn Sót, Nguyễn Văn Nhĩ, Đỗ Văn Vận, Phạm Viết Núi, Phạm Hoàng Sang⁽¹⁾,...

Tháng 6/1944, một cuộc họp quan trọng của các cơ sở cách mạng ở vùng Tây Nam huyện được triệu tập tại Bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Bá Xuyên). Tại cuộc họp, 2 tổ tự vệ (Bá Xuyên và Bá Vân) được thống nhất thành một Liên đội tự vệ. Liên đội tự vệ được các cán bộ quân sự của Đảng trong “Căng” là Vương Thừa Vỹ, Lương Nhân,... trực tiếp huấn luyện, hướng dẫn nên có sự trưởng thành nhanh chóng. Sự kiện này đánh dấu bước phát triển mới của lực lượng cách mạng vùng Tây Nam Đồng Hỷ trong quá trình chuẩn bị mọi mặt, tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

Cuối năm 1944, Xứ ủy Bắc kỳ chỉ thị cho Chi bộ căng Bá Vân bố trí để đảng viên vượt ngục trở về tham gia lãnh đạo phong trào cách mạng ở các địa phương. Lợi dụng sơ hở của địch, rạng sáng ngày 22/8/1944, các đồng chí: Trần Kiên, Nguyễn Văn Mô, Phạm Bá Thoan, Hà Kế Tấn, Hoàng Đức

(1) Chưa tính những hộ thuộc xóm Bình Định đã chuyển sang xã Bình Sơn cuối năm 1953, hiện nay ở Tân Cương có 12 gia đình được công nhận có công giúp đỡ cách mạng.

Viên (tức Bắc Dũng), Nguyễn Danh Địch (tức Bẫy), Nông Văn Đô (tức Dinh), Bùi Văn Hách đã trà trộn với người đi chợ tìm đến điểm hẹn. Cán bộ Xứ ủy Bắc kỳ cùng một số cán bộ, chiến sĩ Liên đội tự vệ chia anh em thành hai nhóm đưa tù điểm hẹn về ATK2 an toàn⁽¹⁾.

Phát hiện 8 đảng viên ở Chi bộ cảng Bá Vân vượt ngục, địch tăng cường các biện pháp khủng bố đàn áp nhân dân, bắt bớ cán bộ⁽²⁾, cán bộ Xứ ủy tạm thời chuyển đi. Tháng 10/1944, thực dân Pháp giải tán cảng Bá Vân, chuyển những người còn lại sang nhà tù Sơn La và nhà tù Nghĩa Lộ. Thiếu sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc kỳ, phong trào cách mạng ở vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ trong đó có Tân Cương, Y Na tạm thời lắng xuống.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, tình hình thế giới và Đông Dương có nhiều biến đổi thuận lợi cho phong trào cách mạng. Nhận thấy mâu thuẫn Nhật - Pháp đã lên tới đỉnh điểm, tối 9/3/1945, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng (mở rộng) được triệu tập tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) dưới sự chủ tọa của Tổng Bí thư Trường Chinh.

(1) Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn, xuất bản năm 2010, tr.42.

(2) Ý kiến của đồng chí Trịnh Thị Tâm và Đồng Đức Chính tại buổi tọa đàm về Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ, ngày 8/6/1971: Trong số những người bị bắt tháng 11/1944 có đồng chí Đồng Đức Chính (đảng viên từ 5/1944) và Dương Đình Cảnh (không rõ ngày vào Đảng, nhưng từ cuối tháng 7/1945 được bổ sung vào Ban Cán sự Đảng Đồng Hỷ). Trong nhà giam cả 2 đồng chí không khai báo gì, đến sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) 2 đồng chí ra tù trở về tiếp tục hoạt động.

Cuộc họp diễn ra đúng vào lúc Nhật nổ súng đảo chính Pháp ở Hà Nội và trên toàn cõi Đông Dương. Hội nghị xác định: “Sau cuộc đảo chính này, phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể, trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương”, khẩu hiệu hành động lúc này là “Đánh đuổi phát xít Nhật” và đề ra mục tiêu “Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân”. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng cho ban hành Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”..., phát động cao trào kháng Nhật trong cả nước. Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” nhanh chóng được truyền đạt đến các địa phương, trong đó có 2 xã Tân Cương và Y Na của huyện Đông Hỷ, tạo nên khí thế sôi sục chuẩn bị đánh đuổi kẻ thù chung.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, một số cán bộ cơ sở bị địch bắt từ trước, thoát khỏi nhà tù và nối liên lạc với Xứ ủy Bắc kỳ. Xứ ủy tiếp tục cử đồng chí Trịnh Thị Tâm cùng với một số cán bộ khác trở về vùng Tây Nam Đông Hỷ củng cố và phát triển phong trào, giữ thông đường liên lạc từ ATK2 lên Căn cứ địa Việt Bắc⁽¹⁾... Được sự chỉ đạo của cán bộ Xứ ủy, đến nửa cuối tháng 3/1945, các cơ sở cách mạng ở Bá Xuyên, Phi Đơn, Bá Vân, Niệm Quang, Tân Cương, Y Na,... được củng cố và hoạt động trở lại mạnh mẽ.

(1) Sau ngày 9/3/1945, đồng chí Trịnh Thị Tâm được Xứ ủy Bắc kỳ cử trở lại vùng Tây Nam Đông Hỷ và Phô Yên. Tiếp theo, có các đồng chí Ngọc Lan, Minh Đức, Phạm Hoài, Lê Trung Đình, Nguyễn Văn Mô (Lê Đình Mô) cũng về cùng xây dựng và củng cố các tổ chức Cứu quốc, bảo vệ đường dây liên lạc từ ATK2 qua vùng Tây Nam Đông Hỷ lên Núi Hồng và sang Tuyên Quang.

Tháng 4/1945, nhiều tổ chức Cứu quốc được thành lập ở các xã giáp Tân Cương, Y Na,... nên rất cần những cán bộ có năng lực để phụ trách. Trước tình hình đó, Xứ ủy Bắc kỳ đã cử cán bộ về mở lớp bồi dưỡng kiến thức quân sự, chính trị cho cán bộ của các xã vùng Tây Nam huyện Đồng Hỷ trong đó có Tân Cương. Trong khoảng thời gian 10 ngày, cán bộ được học tập các nội dung về chính trị, quân sự, công tác dân vận, tuyên truyền mở rộng và củng cố cơ sở cách mạng.

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc kỳ (họp từ ngày 15 đến ngày 20/4/1945), các lớp huấn luyện quân sự được mở ra ở nhiều nơi. Tại Tân Cương, lực lượng tự vệ tổ chức huấn luyện công khai. Từ Thịnh Đán trở vào, trên các con đường đều có tự vệ canh gác ngăn chặn sự xâm nhập của bọn Việt gian và giặc Nhật, bảo vệ cơ sở cách mạng.

Cuối tháng 4/1945, một hội nghị quan trọng được mở tại xã Tân Cương. Trên cơ sở kiểm điểm tình hình phong trào cách mạng ở vùng Tây Nam, Hội nghị đề ra chủ trương mới nhằm đẩy mạnh phong trào; đồng thời quyết định lấy vùng Bình Định (xã Tân Cương) làm khu vực trung tâm hoạt động của cán bộ Xứ ủy Bắc kỳ. Hội nghị phân công cán bộ làm nhiệm vụ chỉ đạo phong trào ở các cơ sở.

Trong lúc nhân dân ta đang khẩn trương chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, bọn Việt gian thân Nhật cũng ra sức hoạt động phản cách mạng. Chúng liên tiếp đưa bọn tay chân về Đồng Hỷ, tuyên truyền gây ảnh

hưởng cho Nhật, hô hào tổ chức “*Huấn luyện cho thanh niên để bảo vệ Tổ quốc*”, thực chất là biến con em nhân dân trở thành công cụ đàn áp các phong trào cách mạng.

Thực hiện âm mưu thâm độc ấy, Nghị Minh (tay sai của Nhật) cùng đồng bọn kéo về Tân Cương họp các cụ già và kêu gọi mọi người góp gạo nuôi giáo viên huấn luyện quân sự cho thanh niên trong xã. Được sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, quần chúng nhân dân địa phương đoàn kết đấu tranh chống âm mưu xảo quyệt của kẻ thù. Mọi người đồng thanh đề nghị Tiên chỉ, Thứ chỉ nộp trước, rồi đến Chánh tổng, Lý trưởng và những nhà giàu có... còn những gia đình nghèo, sẽ được miễn đóng góp. Bị động chạm đến quyền lợi, bọn quan lại, chức dịch địa phương vội gạt bỏ việc góp gạo; âm mưu của địch định tổ chức huấn luyện cho tổ chức thanh niên phản cách mạng bị thất bại. Bọn Nghị Minh lại đứng ra diễn thuyết, tuyên truyền cho thuyết Đại Đông Á của Nhật, hô hào mọi người làm “cách mạng” và gia nhập khối này. Nhưng trước lý lẽ của quần chúng, bọn tay sai Nhật bị vạch trần bộ mặt phản dân hại nước, phải lạng lẽ rút lui.

Đầu tháng 5/1945, một cuộc họp lớn bàn việc chống thuế được triệu tập tại Bá Xuyên. Đại biểu các đoàn thể Việt Minh, tự vệ Cứu quốc ở hầu hết các cơ sở vùng Tây Nam Đồng Hỷ đã đến dự đông đủ. Tiếp thu nghị quyết của Hội nghị, đến cuối tháng 5/1945, cơ sở cách mạng ở các xã: Bá Xuyên, Niệm Quang, Xuân Đãng (nay thuộc Bình Sơn), Y Na (nay thuộc Tân Cương) đã lãnh đạo quần chúng đấu

tranh chống thuế thắng lợi. Sau cuộc đấu tranh này, đồng bào các dân tộc trong vùng thêm tin tưởng và phấn khởi; khí thế cách mạng trong quần chúng ngày càng sôi động.

Dựa vào những điều kiện thuận lợi trên, cùng với các xã trong vùng, từ cuối tháng 5 đến đầu tháng 6/1945, Ban Chấp hành Việt Minh 2 xã Tân Cương và Y Na phát động quần chúng nhân dân vùng dậy xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng; Ủy ban dân tộc giải phóng xã Tân Cương và xã Y Na được thành lập⁽¹⁾.

Sự thành lập chính quyền cách mạng ở Tân Cương và Y Na cũng như các xã trong huyện đánh dấu thắng lợi to lớn của phong trào cách mạng ở địa phương. Lúc này, nhiều thanh niên Tân Cương, Y Na hăng hái xung phong gia nhập các đội tự vệ. Ủy ban dân tộc giải phóng và Xã bộ Việt Minh đề nghị cấp trên cử cán bộ về giúp đỡ địa phương mở các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày cho lực lượng tự vệ. Các đoàn thể Cứu quốc tích cực vận động nhân dân quyên góp, ủng hộ lương thực, thực phẩm cho các lớp học. Sau các lớp huấn luyện này, tự vệ xã Tân Cương và Y Na,... được tăng cường không chỉ về số lượng, mà cả về chất lượng.

(1) Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, tài liệu ngày 8/6/1971, ghi ý kiến đồng chí Trịnh Thị Tâm, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng Đồng Hỷ : “... Xã Tân Cương được thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng đầu tiên, cụ Vạn làm Chủ tịch...”. Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã viết tháng 4/1992: “...5-45 thành lập UB dân tộc giải phóng Chủ tịch là ông Cựu Vạn cho đến ngày khởi nghĩa...” nhưng đều chưa có được đầy đủ họ và tên. Đối với xã Y Na, Ban Biên soạn chưa xác định được tên người làm Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng thời gian này.

Sau khi lập chính quyền cách mạng ở cấp xã, trên cơ sở tổng Thịnh Đán cũ, các xã (làng): Y Na, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Phúc Điền (Tân Thành), Thịnh Đán, Phúc Trìu hợp thành tổng Tiên Phong⁽¹⁾.

Từ sau ngày thành lập Khu Giải phóng (4/6/1945), vùng Tây Nam Đồng Hỷ trở thành một cửa ngõ quan trọng trên con đường liên lạc giữa An toàn khu II (ATK II) của Trung ương và Xứ ủy Bắc kỳ với Tân Trào - Thủ đô Khu Giải phóng. Nhiều thư từ, báo chí, tài liệu của Đảng được chuyển qua vùng này. Cán bộ Trung ương và Xứ ủy Bắc kỳ cũng thường xuyên qua lại nơi đây. Làng Bình Định trở thành một địa điểm đón tiếp quan trọng trên tuyến đường liên lạc giữa ATK II với Khu Giải phóng. Lực lượng tự vệ Bình Định được giao nhiệm vụ dựng 6 gian lán ở trong khu rừng Chũm Vòi, đồng thời bảo vệ và tổ chức đưa, đón cán bộ qua lại. Nhiều cụ già ở Bình Định được giác ngộ, tích cực tạo điều kiện, động viên con cháu tham gia hoạt động và đón tiếp cán bộ cách mạng.

Trước sự phát triển mạnh của cơ sở cách mạng và phong trào đấu tranh ở vùng Tây Nam huyện, đầu tháng 7/1945, Xứ ủy Bắc kỳ và lãnh đạo Khu Giải phóng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc giải phóng huyện

(1) Trong bản sơ yếu Lý lịch đảng viên của đồng chí Đỗ Hữu Nhung, người xóm Y Na (Cán bộ Lão thành cách mạng), bản khai năm 1960, lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ có viết: “...Từ tháng 9/1945 đến hết 12/1945 làm thủ quỹ tổng Tiên Phong (gồm các làng Y Na, Tân Cương, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Tân Thành, Thịnh Đán, Phúc Trìu), khi đó ông Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch Tổng...”.

Đồng Hỷ. Tân Cương là nơi diễn ra Hội nghị tuyên bố thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban Dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ. Đồng chí Trịnh Thị Tâm được chỉ định giữ chức Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện và đồng chí Vũ Văn Dĩnh được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ. Sự ra đời của hai tổ chức này là nhân tố quan trọng cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên.

Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), lợi dụng lúc tình hình chính trị, xã hội không ổn định, một toán cướp núp dưới danh nghĩa “Đồng minh” hoạt động ở vùng giáp ranh 3 huyện: Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, để chống phá cách mạng và cướp bóc tài sản của nhân dân. Chúng còn liêu lĩnh bắt tay với giặc Nhật, thỉnh thoảng lại liêu lĩnh bắt cóc cán bộ giao liên của ta. Trước tình hình đó, để bảo đảm an toàn cho nhân dân và tuyến giao thông lên chiến khu, Bộ Chỉ huy Quân Giải phóng đã chỉ thị cho đơn vị Quân Giải phóng hoạt động ở Đại Từ (tên cũ gọi là “Đội quân Sơn”⁽¹⁾) phối hợp với lực lượng tự vệ Bình Định (xã Tân Cương) mở cuộc truy quét tận hang ổ bọn “*Đồng minh giả*”, thu được một số vũ khí để trang bị cho tự vệ, đem lại an ninh trật tự trong vùng và bảo vệ tuyến giao thông quan trọng lên chiến khu.

(1) Đội quân này tương đương 1 trung đội, tên của tất cả các đội viên trong đội đều có chữ “Sơn”, như Kim Sơn, Thái Sơn, Nhật Sơn, Thạch Sơn,... Từ ngày 15/5/1945 đều thống nhất gọi là Quân Giải phóng, nhưng ở địa phương vẫn gọi đơn vị này là “Đội quân Sơn”. Khi đổi tên “Đội quân Sơn” gọi là Trung đội Giải phóng quân Phạm Hồng Thái.

Ngày 12/8/1945, được lệnh của cấp trên, đồng chí Trịnh Thị Tâm cùng các cán bộ của Xứ ủy đã tổ chức một cuộc họp rất lớn ở tại nhà ông Cai Mão (tức Trần Văn Mão) để bàn định việc khởi nghĩa. Đại diện Khu Giải phóng có đồng chí Lê Trung Đình về dự. Cuộc họp gồm 2 nội dung: *Một là*: Tổ chức mít tinh ở xóm Bình Định để đồng bào được nghe nói chuyện về tình hình lúc đó. *Hai là*: Chuẩn bị lương thực, thực phẩm để khởi nghĩa, chuẩn bị địa điểm tập kết cho 500 chiến sĩ tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

Được tin Nhật chấp nhận Tuyên cáo Pốttxđam⁽¹⁾, từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945 tại Tân Trào đã diễn ra Hội nghị toàn quốc của Đảng⁽²⁾ để quyết định những vấn đề tối quan trọng của đất nước. Hội nghị nhận định: Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương đã chín muồi và quyết định phát động toàn dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Cũng trong ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa do Tổng Bí thư Trường Chinh làm Chủ tịch được thành lập. Đêm 13/8, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1, hạ Lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc⁽³⁾. Ngày 14/8/1945, Tổng

(1) 3 giờ sáng ngày 10/8/1945, Chính phủ Nhật gửi cho Mỹ, Anh, Trung Quốc và Liên Xô bản đề nghị xin chấp nhận đầu hàng theo Tuyên cáo Pốttxđam (công bố ngày 26/7/1945, kêu gọi Nhật Bản đầu hàng nhưng khi đó Nhật khước từ).

(2) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936-1965), xuất bản 2003, trang 159.

(3) Trung tâm lưu trữ Quốc gia: Lệnh Tổng khởi nghĩa (Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa).

bộ Việt Minh ra Lời hiệu triệu Quốc dân, đồng bào “*tung xương máu ra đánh đuổi giặc Nhật, đòi lấy tự do, hạnh phúc cho nhân dân*”⁽¹⁾.

Ngày 16/8/1945, tự vệ các xã Tân Cương, Y Na, Phú Xuân, Bá Vân, Bá Xuyên, Niệm Quang, Thịnh Đức, Phúc Trìu nhận lệnh tập trung về xóm Bình Định. Sáng 19/8/1945, từ Bình Định các đơn vị tự vệ vượt sông Công tham dự mít tinh tại Tân Cương, đến 15 giờ Tự vệ Cứu quốc được lệnh dẫn đầu đoàn quần chúng tuần hành tiến ra Thịnh Đán. Tối 19/8/1945, đoàn biểu tình của các xã phía Tây Đồng Hỷ tiến vào thị xã Thái Nguyên, phối hợp với các đoàn ở Đồng Bẩm, Quang Vinh, đồn điền Gia Sàng... tuần hành trên các đường phố hô vang khẩu hiệu: “*Đả đảo phát xít Nhật, ủng hộ Việt Minh*”; tham gia đánh đuổi quân Nhật, giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên.

Ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập và ra mắt trước đông đảo nhân dân. Ngay sau đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Đồng Hỷ được bầu thay thế Ủy ban dân tộc giải phóng. Ông Vũ Văn Dĩnh được bầu giữ chức Chủ tịch và ông Chu Quang Châu được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện. Ủy ban dân tộc giải phóng các tổng, xã cũng đổi thành Ủy ban nhân dân

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2000, trang 558.

cách mạng lâm thời. Cùng thời gian này, tên huyện Đồng Hỷ lấy bí danh là huyện Cộng Hòa⁽¹⁾.

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, long trọng tuyên bố với toàn thế giới và quốc dân đồng bào: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời và trở thành một quốc gia độc lập, tự do.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách là: Diệt giặc đói; Diệt giặc dốt; Tổng tuyển cử; Giáo dục tinh thần Cần, Kiệm, Liêm, Chính; Bãi bỏ thuế thân, cấm hút thuốc phiện; Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết.

Tình hình xã Tân Cương, Y Na sau khi thành lập chính quyền cách mạng gặp nhiều khó khăn (đặc biệt là trong lúc giao thời từ tháng 3 đến tháng 8/1945, ở cấp xã và tổng ta đã nắm chính quyền, nhưng cấp huyện và tỉnh vẫn do quân Nhật quản lý điều hành). Tiếp theo là trận lũ tháng 8/1945 đã hủy hoại hầu hết rau mầu, lúa mới cấy của Tân Cương. Bên cạnh đó, hàng trăm người dân từ các tỉnh Nam Định, Thái Bình bị nạn đói xô đẩy lên Thái Nguyên và đến Tân Cương, Y Na để xin ăn, nhiều người đã chết đói trên đường đi. Người dân Tân Cương, Y Na tuy không bị đói trầm trọng nhưng cuộc sống của nhiều hộ cũng bị ảnh hưởng nặng nề

(1) Các tài liệu của Tỉnh ủy năm 1945, 1946 vẫn ghi là huyện Đồng Hỷ; nhưng Ban biên soạn sưu tầm được tài liệu của Huyện bộ Việt Minh huyện Cộng Hòa ký ngày 25/2/1947 (bao gồm tên tiêu đề và tên khắc trên dấu đều rất rõ là huyện Cộng Hòa).

do mùa màng thất bát; ngoài một số gia đình khá giả, còn lại đa phần bà con cũng rất nghèo đói.

Trong 6 nhiệm vụ của Chính phủ lâm thời đề ra ngày 3/9/1945, nhiệm vụ cấp bách nhất là chống “giặc đói”⁽¹⁾. Nhận thức được tình hình, chính quyền 2 xã: Tân Cương và Y Na tích cực vận động nhân dân hưởng ứng phong trào quyên góp tại “Ngày đồng tâm”. Hầu hết các gia đình đều lập “Hũ gạo cứu đói”. Trên tinh thần “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, “Hoạn nạn có nhau”, nhân dân Tân Cương và Y Na đã thực hiện lời kêu gọi “Sẻ cơm nhường áo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa 1 bơ) để cứu dân nghèo”⁽²⁾. Nhờ vậy, xã Tân Cương, Y Na đã góp được nhiều gạo⁽³⁾, cùng với nhân dân cả nước quyên được hàng vạn tấn lương thực, kịp thời chia sẻ với đồng bào đang chịu thảm họa của nạn đói. Mặt khác chính quyền xã còn vận động nhân dân tích cực khai khẩn tăng diện tích đất gieo trồng các loại cây ngắn ngày, để nhanh chóng có lương thực chống đói.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4; Xuất bản lần thứ 3. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội - 2011, trang 6 có tên là: Nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4; xuất bản lần thứ 3. Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội 2011, trang 33.

(3) Hiện tại ở xã không còn lưu trữ về kết quả quyên góp, ủng hộ Chính phủ và dân nghèo trong thời kỳ này. Nhưng các nhân chứng đều cung cấp: Nhân dân Tân Cương, Y Na hưởng ứng rất tích cực phong trào “Hũ gạo cứu đói”, “Ngày đồng tâm” và có người đi bộ ra thị xã Thái Nguyên ủng hộ “Tuần lễ vàng” như ông Phạm Trần Bá và ông Phạm Đức Cân (ông Phạm Đức Cân đã được Tổng bộ Việt Minh tặng đồng tiền vàng).

Nhiệm vụ xóa nạn mù chữ được xếp thứ hai sau nhiệm vụ chống “giặc đói”. Ngày 8/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 19/SL “*Thành lập Bình dân học vụ*” (BDHV) quyết định cho nông dân và thợ thuyền phải theo học những lớp học xóa nạn mù chữ (gọi là Lớp học bình dân) vào các buổi trưa, buổi tối,... Chính phủ lâm thời quy định, việc học chữ Quốc ngữ là bắt buộc và không mất tiền cho tất cả mọi người. Hạn trong một năm, toàn thể dân chúng Việt Nam trên 8 tuổi phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Cùng với Sắc lệnh 19/SL của Chính phủ, ngày 4/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “*chống nạn thất học*” đối với toàn dân, để “*giữ vững nền độc lập*” và “*làm cho dân mạnh, nước giàu*”⁽¹⁾.

Lời kêu gọi “*Chống nạn thất học*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhanh chóng thấm sâu vào tâm trí của mọi người dân, trong đó có nhân dân Tân Cương, Y Na, làm thức dậy lòng tự tôn dân tộc. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời 2 xã Tân Cương, Y Na đã tổ chức các lớp học cho nhân dân để thực hiện phong trào “*diệt giặc đói*” với sự cố gắng cao nhất. Ban Bình dân học vụ của 2 xã được thành lập với các giáo viên: Phạm Trấn Lãm, Hồ Sỹ Nghi, Ngô Văn Đảng (Tân Cương), Đỗ Hữu Nhung, Nguyễn Văn Hiệt (Y Na)⁽²⁾,... Nhà

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia-Sự thật, xuất bản lần thứ ba; Hà Nội-2011, trang 40.

(2) Các nhân chứng cung cấp tài liệu cũng không nhớ chính xác tên người làm Trưởng ban Bình dân học vụ xã Tân Cương và Y Na thời kỳ này.

thờ, chùa, đình làng, nhà dân được sử dụng làm lớp học; thiếu bàn thì dùng cánh cửa, chiếu trải xuống đất để học. Các buổi họp xóm được mở đầu bằng việc kiểm tra người dự họp đọc chữ đã làm cho người dân Tân Cương khắc phục khó khăn để đến lớp học đều. Nhờ vậy, trong khoảng thời gian một năm đã có nhiều người dân Tân Cương biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ.

Ngày 7/9/1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ban hành Sắc lệnh số 11/SL, bãi bỏ thuế thân, một thứ thuế vô lý đánh vào đàn ông từ 18 tuổi trở lên. Ngày 26/10/1945, Bộ Tài chính ban hành Nghị định “*Giảm thuế điền 20% và miễn các địa phương bị nạn lụt không phải trả thuế điền*”; ngày 15/11/1945, Bộ Quốc dân kinh tế ra Nghị định “*Cho dân cày nghèo được mượn đất chưa sử dụng để trồng trọt*”⁽¹⁾. Các biện pháp trên đã tác động làm chuyển biến đời sống của nhân dân cả nước nói chung và Tân Cương nói riêng.

Tân Cương và Y Na là địa phương có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa, bà con giáo dân sinh hoạt cầu nguyện tại Nhà thờ giáo họ Kim Sơn và Nhà thờ xứ Tân Cương. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Lương - Giáo đoàn kết*”, đồng bào lương - giáo đã có nhiều năm gắn bó đoàn kết, nay lại càng thêm gắn bó xây dựng quê hương.

(1) Nghị định ngày 26/10/1945 và Nghị định ngày 15/11/1945 kèm theo Thông tư số 577 BKT, ngày 16/11/1945 “Về phương pháp cấp tốc khuếch trương mọi việc giồng màu” của Bộ Quốc dân kinh tế.

Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa vừa tuyên bố độc lập, thực dân Pháp đã tìm cách trở lại xâm lược đất nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, quân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, buộc nhân dân ta phải cầm súng chiến đấu bảo vệ nền độc lập non trẻ. Từ Sài Gòn, chiến sự lan dần ra các tỉnh Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ; những tháng cuối năm 1945, đầu năm 1946, tình hình chiến sự tiếp tục lan rộng.

Ở miền Bắc, 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc (quân Tưởng) với danh nghĩa Đồng minh vào nước ta để tước vũ khí quân Nhật; nhưng mang theo âm mưu phá hoại cách mạng Việt Nam. Sau khi tràn qua một số tỉnh ở biên giới Việt Trung, khoảng một sư đoàn quân Tưởng, thuộc Quân đoàn 93, Phương diện quân thứ nhất, hành quân qua đất Thái Nguyên. Trong thời gian ở Thái Nguyên, quân Tưởng đã gây ra rất nhiều khó khăn phiến toái cho chính quyền và nhân dân ta⁽¹⁾.

Theo Kế hoạch của Chính phủ, ngày 23/12/1945, nhân dân cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước

(1) Theo Hồi ký của đồng chí Ma Đình Tương, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên: Ta đã phải tiếp tế cho quân Trung Hoa dân quốc 49 tấn gạo, 31 tấn củi đun, 100 con bò, hàng chục tấn thịt lợn và các loại thực phẩm khác.

Trái lại, quân Tưởng còn kích động Hoa Kiều, người Ngái, người Nùng không chấp hành chính quyền, không nhập quốc tịch Việt Nam. Chúng lập ra “Nam Dương Hoa kiều hiệp Hội” để chống phá chính quyền của ta. Chúng ép nhân dân ta phải tiêu tiền “Quan kim” và “Quốc tệ” đã mất giá.

Việt Nam dân chủ cộng hòa; nhưng để chuẩn bị chu đáo hơn cho cuộc tổng tuyển cử, ngày 18/12/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL hoãn cuộc bầu cử đến ngày 6/1/1946.

Do không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên tỉnh Thái Nguyên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội theo kế hoạch cũ. Ngày 23/12/1945 đã trở thành ngày hội lớn của nhân dân Tân Cương, Y Na nói riêng và nhân dân Thái Nguyên nói chung; mọi người từ 18 tuổi trở lên đã về các điểm bầu cử tham gia bỏ phiếu để thực hiện quyền làm chủ của mình. Đây là lần đầu tiên người dân lao động Tân Cương, Y Na được cầm lá phiếu để bầu những đại biểu ưu tú vào Quốc hội nước Việt Nam độc lập. Kết quả cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại đơn vị tỉnh Thái Nguyên đã được tổ chức thành công; các ông Lê Trung Đình, Nguyễn Trung Thành và Đặng Đức Thái trúng cử là hội viên Quốc hội khóa đầu tiên.

Ngày 6/1/1946, cuộc tổng tuyển cử được tiến hành trên phạm vi cả nước với tỷ lệ hơn 89%⁽¹⁾ cử tri đi bỏ phiếu. Kết quả, có 333 đại biểu đại diện cho nhân dân và các tổ chức chính trị trúng cử vào cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa⁽²⁾. Thắng lợi của cuộc bầu cử

(1) Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, tập I, Nxb QĐND 1994, tr.100.

(2) Số đại biểu là công nhân, nông dân, chiến sỹ cách mạng chiếm 87%; có 10 đại biểu là phụ nữ; 34 đại biểu là người dân tộc thiểu số.

không những làm thất bại âm mưu thâm độc của kẻ thù mà còn chứng minh tinh thần đoàn kết và lòng tin của nhân dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Cương, Y Na luôn kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của quê hương: Lòng yêu quê hương đất nước nồng nàn; Tinh thần lao động cần cù, sáng tạo; quyết tâm đấu tranh xóa bỏ những hủ tục từ xưa để lại và những áp bức bất công; kiên cường dũng cảm trong chiến đấu bảo vệ quê hương,... Nhân dân Tân Cương, Y Na tin tưởng và cùng Đảng, Chính phủ làm nên những thắng lợi to lớn hơn trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỨC TÂN, TÂN CƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (Giai đoạn 1946 – 1954)

I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chiến đấu bảo vệ quê hương (1946 - 1950)

Sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, tổ chức hành chính của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có 6 cấp: Trung ương, Kỳ, Tỉnh, Huyện, Tổng và Xã (làng). Theo Sắc lệnh số 63/SL, ngày 22/11/1945 của Chủ tịch Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, tổ chức hành chính của Nhà nước còn 5 cấp: Trung ương, Kỳ (Bộ), Tỉnh, Huyện và Xã (làng) do đó, tổng Tiên Phong cũng được xóa bỏ. Thực hiện Thông tư số 17-PHC, ngày 11/1/1946 của Ủy ban hành chính Bắc Bộ, tháng 2/1946 các xã (làng) Tân Cương, Y Na, Cương Lãng và Thịnh Đức được sáp nhập thành xã Đức Tân. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện, tháng 2/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Đức Tân khóa I,

nhiệm kỳ 1946 - 1947⁽¹⁾ và bầu hội viên Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa bàn xã được tổ chức thành công.

Tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân xã Đức Tân họp Kỳ thứ nhất để bầu các chức danh thuộc Ủy ban hành chính xã. Căn cứ Điều 12, Sắc lệnh số 63, ngày 22/11/1945 “*tổ chức các hội đồng nhân dân và ủy ban hành chính*” quy định: “*Ở mỗi xã sẽ đặt một Ủy ban hành chính gồm 5 ủy viên chính thức (1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch, 1 Thư ký, 1 Thủ quỹ, 1 Ủy viên) và 2 Ủy viên dự khuyết*”. Tại kỳ họp này ông Ngô Duy Nghìn được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và lập 5 mục⁽²⁾ chuyên môn thuộc Ủy ban hành chính xã là: Hành chính, tư pháp; xã hội, y tế, cứu tế, tài chính; kinh tế, giao thông, địa bạ; giáo dục, tuyên truyền, khánh tiết; trị an và quân vụ. Đồng chí phụ trách mục trị an và quân vụ chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ huy Đội tự vệ chiến đấu của xã.

Trước khi sáp nhập, mỗi xã Tân Cương, Y Na, Thịnh Đức và Cương Lăng đã có một tiểu đội tự vệ chiến đấu. Sau

(1) Tại Điều 6 của Sắc lệnh số 63/SL quy định: Thời hạn làm việc của các Hội đồng nhân dân hàng xã có thời hạn là 2 năm, nhưng khóa đầu thời hạn làm việc của Hội đồng nhân dân hàng xã chỉ có 1 năm. Trên thực tế khóa đầu của Hội đồng nhân dân hàng xã đã kéo dài 2 năm, đến ngày 5/2/1948, Chủ tịch Chính phủ ra Sắc lệnh số 129-SL “Tạm thời hoãn các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã” nên Hội đồng nhân dân xã khóa I kéo dài nhiệm kỳ từ 1946-1947 thành 1946-1949; ngày 24/4/1949 mới bầu Hội đồng nhân dân xã khóa II.

(2) Tại Điều 76 của Sắc lệnh 63 SL, ngày 22/11/1945. Sổ ghi chép (10/1994) của đồng chí Đào Hồng Liên, nguyên Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND xã Đức Tân và Tân Cương. Sổ ghi chép tháng 4/1992 (tài liệu về Lịch sử Đảng bộ) của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương.

khi sáp nhập xã, lực lượng tự vệ Đức Tân được thống nhất thành một trung đội. Trung đội tự vệ được huấn luyện: bắn súng, bắn nỏ, gài địa lôi, đánh chông, sử dụng dao kiếm,... sẵn sàng đánh địch, tuần tra canh gác bảo vệ chính quyền và tài sản của nhân dân.

Trước ngày 20/8/1945, cả huyện Đồng Hỷ mới có 3 đảng viên là người địa phương sinh hoạt trong Ban Cán sự Đảng huyện. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, từ sau Hội nghị Trường Xô⁽¹⁾ Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ lựa chọn quần chúng ưu tú, kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đến hết năm 1945, toàn huyện Đồng Hỷ có 23 đảng viên trong đó có các đồng chí: Đặng Dũng, Phạm Trần Lãm,... là người Tân Cương. Đầu năm 1946, các đồng chí Phạm Thị Oanh, Phạm Văn Tam, Vũ Thị Đạt, Phạm Đức Khánh,... được tuyên bố kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 5/1946, Chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương xã Đức Tân được tuyên bố thành lập tại cơ quan huyện Cộng Hòa, đồng chí Dương Đình Cảnh (nguyên Ủy viên Ban cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ) được phân công làm

(1) Khoảng giữa tháng 9/1945, Hội nghị Cán bộ Đảng toàn tỉnh được tổ chức tại Trường Xô (xã Phần Mễ, huyện Phú Lương) đã công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị quyết định đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các tổ chức cơ sở của Đảng ở những nơi xét thấy đủ điều kiện; tăng cường đảng viên cho các ngành trọng yếu của tỉnh; xúc tiến củng cố và thành lập các huyện ủy...

Bí thư⁽¹⁾. Chi bộ xã Đức Tân thành lập là một sự kiện vô cùng quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân địa phương. Từ đây, trong xã có Chi bộ Đảng gần dân, nên luôn sâu sát nắm chắc tình hình để có biện pháp lãnh đạo kịp thời. Khoảng cuối năm 1946, đồng chí Dương Đình Cảnh lâm bệnh⁽²⁾, đồng chí Phạm Tân Minh được phân công làm Bí thư, đồng chí Phạm Hoàng Chức làm Phó Bí thư Chi bộ.

Tuy nhiên, lúc này Đảng Cộng sản Đông Dương đã rút vào hoạt động bí mật, mọi hoạt động lãnh đạo, điều hành công khai với chính quyền, đoàn thể đều thông qua Mặt trận Việt Minh. Các văn bản lãnh đạo của tổ chức Đảng đều thể hiện dưới tên gọi Cứu quốc Hội. Vì vậy, Chi bộ nhanh chóng kiện toàn Xã bộ Việt Minh do ông Chánh hội Khuê làm Chủ nhiệm, đồng chí Đạt và Đỗ Hữu Nhung⁽³⁾ làm Phó Chủ nhiệm để công khai tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

(1) Tài liệu Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái (ngày 8/6/1971); đồng chí Trịnh Thị Tâm (nguyên Bí thư Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ) cung cấp; đồng chí Cảnh làm Bí thư chi bộ. Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương viết tháng 4/1992: “...Đầu năm 46 thành lập chi bộ Đức Tân đồng chí Cảnh làm Bí thư đầu tiên...”.

(2) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Phạm Hoàng Chức ghi: Đồng chí Dương Đình Cảnh từ trần năm 1947 tại xã Đức Tân (nay là xã Tân Cương).

(3) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Ngô Văn Đăng khai tại lớp học về Công tác bảo vệ Đảng do Huyện ủy Đồng Hỷ tổ chức từ ngày 1/11 đến 6/12/1967; nhưng trong bản này đồng chí Đăng không ghi đầy đủ họ tên của ông Chánh hội Khuê và ông Đạt. Đến nay tại xã cũng chưa xác định được họ tên của 2 vị này.

Hội Nông dân Cứu quốc (do đồng chí Phạm Hoàng Chúc làm Bí thư) hướng dẫn, giúp đỡ nông dân tăng gia sản xuất, trọng tâm là lương thực, thực phẩm để nhanh chóng khắc phục tình trạng thiếu đói. Hội Phụ nữ vận động chị em tổ chức “*Hũ gạo kháng chiến*”. Hội Phụ lão vận động nhân dân nhường nhà cho bộ đội ở, vận động nhân dân mua công trái quốc gia, công phiếu kháng chiến. Đoàn Thanh niên Cứu quốc tích cực tuyên truyền, cổ động, vận động nhân dân “*Thực hiện đời sống mới*” và giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh neo đơn đặc biệt khó khăn.

Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được đẩy mạnh ở Đức Tân. Ban Bình dân học vụ xã do đồng chí Ngô Văn Hiến làm Trưởng ban đã kế thừa và phát huy những kết quả đạt được từ khi tổ chức phong trào học tập ở các xã nhỏ trước đây. Các lớp học được tổ chức linh hoạt theo điều kiện từng xóm, cụm dân; có lớp học buổi trưa, buổi tối giúp cho người học nhanh biết đọc biết viết chữ Quốc ngữ.

Bên cạnh các lớp “*Bình dân học vụ*”, từ năm học 1946 - 1947, xã Đức Tân thành lập Trường Tiểu học⁽¹⁾, thầy giáo Thăng được cử làm Hiệu trưởng đầu tiên. Vị trí nhà trường đặt tại xóm Nam Hưng, gồm 4 lớp: đệ tứ, đệ tam, lớp nhì

(1) Nguyên văn trong Sắc lệnh số 146/SL, ngày 10/8/1946 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa viết là “*Đệ nhất cấp*” là bậc học cơ bản và là bậc học cưỡng bách từ năm học 1950. Năm đầu tiên đi học gọi là lớp đệ tứ (lớp 1 sau này). Học sinh học hết năm thứ tư (lớp nhất - lớp 4 sau này) sẽ thi lấy bằng giáo dục cơ bản.

và lớp nhất. Đông nhất là học sinh lớp đệ tứ có khoảng 20 em và ít nhất là lớp nhất có khoảng 10 em. Nhà trường dạy theo chương trình Tiểu học vụ do Bộ Quốc gia Giáo dục ban hành.

Trước Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, 2 xã Tân Cương và Y Na có trên 90% người dân không biết chữ, nhưng sau một năm thực hiện Bình dân học vụ, hầu hết những người ở độ tuổi đi học đã biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ và biết cộng, trừ hai chữ số.

Năm 1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ dã tâm xâm lược đất nước ta một lần nữa. Từ ngày 20 đến ngày 27/11/1946, quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn; tháng 12/1946 chúng tàn sát nhân dân ta tại phố Hàng Bún và phố Yên Ninh (Hà Nội). Chúng còn ngang ngược gửi tối hậu thư đòi ta phải phá bỏ công sự trong thành phố, giải tán tự vệ và để chúng nắm quyền kiểm soát, giữ gìn trật tự ở Thủ đô của ta.

Trước hành động ngang ngược của thực dân Pháp, Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước. Đúng 20 giờ ngày 19/12/1946, quân dân Thủ đô đồng loạt nổ súng tiến công vào các vị trí đồn trú của địch. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta trên phạm vi cả nước bắt đầu với Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.”

Thực hiện Sắc lệnh số 01-SL, ngày 20/12/1946 của Chủ tịch Chính phủ về thành lập Ủy ban Bảo vệ các cấp, đầu năm 1947, Chi bộ lãnh đạo thành lập Ủy ban Bảo vệ xã Đức Tân để *“tìm mọi phương tiện hợp với tình hình địa phương để thi hành những mệnh lệnh và chỉ thị của cấp trên về sự bảo vệ đất nước”*. Theo quy định chung, Ủy ban Bảo vệ gồm 1 đại biểu Ủy ban hành chính, 1 đại biểu Quân sự và 1 đại biểu đại diện cho đoàn thể⁽¹⁾. Theo chỉ đạo chung của cấp trên, khoảng giữa năm 1947, Ủy ban Bảo vệ được đổi tên thành Ủy ban kháng chiến xã Đức Tân.

Chiến tranh xảy ra, hàng vạn đồng bào ta ở các thành phố, thị xã và vùng địch có khả năng chiếm đóng đã bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa lên chiến khu theo kháng chiến. Để tổ chức tốt nơi ăn, chốn ở cho số đồng bào này, ngày 31/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 05-SL

(1) Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã viết tháng 4/1992 viết: *“... Ông Lê Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến...”*. Hiện Ban biên soạn chưa xác định rõ được cụ thể là người nào.

thành lập Ủy ban Trung ương tản cư và di cư và Ủy ban tản cư và di cư ở cấp tỉnh, huyện, xã. Ủy ban Tản cư và di cư cấp xã (thường được gọi là Ban Tản cư hoặc Ban Tiếp cư) gồm một chủ tịch, một phó chủ tịch và một số ủy viên do Ủy ban hành chính tỉnh chỉ định. Ban Tiếp cư xã Đức Tân do đồng chí Hoàng Hiến Chí làm Trưởng ban⁽¹⁾ cùng các thành viên đã nhanh chóng thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho chính quyền xã tiếp đón, bố trí, sắp xếp chỗ ở cho đồng bào tản cư được thuận lợi nhất.

Ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư số 33-TL/DB, quy định về tổ chức, nhiệm vụ của dân quân tự vệ, du kích; các lực lượng này do chính quyền địa phương chỉ đạo. Tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập các Ban Chỉ huy Tỉnh đội bộ, Huyện đội bộ, Xã đội bộ dân quân trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Ngày 10/5/1947, Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Đồng Hỷ được thành lập do đồng chí Hùng Thế Trinh làm Huyện đội trưởng; đồng chí Phạm Tân Minh (Bí thư chi bộ xã Đức Tân) được Huyện ủy điều động phân công làm Chính trị viên Huyện đội⁽²⁾.

(1) Nguồn tại Lý lịch đảng viên của đồng chí Hoàng Hiến Chí; bản khai ngày 25/12/1967 đang lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

(2) Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương viết tháng 4/1992: Khi đồng chí Phạm Tân Minh lên công tác tại Huyện đội, đồng chí Phạm Văn Địch làm Bí thư (1947), sau đó đồng chí Cù Huy Khả làm Bí thư (1947-1948); khi đồng chí Cù Huy Khả chuyển công tác vào ngành Quân giới, từ năm 1948 đồng chí Phạm Trần Bá làm Bí thư chi bộ.

Quý II/1947, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân Đức Tân được thành lập đặt dưới sự điều hành trực tiếp của Ủy ban kháng chiến xã. Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân gồm: Xã đội trưởng, Chính trị viên và 2 Xã đội phó (1 Xã đội phó phụ trách dân quân và 1 Xã đội phó phụ trách du kích)⁽¹⁾. Lực lượng vũ trang của xã được tổ chức thành 2 trung đội (một trung đội dân quân và một trung đội du kích). Trung đội du kích gồm những người hăng hái, mạnh khỏe, nhanh nhẹn, dũng cảm,... làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu đánh địch, bảo vệ chính quyền. Trung đội dân quân gồm những đồng chí sức khỏe hạn chế hoặc hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn,... chủ yếu làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ làng xóm và tài sản của nhân dân.

Trước những động thái chuẩn bị của quân địch nhằm tấn công lên Việt Bắc, du kích xã Đức Tân được huấn luyện các mục đánh địch như bắn súng, gài mìn và phục kích, tập kích quấy rối,... Dân quân và du kích xã Đức Tân còn được huy động lấy cây nửa vót nhọn cắm thành các bãi chông trên mặt đất ở cánh đồng Soi Vàng, cánh đồng Thịnh Đức và một số nơi khác,... Mục đích để ngăn quân địch nhảy dù.

Trong lãnh đạo kháng chiến của Chính phủ có chủ trương *“làm cho địch què, mù, điếc, câm, đói, khát và rét”*⁽²⁾

(1) Hiện Ban sưu tầm biên soạn chưa xác định chính xác được tên các đồng chí trong Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân xã Đức Tân thời kỳ đầu tiên.

(2) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2000, trang 457. Hiện nay ở xã cũng chưa xác định được người làm Trưởng ban Phá hoại thời gian này.

và “*Phá hoại để kháng chiến*”⁽¹⁾, giữa năm 1947, xã Đức Tân thành lập “*Ban Phá hoại, tiêu thổ kháng chiến*” (gọi tắt là *Ban Phá hoại*). Ban Phá hoại cùng với Ban Chỉ huy xã đội bộ dân quân tổ chức cho du kích, dân quân, thanh niên đào các hố dích dắc trên đường từ Thịnh Đức ra Thịnh Đán để ngăn xe cơ giới của địch. Bên cạnh đó, xã còn điều động nhân lực đi đào đường, phá cầu và phá các căn nhà kiên cố ở thị xã Thái Nguyên.

Hưởng ứng ngày Thương binh toàn quốc, Chi bộ Đức Tân đã lãnh đạo thành lập “*Hội mẹ chiến sĩ*” để giúp đỡ bộ đội, thương binh bằng những việc làm thiết thực như ủng hộ lương thực, thuốc chữa bệnh,... Hội đã vận động các gia đình ông Lầy, ông Roãn, ông Tý... đón hàng chục thương binh về nhà chăm sóc và giúp tạo dựng cuộc sống. Việc làm của nhân dân Đức Tân không những đã thể hiện đạo lý sâu sắc truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc, mà còn là kết quả lãnh đạo của Chi bộ Đức Tân trong việc thực hiện chủ trương của Đảng⁽²⁾.

Công tác phát triển Đảng luôn được chú trọng nên trong 2 năm (1946, 1947), Chi bộ kết nạp được 22 đảng viên. Chi ủy tổ chức học tập chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2011, trang 34.

(2) Trong số thương binh này có đồng chí Vũ Văn Vây là đảng viên đã ở lại địa phương công tác. Năm 1955 đồng chí Vây được chỉ định vào Ban chỉ ủy chi bộ Tân Cương.

Đảng về “*Cách kiểm thảo theo bức thư của Hồ Chủ tịch*” ngày 7/7/1947⁽¹⁾ đến đảng viên. Cuộc kiểm điểm, nhằm khắc phục “*tư tưởng hẹp hòi, bè phái, quân phiệt, ham chuộng hình thức, làm việc lối bàn giấy, tính vô kỷ luật, sự ích kỷ và hủ hóa*” trong một số cán bộ và đảng viên đã được chi bộ thảo luận, phê bình. Mỗi đảng viên đều nghiêm túc kiểm thảo và đặt ra biện pháp sửa chữa cụ thể. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đầu tiên kể từ khi Chi bộ Đức Tân ra đời. Sau đợt kiểm thảo, chất lượng đảng viên và sức chiến đấu của Chi bộ Đức Tân được nâng lên.

Cuối năm 1947, quân Pháp mở cuộc tiến công quân sự quy mô lớn đánh lên Việt Bắc - Căn cứ địa kháng chiến của cả nước. Mục đích của quân Pháp nhằm “*Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn sự liên hệ giữa ta với quốc tế, phá hoại kinh tế và khủng bố nhân dân ta ở vùng Căn cứ địa kháng chiến, thúc đẩy thành lập chính quyền bù nhìn toàn quốc, nhanh chóng kết thúc chiến tranh*”⁽²⁾.

Ngày 15/10/1947, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị “*Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp*”. Thực hiện Chỉ thị của Trung ương, trên khắp

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2000, trang 225.

(2) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 – 1965), xuất bản năm 2003, tr. 213.

các mặt trận, quân và dân ta chiến đấu anh dũng, từng bước ngăn chặn và đẩy lùi các mũi, hướng tiến quân của giặc Pháp,... Bộ đội ta chủ động bao vây, chia cắt và liên tiếp tiến công mọi lúc, mọi nơi, đặt quân Pháp vào thế luôn bị động, lúng túng.

Để cứu vãn tình thế, sáng ngày 26/11/1947 Pháp thả 500 quân dù xuống chiếm đóng phố La Hiên (huyện Võ Nhai). Buổi trưa, chúng lại thả 200 quân dù đánh chiếm xã Tràng Xá (Võ Nhai). Buổi chiều cùng ngày, chúng tiếp tục thả 400 quân dù xuống cánh đồng Làng Ngò, xã An Khánh và Ba Gò thuộc xã Cù Vân, huyện Đại Từ. Đến chiều ngày 26/11/1947, gần 2.600 tên địch đã có mặt trên địa phận tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾. Từ ngày 6/12/1947 quân Pháp trực tiếp càn vào các xã thuộc huyện Đồng Hỷ,... Đi đến đâu, quân địch cũng bị bộ đội, du kích của ta chặn đánh, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề.

Từ ngày 11/12/1947, các toán quân địch từ Đồng Bẩm, Chùa Hang và thị xã Thái Nguyên ngược Đường số 3 lên tập trung ở Làng Ngò (nay thuộc xã An Khánh, huyện Đại Từ) để dần dần rút lui. Trong đội hình rút quân của địch có một toán qua xã Đức Tân theo đường từ Thịnh Đán đến Phi Đơn

(1) Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của H.Đ.C.Q Thái Nguyên (từ cuộc hội nghị Tân Trào đến tháng 5 năm 1948), trang 19 viết là số quân địch trên đất Thái Nguyên đã hình thành 4 mặt trận, số quân địch ở từng nơi là: Mặt trận Định Hóa có 1.500 tên, Mặt trận La Hiên có 500 tên, Mặt trận Tràng Xá có 200 tên và Mặt trận Làng Ngò có 400 tên.

sang Bá Vân (huyện Đông Hỷ), Thượng Kết, Phúc Thuận,... (huyện Phổ Yên). Đến ngày 21/12/1947, quân Pháp rút qua cầu Đuống để về Hà Nội.

Sau hơn hai tháng chiến đấu, Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu - Đông 1947 của ta giành thắng lợi, hơn 6.000 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu, 16 máy bay, 11 ca nô và tàu chiến bị bắn cháy, nhiều phương tiện chiến tranh bị ta phá hủy. Địch buộc phải rút khỏi Việt Bắc, chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*” của chúng thất bại, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta có bước phát triển vững chắc. Cuộc tấn công của quân Pháp lên Việt Bắc Thu – Đông 1947 thất bại hoàn toàn.

Sau khi quân địch rút lui, du kích xã Đức Tân được tổ chức thành hai trung đội cơ động thường xuyên luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Các phương án được luyện tập như đánh chặn quân địch trên các trục đường và chiến đấu chống càn ở từng thôn xóm. Cùng với hai trung đội du kích cơ động, xã Đức Tân còn cử người tham gia vào Đại đội dân quân Miền⁽¹⁾ làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu theo điều động của trên. Hai trung đội du kích do Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân Đức Tân chỉ huy; đại đội dân quân Miền đặt dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Đông Hỷ.

(1) Đại đội dân quân Miền gồm lực lượng của xã Phúc Xuân (gồm cả Phúc Xuân, Phúc Triu, Phúc Hà ngày nay) và xã Đức Tân (rộng bằng Tân Cương, Thịnh Đức ngày nay).

Bên cạnh lực lượng du kích cơ động, Đức Tân còn có một đại đội dân quân làm nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa tham gia tuần tra bảo vệ tài sản và giúp đỡ nhân dân những công việc cần thiết

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL, ngày 1/10/1947 của Chính phủ về việc hợp nhất Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính từ cấp tỉnh trở xuống, Chi bộ đã lãnh đạo việc hợp nhất hai Ủy ban thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Đức Tân; sau khi hợp nhất ông Ngô Duy Nghìn làm Chủ tịch. Từ sau tháng 3/1948, thực hiện Sắc lệnh số 149-SL, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính được đổi là Ủy ban kháng chiến hành chính. Thời gian này, trụ sở làm việc của Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân đặt tại đình Tân Cương.

Ngày 9/3/1948, Bộ Nội vụ ra Thông tư số 113-NV/CT về thành lập Ban Trật tự cấp xã. Giữa năm 1948, xã Đức Tân thành lập Ban Trật tự do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã phụ trách. Ở các thôn Y Na, Tân Cương, Thịnh Đức, Cương Lăng có Tổ trật tự làm nhiệm vụ giúp việc cho trưởng thôn và Ủy ban kháng chiến hành chính giữ gìn an ninh trật tự trong thôn, xã làm nòng cốt giải quyết những bất hòa trong nhân dân. Ban Trật tự là tiền thân của Công an xã sau này.

Khi quân địch rút lui, Chi bộ Đức Tân tiếp tục chú trọng công tác phát triển đảng viên và xây dựng Chi bộ vững mạnh. Kết quả năm 1948, chi bộ kết nạp được 7 đảng viên; năm 1949 kết nạp 13 đảng viên; năm 1950 kết nạp 21 đảng viên. Trong năm 1948, đồng chí Phạm Trần Bá được bầu làm Bí thư Chi bộ; đồng chí Phạm Hoàng Chúc tiếp tục làm Phó Bí thư Chi bộ kiêm Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã Đức Tân.

Ngày 27/3/1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phát động phong trào Thi đua ái quốc*”⁽¹⁾ nhằm làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, năm 1948, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân luôn chú trọng vào hai mục tiêu chính là sản xuất lương thực, thực phẩm và tiếp tục xóa mù chữ cho nhân dân.

Trên mặt trận sản xuất, xã Đức Tân bắt đầu hướng cho nhân dân giúp nhau sản xuất bằng hình thức “*đổi công*”. Dưới sự chỉ đạo của Nông hội, các xóm: Y Na, Đội Cấn, Nhà Thờ, Nam Hưng, Soi Vàng, Nam Thái, Hồng Thái và Guộc đã có mỗi xóm một tổ đổi công. Vào tổ đổi công, nông dân có điều kiện giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất và đảm bảo

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 70 ghi: Chỉ thị của Trung ương phát động Phong trào thi đua ái quốc; Ở trang 81 ghi Ban Thường vụ Trung ương, Phương (ký tên).

cuộc sống thường nhật; đời sống được cải thiện, “*giặc đói*” từng bước bị đẩy lùi; tình làng nghĩa xóm thêm sâu đậm. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tổ chức thực hiện chương trình do Bộ Canh nông phát động. Theo đó: “*mỗi nhà một vườn rau gia đình*”, “*mỗi nhà một vườn sản kháng chiến 200 gốc*”, “*mỗi nhà một đàn gà tiếp tế cho bộ đội*”⁽¹⁾. Kết quả những phong trào trên đã góp phần quan trọng ổn định đời sống và nhân dân có vật chất ủng hộ kháng chiến.

Để giúp đỡ bà con nông dân và đồng bào tản cư gặp khó khăn về kinh tế, từ năm 1947, Hội Nông dân xã đã xây dựng được quỹ Nghĩa thương do hội viên Hội Nông dân đóng góp bằng thóc cùng với thóc thu được từ việc tổ chức cho hội viên sản xuất trên ruộng đất vắng chủ và “*Lô ruộng Cộng sản*”⁽²⁾. Quỹ Nghĩa thương đã được bà con nông dân Đức Tân hưởng ứng tích cực nên đến năm 1948, Hội đã có lượng thóc đến vài tấn để giúp đỡ những gia đình hội viên gặp lúc khó khăn hoạn nạn.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945 - 2020), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ xuất bản 2020, trang. 90, 91.

(2) Hồi ký của đồng chí Đặng Dũng (do Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh ghi, hiện Lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên): Năm 1932, có 1 nhóm Quốc dân Đảng do Vũ Hồng Khanh (giáo Giảng) đứng đầu,... đã mua lô ruộng ở phía nam chân núi Guộc, thuê người sản xuất ở đó. Khi bị quân Pháp truy lùng số đảng viên Quốc dân Đảng ở Tân Cương bỏ đi; chúng thu ruộng giao cho xã quản lý. Từ đó đến nay, khu ruộng đó được nhân dân Tân Cương gọi là “*Lô ruộng Cộng sản*”.

Trong kháng chiến chống Pháp, vùng đất Tân Cương, xã Đức Tân là nơi có các đơn vị quân đội và cơ quan của Chính phủ về đứng chân như Trường Lục quân trung học Trần Quốc Tuấn (tiền thân của Trường Sĩ quan Lục quân sau này và Trường Đại học Trần Quốc Tuấn hiện nay), Trường Cán bộ dân quân Lê Bình, Trường Quân sự Đội Cấn, Trường Du kích Lam Sơn, nơi ở và làm việc của Cục Quân giới, Cục Quân y, Trụ sở của báo Vui Sống,... Ngày 1/7/1949, Trung đoàn 88⁽¹⁾ (một trong những trung đoàn chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam) được tuyên bố thành lập tại Gò Pháo. Từ nơi đây Trung đoàn 88 đã lên đường chiến đấu ở khắp các chiến trường, lập nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc.

Lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân được Chi bộ luôn chú trọng; tháng 4/1949, Chi bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 1949-1951 thành công tốt đẹp. Cuối tháng 4/1949, Hội đồng nhân dân xã Đức Tân khoá II, họp Kỳ thứ nhất, đã bầu ông Ngô Duy Nghìn giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Hoàng Chúc (Phó Bí thư Chi bộ, Phó Chủ nhiệm Việt Minh) giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã và 3 ủy viên là Hoàng Văn Tròng, Nguyễn Văn Sót⁽²⁾,...

(1) Tháng 12/1951, Trung đoàn 88 đánh đồn Tu Vũ, mở màn Chiến dịch Hòa Bình giành thắng lợi; được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Đoàn Tu Vũ.

(2) Tại Quyết định số 430-HC, ngày 2/5/1949 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên công nhận Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân có 5 thành viên nhưng chỉ đọc được tên 4 người.

Đức Tân là một xã thuần nông, kinh tế nghèo, nhưng lúc này lại có đông đồng bào Hà Nội, Hà Đông, Bắc Ninh... tản cư về, cùng nhiều cơ quan, đoàn thể các cấp, các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn nên đời sống gặp khó khăn. Chi bộ, chính quyền phát động nhân dân khai khẩn ruộng đất hoang hoá, ruộng của những gia đình bỏ đi nơi khác để tạm cấp cho nông dân. Riêng trong năm 1949 đã có trên 30 mẫu ruộng được khai khẩn thêm, góp phần đáng kể vào thu nhập chung của nhân dân trong xã.

Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ huy động nhân dân bán lương thực cho Nhà nước được Chi bộ tập trung cao độ. Cấp ủy, chính quyền phân công cán bộ, đảng viên đến từng gia đình để tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Chính phủ. Nhân dân thôn Tân Cương lúc này tuy rất nghèo, lương thực làm ra chưa đủ ăn, nhưng mỗi gia đình đều cố gắng nên việc huy động bán lương thực cho Chính phủ luôn đạt chỉ tiêu. Đặc biệt, hưởng ứng lời kêu gọi “*Bán gạo khao quân*”⁽¹⁾ của Hồ Chủ tịch nhân dịp Quốc khánh 2/9/1949 được nhân dân xã Đức Tân đã hưởng ứng tích cực⁽²⁾.

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, tập 5, Hà Nội- 2000, tr. 670.

(2) Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã viết tháng 4/1992: Trong đợt này xã Tân Cương bán được 3 tấn gạo khao quân; Bán cho Chính phủ được 30 tấn thóc.

Cuộc hành quân Xanh-tuya của thực dân Pháp tấn công lên Căn cứ địa Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên (cuối năm 1947) đã thất bại, nhưng Chi ủy, chính quyền và nhân dân ta không vì vui mừng với thắng lợi mà chủ quan, lơ là mất cảnh giác. Nhận định địch có thể lại đánh lên Việt Bắc, ngày 23/3/1949, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chỉ thị cho các địa phương, đơn vị “... phải ráo riết chuẩn bị đề phòng những bất trắc có thể xảy ra”. Quán triệt chỉ thị của Tỉnh ủy, trực tiếp là chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ và chính quyền xã Đúc Tân đã phổ biến cho nhân dân tăng cường cảnh giác, giữ gìn bí mật. Mặt khác xã còn chuẩn bị nơi làm việc và nơi trú ẩn cho nhân dân, làm các lán cất giấu lương thực trong rừng.

Ngày 7/3/1950, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên tiếp tục ra chỉ thị cho Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, xã tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm: *Một là:* Chuẩn bị cho bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu, khi địch đến là kịp thời tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân càn quét, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. *Hai là:* Phát động mạnh mẽ phong trào dân quân du kích, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân, thực hiện địch đi đến đâu cũng vấp phải mìn và lựu đạn của du kích. *Ba là:* Ủy ban kháng chiến hành chính các xã phải luôn có kế hoạch bảo vệ các kho dự trữ lương thực của Chính phủ,

khi cần thiết phải tổ chức lực lượng dự bị di chuyển, tuyệt đối không được sử dụng. *Bốn là:* Động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi tình thế gay go phải thực hiện “*vườn không nhà trống*”.

Tháng 5/1950, đồng chí Phạm Trần Bá, Bí thư Chi bộ xã Đức Tân được Huyện ủy điều động lên huyện công tác. Để kiện toàn cấp ủy chi bộ, ngày 1/6/1950, đồng chí Phạm Đức Khánh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Đào Hồng Liên được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đông Hỷ, Chi bộ Đức Tân đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời nhiệm vụ sản xuất với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Du kích xã được bổ sung quân số, trang bị thêm vũ khí; được huấn luyện thực tập các phương án chiến đấu như gài địa lôi (mìn) phục kích, tập kích, bắn tỉa, đánh quấy rối. Các trung đội dân quân được giao nhiệm vụ canh gác bảo vệ làng xóm, giúp đỡ nhân dân đi tản cư và làm các công việc do xã điều động. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã chỉ đạo các thôn, xóm chuẩn bị các vị trí bố trí cho nhân dân ẩn nấp (phải tránh tập trung đông người ở một nơi), làm sẵn các lán cất chứa lương thực giấu trong rừng, có phương án đưa dân đi tạm lánh khi quân địch tấn công vào địa bàn.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Tổng tư lệnh quyết định mở chiến dịch tiến công quy mô lớn trên địa bàn 2 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn (gọi là Chiến dịch Biên giới hay Chiến dịch Lê Hồng Phong II), với mục đích “*nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố, mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc*”⁽¹⁾.

Ngày 15/7/1950, “*Đội Thanh niên xung phong công tác Trung ương*” (tiền thân của lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam) được thành lập để phục vụ cho Chiến dịch Biên giới với các nhiệm vụ vận tải, làm đường, kéo phà, rà phá bom mìn, tiếp đạn, thu dọn chiến trường, ... Được sự tuyên truyền vận động của Chi bộ, hàng chục đoàn viên, thanh niên đã tình nguyện đăng ký vào lực lượng thanh niên xung phong. Trong số những người đầu tiên ở Đức Tân vào Thanh niên xung phong có đồng chí Nguyễn Văn Tý, đảng viên, Bí thư Chi đoàn xã.

Ngày 16/9/1950, bộ đội ta tiến công làm chủ cứ điểm Đông Khê, cắt đứt Đường số 4, thị xã Cao Bằng bị cô lập đã đẩy quân địch ở đây đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt. Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định bỏ thị xã Cao Bằng, đồng thời mở cuộc hành quân Phôcơ (Chó biển) đánh

(1) Theo sách “Việt Nam thế kỷ XX- những sự kiện quân sự”, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội nhân dân, năm 2001, trang 234.

lên Thái Nguyên, nhằm kéo bớt bộ đội chủ lực của ta ra khỏi chiến trường biên giới, giảm sức ép cho bộ phận quân địch đang rút chạy.

Ngày 30/9/1950, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp mở cuộc hành quân Phôcơ với hơn 4.000 quân⁽¹⁾ có máy bay yểm trợ hình thành 3 cánh quân bộ cùng với quân nhảy dù, hòng đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Cánh quân bộ thứ nhất khoảng 2.000 quân từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3, qua vùng Nam huyện Đồng Hỷ đánh lên thị xã Thái Nguyên. Cánh quân bộ thứ 2 khoảng 1.000 tên từ Phúc Yên, theo sườn Tam Đảo, vượt Đèo Nhe sang Phúc Thuận, Phổ Yên đánh vào Thịnh Đức (xã Đức Tân), Thịnh Đán (xã Quyết Thắng) và đánh lên thị xã Thái Nguyên. Cánh quân bộ thứ 3, khoảng 1.000 tên hành quân từ Đa Phúc theo sông Cầu ngược lên Hà Châu (Phú Bình), rồi theo đường đất đỏ đánh lên Vó Ngựa, Gia Sàng, Âm Hồn vào thị xã Thái Nguyên.

Phối hợp với 3 cánh quân trên bộ, chiều 1/10/1950 máy bay Pháp thả 200 quân dù xuống cánh đồng Văn Thánh (xã Đồng Bẩm). Đội quân nhảy dù này ngay sau đó đã triển khai càn quét xung quanh, để phối hợp với các cánh quân khác nhằm chia cắt bộ đội chủ lực và du kích của ta.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945-2020), Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, xuất bản 2020, trang 84.

Tại Đồng Hỷ, quân địch đóng ở Chùa Hang, Đồng Bẩm, Nhà thờ thị xã⁽¹⁾, Phố Hương, Lưu Xá và Gia Sàng; 2 vị trí đóng quân ở Núi Đỏ và cầu Thác Huống để chặn đường đê sông Đào; 1 trạm gác ở Kepler chặn đường từ thị xã đi Thịnh Đán; 2 vị trí đóng quân ở Mỏ Bạch và Quan Triều nhằm chặn đường từ thị xã đi Bồ Đậu. Hằng ngày, từ các vị trí đóng quân, lính Pháp càn quét, lùng sục các vùng lân cận nhằm phá hoại cơ sở của ta, cướp bóc tài sản và giết hại đồng bào, khủng bố tinh thần nhân dân, trong đó có xã Đức Tân.

Ngày 4/10/1950, một đơn vị quân Pháp từ xóm Ổ Gà (xã Bá Sơn) vượt sông Công sang thôn Thịnh Đức. Du kích xã Đức Tân đã gài một bãi mìn ở bờ sông phía Thịnh Đức. Quân Pháp vượt sông, đi đúng vào nơi ta đã gài mìn, đồng chí Hoàng Viết Đăng lệnh giật cho mìn nổ đồng loạt, 6 tên chết tại chỗ và nhiều tên khác bị thương. Hoảng hốt, quân Pháp phải bỏ cuộc càn, không dám tiến sâu vào rừng, nơi có nhiều người chạy càn đang ẩn nấp. Với thành tích này, Ủy ban kháng chiến hành chính và du kích xã Đức Tân được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện khen thưởng; riêng đồng chí Hoàng Viết Đăng được tặng một chiếc áo trấn thủ⁽²⁾.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1945-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ xuất bản 2020, trang 84: Từ sau khi phá hoại, tiêu thổ kháng chiến (năm 1947) thị xã Thái Nguyên tạm thời giải thể, nhập vào các xã lân cận của Đồng Hỷ. Trên thực tế, lúc này huyện Đồng Hỷ lãnh đạo toàn bộ thị xã Thái Nguyên. Năm 1953, thị xã Thái Nguyên mới tái lập.

(2) Theo sách Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng - Bảo vệ Tổ quốc do Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ xuất bản năm 2006, trang 102. Riêng phần thưởng cụ thể của đồng chí Hoàng Viết Đăng do nhân chứng cung cấp.

Trải qua thực tiễn chiến đấu, Chi bộ Đức Tân rút ra được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức chiến đấu và bảo vệ hậu phương kháng chiến; góp phần đánh bại cuộc hành quân Phôcơ, nhân dân Đức Tân tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống xâm lược. Đó là thuận lợi giúp cho Chi bộ, chính quyền xã Đức Tân lãnh đạo tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến giành thắng lợi quyết định trên chiến trường.

II. Lãnh đạo xây dựng và củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951-1954)

Từ ngày 11 đến 19/2/1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương được tổ chức tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia một đảng riêng trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước mình. Từ quyết định này, Đảng ta ra công khai lãnh đạo với tên Đảng Lao động Việt Nam trong sự phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau giữa ba Đảng cách mạng trên bán đảo Đông Dương.

Đại hội lần thứ II của Đảng cũng đã đề ra 2 nhiệm vụ: Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Trong đó, nhiệm vụ cấp bách nhất của Đảng ta phải đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau Đại hội Đảng, từ ngày 3 đến 7/3/1951 đã diễn ra Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt. Thực hiện chủ trương chung, Xã bộ Việt Minh Tân Cương đổi tên thành Mặt trận Liên Việt. Đồng chí Trần Văn Mão được bầu làm Hội trưởng và đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm Hội phó. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Mặt trận Liên Việt đã nhanh chóng cùng chính quyền và các đoàn thể tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện các chính sách của Chính phủ, đặc biệt là chính sách đoàn kết tôn giáo, dân tộc.

Đầu năm 1951, Chi bộ lãnh đạo thành lập Ban Công an xã theo Nghị định số 438-NV/TTC, ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ. Thành phần Ban Công an xã dựa trên cơ sở Ban Trật tự xã trước đây có bổ sung thêm lực lượng và sắp xếp lại đội ngũ cán bộ. Đồng chí Phạm Huy Cường được phân công làm Trưởng ban Công an xã. Dù mới thành lập, nhưng Công an xã đã không ngừng phấn đấu vươn lên và có thành tích nổi bật so với các xã trong huyện⁽¹⁾.

Sau thất bại của cuộc hành quân Phôcơ vào địa bàn Thái Nguyên (năm 1950), thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom bắn phá địa bàn tỉnh, trong đó có xã Đức Tân gây cho ta nhiều thiệt hại về người và tài sản. Ngày 3/3/1951, máy bay Pháp thả bom xuống các xóm Guộc, Đội Cấn và Y Na

(1) Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), Công an huyện Đồng Hỷ xuất bản tháng 12/2006, tr.78.

làm chết 2 người. Một lần chúng ném bom xuống phố Phúc Trìu, trong số người bị chết có 2 đảng viên của Chi bộ Đức Tân (đồng chí Tẩu và đồng chí Thán). Không những vậy, giặc Pháp còn cho máy bay đuổi bắn từng con trâu, con bò của nhân dân nhằm diệt sức kéo, hủy hoại sản xuất⁽¹⁾.

Để hạn chế thiệt hại do bom đạn của giặc Pháp gây ra, Chi bộ lãnh đạo chính quyền hướng dẫn nhân dân thực hiện đào hầm, hào; ngụy trang những nơi cần thiết và phân tán tài sản; dân quân xã lập các chòi canh gác, đánh kẻng báo động mỗi khi có máy bay địch. Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo Ban công an và lực lượng dân quân tăng cường canh gác để chống kẻ gian đột nhập; thông báo cho nhân dân về thời gian, địa điểm phân tán lương thực,... Trong thời gian này đơn vị trực chiến của bộ đội của Trường Bồ túc cán bộ quân sự Liên khu Việt Bắc (Trường Lý Thường Kiệt) ở xóm Bình Định đã bắn rơi một máy bay B24, tên phi công nhảy dù bị bắt sống ở bến đò Bá Vân⁽²⁾.

Cùng với việc hướng dẫn nhân dân phân tán, cất trữ tài sản, Chi bộ Đức Tân còn lãnh đạo làm tốt các nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài các kho tàng, nhà xưởng của các đơn vị quân

(1) Báo cáo của Ty Công an Thái Nguyên: Trong Kháng chiến chống Pháp, địa bàn xã Tân Cương (hiện nay) bị 5 lần ném bom, 2 lần bắn đạn, chết 11 người, bị thương 2 người, 19 ngôi nhà bị phá hủy, chết 31 con trâu, bò và cháy 200 nồi thóc (mỗi nồi thóc khoảng 20 đến 22kg).

(2) Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn (1946 – 2006), Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Sơn, xuất bản 2010, tr.87.

đội đóng trên địa bàn. Nhân dân Đức Tân đã quyên góp ủng hộ gạo, thực phẩm, nhường nhà ở cho các cơ quan, đơn vị quân đội và học sinh của Trường Ngô Quyền, Lương Ngọc Quyền tản cư về địa bàn xã⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của cấp trên, đầu năm 1951 xã Đức Tân sáp nhập với xã Bá Sơn thành xã Tân Cương⁽²⁾. Sau khi sáp nhập, dân số xã Tân Cương có 4.350 người (có 450 người theo đạo Thiên chúa, chiếm 10,34% dân số); hội viên Liên Việt có 1.873 người; đội viên du kích có 67 người.

Hoàn thành việc sáp nhập, Chi bộ Tân Cương có 98 đảng viên (trong đó có 57 đảng viên chính thức và 41 đảng viên dự bị, 19 đảng viên nữ). Đồng chí Phạm Đức Khánh (nguyên Bí thư Chi bộ Đức Tân) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ Tân Cương. Đồng chí Nguyễn Đức Lân và Phạm Hoàng Chúc là Ủy viên Thường vụ Chi ủy. Đồng chí Hoàng Viết Đăng, Đào Hồng Liên, Nguyễn Văn Sốt là Chi ủy viên. Đồng chí Phạm Văn Thiệp làm Văn phòng Chi ủy. Chi bộ được phân chia thành 9 tổ đảng

(1) Trường Trung học (cấp II) Ngô Quyền thành lập ở tỉnh Phúc Yên; năm 1949 Trường chuyển về Đức Tân do thầy Bùi Quang Huy làm Hiệu trưởng. Trường Trung học Lương Ngọc Quyền thành lập tháng 10/1946 tại thị xã Thái Nguyên, sau đó trường di chuyển đến xã Cù Vân (Đại Từ) và các làng: Phương Độ, Úc Kỳ, Nhã Lộ và làng Quyên xã Bảo Lý (Phú Bình). Năm 1953 Trường cấp II-III Lương Ngọc Quyền chuyển về xã Tân Cương và sáp nhập với Trường cấp II Ngô Quyền thành Trường Cấp II-III Lương Ngọc Quyền.

(2) Tại Báo cáo số 3615/VF, ngày 15/7/1951 “Báo cáo 6 tháng đầu năm 1951” của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ.

theo địa bàn thôn, xóm (riêng địa bàn là xã Tân Cương ngày nay có 4 tổ đảng với số lượng 40 đảng viên)⁽¹⁾. Ngay sau ngày sáp nhập, Chi bộ Tân Cương đã lãnh đạo ổn định các tổ chức chính quyền, đoàn thể để kịp thời thực hiện nhiệm vụ theo chức trách.

Tháng 3/1951, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa III. Cử tri xã Tân Cương đã bầu đủ 23 hội viên Hội đồng nhân dân xã và được cấp trên công nhận chính thức, nhưng chưa bầu được Ủy ban kháng chiến hành chính xã⁽²⁾. Đến ngày 27/4/1951, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 850/P3 “cho ông Ngô Duy Nghìn được từ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân (nhiệm kỳ 1949-1951) để nhận công tác khác”, đồng chí Đào Hồng Liên được giao Phụ trách Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Ngày 6/10/1951, đồng chí Phạm Trần Bá, Huyện ủy viên Đồng Hỷ, khóa III (nhiệm kỳ 1951 - 1952) được phân công trở về xã Tân Cương công tác. Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa III đã bầu Ủy ban kháng chiến hành chính gồm 6 thành viên, bầu đồng chí Phạm Trần Bá giữ chức

(1) Sau khi sáp nhập (2 đồng chí Khúc và Biên từ trần), chi bộ còn 96 đảng viên phân thành 9 tổ đảng là: Nam Đồng (22 đảng viên), Đội Cán (6), Y Na (6), Nhân Hòa (10), Thịnh Đức - Cương Lãng (12), Guộc (6), Bình Định (10), Bá Văn - Đông Hưng (17) và Thân Đăng - Linh Sơn (7).

(2) Tại “Báo cáo 3 tháng đầu năm 1951” (không số) của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ: Việc bầu Ủy ban chưa đúng thủ tục hiện hành nên chưa được cấp trên công nhận.

Chủ tịch⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Đức Lân giữ chức Phó Chủ tịch cùng 4 ủy viên là: Vũ Văn Hằng (Ủy viên Văn phòng), Phạm Hoàng Chúc (Ủy viên Tài chính), Mai Thanh Khiêm và Nguyễn Đức Nhuận.

Ngày 11/11/1951, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên ra Quyết nghị số 340-QN/P3, chỉ định đồng chí Hoàng Việt Đang làm Ủy viên Quân sự trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Việt Đang làm Xã đội trưởng, đồng chí Phạm Ngọc Quang làm Chính trị viên, đồng chí Đào Hồng Liên làm Xã đội phó, đồng chí Hoàng Đình Cẩn làm Văn phòng Xã đội.

Tuy nhiên, sau khi sáp nhập, ở xã Tân Cương đã xảy ra mất đoàn kết. Liên khu Việt Bắc cử Đoàn cán bộ về xã Tân Cương: *Điều tra nghiên cứu tình hình tổ chức Hội đồng nhân dân và tổ chức chính quyền xã từ khi sáp nhập và bầu cử Hội đồng nhân dân khóa III.* Trong “*Báo cáo điều tra nghiên cứu xã Tân Cương*” của Đoàn nêu rõ: Khi hợp nhất 2 xã Bá Sơn và Đức Tân thành xã Tân Cương; số hội viên Hội đồng nhân

(1) Tại Quyết nghị số 323-QN/P3, ngày 31/10/1951 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên (Tài liệu lưu tại Mục lục 1, Cặp số 07, ĐVBQ 60 Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên).

+ Báo cáo số 3615/VF, ngày 15/7/1951 “Báo cáo 6 tháng đầu năm 1951” của Ủy ban kháng chiến huyện Đồng Hỷ: “Hội đồng nhân dân xã mới đã bầu xong và được cấp trên công nhận. Các xã này bầu Ủy ban nhưng không đúng theo lệ hiện hành nên phải bầu lại”.

dân xã Bá Sơn có 17, hội viên Hội đồng nhân dân xã Đức Tân có 13, nhưng có một số hội viên vì lý do chuyển công tác hoặc chưa hoàn thành nhiệm vụ nên còn lại 23. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa III (năm 1951) đã thực hiện dân chủ rộng rãi: Có hơn 30 người được các đoàn thể đề cử, 10 người tự ứng cử. Số hội viên được bầu là 23 nhưng phân chia không đều giữa các ngành, giới và đoàn thể. Tuy vậy ở Tân Cương còn xảy ra tình trạng mất đoàn kết do phân biệt vùng miền và giữa thôn này với thôn khác; một số cán bộ làm việc chưa hết tinh thần trách nhiệm, qua loa, đại khái⁽¹⁾... Cuộc điều tra đã giúp cho cấp trên đúc rút kinh nghiệm, xây dựng chủ trương, chính sách,...

Từ kết luận của cấp trên, Chi bộ Tân Cương cũng nhận thức rõ những mặt mạnh cũng như hạn chế để có biện pháp lãnh đạo xây dựng xã đạt kết quả tốt hơn. Bên cạnh những nhiệm vụ thường xuyên, trong xã nổi lên 2 nhiệm vụ quan trọng, cấp bách là huy động nhân dân đóng thuế nông nghiệp và huy động nhân công phục vụ các chiến dịch, nhất là huy động nhân công cho các *“Chiến dịch cầu, đường, phá”*. Tổ chức thực hiện 2 nhiệm vụ này đều rất khó khăn do động chạm đến quyền lợi của mỗi người. Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, Chi bộ tổ chức nhiều cuộc họp thảo luận và đi đến quyết nghị *“100% đảng viên tự giác xung phong nhận nhiệm vụ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ*

(1) Theo Báo cáo Điều tra nghiên cứu xã Tân Cương của Liên khu Việt Bắc.

đóng thuế”. Chi bộ phân công đồng chí Đào Hồng Liên, Chi ủy viên phụ trách Ban huy động nhân công và Ban Thuế nông nghiệp⁽¹⁾.

Từ sau Chiến dịch Biên giới, lực lượng ta ngày càng phát triển và giành thế chủ động trên các chiến trường, nhiều chiến dịch được mở, đòi hỏi công tác bảo đảm như mở đường, mở bến, kéo phà, vận chuyển lương thực,... tăng lên rất nhiều. Nhu cầu cung cấp cho chiến trường ngày càng tăng, nên các đợt huy động dân công nhiều hơn, thời gian đi lâu hơn và tuyến đường xa hơn, nhưng xã Tân Cương luôn hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu về số lượng. Ngoài những đợt đi dân công phục vụ các cơ quan đơn vị đứng chân trên địa bàn tỉnh, xã Tân Cương còn cử lực lượng cùng với huyện Đông Hỷ đi phục vụ Chiến dịch Hòa Bình (từ tháng 12/1951 đến tháng 2/1952), Chiến dịch Tây Bắc (từ tháng 10 đến tháng 12/1952), Chiến dịch Thượng Lào (từ tháng 4 đến tháng 5/1953), đi vận chuyển hàng hóa từ Biên giới Lạng Sơn về các kho của Chính phủ ở Việt Bắc. Năm 1954, xã Tân Cương còn huy động 2 đợt dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ (tháng 12/1953 đến 5/1954). Mặc dù rất khó khăn và gian khổ, nhưng nhờ có đảng viên gương mẫu, hăng hái xung phong nên dân công xã Tân Cương luôn hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt trong đợt đi dân công phục

(1) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Đào Hồng Liên, bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Tân Cương.

vụ Chiến dịch Hòa Bình, có 10 đảng viên của Chi bộ xã Tân Cương được tặng Giấy khen và nhiều dân công khác được tặng phẩm⁽¹⁾.

Lãnh đạo thực hiện chính sách thuế nông nghiệp theo Sắc lệnh số 13-SL, ngày 1/5/1951 của Chính phủ được Chi bộ tập trung cao độ. Chi bộ lấy xóm Bình Định lãnh đạo làm thí điểm để rút kinh nghiệm, sau đó mở rộng ra các xóm khác. Do việc “*Bình sản lượng*”, “*Khoanh mảnh định hạng*”, “*Lập sổ bộ thuế*”, được làm đầy đủ, rõ ràng, công khai nên Ban thuế của xã căn cứ vào đó thông báo tới từng hộ. Đến kỳ nộp thuế, nhân dân đem thóc đến nộp vào kho của Chính phủ (sơ tán trong rừng Bình Định). Việc tham gia đóng đủ và vượt chỉ tiêu thuế hằng năm, nhân dân Tân Cương đã góp phần tích cực vào việc xây dựng quỹ kháng chiến. Do tất cả đảng viên đều hăng hái thực hiện đúng chính sách thuế nông nghiệp, nên xã Tân Cương luôn đạt 100% chỉ tiêu nộp thuế cho Chính phủ. Vì vậy, xã Tân Cương đã được Ủy ban kháng chiến hành chính huyện tặng 5 Giấy khen và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tặng 2 Giấy khen về thành tích đóng thuế nông nghiệp⁽²⁾.

(1) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo công tác chinh đồn tổ chức trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất (Bản lưu tại kho Dữ liệu Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

(2) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo công tác chinh đồn tổ chức trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất (Bản lưu tại kho Dữ liệu, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên).

Chi bộ lãnh đạo Ủy ban kháng chiến hành chính và Hội Nông dân xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất để nâng cao đời sống và đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến. Các phong trào “*Tuần lễ làm cỏ bón phân*”, “*Tuần lễ toàn dân canh tác*” được phát động trong xã. Nhân dân Tân Cương tích cực tăng gia sản xuất, gieo cấy kịp thời vụ; mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn; đẩy mạnh sản xuất chè, qua đó đời sống từng bước được cải thiện.

Lãnh đạo công tác giáo dục có sự đổi mới về nội dung và chương trình. Từ năm học 1950 – 1951, Trường cấp I xã Tân Cương dạy theo Chương trình cải cách: *Về tổ chức trường phổ thông 9 năm và Giáo dục bình dân (Bổ túc văn hóa)*⁽¹⁾ quy định tại Thông tư số 56/TT, ngày 31/7/1950 của Bộ Giáo dục. Năm học này Trường cấp I xã Tân Cương do thầy giáo Nguyễn Khả Kim làm Hiệu trưởng cùng các thầy: Đàm Sỹ Nghị, Ngô Huy Võ, Phạm Ngọc Lộng, thầy Nghê, cô Bắc, cô Nhạn,... Từ đây, xã Tân Cương tiếp tục duy trì các lớp bình dân học vụ và đưa “*Bậc học cơ bản*” ở trường phổ thông thành “*Bậc học cưỡng bách*”.

(1) Đây còn gọi là Cải cách giáo dục lần thứ nhất: Từ năm học 1950 -1951 đến năm học 1956 – 1957 ở trường phổ thông học 9 năm, gồm 3 cấp học: Cấp I học 4 năm (từ lớp 1 đến lớp 4), Cấp II học 3 năm (từ lớp 5 đến lớp 7), Cấp III học 2 năm (từ lớp 8 đến lớp 9); ngoài ra còn có lớp Vỡ lòng cho trẻ học trước khi vào lớp 1 (tại Sắc lệnh số 146/SL, ngày 10/8/1946 gọi là bậc học ấu trĩ). Từ năm học này cũng gọi lớp học Bình dân là Bổ túc văn hóa; chủ biên dùng khái niệm Bình dân học vụ đến hết giai đoạn Kháng chiến chống Pháp.

Ban Bình dân học vụ xã Tân Cương do đồng chí Đỗ Hữu Nhung làm Trưởng ban để tiếp tục công tác xóa nạn mù chữ cho cán bộ và nhân dân. Khi trường Ngô Quyền và trường Lương Ngọc Quyến tản cư về xã, con em nhân dân được học từ cấp I đến cấp II. Chi bộ, chính quyền xã có kế hoạch, biện pháp và chỉ tiêu cụ thể để cán bộ xã, thôn và nhân dân đi học đầy đủ. Tuy bị ảnh hưởng nhiều bởi công việc và đời sống khó khăn, nhưng đa số cán bộ xã, thôn đã hoàn thành chương trình học tập mà chi bộ đã đặt ra.

Việc duy trì dạy học, nhất là các lớp học bình dân có tác dụng nâng cao hiểu biết của nhân dân, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ địa phương phát huy vai trò quản lý xã hội. Cũng nhờ đó, việc thực hiện nếp sống mới được phổ biến ngày càng rộng rãi trong nhân dân. Những tệ nạn xã hội cùng với những phong tục, tập quán lạc hậu giảm dần; đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Ngoài công việc chuyên môn ở nhà trường, giáo viên và học sinh còn tham gia công tác tuyên truyền bằng viết các bảng tin, cổ động; động viên nhân dân tăng gia sản xuất, đi dân công, mua công trái kháng chiến⁽¹⁾,... Thầy, trò nhà trường còn đóng góp hàng ngàn ngày công cùng địa phương đào hầm, vận chuyển cất giấu tài sản, gánh thóc thuế nhập kho của Chính phủ,... và nhiều công việc khác.

(1) Theo các nhân chứng kể lại, nhân dân Tân Cương tích cực mua công trái kháng chiến. Người trong xã mua công trái kháng chiến nhiều nhất là cụ Phạm Đức Cân và đồng chí Phạm Trần Bá (nhưng không nhớ chính xác số tiền mua cụ thể là bao nhiêu).

Từ cuối năm 1951, mỗi xóm ở Tân Cương có một thông tin viên làm nhiệm vụ phổ biến các chủ trương, chính sách mới. Cách tuyên truyền chủ yếu là đọc các bản tin bằng những chiếc loa tay. Các xóm Bình Định, Nam Hưng, dựng được chòi phát thanh nên nội dung tuyên truyền của thông tin viên được phổ biến tốt hơn. Ở xóm Guộc, Nam Hưng, Bình Định,... hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi nổi. Những năm này, nhân dân Tân Cương còn được nghe nhà thơ Thanh Tịnh bình thơ, nghe Giáo sư Trần Văn Giàu nói chuyện thời sự tại Hội trường Trường Bồ túc sĩ quan ở xóm Nam Thái. Năm 1951, Tân Cương ra đời tờ báo tường của xã lấy tên là “*Tiến lên*” có nội dung khá phong phú, phản ánh sát cuộc sống kháng chiến kiến quốc của người dân Tân Cương.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được Chi bộ xã Tân Cương quan tâm lãnh đạo. Ban Y tế xã được thành lập và với sự quan tâm sâu sát của Chi bộ và chính quyền, xã có một mạng lưới vệ sinh viên ở các xóm. Đội ngũ vệ sinh viên ở Tân Cương đã làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh: “*giếng nước hợp vệ sinh*”, “*chuồng gia súc xa nhà ở*”. Với những kết quả đạt được như trên, Tân Cương được đánh giá là xã dẫn đầu toàn huyện về phong trào vệ sinh, phòng bệnh.

Chi bộ luôn quan tâm lãnh đạo công tác bảo vệ trị an, chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân cảnh giác với các hành động phá hoại và những luận điệu tuyên truyền phản động của địch. Phong trào “*ngũ gia liên báo*” (năm gia

đình một cụm, thường xuyên liên lạc và thông báo tin tức cho nhau) và khẩu hiệu “*ba không*” (không nói, không thấy, không biết) đã giúp cho các cơ sở kháng chiến như kho tàng, đơn vị bộ đội, cơ quan, trường học,... đóng ở địa phương luôn giữ được bí mật. Việc kiểm tra giấy tờ, căn cước, đăng ký người lạ vào sổ “*lạ mặt*” được thực hiện chặt chẽ, hạn chế sự dò la của gián điệp, do đó, tình hình an ninh trật tự của xã luôn được đảm bảo.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội các Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc ngày 1/5/1952, Chi bộ lãnh đạo nhân dân Tân Cương đẩy mạnh tăng gia sản xuất, vừa để tự túc, vừa đóng góp cho bộ đội ngoài tiền tuyến ăn no, đánh thắng. Các phong trào như: “*Đêm đốt đèn bắt bướm*”, “*Sạch làng tốt ruộng*”,... phát động rộng rãi và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Thông qua các phong trào phục vụ sản xuất của nhân dân, năng suất, sản lượng lương thực ở Tân Cương đã tăng lên.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, sản xuất tiểu thủ công nghiệp và tiểu thương ở Tân Cương cũng dần được phát triển. Các cơ sở chủ yếu sản xuất nông cụ cầm tay (cuốc, xẻng, dao, búa, liềm, lưỡi hái,...), rèn đúc (răng bừa, lưỡi và đập cày,...) đáp ứng một phần nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã. Việc giữ vững và đẩy mạnh sản xuất trong những năm kháng chiến là một trong những thành công của chi bộ và chính quyền xã Tân Cương, góp phần ổn định đời sống vật chất của nhân dân.

Ngày 12/2/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 26-SL “Về thành lập Ban giảm tô cấp xã”. Tháng 11/1952, Trung ương cử Đoàn công tác do đồng chí Hà Thị Quế dẫn đầu về phối hợp với Tỉnh ủy Thái Nguyên nghiên cứu thí nghiệm chính sách ruộng đất của Đảng tại đồn điền Cát Hanh Long thuộc 2 xã Dân Chủ và Đồng Bầm (huyện Đồng Hỷ)⁽¹⁾. Về tới địa phương, Đoàn công tác đã phân thành các tổ để thâm nhập nắm tình hình mọi mặt tại các thôn với nhiệm vụ: Tuyên truyền phổ biến chính sách và tổ chức cho tá điền đấu tranh đòi địa chủ phải thi hành đúng chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

Sau khi hoàn thành nghiên cứu thí nghiệm chính sách ruộng đất, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Đoàn Công tác ruộng đất I (gọi tắt là Đoàn I) đã chọn 6 xã của Thái Nguyên, để phát động quần chúng thí điểm thực hiện triệt để giảm tô⁽²⁾ (gọi là Đợt 1) trong đó có 3 xã của huyện Đồng Hỷ là Đồng Bầm, Dân Chủ, Phúc Xuân⁽³⁾. Sau khi hoàn thành thí điểm thực hiện triệt để chính sách giảm tô, tháng 7/1953, từ 3 xã

(1) Báo cáo số 01-BC/TN, ngày 6/1/1953 “Báo cáo tình hình mọi mặt của tỉnh Thái Nguyên năm 1952” của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

(2) Báo cáo tại Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa III): “Chính sách ruộng đất của Đảng ta hiện nay là Chính sách của mặt trận dân tộc thống nhất kháng chiến, hay cụ thể là chính sách một mặt địa chủ phải giảm tô, giảm tức một mặt tá điền phải trả tô, trả tức” Văn kiện Đảng toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2001, trang 119.

(3) Đợt thí điểm triệt để giảm tô ở 6 xã của Thái Nguyên (Đợt I) bắt đầu từ ngày 24/4 đến 22/7/1953.

Đồng Bầm, Dân Chủ, Phúc Xuân được chia thành 7 xã: Đồng Bầm, Cao Ngạn (tách từ Đồng Bầm), Hóa Trung, Minh Lập, Dân Chủ (tách từ xã Dân Chủ), Phúc Xuân, Phúc Trìu (tách từ xã Phúc Xuân).

Ngày 14/4/1953, đồng chí Phạm Trần Bá, Huyện ủy viên, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương được Huyện ủy điều động đi nhận công tác tại Công trường cầu đường. Để kiện toàn công tác cán bộ chính quyền, Hội đồng nhân dân xã khóa III đã bầu đồng chí Đào Hồng Liên làm Chủ tịch và đồng chí Hà Văn Phát làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Ngày 1/8/1953, đồng chí Phạm Đức Khánh, Bí thư Chi bộ xã Tân Cương được cấp trên điều động đi nhận nhiệm vụ tại Chi sở Thuế Thái Nguyên; đồng chí Đào Hồng Liên (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính) được bầu làm Bí thư Chi bộ xã.

Thời điểm năm 1953, xã Tân Cương có 24 thôn và 1 phố Phúc Trìu; mỗi thôn có 1 Ủy nhiệm thôn (trưởng thôn), 1 Thôn đội trưởng dân quân, 1 Công an viên. Thôn đội trưởng thực hiện sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy xã đội, mỗi năm huấn luyện dân quân 2 kỳ về tuần tra, canh gác; luyện tập phương án phòng và đánh địch nhảy dù, sơ tán dân. Công an viên hướng dẫn nhân dân cảnh giác, phòng chống Việt gian và giải quyết các vướng mắc và xích mích

trong dân. Ủy nhiệm thôn giúp Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã các công việc như đôn đốc thuế nông nghiệp, huy động dân công và các công việc thuộc về hành chính,... trong thôn.

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, đợt 2 giảm tô được tiến hành ở 33 xã của tỉnh Thái Nguyên, trong đó có xã Tân Cương. Từ ngày 25/8/1953, Đội Giảm tô (gọi tắt là Đội) về Tân Cương, đặt Văn phòng làm việc tại nhà ông Trần Văn Đài (xóm Nam Thái), trực tiếp điều hành công tác triệt để giảm tô. Dưới sự điều hành của Đội Giảm tô, nhân dân đấu tranh đòi “Giảm và xóa bỏ địa tô chính, tô phụ⁽¹⁾. Đối tượng phải giảm tô gồm tất cả những cá nhân hay đoàn thể có ruộng đất cho tá điền lĩnh canh (thuê mướn) cấy rẽ hay cấy phải nộp tô,... Cách thức giảm: Giảm 25% số địa tô chính thức thu trước Cách mạng tháng Tám và địa tô sau khi đã nộp không quá 1/3 tổng số thu hoạch một vụ chính. Điền chủ nào tự nguyện giảm 25% sau Tổng khởi nghĩa nay không phải giảm nữa. Điền chủ nào đã giảm hơn 25% thì cứ để nguyên. Điền chủ nào giảm chưa đúng 25% nay phải giảm cho đủ. Đối với các ruộng cấy rẽ, địa tô cũng phải giảm 25% như các ruộng cấy phải”.

(1) Tô chính (địa tô) là giá thuê ruộng đất để cày, cấy, trồng trọt tính bằng tiền, bằng thóc hay bằng hoa màu (giá thuê trâu, bò, phân bón, thóc giống không phải là địa tô). Các địa tô phụ là những ngày tá điền làm không công cho chủ, những lễ vật gà, vịt, gạo, rượu, hoa quả của tá điền đều bị bãi bỏ... Nguồn: Sắc lệnh số 78-SL, ngày 14/7/1949 “Án định việc giảm địa tô” và Thông tư số 50, ngày 15/1/1949 của Liên bộ Nội vụ - Tư pháp - Canh nông.

Khi thực hiện giảm tô, Đội đã phân định thành phần giai cấp đối với toàn bộ nông dân xã Tân Cương. Riêng đối với thôn Tân Cương-YNa, có 555 hộ gia đình, Đội đã phân ra: 7 hộ là thành phần địa chủ, 20 hộ thành phần phú nông, 166 hộ thành phần trung nông, 162 hộ là bần nông, 86 hộ là cố nông và 84 hộ là thành phần khác.

Các tổ Đảng ở thôn Tân Cương - Y Na có 39 đảng viên. Đội đã phân loại thành phần giai cấp đối với các đảng viên, gồm 1 thành phần cố nông, 9 thành phần bần nông, 18 thành phần trung nông, 2 là dân nghèo, 7 lao động khác, 1 phú nông và 1 địa chủ.

Sau gần 2 tháng thực hiện, ngày 20/10/1953, công tác triệt để giảm tô tại xã Tân Cương hoàn thành. Thực hiện chủ trương Trung ương “*về việc chỉnh đốn chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã*”⁽¹⁾, ngày 28/10/1953⁽²⁾, Tân Cương được chia thành 3 xã: Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn. Xã Tân

(1) Thông tư ngày 16/3/1952 của Chính phủ “*về việc chỉnh đốn chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã*”, thường gọi là “*chỉnh đốn cấp xã*” gồm 3 bước: 1- Chỉnh đốn thành phần cán bộ; 2- Thực hiện chia xã; 3-Sửa đổi lề lối làm việc (Theo sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945-1975), Nxb Giáo dục-2002, trang 108.

(2) Một số bút tích của cán bộ 3 xã Tân Cương, Bình Sơn, Thịnh Đức ghi ngày chia xã là 21/9/1953, trong đó có bút tích của đồng chí Đào Hồng Liên, nguyên Bí thư Chi bộ và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương (đại xã) lúc giảm tô. Tại bản viết này, đồng chí Đào Hồng Liên ghi “Sau khi giảm tô xong, ngày 21/9/1953 xã Tân Cương chia thành 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức, Bình Sơn,...”. Giảm tô ở xã Tân Cương thuộc đợt 2 (từ ngày 25/8 đến 25/10/1953) nên chia xã phải sau ngày 25/10. Do vậy tác giả xác định ngày 21/9 là theo âm lịch tương đương với ngày 28/10/1953 dương lịch.

Cương mới bao gồm phần đất 2 xã Tân Cương và Y Na trước năm 1945. Làng Bình Định (của xã Tân Cương trước năm 1945) được tách ra để nhập với Bá Sơn thành xã Bình Sơn. Thôn Nhân Hòa của xã Y Na (trước năm 1945) được tách ra để nhập với Thịnh Đức và Cương Lăng thành xã Thịnh Đức mới. Phố Phúc Trìu cắt ra để chuyển về thuộc xã Phúc Trìu.

Xã Tân Cương (mới) có 8 xóm là: Hồng Thái, Đội Cấn, Y Na, Soi Vàng, Nam Hưng, Nam Thái, Guộc, Nhà Thờ. Dân số toàn xã có 2.323 người. Mỗi xóm có một trưởng xóm, giúp Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã về quản lý hành chính và các công việc khác như thu thuế nông nghiệp, huy động dân công và một số công việc khác.

Chi bộ Tân Cương (mới) được thành lập gồm 42 đảng viên⁽¹⁾, sinh hoạt tại 8 tổ đảng theo xóm. Chi ủy do đồng chí Đào Hồng Liên giữ chức Bí thư, đồng chí Trần Văn Sang giữ chức Phó Bí thư; Chi ủy viên có đồng chí: Hà Hữu Lai, Nguyễn Văn Khôi và Phạm Đức Phương.

Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương (mới) do đồng chí Trần Văn Sang làm Chủ tịch; đồng chí Hà Hữu Lai làm Phó Chủ tịch (kiêm Xã đội trưởng); Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm: Phạm Đức Phương (Trưởng ban Công an), Nguyễn Văn Khôi và Mai Thanh Khiêm.

(1) Nguồn tại Cặp số 118, HS 1291 tại Trung tâm lưu trữ Lịch sử, Sở Nội vụ Thái Nguyên. Lúc này Chi bộ Tân Cương có 42 đảng viên (phân loại 21 tốt, 14 trung bình và 7 kém).

Đến năm 1953, cục diện chiến tranh ở Việt Nam và trên toàn cõi Đông Dương chuyển biến có lợi cho cách mạng. Quân ta đẩy mạnh phản công trên các chiến trường, đẩy quân địch vào thế bị động, lúng túng. Ngày 7/5/1953, Chính phủ Pháp phái Đại tướng Nava (Navarre) sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương và triển khai rầm rộ Kế hoạch Nava. Thực hiện Kế hoạch Nava, quân đội Pháp hy vọng sẽ “*chuyển bại thành thắng*” trong vòng 18 tháng⁽¹⁾.

Ngày 20/11/1953, Nava cho 3.000 quân cùng vũ khí trang bị, do tướng Gin (Jean Gilles) chỉ huy nhảy dù, đánh chiếm cánh đồng Mường Thanh (còn gọi là lòng chảo Điện Biên Phủ), một vị trí có ý nghĩa chiến lược quan trọng “nhằm đối phó với ta trên hướng Tây Bắc và Thượng Lào”⁽²⁾. Chỉ trong một thời gian ngắn, Nava đã cho lập sân bay dã chiến để nhanh chóng vận chuyển đường không, tăng cường lực lượng lên cả chục ngàn quân cùng với vũ khí trang bị hiện đại nhất (lúc bấy giờ) cho đơn vị đồn trú ở đây. Nava đã xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm hùng mạnh với 3 phân khu (Bắc, Trung tâm và Nam) chi viện cho nhau. Điện Biên Phủ trở thành “*pháo đài bất khả xâm phạm*” như nhận xét của các tướng lĩnh hàng đầu

(1) Võ Nguyên Giáp: Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử, Nxb Kim Đồng, Hà Nội- 2004.

(2) Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện quân sự. Nxb Quân đội nhân dân. Hà Nội- 2001, trang 281.

của Pháp, Mỹ và sẵn sàng nghiền nát bất cứ đơn vị chủ lực nào của Việt Minh.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh thông qua “*Phương án tác chiến Mùa Xuân năm 1954*” của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến dịch Điện Biên Phủ được coi “*là trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay*”⁽¹⁾ là đòn tiến công chiến lược quyết định cục diện chiến tranh ở Đông Dương nên công tác chuẩn bị và bảo đảm Hậu cần chiến dịch phải đi trước một bước. Cùng với bộ đội, hàng chục vạn dân công các tỉnh được huy động ra mặt trận.

Chấp hành điều động của cấp trên, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã huy động tổng lực dân công phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ từ cuối năm 1953 đến tháng 5/1954. Mỗi lần huy động, có hàng chục người con ưu tú của xã Tân Cương biên chế vào các đại đội dân công huyện Đồng Hỷ làm nhiệm vụ thô hàng, gánh gạo, tải đạn, tải thương,... Đường hành quân của dân công cũng gian khổ vất vả như bộ đội, vừa phải lo bảo vệ giữ gìn lương thực, thực phẩm không bị hư hỏng và phòng, tránh bom đạn của kẻ thù. Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, dân công xã Tân Cương đều đưa đầy đủ hàng hóa ra chiến trường, đúng thời gian, phục vụ kịp thời yêu cầu chiến đấu.

(1) Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: sách Việt Nam thế kỷ XX-Những sự kiện Quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 2001, trang 281.

Tại chiến trường Điện Biên Phủ, bộ đội ta chiến đấu kiên cường, dũng cảm, buộc quân xâm lược nhà nghề của Pháp phải co cụm chống trả trong tuyệt vọng. Sau 55 ngày đêm thực hiện phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”, chiều ngày 7/5/1954, quân ta hoàn thành đánh chiếm khu Trung tâm, bắt sống toàn bộ Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm của địch. Thừa thắng, quân ta tiến công và truy kích quân địch ở Hồng Cúm, bắt sống toàn bộ lực lượng địch ở Phân khu Nam đang rút chạy sang Lào. Kết thúc Chiến dịch Điện Biên Phủ, ta đã xóa sổ 21 tiểu đoàn thiện chiến của địch, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, trong đó có Chỉ huy trưởng Tập đoàn cứ điểm - tướng Đờcátxtơri (Christian de Castries) và 396 sỹ quan, thu toàn bộ vũ khí, trang bị, bắn rơi 62 máy bay.

Trong niềm vui thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, tháng 5/1954, Chi bộ, chính quyền xã Tân Cương được cấp trên giao nhiệm vụ làm lán, trại, đủ cho 2.000 tù binh Pháp đưa từ Điện Biên Phủ về. Chấp hành nghiêm nhiệm vụ đột xuất, Chi bộ lãnh đạo tổ chức huy động tổng lực nhân dân khai thác vật liệu và dựng đủ số lán, trại,... theo quy định tại xóm Nam Hưng. Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao.

Tiếp tục thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, ngày 22/5/1954 Đội Cải cách ruộng đất thuộc Đoàn ủy II của Trung ương (gọi tắt là Đội) đã về xã Tân Cương trực tiếp

tổ chức, điều hành mọi công việc Cải cách ruộng đất ở địa phương. Đội đã thực hiện “*ba cùng*” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với những nông dân nghèo khổ; tổ chức cho nhân dân Tân Cương học tập về mục đích, đường lối, chính sách ruộng đất, chủ trương phân định thành phần giai cấp và các bước tiến hành cải cách ruộng đất. Sau khi đã “bắt rết, xâu chuỗi”⁽¹⁾, Đội tổ chức cho bản, cố nông ôn nghèo, kể khổ và đấu tranh với những chủ đất giàu có đã từng ức hiếp bóc lột mình trước đây. Qua đó, Đội Cải cách đã rà soát phân loại các hộ gia đình ở xã Tân Cương và quy thành phần giai cấp, gồm có: 24 hộ là thành phần địa chủ (chiếm tỷ lệ 4,32%), 16 hộ thành phần phú nông (tỷ lệ 2,88%), 5 hộ thành phần bóc lột (tỷ lệ 0,9%), 81 hộ trung nông (tỷ lệ 14,59%), 162 hộ bản nông (tỷ lệ 29,19%), 148 hộ cố nông (tỷ lệ 26,67%), 43 hộ là dân nghèo (tỷ lệ 7,75%), 76 hộ là thành phần khác (tỷ lệ 13,69%)⁽²⁾.

Trong số các hộ bị quy thành phần địa chủ ở xã Tân Cương, Đội Cải cách đã chia thành 2 đối tượng: Địa chủ

(1) Khi về địa phương Đội cải cách ruộng đất đã vô hiệu chi bộ và chính quyền sở tại để tự nắm mọi quyền điều hành ở địa phương. Là những người ở nơi khác đến nên Đội không có thông tin về địa phương đó. Để khắc phục, Đội đã cử từng cán bộ thâm nhập vào những gia đình nghèo khổ nhất để tuyên truyền tạo niềm tin với cơ sở đó và gọi là “bắt rết”. Mỗi gia đình đó gọi là “một rết”; mỗi cán bộ cải cách có vài gia đình là “rết”. Sau đó tập hợp các “rết” để thống nhất tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách. Việc tập hợp, liên kết các “rết” gọi là “xâu chuỗi”.

(2) Tài liệu của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên. Bản lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. Sau Cải cách ruộng đất (cuối năm 1954) xã Tân Cương có 555 hộ, 2.310 khẩu.

cường hào gian ác và địa chủ thường⁽¹⁾. Địa chủ cường hào gian ác bị tịch thu tài sản, bị đấu tố và xử án ngay. Địa chủ thường bị trưng thu tài sản (ruộng đất, nhà cửa và những tài sản khác). Những tài sản tịch thu, trưng thu, trưng mua của địa chủ được đem chia cho dân nghèo.

Chi bộ Tân Cương có 6 đảng viên bị Đội Cải cách khai trừ ra khỏi Đảng do có quan hệ anh em, họ hàng,... với các hộ địa chủ, phú nông, bóc lột. Số đảng viên còn lại 39 đồng chí cũng bị đình chỉ hoạt động (có 2 thành phần cố nông, 15 bần nông, 10 trung nông, 3 là dân nghèo, 5 là lao động khác, 3 phú nông và 1 địa chủ⁽²⁾). Đội Cải cách nắm toàn bộ quyền điều hành trong xã, tuyên bố kết nạp 8 đảng viên mới, trong đó có 2 đảng viên khi tuyên bố kết nạp đồng thời công nhận chính thức luôn. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ, điều hành của chính quyền và các đoàn thể bị Đội Cải cách vô hiệu hóa. Đội Cải cách đã tự sắp xếp cán bộ các tổ chức Liên Việt, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Đoàn Thanh niên Cứu quốc, ...

Chiến thắng Điện Biên Phủ là đòn tấn công chiến lược quyết định, dẫn tới đẩy nhanh quá trình tìm giải pháp để chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình

(1) Khi thực hiện CCRĐ đã chia địa chủ thành 3 đối tượng: Địa chủ cường hào gian ác, địa chủ thường và địa chủ kháng chiến. Ở xã Tân Cương, quy 3 người là địa chủ cường hào gian ác, không có địa chủ kháng chiến.

(2) Tài liệu tại Cặp 118, ĐVBQ 1291, Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

ở Đông Dương được ký kết, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp trường kỳ và gian khổ của dân tộc⁽¹⁾.

Hòa chung với chiến thắng vẻ vang trên các chiến trường, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương đã đóng góp hết sức mình vào nhiệm vụ đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Chi bộ đã lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân và các tổ chức quần chúng của Đảng ngày càng vững mạnh; trực tiếp chiến đấu góp phần đánh thắng 2 cuộc hành quân Xanhtuya (năm 1947), Phôcơ (năm 1950) của quân đội Pháp khi chúng càn quét vào xã. Nhân dân các dân tộc xã Đức Tân (Tân Cương) từ nhiều miền quê về hội tụ: người di cư đến xã, người địa phương sở tại, khác tôn giáo nhưng đều góp công sức và cả máu xương cho nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Trong 9 năm kháng chiến có hơn 100 công dân Tân Cương đã tham gia dân công phục vụ các chiến dịch lớn như Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào; hơn 30 người đi dân công Điện Biên Phủ và trên 1.000 lượt người đi dân công phục vụ kháng chiến ở tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh bạn,... Có trên 100 thanh niên xã Tân Cương nhập ngũ vào bộ đội

(1) Khi Hiệp định Genève được ký kết thì ở xã Tân Cương đang thực hiện bước 3 của CCRĐ đợt 1 (Mỗi đợt CCRĐ theo 4 bước là: Bước 1: Tuyên truyền đường lối chính sách, tìm hiểu tình hình, bắt rết tìm chỗ dựa và bước đầu củng cố tổ chức; Bước 2: Phân định thành phần giai cấp, phân rõ ranh giới giữa nông dân với địa chủ; Bước 3: Tịch thu, trưng thu, trưng mua ruộng đất tài sản của địa chủ chia cho nông dân; đấu tố một số địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ; Bước 4: Tổng kết thắng lợi và chỉnh đốn tổ chức ở xã).

chống Pháp⁽¹⁾, hơn 20 người đi thanh niên xung phong, 9 đồng chí đã hy sinh anh dũng trên các chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc. Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Tân Cương đã làm rạng ngời thêm truyền thống vẻ vang của quê hương “*Đệ nhất danh Trà*” thân yêu.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 202 KT/CTN, tặng thưởng danh hiệu cao quý: Đơn vị “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” cho “*Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Cương*”.

(1) Theo sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (bản viết năm 1993).

Chương II

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954-1965)

Đầu tháng 9/1954, Đội Cải cách tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách ruộng đất ở xã Tân Cương⁽¹⁾. Sau hơn 3 tháng thực hiện cải cách ruộng đất, có hàng trăm mẫu ruộng, hàng chục gian nhà và 135 con trâu, bò⁽²⁾ được Đội tịch thu, trưng thu của địa chủ,... chia cho dân nghèo. Người nông dân phấn khởi được làm chủ ruộng đất, trâu, bò của mình; thoát khỏi kiếp người không một tấc đất cắm dùi, luôn bị ức hiếp, bóc lột, mặc dù lao động quần quật quanh năm mà vẫn đói ăn, thiếu mặc.

(1) Ở xã Tân Cương chưa tìm thấy ngày mở hội nghị tổng kết Cải cách ruộng đất, nhưng các xã khác trong huyện Đông Hỷ cùng tiến hành cải cách đợt 1, đều tổng kết 1 trong 2 ngày là 9 hoặc 10/9/1954.

(2) Tại Hộp 112 (Phòng 1), ĐVBQ 1223 Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ Thái Nguyên: Số trâu, bò được chia là 134 con rưỡi (tức là do có 2 hoặc 3 hộ được chia nuôi chung 1 con trâu hoặc bò).

Dưới sự chủ trì của Đội Cải cách, các đại biểu đã biểu quyết bầu đồng chí Phạm Thị Quynh làm Bí thư Chi bộ, kiêm Bí thư Nông hội; đồng chí Phạm Công Chúc làm Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã; đồng chí Đào Hồng Liên (nguyên Bí thư Chi bộ xã Tân Cương từ tháng 8/1953 đến khi diễn ra cải cách) làm Phó Bí thư Nông hội⁽¹⁾. Ngày 10/9/1954 Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên đã ký *Giấy Chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất* cho người dân xã Tân Cương. Mục tiêu “*Người cày có ruộng*” do Đảng lãnh đạo đã hoàn thành. Tháng 1/1955, đồng chí Phạm Công Chúc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính⁽²⁾ xã được Huyện ủy Đồng Hỷ điều động lên nhận công tác tại cơ quan huyện, đồng chí Lê Thế Đăng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương. Tháng 11/1955, đồng chí Vũ Văn Vây được bổ sung vào Ban Chi ủy.⁽³⁾

(1) Theo di bút của đồng chí Đào Hồng Liên, trên danh nghĩa là Bí thư Chi bộ xã đến trước Hội nghị tổng kết Cải cách ruộng đất: Các đại biểu dự hội nghị này do Đội Cải cách (viết tắt là Đội) triệu tập; dù là đảng viên hay quần chúng, Đội đều cho quyền biểu quyết bầu cả Bí thư, Chủ tịch xã như nhau.

(2) Sau ngày hòa bình năm 1954, chức năng tổ chức điều hành nhiệm vụ kháng chiến của chính quyền các cấp không còn nữa mà chỉ còn chức năng quản lý hành chính. Nhưng đến nay tác giả cũng chưa xác định được khi nào thay đổi tên gọi từ Ủy ban kháng chiến hành chính thành Ủy ban hành chính. Tại các giấy Chứng nhận quyền sở hữu ruộng đất cấp cho nhân dân ngày 10/9/1954 vẫn ghi là Ủy ban kháng chiến hành chính nên Ban biên soạn tạm dùng tên Ủy ban hành chính từ 1/1/1955 về sau.

(3) Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên: Nghị quyết số 133-NQ/TN, ngày 22/11/1955 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Khi ký kết Hiệp định Genève, các bên đã thống nhất lấy vĩ tuyến 17 làm đường ranh giới quân sự tạm thời cùng với một khu phi quân sự rộng 5km về 2 bên đường vĩ tuyến này. Theo nội dung Hiệp định, trong thời hạn 300 ngày, lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam tập kết về phía Bắc, lực lượng Liên hiệp Pháp tập kết về phía Nam vĩ tuyến 17, Bến Hải (Rào Thanh) trở thành dòng sông giới tuyến.

Với mục đích gây bất ổn cho Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa và thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, bọn phản động đã ra sức tuyên truyền, lôi kéo nhiều người dân miền Bắc di cư vào miền Nam. Từ cuối năm 1954 đến năm 1956, đã có hơn một triệu người dân miền Bắc, chủ yếu là người theo đạo Thiên chúa nghe theo sự xúi dục, cưỡng ép của bọn phản động đội lốt tôn giáo, bỏ nhà cửa, ruộng vườn di cư vào miền Nam.

Trước luận điệu tuyên truyền “*Chúa đã vào Nam, con chiêng phải vào Nam theo Chúa*” hoặc “*Hết hạn đình chiến, Mỹ sẽ dùng bom nguyên tử san phẳng một số vùng ở miền Bắc, trong đó có Thái Nguyên*”,... đã làm cho một số giáo dân ở Tân Cương hoang mang dao động. Có người đã rục rịch bán tài sản định chuyển về quê để đưa gia đình vào Nam; an ninh chính trị ở xã Tân Cương diễn biến phức tạp. Trước tình hình trên, Huyện ủy Đồng Hỷ đã cử Đội Công tác về xã để cùng cấp ủy, chính quyền xã tuyên truyền, vận động nhân dân không nghe theo những luận điệu tuyên truyền

của địch, không di cư vào Nam. Đội Công tác của huyện, Chi bộ và chính quyền xã Tân Cương đã lấy 3 nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp năm 1946: “*Đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo. Đảm bảo các quyền tự do dân chủ. Thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân*” và các văn bản hướng dẫn của Đảng⁽¹⁾ để giải thích cho đồng bào. Đồng thời, Chi bộ, chính quyền tích cực tuyên truyền để mọi người dân hiểu về chủ trương, chính sách đại đoàn kết toàn dân của Đảng và Chính phủ; vạch trần âm mưu thủ đoạn chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết của các thế lực phản động. Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động... đến tháng 6/1955, tình hình dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam đã lắng xuống⁽²⁾, tư tưởng của nhân dân Tân Cương đã cơ bản ổn định.

Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong thời kỳ mới là: “*Hàn gấn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và*

(1) Chi thị số 07-CT/TW, ngày 16/2/1955 của Bộ Chính trị “*Đẩy mạnh đấu tranh phá âm mưu mới của địch trong việc dụ dỗ cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam*” và Chi thị số 16-CT/TW, ngày 21/4/1955 của Ban Bí thư Trung ương “*Tăng cường chỉ đạo, tích cực đấu tranh phá âm mưu của địch cưỡng ép và dụ dỗ giáo dân di cư*” (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 16, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội -2002, trang 67 và 268).

(2) Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006) do Công an huyện Đồng Hỷ xuất bản tháng 12/2006, tr.91.

đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước”⁽¹⁾.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Tân Cương phấn khởi bước vào xây dựng cuộc sống mới. Tuy nhiên, sau ngày miền Bắc được giải phóng, Tân Cương cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh và huyện đã gặp rất nhiều khó khăn. Kinh tế Tân Cương chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp nhưng trồng lúa và sản xuất chè là hai sản phẩm cho thu nhập chính lại có năng suất và sản lượng thấp. Trong kháng chiến chống Pháp, Tân Cương thuộc vùng tự do nhưng cơ sở vật chất của xã vẫn rất thiếu thốn; sản xuất còn manh mún, lạc hậu; nhiều diện tích đất sản xuất bị bỏ hoang, đời sống nhân dân gặp khó khăn, nhiều hộ bị thiếu ăn. Trong kháng chiến chống Pháp, ở xã có các cơ sở y tế của cơ quan cấp trên, đơn vị bộ đội đóng quân nên nhân dân Tân Cương cũng được sự phối hợp giúp đỡ của những cơ sở y tế này. Từ sau ngày ký Hiệp định Genève, các cơ quan của cấp trên, các đơn vị bộ đội dần dần rút đi, trong khi mạng lưới y tế của địa phương chưa có, nên công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bị hụt hẫng. Một số tập tục lạc hậu như cúng ma, trừ tà thay cho thuốc chữa bệnh, tệ nạn nghiện hút thuốc phiện, uống rượu bê tha,... chưa được khắc phục.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2001, từ trang 283 đến 315.

Do đó, nhiệm vụ trung tâm của Chi bộ Tân Cương lúc này là tập trung lãnh đạo nhân dân khôi phục phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, cải thiện đời sống, trước mắt là tiếp tục thực hiện hoàn thành các mục tiêu của cách mạng ruộng đất.

Công tác cải cách ruộng đất ở Tân Cương và các địa phương khác của Thái Nguyên đã đạt được mục tiêu người cày có ruộng, song cũng đã phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm có mặt trầm trọng. Việc phân loại thành phần giai cấp khi thực hiện Cải cách ruộng đất ở Tân Cương hầu hết là quy chụp, gò ép, thiếu dân chủ, không khách quan, gây oan ức cho cả những người là đảng viên, những gia đình có công giúp cách mạng. Tất cả đã tác động đến tư tưởng đảng viên, quần chúng, nhất là những người có nhiều đóng góp của cải, vật chất cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Lợi dụng những sai lầm đó, bọn phản động đẩy mạnh hoạt động chống phá công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế của nhân dân Thái Nguyên nói chung và Tân Cương nói riêng.

Khi nhận thức được sai lầm, Hội nghị lần thứ 10 mở rộng (tháng 9/1956) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết “*Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã đạt được*”⁽¹⁾; đồng thời nhấn mạnh “*Công tác sửa*

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.558.

chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm đột xuất của Đảng ta trong thời gian trước mắt⁽¹⁾.

Chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức cho cán bộ tỉnh, huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó chỉ đạo mỗi huyện lấy một xã làm thí điểm để rút kinh nghiệm chung. Tại Đồng Hỷ, Huyện ủy đã chọn xã Dân Chủ làm thí điểm và cùng 17 xã khác tiến hành công tác sửa sai đợt đầu. Toàn huyện được phân chia làm 5 miền để thực hiện sửa sai, trong đó xã Tân Cương thuộc về Miền 1⁽²⁾. Ngày 17/12/1956, Đội sửa sai của huyện Đồng Hỷ gồm đồng chí Tuấn (cán bộ tỉnh) và đồng chí Du (cán bộ huyện) phụ trách đã về xã Tân Cương tổ chức cho Chi bộ Tân Cương học tập mục đích, ý nghĩa của công tác sửa sai.

Khi về xã, Đội sửa sai đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chi bộ, chính quyền phổ biến cụ thể chính sách cho cán bộ và nhân dân. Đội cùng với cấp ủy, chính quyền xem xét cụ thể từng trường hợp oan sai để có biện pháp khắc phục. Nhờ có chủ trương đúng đắn và cách làm phù hợp, được

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.564.

(2) Báo cáo số 29 B/C, ngày 28/12/1956 của Huyện ủy Đồng Hỷ: 18 xã sửa sai đợt 1 ở huyện Đồng Hỷ (trong đó có xã Dân Chủ làm thí điểm) được phân làm 5 miền là: Miền 1 (gồm Phúc Xuân, Tân Cương, Phúc Triu, Quyết Thắng); Miền 2 (gồm Đồng Bầm, Cao Ngạn, Quang Vinh); Miền 3 (gồm Dân Chủ, Hóa Trung, Minh Lập); Miền 4 (gồm Cam Giá, Tích Lương, Tân Quang, Thành Công); Miền 5 (gồm Túc Duyên, Đồng Tiến, Đồng Quang, Gia Sàng).

quần chúng nhân dân tin tưởng và ủng hộ nên công tác sửa sai đã mau chóng thu được kết quả. Thông qua sửa sai, Chi bộ đã đề nghị và được cấp trên phục hồi Đảng tịch cho 4 đảng viên, phục chức cho nhiều đồng chí. Sau hai lần hạ thành phần vào năm 1957 và 1958, xã Tân Cương có 42 gia đình được sửa (hạ) thành phần, còn lại 4 gia đình vẫn giữ nguyên thành phần địa chủ⁽¹⁾.

Việc đền bù tài sản cho những người bị quy sai thành phần trong xã được tiến hành khẩn trương. Có 5 gia đình trung nông nhường ruộng để chính quyền hoàn trả cho những người bị tịch thu oan; 11 hộ nhận đền bù 14.285,1 kg thóc trả dần trong thời hạn 10 năm, với lãi suất 1,5%/năm,... Sau sửa sai, nhân dân và cán bộ tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, tình làng, nghĩa xóm từng bước được củng cố. Một số cán bộ, đảng viên bị quy sai thành phần trong cải cách ruộng đất, sau khi được phục hồi đã dần dần ổn định tư tưởng, tiếp tục tham gia công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Từ ngày 14/6/1956, xã Tân Cương tổ chức cho nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của cuộc vận động thành

(1) Quyết định sửa thành phần do Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh ký năm 1957 và 1958, lưu tại Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên (Cấp 118, ĐVBQ 1292 tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ Thái Nguyên) và từ sách Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng - Bảo vệ Tổ quốc, xuất bản 2006, trang 127. Có 2 trong 3 hộ bị quy địa chủ cường hào gian ác (ông Ngô Duy Nghìn và đồng chí Phạm Trần Bá), được hạ xuống thành phần địa chủ kháng chiến, sau đó lại tiếp tục hạ xuống thành phần trung nông.

lập Khu Tự trị Việt Bắc ⁽¹⁾ “Mục đích thành lập khu tự trị là để các dân tộc anh em trong toàn khu cùng nhau tiến bộ nhanh chóng về mọi mặt” và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Tháng 7/1956, Chi bộ lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc khóa I thành công tốt đẹp.

Ngày 12/1/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 51 QN/TN “Bổ sung đồng chí Phạm Huy Cường, đảng viên chi bộ Tân Cương vào Ban chi ủy”; Nghị quyết số 53 QN/TN “Bổ sung đồng chí Phạm Đức Phương vào Ban chi ủy chi bộ Tân Cương”; Nghị quyết số 62 QN/TN “Bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Phú vào Ban chi ủy xã Tân Cương”. Chấp hành các nghị quyết trên của Tỉnh ủy, Chi ủy đã họp và bầu đồng chí Phạm Huy Cường giữ chức Bí thư Chi bộ Tân Cương thay cho đồng chí Phạm Thị Quỳnh xin rút lui⁽²⁾ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Cùng với tiến hành sửa sai trong cải cách ruộng đất, Chi bộ Tân Cương lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện nhiệm vụ 3 năm (1955-1957) khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ,

(1) Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Nghị quyết ngày 6/6/1956 của Hội đồng chính phủ: Gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang và Thái Nguyên. Ngày 23/3/1959 Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 020-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký “sáp nhập tỉnh Hà Giang vào Khu Tự trị Việt Bắc”.

* Sắc lệnh số 268-SL, ngày 1/7/1956 do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký là “Quy định bầu cử HĐND Khu Tự trị Việt Bắc” trước đây vẫn hiểu lầm cho là Sắc lệnh thành lập Khu Tự trị Việt Bắc.

2) Nguyên văn trong văn bản khi đó là “xin rút lui Bí thư chi bộ”.

nhân dân Tân Cương có phong trào tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Nhiều hộ mới được chia ruộng đang gặp nhiều khó khăn về giống và công cụ, nên các tổ “đôi công” của Tân Cương đã trợ giúp về vốn, giống, sức kéo, nhân lực. Các biện pháp kỹ thuật như đắp bờ giữ nước, làm cỏ, bón phân bước đầu được áp dụng rộng rãi. Đặc biệt, năm 1959, xã bị hạn hán nặng, nhưng nhờ các biện pháp làm thủy lợi kịp thời nên Tân Cương cấy vượt 3,3% diện tích trồng lúa và 38% trồng màu; thu mua lương thực vượt chỉ tiêu⁽¹⁾.

Cây chè, một cây trồng chủ đạo của nhân dân trong xã được giữ ổn định diện tích; năng suất, chất lượng từng bước được nâng cao. Năm 1955, xã Tân Cương nói riêng và huyện Đồng Hỷ nói chung bị trận lụt lớn, gây ảnh hưởng nặng nề nên tình trạng người dân đói ăn diễn ra gay gắt. Chi bộ có nhiều biện pháp lãnh đạo kịp thời nhằm khắc phục tình trạng thiếu, đói trước mắt của nhân dân. Song song với trồng trọt, chăn nuôi của xã có bước phát triển mới. Mỗi gia đình đều phát triển nuôi lợn, gà, vịt, ngan,

(1) Huyện ủy Đồng Hỷ: Báo cáo không số ngày 1/2/1960 “Báo cáo tổng kết năm 1959 của Ban Chấp hành huyện Đồng Hỷ”, trang 5 và trang 7: Cuối năm 1959, xã Tân Cương cùng nhiều xã trong huyện bị trận lụt rất lớn làm hư hại nhiều lúa và hoa màu.

(2) Thực hiện đợt Cải cách giáo dục lần thứ 2 của Chính phủ, từ năm học 1956-1957, bậc học phổ thông chuyển từ hệ 9 năm sang hệ 10 năm, trong đó cấp I gồm 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4), cấp II gồm 3 lớp (từ lớp 5 đến lớp 7), cấp III gồm 3 lớp (từ lớp 8 đến lớp 10); ngoài ra còn có lớp vỡ lòng cho trẻ em chuẩn bị ra lớp 1.

ngỗng...; phần lớn các hộ đều nuôi trâu, bò (chủ yếu là trâu) để sử dụng vào việc cày bừa, kéo xe quệt và làm phân bón ruộng; đặc biệt có một số trâu chuyên dùng kéo gỗ. Nhờ vậy, số lượng đàn trâu, bò, lợn và đàn gia cầm không ngừng tăng lên, góp phần vào sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Mặc dù kinh tế chung của nhân dân Tân Cương còn nhiều khó khăn, nhưng công tác giáo dục của xã đã có những phát triển. Trẻ em đến trường học tập tăng đều qua các năm.

Đến năm 1957, Trường Phổ thông cấp I có 9 lớp học từ lớp 1 đến lớp 4 với trên 400 học sinh do thầy giáo Đỗ Văn Loan làm Hiệu trưởng. Giai đoạn này nhà trường đã phát động phong trào thi đua dạy tốt nên chất lượng giáo dục được nâng lên. Nhà trường có vườn thí nghiệm nên các kiến thức về khoa học - kỹ thuật trong sản xuất và chăn nuôi được thầy, trò áp dụng trong các giờ học thực hành. Các lớp bổ túc văn hóa được duy trì đều đặn, góp phần quan trọng nâng cao kiến thức cho cán bộ và nhân dân.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn được duy trì và có bước phát triển mới. nếp sống mới dần lan tỏa trong suy nghĩ và việc làm của mỗi người dân, từng bước thay thế những hủ tục đã tồn tại từ lâu đời trong nhân dân địa phương.

Để đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, đến cuối năm 1956, Ban Phòng bệnh xã Tân Cương đã xây dựng được tủ thuốc. Thực hiện chỉ đạo của y tế huyện, xã Tân Cương thực hiện phong trào vệ sinh thôn xóm bài trừ bệnh sốt rét cho nhân dân. Các biện pháp được áp dụng thường xuyên là phát quang bụi rậm quanh nhà, khơi thông những nơi nước tù đọng, khi ngủ phải nằm trong màn,... và định kỳ phun thuốc diệt muỗi. Với những kết quả đạt được, năm 1956, xã Tân Cương được huyện Đồng Hỷ khen về thành tích y tế, văn hóa⁽¹⁾.

Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ không chỉ đi đầu trong sản xuất, xây dựng “*Tổ đổi công*”, mà còn là lực lượng xung kích trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng cuộc sống văn hóa mới. Vận động nhân dân khi ốm đau phải dùng thuốc (cả thuốc nam và thuốc bắc), không tự chữa bệnh bằng các biện pháp mê tín (như cúng bái,...) để trừ tà ma. Khi có người chết không làm ma lớn hoặc để thi hài quá lâu trong nhà,... Hội Phụ lão nêu cao tính gương mẫu trong sinh hoạt, để con cháu noi theo.

Trải qua 3 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất (1955 - 1957), Chi bộ Tân Cương đã lãnh đạo hoàn thành công tác sửa sai, tập trung lãnh đạo sản xuất phát triển

(1) Theo sách: Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng - Bảo vệ Tổ quốc, Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, xuất bản năm 2006, trang 133.

kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Tuy còn có những hạn chế, thiếu sót do những khó khăn chủ quan, khách quan khác nhau, song những kết quả đó khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng của chi bộ đối với sự phát triển đi lên của xã. Với những thành tựu đạt được từ sau ngày hòa bình, đến năm 1957, xã Tân Cương cơ bản khắc phục được hậu quả của chiến tranh.

Giữa tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) đã thông qua Báo cáo *“Nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân”*, đề ra nhiệm vụ kế hoạch kinh tế 3 năm (1958 - 1960) ở miền Bắc với các chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Tân Cương lãnh đạo chính quyền tiếp tục chỉ đạo củng cố các tổ đổi công, từ chỗ đổi công từng việc tiến đến đổi công mùa vụ. Sau 1 năm tập trung lãnh đạo sản xuất lương thực, thực phẩm, đời sống của nhân dân Tân Cương đã chuyển biến tích cực; đến kỳ giáp hạt, số hộ bị đói giảm nhiều so với những năm trước. Hầu hết trẻ em trong xã đều được đến trường học tập. Tuy còn nhiều khó khăn như thiếu sách báo, tuyên truyền chỉ bằng những chiếc loa cầm tay (bằng tôn hoặc sắt tây) rất đơn giản nhưng công tác thông tin văn hóa vẫn hoạt động có hiệu quả.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, trang 461, 462.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 27/9/1958, Chi bộ Tân Cương tổ chức đại hội nhiệm kỳ - đây là đại hội được tổ chức lần đầu tính từ khi cải cách ruộng đất. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí là: Phạm Đức Phương, Lê Thế Đăng, Dương Văn Tám, Đào Văn Ngưỡng, Nguyễn Văn Đầu, Bùi Văn Điềm và Nguyễn Văn Phú. Chi ủy bầu đồng chí Phạm Đức Phương giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Thế Đăng giữ chức Phó Bí thư và đồng chí Dương Văn Tám là Thường vụ chi ủy⁽¹⁾.

Chấp hành sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, tháng 2/1959, Chi bộ Tân Cương tổ chức cho cán bộ, đảng viên và cán bộ các đoàn thể học tập quán triệt 3 chính sách lớn của Đảng là: Chính sách Bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp; Chính sách xây dựng hợp tác xã và củng cố tổ đổi công; Chính sách nghĩa vụ quân sự. Qua học tập, thảo luận 3 chính sách mới ban hành, tuyệt đại đa số người dân Tân Cương đều nhất trí với đường lối quan điểm của Đảng.

Chi bộ Tân Cương luôn chú trọng lãnh đạo thực hiện tốt công tác phổ biến, tuyên truyền về Chế độ nghĩa vụ quân sự cho mọi công dân, trọng tâm là đoàn viên, thanh

(1) Nghị quyết số 27-NQ/TN, ngày 16/1/1959 của Ban Thường vụ Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên: Công nhận Ban Chi ủy Chi bộ xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ. Nghị quyết do đồng chí Phan Văn Tinh, Bí thư Tỉnh ủy ký (tác giả sử dụng nguyên văn câu chữ của Nghị quyết của Ban Thường vụ Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên viết là: Công nhận Ban chi ủy).

niên, được mọi người hưởng ứng. Nhờ vậy, ngay đợt đầu tiên huyện Đông Hỷ gọi thanh niên nhập ngũ theo Chế độ nghĩa vụ quân sự (ngày 21/3/1959), xã Tân Cương có 11 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, xã Tân Cương đã hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 1959 do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện giao.

Ngày 22/3/1959, Chi bộ lãnh đạo Hội đồng bầu cử của xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IV và Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm kỳ 1959-1961, với trên 98% số cử tri đi bỏ phiếu. Cử tri Tân Cương đã bầu đủ số hội viên Hội đồng nhân dân huyện ứng cử tại xã và bầu đủ số hội viên Hội đồng nhân dân xã theo quy định. Tháng 4/1959, Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa IV, họp Kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Lê Thế Đăng làm Chủ tịch và bầu đồng chí Lê Phú Ninh làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tháng 4/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 16 (mở rộng) “Về vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp” đã kết luận: “Hiện nay hợp tác hóa nông nghiệp là cái khâu chính trong toàn bộ sợi dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, đồng thời góp phần quan trọng đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc...”⁽¹⁾... Hợp tác

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, trang 367.

hóa nông nghiệp là một nhiệm vụ cách mạng trung tâm của Đảng và nhân dân ta ở nông thôn miền Bắc. Vì vậy, Trung ương quyết định tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; động viên toàn Đảng, toàn dân tích cực tham gia và ủng hộ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Tân Cương xác định xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của hai năm 1959 - 1960. Chi bộ tổ chức cho đảng viên và nhân dân học tập chương trình, nội dung xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng. Qua học tập mọi người đều hiểu, điều kiện cần có để xây dựng hợp tác xã là ở địa phương phải có tổ đổi công khá, quần chúng lao động thật sự yêu cầu, có cán bộ cốt cán lãnh đạo và phải xây dựng tốt tổ chức đảng.

Chi bộ, chính quyền xã tích cực tuyên truyền mục đích, ý nghĩa đường lối, phương châm, chính sách hợp tác hóa để người dân hiểu được phong trào hợp tác hóa sẽ mang lại cho nhân dân có đời sống tốt hơn. Phương châm chung là mạnh dạn áp dụng kỹ thuật vào canh tác, sử dụng nông cụ cải tiến, tiến dần lên nửa cơ giới vào tất cả các ngành trồng trọt, chăn nuôi ở địa phương. Giải quyết các vấn đề bảo đảm cho sản xuất: đủ nước, đủ phân, cày sâu, bừa kỹ, giống tốt, cấy dầy hợp lý, trừ sâu, diệt chuột,... Về nông cụ sản xuất: cải tiến các nông cụ như cày, bừa, cào cỏ, xe vận chuyển thay cho quang gánh. Những công trình thủy lợi có sự đầu tư

bảo đảm kịp thời, đủ nước tưới cho diện tích gieo trồng tập trung. Trong gieo, cấy, tra hạt, bón phân,... tuân thủ kỹ thuật do các tổ kỹ thuật ở địa phương hướng dẫn⁽¹⁾. Các vấn đề về tổ chức lao động sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật,... (ở thời kỳ này) cần có một tập thể mới giải quyết được.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Đông Hỷ, trực tiếp là Ban Công tác nông thôn huyện, năm 1958, xã Tân Cương thành lập Ban Công tác nông thôn do đồng chí Chi uỷ viên của chi bộ làm Trưởng ban. Ban Công tác nông thôn triển khai vận động củng cố các tổ đổi công tiến tới thành lập các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp với quy mô nhỏ theo từng xóm. Năm 1959, phong trào tổ đổi công ở Tân Cương đã phát triển và mang lại những hiệu quả thiết thực cho nông dân. Cuối năm 1959, xóm Y Na thành lập hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên ở xã Tân Cương, do ông Dương Thanh Phong làm Chủ nhiệm. Từ Y Na, phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đã phát triển rộng ra toàn xã. Đến năm 1960, mỗi xóm trong xã Tân Cương đều thành lập được một hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã xóm Hồng Thái do ông Bùi Đăng Thủy làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Đội Cấn do ông Hoàng Quang Hạnh làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Nam Thái do ông Đào Văn Ngưỡng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Soi Vàng do

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 16, Ban Chấp hành Trung ương (khóa II) tháng 4/1959 “Vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp” Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2002, từ trang 358.

ông Nguyễn Thế Dỵ làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Nam Hưng do ông Dương Văn Tám làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Guộc do ông Vũ Tiến Lượng làm Chủ nhiệm; Hợp tác xã xóm Nhà Thờ do ông Đỗ Văn Đặng làm Chủ nhiệm.

Những năm mới thành lập, các hợp tác xã nông nghiệp ở Tân Cương hoạt động khá tốt từ khâu tổ chức sản xuất đến áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào trồng trọt, trọng tâm là cây lương thực và cây chè. Đối với cây lúa, các hợp tác xã tập trung làm đất theo công thức cày sâu, bừa kỹ, chọn giống cẩn thận, cấy dầy hợp lý, làm cỏ, tưới nước, bón phân đúng thời kỳ sinh trưởng để tăng năng suất. Tuy nhiên, việc trồng và chế biến chè thời kỳ này chưa được phát triển đúng với tiềm năng của vùng đất có truyền thống trồng, chế biến chè như xã Tân Cương.

Cùng với hợp tác xã nông nghiệp, năm 1960⁽¹⁾, Chi bộ lãnh đạo thành lập Hợp tác xã Tín dụng và Hợp tác xã Mua bán; vốn ban đầu của 2 hợp tác xã đều do xã viên đóng góp cổ phần. Hợp tác xã Tín dụng thực hiện công tác tiết kiệm và cung cấp nguồn vốn cho Hợp tác xã Mua bán và các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động. Hợp tác xã Mua bán đặt cửa hàng tại xóm Nam Hưng, là cầu nối giữa cửa hàng bách hóa của huyện với nhân dân và xã viên. Hợp tác xã Mua bán mang hàng bách hóa về bán cho xã viên và nhân dân,

(1) Số 02/BC-ĐH, ngày 2/2/1961, Báo cáo tổng kết công tác năm 1960 của Huyện ủy Đồng Hỷ, bản in Roneo, trang 6.

mua hàng nông sản của xã viên và nhân dân bán cho ngành Thương nghiệp hoặc đổi nông sản lấy các mặt hàng như dầu hỏa, diêm, xà phòng, muối, vải,... Ngoài ra xã viên còn được cân đối lương thực khi bán lợn hơi cho Nhà nước.

Song song với phong trào xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục, chú trọng đáp ứng nhu cầu học tập cấp II của con em trong xã. Năm 1959, Ty Giáo dục tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Trường Phổ thông cấp II xã Tân Cương, thầy giáo Nguyễn Ngọc Quý được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng từ năm học 1959-1960. Học sinh của Trường Phổ thông cấp II Tân Cương gồm con em các xã: Tân Cương, Quyết Thắng, Phúc Xuân, Phúc Triu, Thịnh Đức, Bá Xuyên, Bình Sơn,... Năm học thứ nhất, trường có ba lớp 5 với gần 150 học sinh; do chưa xây dựng được các lớp học riêng nên Trường Phổ thông cấp II của xã phải học chung với Trường Phổ thông cấp I tại xóm Nam Hưng. Từ năm 1959, xã Tân Cương có Trường Phổ thông cấp I, cấp II và các lớp vỡ lòng ở các xóm. Vì vậy, giai đoạn này Tân Cương là xã được Ủy ban hành chính huyện và Phòng Giáo dục huyện đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong phát triển giáo dục của huyện Đồng Hỷ.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Chi bộ quan tâm lãnh đạo sâu sát, cụ thể. Căn cứ vào Thông tư số 414 YT/TT, ngày 2/5/1958, Thông tư số 21/BYT-TT,

ngày 29/7/1959 của Bộ Y tế và Công văn số 365 P/B của Sở Y tế Khu Tự trị Việt Bắc về xây dựng trạm Y tế dân lập ở xã, trong năm 1959 xã Tân Cương đã giải thể Ban Phòng bệnh để thành lập Trạm xá dân lập⁽¹⁾. Trạm xá dân lập xã được xây dựng tại xóm Nam Thái.

Xã thành lập Ban bảo trợ Y tế để vận động nhân dân giúp đỡ hoạt động y tế xã, với các việc: Xây dựng trạm xá, nhà hộ sinh; xây dựng tủ thuốc xã và túi thuốc xóm; lập Quỹ dân lập y tế. Mỗi xóm có 1 vệ sinh viên làm nhiệm vụ quản lý túi thuốc xóm và làm cầu nối từ y tế xã đến từng hộ gia đình. Quỹ dân lập y tế do nhân dân trong xã đóng góp mỗi hộ 1 công/năm, quy thành tiền từ 8 hào đến 1 đồng để hỗ trợ 50% thù lao cho cán bộ nhân viên trạm. Khi thành lập trạm xá, thù lao cho cán bộ nhân viên còn rất hạn hẹp (từ 28 đến 30 đồng/người/tháng) nhưng mỗi cán bộ, nhân viên của Trạm đã luôn cố gắng, năng động phục vụ yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của nhân dân. Nhờ vậy các bệnh dễ lây lan, về cơ bản đã không xảy ra ở Tân Cương. Nhân dân các xóm đều tích cực thực hiện ăn chín, uống sôi; khi ngủ có màn chống muỗi; thường xuyên vệ sinh đường làng ngõ xóm sạch sẽ. Giao thông được chú trọng, một số con đường được khơi thông cống rãnh không còn nước tù đọng,

(1) Nguồn từ Báo cáo không số, ngày 1/2/1960 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Báo cáo tổng kết công tác năm 1959”, trang 7. Theo báo cáo này, Tân Cương và Tân Quang là 2 xã đầu tiên trong huyện thành lập được Trạm Y tế dân lập (mỗi trạm chỉ có y tá và nữ hộ sinh).

phát quang bụi rậm, mở thêm hành lang, vừa để tránh ruồi, muỗi, vắt, rắn, rết,... gây hại, vừa giúp cho việc đi lại của nhân dân trong và ngoài xã được thuận tiện.

Công tác quân sự được Chi bộ quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức lực lượng thành một trung đội du kích và 2 trung đội dân quân (mỗi hợp tác xã có 1 tiểu đội dân quân). Đội viên trung đội du kích được lựa chọn là những người nhanh nhẹn và mạnh khỏe hơn trong số dân quân để làm nhiệm vụ cơ động sẵn sàng chiến đấu. Du kích và dân quân xã Tân Cương được biên chế tương đối ổn định, được học tập chính trị và thường xuyên luyện tập quân sự theo kế hoạch huấn luyện chung của Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ. Cùng với luyện tập sẵn sàng chiến đấu, dân quân du kích xã Tân Cương còn là lực lượng xung kích tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, phòng, chống bão, lũ và tham gia các hoạt động ý nghĩa khác. Khi có Luật Nghĩa vụ quân sự⁽¹⁾, thanh niên Tân Cương lại càng hăng hái đăng ký sẵn sàng nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Đợt đầu tiên thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, xã Tân Cương đã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 1960 do huyện Đồng Hỷ giao.

Ban Chỉ huy Xã đội còn được giao nhiệm vụ cùng cán bộ văn hóa của Ủy ban hành chính xã chủ trì hướng dẫn các đối tượng kê khai thành tích trong kháng chiến chống Pháp,

(1) Ngày 28/4/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 11/SL công bố Luật Nghĩa vụ quân sự.

đề nghị cấp trên xét tặng các danh hiệu: Bằng Gia đình có công giúp đỡ cách mạng, Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến, Kỷ niệm kháng chiến, Bằng vàng Danh dự, Bằng Gia đình vẻ vang,... Đặc biệt, Ban Chỉ huy Xã đội đã chủ trì tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tìm kiếm, cất bốc hài cốt các liệt sĩ hy sinh trong kháng chiến chống Pháp (an táng trên địa bàn) để quy tập về Nghĩa trang liệt sĩ của xã. Việc quy tập các liệt sĩ về nghĩa trang của xã thể hiện rõ nhất đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*” của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc xã Tân Cương.

Công an xã do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính làm Trưởng ban, một Phó ban (phụ trách hộ tịch, hộ khẩu), mỗi xóm có 1 công an viên. Công an xã thường xuyên làm tốt nhiệm vụ chức trách được phân công như tuần tra, canh gác để phòng trộm cắp, giải quyết những bất đồng trong nhân dân,... Vì vậy, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Tân Cương luôn được giữ vững. Tại hội nghị “*Phong trào quần chúng bảo vệ trị an*” do huyện Đồng Hỷ tổ chức tháng 9/1960, Tân Cương cùng các xã: Đồng Tiến, Gia Sàng, Đồng Quang được công nhận là đơn vị điển hình của huyện⁽¹⁾.

Ngày 3/2/1960, Đại hội Chi bộ xã Tân Cương được tổ chức để kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo của Chi bộ

(1) Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), Công an huyện Đồng Hỷ xuất bản tháng 12/2006, tr.114.

trong 3 năm 1958 - 1960, đề ra phương hướng lãnh đạo thời gian tới. Đại hội đánh giá, trong nhiệm kỳ 1958 - 1960 Chi bộ lãnh đạo nhiệm vụ 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa với 3 chính sách lớn. Chi bộ chú trọng rèn luyện lập trường chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Nhờ vậy, các nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán; lãnh đạo thực hiện Ba chính sách lớn; bầu cử Hội đồng nhân dân, xây dựng chính quyền; kiện toàn các tổ đảng, củng cố chi bộ, phát triển đảng viên,... đều đạt yêu cầu so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Chi bộ năm 1958 đề ra.

Đại hội bầu Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1960-1961 gồm 9 đồng chí là: Phạm Đức Phương, Lê Thế Đăng, Dương Văn Tám, Phạm Huy Cường, Bùi Văn Điềm, Nguyễn Văn Đầu, Đào Văn Ngưỡng, Phạm Thị Quỳnh và Phạm Trọng Thư. Tại phiên họp thứ nhất, Chi ủy bầu đồng chí Phạm Đức Phương giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lê Thế Đăng giữ chức Phó Bí thư Chi bộ và đồng chí Dương Văn Tám giữ chức Thường vụ chi ủy⁽¹⁾.

Giai đoạn này, công tác xây dựng Đảng được Chi bộ chú trọng và tổ chức thực hiện có nền nếp. Các chế độ

(1) Nghị quyết số 390-NQ/TU, ngày 5/7/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên “Quyết nghị công nhận Ban chi ủy xã Tân Cương” do đồng chí Lê Đức Chính, Bí thư Tỉnh ủy ký.

sinh hoạt và làm việc của Chi bộ, Chi ủy và đảng viên được duy trì thường xuyên; sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt tổ Đảng đã được thực hiện đúng kỳ và đúng giờ. Từ sau Đại hội (ngày 27/9/1958)⁽¹⁾, công tác phát triển đảng viên được Chi bộ chú trọng. Các quần chúng ưu tú được Chi bộ quan tâm bồi dưỡng nâng cao nhận thức, giao nhiệm vụ, thử thách và phân công đảng viên kèm cặp, giúp đỡ,... Vì vậy, từ năm 1958 đến năm 1960, Chi bộ kết nạp được 6 đảng viên⁽²⁾.

Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện “*Nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân*” theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đạt kết quả tốt, Đến năm 1960 đời sống mọi mặt của nhân dân Tân Cương đã tăng lên nhiều so với trước năm 1945. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp phát triển, làm thay đổi tư duy và đời sống của nông dân. Với những kết quả đạt được, nhân dân tin tưởng vào đường lối xây dựng hợp tác xã, tin vào sự lãnh đạo của Chi

(1) Do việc lưu trữ tài liệu không đầy đủ nên các kỳ Đại hội Chi bộ, từ 1963 là Đảng bộ không đủ dữ liệu để ghi là Đại hội lần thứ bao nhiêu, có nhiệm kỳ từ năm nào đến năm nào. Từ Biên bản Đại hội ngày 11/12/1982, đã viết rõ là Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1982-1985). Từ khóa XV về trước do không thể xác định được nhiệm kỳ, nên chỉ có thể ghi ngày tổ chức Đại hội mà thôi.

(2) Sau Cải cách ruộng đất, chi bộ chỉ kết nạp được 1 đảng viên là Tường Thế An (kết nạp 30/5/1955) và từ đó đến năm 1958 không kết nạp được đảng viên nào nữa. Năm 1959 kết nạp 2 đảng viên là: Nguyễn Văn Vĩnh (xóm Đội Cán) và Bùi Đăng Huyền (xóm Hồng Thái). Năm 1960 kết nạp 4 đảng viên là: Dương Thị Toàn, Đào Thị Luyến, Trần Thanh Thủy, Lê Ninh.

bộ. Đây là những thuận lợi căn bản để Tân Cương bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) tháng 7/1961 đề ra 4 nhiệm vụ trong nông nghiệp và Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) là: “...*cải thiện đời sống nhân dân, phấn đấu sau 5 năm đưa mức sống của xã viên ngang mức sống của trung nông lớp trên hiện nay; thay đổi bộ mặt nông thôn; làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp*”⁽¹⁾.

Ngày 13/9/1961, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 15-CT/TU, phát động phong trào “10 giỏi” trong hợp tác xã nông nghiệp⁽²⁾; ngày 26/9/1961 tiếp tục ra Nghị quyết số 13-NQ/TN, trong đó có nội dung “*Ra sức đẩy mạnh chăn nuôi, bảo đảm sức kéo trong tỉnh; cung cấp một phần cho miền xuôi và bảo đảm tự túc về thực phẩm*”. Huyện ủy Đồng Hỷ xác định: Đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, tăng vụ, tăng năng

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002, trang 420-422.

(2) Biên niên Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 1936-2016, Nxb Lao động-xã hội, Hà Nội-2018, trang 234. Nội dung chính của “Mười giỏi” là: 1-Giỏi toàn diện, 2-Thủ lợi giỏi, 3-Tăng vụ khai hoang, 4-Cải tiến nông cụ giỏi, 5-Chăn nuôi làm phân giỏi, 6-Nuôi cá giỏi, 7-Trồng cây gây rừng giỏi, 8-Công tác văn hóa xã hội giỏi, 9-Ba khoán giỏi, 10-Quản lý dân chủ giỏi.

suất cây trồng, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi và khai thác lâm sản. Phần đầu hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu được giao, phần đầu tự túc về lương thực. Đồng thời đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp (chè, mía, lạc, vừng) cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Để thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ xã Tân Cương xác định lấy sản xuất lương thực làm nhiệm vụ trọng tâm. Ngoài lúa, Chi bộ tập trung lãnh đạo phát triển cây chè, một loại cây truyền thống, có giá trị kinh tế cao của xã. Đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Học tập, tiến kịp và vượt Hợp tác xã Đại Phong*”⁽¹⁾; “*Thanh niên xung kích tình nguyện phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước (1961-1965)*”. Tuy vậy, năm 1961-1962 ở Tân Cương đã xảy ra tình trạng hạn hán kéo dài, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất. Để bảo đảm sản xuất nông nghiệp, Chi bộ và chính quyền xã đã đề ra khẩu hiệu “*Cứu lúa như cứu hỏa*”; huy động lực lượng thanh niên làm nòng cốt cùng với nhân dân trong xã đắp đập, ngăn suối để lấy nước chống hạn. Trong thời gian ngắn, toàn xã đã đắp được 7 đập trữ nước ở các xóm Guộc, Nam Hưng, Y Na, Đội Cấn, Soi Vàng, Hồng Thái, Nam Thái, tạm thời giải quyết được tình trạng thiếu nước tưới cho lúa, màu.

(1) Tháng 2 năm 1961, Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp mở cuộc vận động trong nông nghiệp về phong trào thi đua “*Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong*” trên toàn miền Bắc.

Cùng với việc làm tốt công tác thủy lợi, các hợp tác xã còn tổ chức cho xã viên làm phân bón ruộng để tăng năng suất; trung bình mỗi sào lúa được bón từ 300 đến 350kg phân chuồng (chưa kể phân xanh). Các hợp tác xã đã đưa giống lúa ngắn ngày, năng suất cao như: Nam ninh, Ba giăng,... vào sản xuất; áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, cấy dày hợp lý, làm cỏ, bón phân đúng suất tăng lên đáng kể. Nhờ vậy, thu nhập thời kỳ sinh trưởng của cây lúa, mầu,... đã làm cho năng của xã viên hợp tác xã được nâng lên, xã hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước, được Huyện ủy khen⁽¹⁾.

Để bảo đảm cho việc thu hoạch lúa, mỗi đội sản xuất xây dựng một nhà kho, có sân rộng để đập lúa và phơi thóc. Các hợp tác xã đều phát động phong trào thi trâu béo khỏe, nhằm duy trì đàn trâu khỏe mạnh, bảo đảm sức kéo cho sản xuất. Các đội sản xuất lúa, đội sản xuất chè của hợp tác xã được tổ chức và ngày càng hoàn thiện, phù hợp với việc chăm sóc, thu hái, chế biến.

Trong quản lý, các hợp tác xã thực hiện khoán ở một số khâu cho người lao động như: Làm đất (cày, bừa), nhổ mạ,

(1) Nghị quyết số 002/QN-HU, ngày 8/1/1962 của Huyện ủy Đồng Hỷ khen Chi bộ xã Tân Cương vì: Có nhiều thành tích trong sản xuất, củng cố hợp tác xã, bán thóc và lợn cho Nhà nước”. Số 28/BC-ĐH, ngày 16/10/1964 “Báo cáo đợt 1 củng cố hợp tác xã mùa thu của Huyện ủy Đồng Hỷ”: Tân Cương là Đảng bộ làm tốt công tác lương thực 2 năm 1963, 1964.

cấy, làm cỏ,... trên đơn vị diện tích là sào⁽¹⁾ để tính điểm. Một số việc khác không khoán được thì tổ chức làm công nhật, dùng kẻo làm hiệu lệnh giờ đi làm và giờ nghỉ, cuối ngày ghi công vào sổ kế toán và sổ của xã viên. Cuối vụ, hiệu quả sản xuất bằng tổng sản phẩm chia cho tổng số công; sau đó chia sản phẩm theo công điểm của xã viên.

Thực hiện chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, tháng 11/1961, xã Tân Cương đã tiến hành sáp nhập 6 hợp tác xã nhỏ (Y Na, Đội Cấn, Nam Thái, Soi Vàng, Nam Hưng, Nhà Thờ) thành 1 hợp tác xã lấy tên là Tân Phong⁽²⁾. Từ thời điểm này, xã Tân Cương có 3 hợp tác xã nông nghiệp (1 hợp tác xã bậc cao Tân Phong và 2 hợp tác xã bậc thấp Hồng Thái và Guộc). Sau khi sáp nhập, sản xuất lương thực ở hợp tác xã Tân Phong bước đầu đã đạt kết quả khả quan. Nhờ vậy, sản lượng lương thực của xã đã tăng lên đáng kể, đời sống của xã viên hợp tác xã được nâng lên; năm 1962, xã Tân Cương đóng góp cho Nhà nước được 43.086kg thóc đạt 95,75% chỉ tiêu trên giao (trong đó đóng thuế nông nghiệp 20.023kg, đạt 100,12% và bán khuyến khích 23.063kg đạt 92,25%).⁽³⁾

(1) Thời kỳ này đơn vị diện tích ruộng đất thường dùng là: mẫu, sào, thước. 1 mẫu bằng 10 sào (ở Nam Bộ 1 sào còn gọi là 1 công ruộng), 1 sào bằng 15 thước và 1 thước bằng 24m². Diện tích 1 sào Bắc Bộ là 360m².

(2) Tại Báo cáo số 45/BC-ĐH, ngày 10/11/1961 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Báo cáo tháng 10/1961” trang 2.

(3) Báo cáo không số, ngày 6/1/1963 “Báo cáo thực hiện công tác lương thực năm 1962 của huyện Đồng Hỷ”, số liệu tính đến ngày 31/12/1962.

Tuy nhiên, sau 3 năm hoạt động, các hợp tác xã nông nghiệp ở Tân Cương bắt đầu bộc lộ những yếu kém bất cập; công tác tổ chức, quản lý, điều hành sản xuất của các Ban chủ nhiệm hợp tác xã rất hạn chế. Năng suất, sản lượng lương thực giảm, giá trị ngày công của xã viên trong hợp tác xã thấp hơn so với những hộ cá thể. Việc ghi công điểm, sắp xếp công việc, tổ chức ăn chia có biểu hiện không công bằng,... làm cho xã viên không yên tâm sản xuất, một số người đã xin ra hợp tác xã. Tình hình trên đặt ra cho công tác lãnh đạo phải sớm làm rõ nguyên nhân để có biện pháp khắc phục.

Nguyên nhân chính của những hạn chế, yếu kém trên là do trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu; quan hệ sản xuất mới không phù hợp với lực lượng sản xuất hiện có. Tính tự giác, tinh thần làm chủ tập thể của người lao động chưa cao, cơ sở vật chất của các hợp tác xã nghèo nàn. Tình trạng trên cũng diễn ra ở nhiều hợp tác xã khác trong huyện Đồng Hỷ, nhất là các địa phương có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, dân cư thưa thớt. Trước thực trạng phong trào hợp tác xã sa sút, Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ Tân Cương tiến hành các đợt vận động củng cố phong trào và công tác quản lý của các hợp tác xã.

Nhằm khắc phục đồng bộ tình trạng yếu kém trong lãnh đạo xây dựng hợp tác xã, Chi ủy chú trọng công tác xây dựng, bảo vệ Đảng làm cho Chi bộ phát triển vững chắc, thật sự là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào. Chi bộ tổ chức cho cán bộ,

đảng viên học tập Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 26/4/1962 của Bộ Chính trị “*Về cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu*”, gọi tắt là cuộc vận động “3 xây, 3 chống”⁽¹⁾ và các tiêu chí xây dựng “*Chi bộ 4 tốt*”⁽²⁾ góp phần vào việc phát triển kinh tế, văn hoá xã hội của xã.

Thông qua học tập các nội dung của cuộc vận động “3 xây, 3 chống” và xây dựng “*Chi bộ 4 tốt*” nhận thức về vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên; các nhiệm vụ được giao đều cố gắng. Tuy nhiên, do công tác quản lý yếu kém, trình độ sản xuất lạc hậu, tính tự giác của xã viên chưa cao và vấn đề kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu. Từ đó, dẫn tới năng suất lao động thấp làm ảnh hưởng đến đời sống, tư tưởng của xã viên chưa yên tâm. Nhằm khắc phục những hạn chế nói trên, Bộ Chính trị kịp thời mở cuộc vận động “*Cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc*”⁽³⁾ (thường gọi tắt là *Cải tiến hợp tác xã*). Công tác Cải

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 23, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2002, tr.423.

(2) Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng mở cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ “*Bốn tốt*” gồm: Lãnh đạo tốt sản xuất; Lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước; Quan tâm đến đời sống quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng.

(3) Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 19/2/1963 của Bộ Chính trị Về cuộc vận động “*Cải tiến hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ vững chắc*”. Nguồn Văn kiện Đảng toàn tập, tập 24, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2003, trang 101.

tiến quản lý hợp tác xã được thực hiện thành từng đợt theo chỉ đạo của cấp trên.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã chọn 5 hợp tác xã nông nghiệp, trong đó có Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong, huyện Đông Hỷ, thực hiện thí điểm làm công tác Cải tiến quản lý hợp tác xã⁽¹⁾, để rút kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo trong tỉnh. Tháng 4/1963, Đội Công tác Cải tiến quản lý hợp tác xã của cấp trên (gọi tắt là Đội công tác) về xã cùng cấp ủy, chính quyền trực tiếp tham gia củng cố Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong. Các vấn đề về quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý tài chính, kiện toàn Ban Quản lý, Ban Kiểm soát của Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong,... được Đội công tác xem xét bổ sung cho phù hợp. Đội công tác giúp tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn của hợp tác xã về thực hiện nguyên tắc quản lý dân chủ. Đồng thời thực hiện cuộc vận động “Cải tiến hợp tác xã” gắn với công tác “Ba khoán” (gồm khoán làm đất, khoán gieo trồng, khoán thu hoạch) và “Ba quản” (gồm quản ngày công, quản lao động, quản sản phẩm) tới từng đội sản xuất. Thực hiện các nội dung cải tiến quản lý hợp tác xã, công tác tổ chức của Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong và công tác quản lý điều hành của Ban Quản lý và các đội sản xuất được

(1) Báo cáo số 09-BC/TN, ngày 16/9/1963 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Báo cáo đợt thí điểm Quản lý hợp tác xã (từ trung tuần tháng 4 đến tháng 6/1963)”.

củng cố thêm một bước. Nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, cụ thể là Đội công tác, Cấp ủy xã Tân Cương đã lãnh đạo chấp hành công tác thí điểm Cải tiến quản lý hợp tác xã ở Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong đạt yêu cầu. Kết quả thí điểm thực hiện công tác cải tiến quản lý ở Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong đã giúp cho Tỉnh ủy, Huyện ủy Đồng Hỷ rút ra được nhiều kinh nghiệm để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác Cải tiến quản lý hợp tác xã trong phạm vi tỉnh và huyện⁽¹⁾.

Sau khi Tỉnh ủy hoàn thành thí điểm công tác Cải tiến quản lý ở Hợp tác xã Tân Phong, quý 3/1963, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thực hiện Cải tiến quản lý đối với Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Thái. Quá trình thực hiện nhiệm vụ cải tiến đã giúp cho Ban Quản lý hợp tác xã Hồng Thái kịp thời khắc phục những yếu kém về công tác tài chính⁽²⁾, xã viên an tâm sản xuất. Nhờ lãnh đạo thực hiện tốt công tác cải tiến quản lý, kịp thời khắc phục những yếu kém và giải quyết thỏa đáng những vướng mắc của xã viên, sản xuất phát triển, năm 1964, Chi bộ Hồng Thái được Huyện ủy Đồng Hỷ công nhận đạt 4 tốt⁽³⁾.

(1) Nguồn tại Báo cáo số 04/BC-HU, ngày 2/7/1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ”.

(2) Nguồn tại Báo cáo số 04/BC-HU, ngày 2/7/1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ”.

(3) Báo cáo số 28/BC-ĐH, ngày 16/10/1964 “Báo cáo Tổng kết đợt một củng cố hợp tác xã Mùa Thu năm 1964” của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Những năm từ 1970 trở về trước, Tân Cương là xã có diện tích rừng khá lớn, nguồn lâm sản dồi dào nên người dân tự do khai thác bán ra thị trường hoặc bán cho ngành Lâm nghiệp (qua Trạm thu mua lâm sản). Từ năm 1963, những người khai thác lâm sản (chủ yếu là khai thác gỗ) ở Tân Cương được tập hợp thành Tổ Sơn tràng, đặt dưới sự quản lý của Hợp tác xã nông nghiệp. Thợ sơn tràng khai thác gỗ, củi,... giao nộp cho Hạt Lâm nghiệp huyện và được tính bằng tiền theo giá quy định của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, lấy hóa đơn xác nhận số tiền về nộp cho hợp tác xã. Từ số tiền trên hóa đơn đó, Ban Quản lý hợp tác xã tính đổi thành số công điểm cho người lao động đã giao nộp lâm sản khai thác được theo mặt bằng chung của hợp tác xã. Với số công điểm có được, Ban Quản lý sẽ thanh toán cho thợ sơn tràng bằng thóc, tương ứng với mặt bằng công điểm của xã viên trong cùng hợp tác xã⁽¹⁾.

Lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội được Đảng ủy thường xuyên chú trọng và kết quả đạt được ngày một tốt hơn. Trạm Y tế xã do đồng chí Nguyễn Thị Kim Liên làm Trạm trưởng cùng các y tá, nữ hộ sinh và cộng tác viên y tế ở các xóm đã giúp cho việc

(1) Theo biên bản làm việc giữa Ủy ban hành chính tỉnh và Ty Lâm nghiệp Thái Nguyên, Hạt Lâm nghiệp Đồng Hỷ với lãnh đạo 3 xã Tân Cương, Thịnh Đức, Phúc Triu ngày 26/6/1963 (Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ).

chăm sóc sức khỏe nhân dân được tốt hơn. Trạm đã thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, phối hợp với y tế huyện phun thuốc diệt ruồi, muỗi bài trừ bệnh sốt rét, khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh. Với những kết quả trong công tác phòng bệnh, chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân, năm 1962, xã Tân Cương được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về công tác y tế.

Từ năm học 1962-1963, Trường Phổ thông cấp I, cấp II xã Tân Cương tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Hai tốt” học tập trường Bắc Lý và phong trào thi đua làm “Nghìn việc tốt”⁽¹⁾ của thiếu niên nhi đồng. Năm học này, Trường Phổ thông cấp I duy trì sĩ số hơn 500 học sinh, Trường Phổ thông cấp II Tân Cương có 9 lớp với 403 học sinh. Bên cạnh học văn hóa theo chương trình, các nhà trường còn tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài trời, cụ thể là diễu hành cổ động tuyên truyền cho các nhiệm vụ ở địa phương, quét dọn vệ sinh đường làng, tham gia bắt sâu

(1) Tháng 10/1961, Trường cấp II Bắc Lý (tỉnh Hà Nam) được công nhận là lá cờ đầu của toàn ngành Giáo dục với phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt). Bộ Giáo dục phát động phong trào thi đua “Hai tốt” với khẩu hiệu: “Tích cực thi đua dạy tốt, học tốt. Học tập và làm theo Bắc Lý”.

+ Ngày 24/3/1963, phong trào “Thi đua làm nghìn việc tốt, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, giành danh hiệu Châu ngoan Bác Hồ” gọi tắt là phong trào “Nghìn việc tốt” được phát động tại Trường cấp II Liên Sơn (nay là Trường THCS Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

cứu lúa, chống hạn,... Học sinh cấp II còn được học tập kỹ thuật nông nghiệp, gắn lý thuyết với thực hành tại vườn thí nghiệm của nhà trường.

Thực hiện Công văn số 299/CV, ngày 15/11/1962 và Công văn số 96/CV-ĐH, ngày 8/2/1963 của Huyện uỷ Đồng Hỷ về tổ chức học Bổ túc văn hoá, năm 1963, Phòng Giáo dục huyện mở tại Tân Cương trường Bổ túc văn hóa Tân Phúc Thịnh. Trường là nơi học bổ túc cho học viên là người các xã Tân Cương, Phúc Trìu và Thịnh Đức; hoàn thành khóa học, học viên có trình độ văn hóa tương đương tốt nghiệp cấp I phổ thông (lớp 4/10).

Phong trào Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao diễn ra sôi nổi và thường xuyên. Chi bộ giao cho Ban Chấp hành Đoàn xã làm nòng cốt trong các hoạt động: Hội diễn văn nghệ; thi đấu thể dục thể thao,... Tại Đại hội Văn hóa thể thao lần thứ nhất của huyện Đồng Hỷ, xã Tân Cương được xếp loại giỏi, đứng thứ hai toàn huyện. Đội văn nghệ của Đoàn xã hoạt động sôi nổi, thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, lời ca tiếng hát đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho đoàn viên, thanh niên và quần chúng nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, Chi uỷ luôn chú trọng công tác xây dựng chính quyền nhân dân xã vững mạnh. Thời gian này, Chi uỷ đã lãnh đạo Ủy ban bầu

cử xã tổ chức thành công 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa V (ngày 18/6/1961) và khóa VI (ngày 21/4/1963)⁽¹⁾. Sau mỗi kỳ bầu cử, Hội đồng nhân dân đã bầu Ủy ban hành chính xã đúng quy định và đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Chi bộ luôn chú trọng việc bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên. Vì thế, tình hình nhiệm vụ, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thường xuyên được Chi ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt kịp thời. Qua đó, mỗi đảng viên luôn gương mẫu thực hiện nhiệm vụ và chấp hành các chính sách hiện hành,... thực sự là tấm gương tiêu biểu. Có nhiều quần chúng ưu tú noi theo đảng viên, tích cực phấn đấu trở thành người cộng sản. Vì vậy, trong 2 năm (1961-1962), Chi bộ đã bồi dưỡng kết nạp được 11 đảng viên⁽²⁾.

(1) Kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân ngày 21/4/1963 là lần đầu tiên bầu Hội đồng nhân dân đồng thời cả 4 cấp: Xã, Huyện, Tỉnh, Khu Tự trị. Đồng thời cũng là ngày bầu cử Hội đồng nhân dân đầu tiên thực hiện Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp, công bố ngày 10/11/1962; theo Luật, từ đây gọi là “Đại biểu Hội đồng nhân dân” thay cho tên gọi “Hội viên Hội đồng nhân dân” theo Sắc lệnh 63/SL, ngày 22/11/1945 thực hiện từ khóa I (1946-1949), khóa II (1949-1951), khóa III (1951-1959), khóa IV (1959-1961), khóa V (1961-1963).

(2) Năm 1961 kết nạp 5 đảng viên là các đồng chí: Nguyễn Thế Miện, Nguyễn Thế Dy, Bùi Đăng Thủy, Khuất Văn Tuấn và Phạm Tiến Dũng. Năm 1962 kết nạp 6 đảng viên là: Phạm Quang Y, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Ngọc Hộ, Lưu Khánh Mỹ, Phạm Ngọc Phiêu và Nguyễn Thị Kim Liên.

Đến cuối quý I/1963, Chi bộ xã Tân Cương có hơn 50 đảng viên, sinh hoạt tổ đảng ở 3 hợp tác xã nông nghiệp (Tân Phong, Hồng Thái, Guộc) và 2 trường (cấp I và cấp II). Căn cứ Điều 37, Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam (khóa III), Chi bộ đã hội đủ điều kiện cần thiết để thành lập Đảng ủy cơ sở. Thực hiện “*Kế hoạch chia chi bộ, thành lập Đảng ủy ở những xã đông đảng viên*” của Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành ngày 25/4/1962, đầu năm 1963 Huyện ủy Đồng Hỷ chuẩn y cho 7 chi bộ xã được nâng lên thành lập Đảng bộ⁽¹⁾, trong đó có Chi bộ Tân Cương.

Quý II năm 1963, Chi bộ xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ nhằm kiểm điểm đánh giá kết quả lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1961-1963; thông qua phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1963-1965 và công bố quyết định của Huyện ủy về nâng cấp Chi bộ thành Đảng bộ xã Tân Cương⁽²⁾. Theo chỉ đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí Đào Văn Ngưỡng, Phạm Huy Cường, Lê Thế Đăng, Phạm Đức Phương và Nguyễn Văn Phú. Tại

(1) Tại Báo cáo số 04/BC-ĐH, ngày 22/1/1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ “*Báo cáo tổng kết phong trào năm 1963 của huyện Đồng Hỷ*”, trang 11 đã nêu 7 đảng ủy xã. Đó là các Đảng bộ: Dân Chủ (nay là Hóa Thượng), Đồng Tiến (nay là Huống Thượng), Cao Ngạn, Quyết Thắng, Tân Cương, Thành Công (nay là Bá Xuyên) và Tân Quang.

(2) Tại Báo cáo số 01/BC-HU, ngày 22/4/1963: “*Báo cáo công tác quý I/1963 của Huyện ủy Đồng Hỷ*”, Đồng Hỷ chưa có đảng ủy nào, đến Báo cáo số 04/BC-HU, ngày 2/7/1963: “*Báo cáo 6 tháng đầu năm 1963*” của Huyện ủy Đồng Hỷ đã viết: Trong huyện có 7 đảng ủy xã.

phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đồng chí Đào Văn Ngưỡng được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Huy Cường (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Lê Thế Đăng giữ chức Ủy viên thường vụ⁽¹⁾.

Sau khi được nâng lên thành Đảng bộ, Đảng ủy quyết định thành lập 4 chi bộ trực thuộc là: Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong, Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Hồng Thái, Chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp Guộc, Chi bộ Nhà trường⁽²⁾ và chỉ định chi ủy lâm thời của các chi bộ để chuẩn bị tổ chức đại hội bầu chi ủy chính thức.

Ngày 18/4/1964, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 77-CT/TW phát động phong trào thi đua *“Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng, bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam”*⁽³⁾. Hưởng ứng phong trào thi đua do Ban Bí thư phát động, Đảng ủy lãnh đạo các hợp tác xã quan tâm đưa công tác thủy lợi trở thành nhiệm vụ hàng đầu.

(1) Danh sách Đảng ủy viên được lấy từ Sổ ghi danh sách cấp ủy các xã của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ, tại kho lưu trữ của Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.

(2) Báo cáo số 20/BC-ĐH, ngày 19/6/1964 “Báo cáo 6 tháng đầu năm 1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ” ghi Đảng bộ xã Tân Cương có 3 chi bộ: Tân Phong, Guộc, Hồng Thái và Cấp II. Xét thực tế số đảng viên ở 2 nhà trường thì Trường cấp I có số đảng viên nhiều hơn, nên Ban Biên soạn thống nhất ghi: Chi bộ nhà trường.

(3) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 25, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2002, trang 116.

Công tác đắp đập ngăn dòng, đào mương dẫn nước được đầu tư đúng mức đã bảo đảm đủ nước tưới cho các chân ruộng cao. Ngoài việc đắp đập ngăn suối trữ nước, nhân dân còn đào hàng trăm giếng để lấy nước chống hạn cứu lúa, hoa màu và cả dùng cho sinh hoạt. Dọc 2 bên bờ sông Công, hợp tác xã và nhân dân đã sửa chữa, làm mới nhiều cọn nước để dẫn nước vào ruộng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Nhờ có nước, diện tích cấy lúa của xã Tân Cương tăng lên.

Đảng bộ Tân Cương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đảng viên theo nội dung của Cuộc vận động “*Bốn tốt*” do Ban Bí thư đề ra. Quán triệt các nội dung của Cuộc vận động, các đảng viên luôn gương mẫu trong công việc, nội bộ đoàn kết; chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, lãnh đạo sản xuất tốt; chăm lo đến đời sống của nhân dân. Căn cứ vào tiêu chuẩn, Đảng bộ Tân Cương đã nghiêm túc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, tổ đảng. Do đó, các tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, ngại khó, tránh né bị phê phán nghiêm khắc. Do tích cực, chủ động trong lãnh đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, năm 1964, Đảng bộ xã Tân Cương có 100% chi bộ trực thuộc được công nhận đạt “*Chi bộ 4 tốt*”⁽¹⁾.

(1) Báo cáo số 28/BC-ĐH, ngày 16/10/1964 của Huyện ủy Đồng Hỷ “Báo cáo đợt một củng cố hợp tác xã mùa thu năm 1964”: Đảng bộ xã Tân Cương có 4 chi bộ đạt “*Bốn tốt*”.

Đảng bộ luôn quan tâm tới công tác tạo nguồn phát triển đảng viên để tăng cường sự lãnh đạo. Những quần chúng tích cực, những đoàn viên ưu tú được các chi bộ cử đi học lớp cảm tình Đảng, khi đủ điều kiện được xét kết nạp, nên số lượng đảng viên của Đảng bộ luôn tăng. Nhờ làm tốt công tác bồi dưỡng tạo nguồn, nên 3 năm (1963-1965), Đảng bộ xã Tân Cương có 18 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng⁽¹⁾, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ lên 59 đồng chí⁽²⁾.

Đảng ủy giao cho Đoàn Thanh niên xã xung kích áp dụng khoa học và cải tiến kỹ thuật vào hợp tác xã như cấy dầy hợp lý, làm cào cỏ Nghệ An, làm lược chải sâu cuốn lá,... Cùng với động viên khuyến khích đoàn viên, thanh niên phát huy tinh thần sáng tạo, xung kích thực hiện các nhiệm vụ, Cấp ủy phân công nhiệm vụ cho đảng viên kèm cặp bồi dưỡng, giúp đỡ để đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên. Từ năm 1961 đến năm 1965, Đảng bộ (chi bộ xã) đã bồi dưỡng kết nạp được 20 đoàn viên ưu tú vào Đảng (chiếm 68,97% số đảng viên kết nạp trong thời kỳ này).

(1) Năm 1963 kết nạp 4 đồng chí là: Vũ Tiến Lượng, Phạm Đức Thi, Nguyễn Thị Nhân, Hoàng Đức Thước. Năm 1964 kết nạp 7 đồng chí là: Nguyễn Thị Nụ, Nguyễn Văn Nhạ, Đoàn Duy Sơn, Nguyễn Đình Vy, Trần Văn Thành, Bùi Viết Phú và Trịnh Văn Hán. Năm 1965 kết nạp 7 đồng chí là: Phạm Viết Phúc, Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Văn Tuyển, Phạm Hồng Đức, Phạm Viết Từ, Đặng Đình Tích, Đỗ Thanh Quang.

(2) Theo sổ thống kê đảng viên từ năm 1964 đến 1968 của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ (Bản lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ).

Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ xã Tân Cương đã thể hiện vai trò của mình trong các phong trào “*Ba sẵn sàng*”⁽¹⁾, “*Ba đảm đang*”⁽²⁾, “*Học tập Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi*”; với tinh thần “*Ngày thứ Bảy đẩy mạnh sản xuất*” và khẩu hiệu “*Mỗi người làm việc bằng hai...*” được phát động rộng rãi trong Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, đã có tác dụng tích cực đến nhân dân lao động địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ “*Xây dựng dân quân, tự vệ, ... ngày càng lớn mạnh*” theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu Việt Bắc lần thứ II⁽³⁾, Đảng ủy lãnh đạo xây dựng các trung đội dân quân tinh gọn trên tinh thần tự nguyện. Thường xuyên học tập, luyện tập đã làm cho dân quân xã Tân Cương từng bước trở thành đội ngũ vững mạnh, có kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu. Trong năm 1964, Huyện đội Đồng Hỷ tổ chức Hội thao quân sự với các nội dung chiến thuật, bắt biệt kích, cơ động, bắn súng. Bằng sự cố gắng cao nhất, Đội hội thao của xã Tân Cương đã giành giải nhất toàn đoàn, được huyện Đồng Hỷ tặng Giấy khen và 25 chiếc mũ.

(1) Theo sách Việt Nam những sự kiện lịch sử (1945 - 1975), Nxb Giáo dục-2002, trang 268. Nội dung của phong trào Ba sẵn sàng là “*Sẵn sàng chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; Sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ nhiệm vụ gì khi Tổ quốc cần*”.

(2) Xuất phát từ phong trào “*Ba đảm nhiệm*” là: Đảm nhiệm sản xuất, công tác, thay thế cho nam giới đi chiến đấu. Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu. Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Năm 1965, Bác Hồ đề nghị sửa thành *Ba đảm đang*.

(3) Lịch sử Đảng bộ Quân khu 1 Việt Bắc (1945-2005), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, trang 200.

Phong trào Bảo vệ trị an ở huyện Đồng Hỷ được phát động từ năm 1962, đã huy động được cán bộ và nhân dân hưởng ứng; thiện tốt nội quy bảo mật phòng gian; giữ vững an ninh, trật tự. Tổng kết 3 năm thực hiện phong trào Bảo vệ trị an (1962-1964) của huyện Đồng Hỷ và tỉnh Thái Nguyên, 2 xã Tân Cương và Phúc Trìu được huyện và tỉnh công nhận là lá cờ đầu⁽¹⁾.

Trong giai đoạn 1954-1965, dưới sự lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng Tân Cương, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của xã có bước phát triển vững chắc. Đến cuối năm 1964, có 92,1% số hộ gia đình vào hợp tác xã nông nghiệp, đứng thứ 3 toàn huyện về thực hiện phong trào hợp tác hóa⁽²⁾. Thu nhập bình quân của người dân đã tăng khoảng 20% so với thời kỳ mới giải phóng (năm 1954). Mức sống, mức sinh hoạt của nhân dân trong xã đã tăng lên; văn hóa tinh thần được cải thiện. Thời kỳ này, 100% thanh niên trong xã khi nhận lệnh gọi nhập ngũ đều lên đường tòng quân, do đó Tân Cương luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương, Đảng bộ Tân

(1) Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), Công an huyện Đồng Hỷ xuất bản tháng 12/2006, trang. 136,137

(2) Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện ngày 21/10/1964: Xã Tân Cương có 92,1% số hộ vào hợp tác xã (xếp sau xã Phúc Xuân 93% và xã Tân Quang 98,6%).

Cương còn một số thiếu sót, hạn chế nhất định. Có năm, kết quả sản xuất lương thực, thực phẩm chưa đạt chỉ tiêu; thực hiện nộp thuế, bán nghĩa vụ lương thực chưa hoàn thành. Những kết quả Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Cương đạt được trong 10 năm đầu, từ sau ngày miền Bắc giải phóng (1954) là đáng tự hào, là tiền đề quan trọng để xã bước vào một giai đoạn cách mạng mới.

II. Lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu; chi viện chiến trường, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965-1975)

Liên tiếp bị thất bại ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ cố tình khiêu khích, vu cáo Việt Nam để tạo cơ gây chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Ngày 2 và 4/8/1964, Mỹ cho tàu chiến xâm phạm vùng biển Việt Nam trong vịnh Bắc Bộ, bị Hải quân ta đánh đuổi. Chính quyền Giôn-xơn lập tức dựng lên thành “*Sự kiện vịnh Bắc Bộ*” vu cáo chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa vô cơ tiến công tàu chiến Mỹ trên vùng biển quốc tế; đồng thời tuyên bố: quân đội Mỹ sẽ tiến công để trả đũa. Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ huy động không quân, hải quân đánh phá các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa và Quảng Ninh, nhưng bị quân và dân ta trừng trị đích đáng, bắn rơi 8 máy bay, bắt sống giặc lái.

Ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc⁽¹⁾.

(1) Từ điển Bách khoa Quân sự Việt Nam, Nxb QĐND 2004, tr.232.

Cả nước có chiến tranh; nhân dân miền Bắc, trong đó có nhân dân xã Tân Cương bước vào thời kỳ mới: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa chi viện chiến trường.

Trước tình hình trên, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) tổ chức Hội nghị lần thứ 11 (từ 25 đến 27/3/1965), bàn về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt. Hội nghị xác định miền Bắc nhanh chóng chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng; kiên quyết đánh bại kẻ thù ném bom, bắn phá, phong tỏa bằng không quân và hải quân, ra sức chi viện cho miền Nam và giúp đỡ cách mạng Lào. Đẩy mạnh công tác đấu tranh ngoại giao nhằm tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế, vạch rõ âm mưu mới của đế quốc Mỹ.

Ngày 16/4/1965, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Đại hội kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết trong nhiệm kỳ 1963-1965, đánh giá những ưu điểm trong lãnh đạo của Đảng bộ, chỉ rõ nguyên nhân, khuyết điểm cần khắc phục, từ đó rút ra những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm là đưa quy mô hợp tác xã lên bậc cao toàn xã; tập trung phát triển nông nghiệp, tăng vòng quay sử dụng đất; làm đường trục liên xóm ra đồng để dùng

xe cải tiến vận chuyển, thực hiện giải phóng đôi vai cho người lao động, cải tiến kỹ thuật canh tác; mở rộng thêm diện tích cây chè, xây dựng xưởng chế biến chè; xây dựng nơi làm việc và nhà kho của Hợp tác xã Tân Phong tại xóm Nam Thái. Sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Cương nhiệm kỳ mới gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Đảng ủy đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là Đào Văn Ngưỡng, Lê Thế Đàng và Phạm Huy Cường; bầu đồng chí Đào Văn Ngưỡng giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 5/1965, Đảng ủy xã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp: Khu Tự trị Việt Bắc, tỉnh, huyện, xã. Đây là kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp lần đầu tiên diễn ra tại địa phương. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị và tuyên truyền vận động nhân dân, ngày 15/4/1965, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp, trong đó có Hội đồng nhân dân xã khóa VII, nhiệm kỳ 1965 - 1967 đạt kết quả tốt. Tháng 5/1965, Hội đồng nhân dân xã (khóa VII) họp Kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Chủ tịch, đồng chí Phạm Đức Phương (Trưởng ban Công an) giữ chức Phó Chủ tịch và đồng chí Khuất Duy Tuấn (Xã đội trưởng) giữ chức Ủy viên Ủy ban hành chính xã,...

Thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TW, ngày 8/4/1965 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/UBTVQH, ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái. Từ ngày 1/7/1965, tỉnh Bắc Thái chính thức làm việc tại trung tâm hành chính ở thành phố Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đồng Hỷ xác định: *“Phải kịp thời chuyển hướng công tác tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới, xây dựng quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả hai mặt trận sản xuất và chiến đấu trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân”*⁽¹⁾.

Để đối phó với chiến tranh phá hoại của Mỹ, căn cứ vào chỉ đạo của cấp trên, quý III/1965, Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Phòng không nhân dân để tổ chức mọi mặt cho sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn cho nhân dân bám ruộng, bám đồng sản xuất và chiến đấu lâu dài. Ban Phòng không nhân dân do đồng chí Lê Thế Đàng (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã) làm Chủ nhiệm; đồng chí Phạm Đức Phương (Phó Chủ tịch - Trưởng Công an xã) làm Phó Chủ nhiệm.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930-1995 (Bản Sơ thảo), xuất bản 1997, tr.122.

Nhằm bảo đảm an toàn cho học sinh, Ban Phòng không nhân dân xã chỉ đạo tách các lớp học của Trường Phổ thông cấp I, cấp II đưa về các xóm; làm nhà “*nửa nổi, nửa chìm*” có hào giao thông nối từ lớp học tới hầm trú ẩn. Trường Phổ thông cấp I có 18 lớp với 460 học sinh được phân tán về các xóm Hồng Thái, Đội Cấn; Văn phòng nhà trường và một số lớp học ở xóm Nam Hưng. Trường Phổ thông cấp II có 12 lớp, với 419 học sinh, cũng được tổ chức học phân tán về các xóm. Học sinh đều có mũ rơm, bông băng mang theo để phòng bắt trặc và hạn chế tác hại của mảnh bom, mảnh đạn. Trong điều kiện chiến tranh, cơ sở vật chất của nhà trường còn nghèo nàn; giấy viết, bút mực,... đều rất thiếu. Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Hai tốt*” và thực hiện nguyên lý giáo dục “*Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn liền với xã hội*”.

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ, ngày 16/9/1965 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ về chủ trương lãnh đạo sáp nhập một số hợp tác xã nông nghiệp trong huyện, tháng 10/1965, Đảng ủy lãnh đạo sáp nhập hợp tác xã Hồng Thái vào hợp tác xã Tân Phong. Hoàn thành việc sáp nhập, xã Tân Cương có 2 hợp tác xã nông nghiệp là Tân Phong và Guộc, 1 hợp tác xã mua bán và 1 hợp tác xã tín dụng.

Cùng với việc sáp nhập hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy cũng quyết định sáp nhập Chi bộ Hồng Thái vào Chi bộ Tân Phong. Từ đây, Đảng bộ xã Tân Cương còn 3 chi bộ trực thuộc là: Tân Phong, Guộc và Nhà trường.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng ủy Tân Cương lãnh đạo nhân dân đào hầm hào ở những nơi tập trung đông người như: cửa hàng hợp tác xã mua bán, trường học, đường làng, khu vực sản xuất tập trung làm nơi trú ẩn. Mỗi gia đình làm ít nhất một hầm để thóc và vật dụng ở ngoài vườn (gọi là nhà thành) phòng khi cháy nhà vẫn còn lương thực sử dụng. Người dân đi làm đều có mũ rơm để tránh mảnh bom, đạn. Với khẩu hiệu “*đổ mồ hôi, thôi đổ máu*”, nhân dân Tân Cương đã đóng góp hàng vạn ngày công, hàng chục ngàn cây tre, gỗ các loại, đào đắp nhiều hầm hào, công sự chiến đấu,... Nhờ có hầm hào, công sự phòng tránh bom đạn địch ngay tại nơi sản xuất, giúp đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản; nhân dân yên tâm sản xuất.

Ngày 17/10/1965, máy bay Mỹ ném bom cầu Gia Bảy, giết chết nhiều đồng bào ta; cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại trên vùng đất Bắc Thái bước vào giai đoạn quyết liệt. Đảng ủy xã Tân Cương đã lãnh đạo nhân dân khẩn trương triển khai phương án phòng, tránh và đánh trả máy bay địch. Các trung đội dân quân trang bị súng trường, lập thành các tổ bắn máy bay bay thấp, cùng bộ đội phòng không chiến đấu bảo vệ các trọng điểm trên địa bàn.

Ngoài lực lượng chiến đấu tại chỗ, Xã đội Tân Cương thành lập một trung đội dân quân trực chiến 24/24 giờ trên đồi Cầu Tây, núi Guộc làm nhiệm vụ bắn máy bay bay thấp.

Đây là một trong 7 trung đội dân quân trực chiến cơ động do Huyện đội Đồng Hỷ trực tiếp chỉ huy và điều động theo yêu cầu nhiệm vụ⁽¹⁾.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ X, nhiệm kỳ 1967 – 1971 là: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu cao, giữ vững sản xuất và làm tốt công tác trị an, Ban Chỉ huy Xã đội Tân Cương và trung đội dân quân của xã tiếp tục được kiện toàn. Công tác huấn luyện chiến đấu bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, phương án bao vây bắt biệt kích, cứu thương, cứu hỏa, tuần tra bảo vệ trị an luôn luôn được thực hiện nghiêm túc và sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ.

Theo chỉ đạo thống nhất của cấp trên, cuối tháng 10/1965, Đảng ủy giải thể *Ban Phòng không nhân dân* để thành lập *Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân* và *Ban Hậu cần phòng không nhân dân*. *Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân xã Tân Cương* do đồng chí Đào Văn Nguỡng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. *Ban Hậu cần phòng không nhân dân xã Tân Cương* do đồng chí Lê Thế Đàng, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Trưởng ban. *Ban*

(1) Đó là các đơn vị trực chiến 24/24 giờ của xã Tích Lương, Dân Chủ (nay là Hóa Thượng), Cao Ngạn, Đồng Tiến (nay là Huống Thượng), Tân Cương và Thành Công (nay là Bá Xuyên).

Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân xã trực tiếp chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh xây dựng hầm, hào phòng tránh máy bay địch. Các tổ chức quần chúng như: Hội Phụ lão, Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sĩ, Đoàn Thanh niên tích cực hoạt động chuẩn bị cho công tác chống chiến tranh phá hoại. Phong trào thi đua “*Ba đảm đang*”, “*Ba sẵn sàng*” tiếp tục được phát động rộng khắp.

Đảng bộ xã không chỉ chú trọng phát triển về số lượng mà còn coi trọng nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho lực lượng dân quân. Với sự giúp đỡ của Huyện đội Đồng Hỷ, Ban Chỉ huy xã đội tổ chức huấn luyện cho dân quân, du kích về chính trị, kỹ thuật, chiến thuật; hoàn thiện phương án tác chiến, cách thức xử lý các tình huống khi địch đánh phá vào địa phương và công tác khắc phục hậu quả sau mỗi lần đánh phá của địch. Thời kỳ này, ở xã Tân Cương có Trường Quân chính quân khu Việt Bắc đóng quân và các đơn vị pháo cao xạ luôn di chuyển theo nhiệm vụ chiến đấu. Đảng ủy lãnh đạo dân quân phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội và tổ chức cho nhân dân học tập nâng cao tinh thần cảnh giác, không làm lộ bí mật,...

Phương châm “*Vừa sản xuất, vừa huấn luyện*”, “*Vừa huấn luyện, vừa sẵn sàng chiến đấu*” được kết hợp chặt chẽ. Kết quả huấn luyện 6 tháng đầu năm 1966 của dân quân xã Tân Cương có 88,25% đạt khá, giỏi về chính trị; 85,36% đạt khá, giỏi về kỹ thuật; 74,77% đạt khá, giỏi về chiến thuật.

Dân quân xã Tân Cương được công nhận là đơn vị dẫn đầu huyện Đồng Hỷ về bảo đảm quân số tham gia huấn luyện và chất lượng huấn luyện quân sự năm 1966. Tại hội thao “5 môn chống Mỹ cứu nước lần thứ II” của huyện Đồng Hỷ, Đội thể thao của xã Tân Cương đoạt chức vô địch toàn huyện⁽¹⁾.

Trong công tác đảm bảo trật tự trị an xã hội, Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã đề ra những quy định cụ thể đảm bảo an toàn về người và tài sản. Từ sau trận máy bay Mỹ ném bom cầu Gia Bẫy (17/10/1965), có nhiều hộ dân ở thành phố Thái Nguyên sơ tán về xã cùng với cửa hàng bách hóa, thực phẩm, kho lương thực của tỉnh ở Phúc Trìu (sát ranh giới xã Tân Cương), vì vậy công tác phòng gian, giữ bí mật được tăng cường. Ủy ban hành chính xã Tân Cương chỉ đạo công an viên, bảo vệ ở các đội sản xuất thường xuyên canh phòng, tuần tra, kiểm soát cùng với sự giúp đỡ của nhân dân. Vì vậy, tình hình an ninh trên địa bàn Tân Cương luôn được bảo đảm, tài sản Nhà nước, tài sản tập thể và tài sản của mỗi gia đình, cá nhân không bị mất mát, hư hỏng.

Công an xã thường xuyên kiểm tra phát hiện người lạ mặt, để phòng kẻ gian, gián điệp đột nhập, giữ gìn trật tự an ninh và đấu tranh chống những luận điệu tuyên truyền của địch. Công an xã có những biện pháp giáo dục những người mắc sai lầm, xử lý với những kẻ cố tình vi phạm pháp luật.

(1) Báo cáo số 17/BC/ĐH, ngày 29/12/1967 “Báo cáo tổng kết năm 1967” của Huyện ủy Đồng Hỷ.

Lực lượng an ninh dựa vào quần chúng và các đoàn thể tổ chức đấu tranh, ngăn chặn kịp thời các vụ vi phạm. Do tổ chức tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng kết hợp với những biện pháp hành chính hợp lý, những biểu hiện tiêu cực, chống đối, những luận điệu tuyên truyền của địch, các tệ nạn xã hội trên địa bàn xã được ngăn chặn.

Để phòng tránh máy bay địch đánh phá, giảm thiểu tổn thất về người và tài sản, chính quyền thường xuyên đôn đốc các đội trưởng sản xuất phối hợp với dân quân du kích kiểm tra việc đào hầm hào ở từng hộ gia đình và những nơi công cộng. Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không nhân dân, Ủy ban hành chính xã luôn sâu sát nắm chắc tình hình, kịp thời biểu dương động viên những tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời nhắc nhở những hợp tác xã, đội sản xuất và gia đình làm chưa tốt, do vậy ở những nơi cần thiết và mọi gia đình đều có đủ hầm trú ẩn.

Cùng với lãnh đạo đào hầm hào, công sự, Đảng ủy chú trọng lãnh đạo công tác tổ chức sản xuất hợp lý nhằm bảo đảm an toàn cao nhất. Ban Lãnh đạo tác chiến phòng không chỉ đạo các hợp tác xã dùng hiệu lệnh kèn để nhân dân đi làm sớm, về sớm (vào buổi sáng) và đi làm muộn, về muộn (vào buổi chiều) để tránh giờ cao điểm hoạt động của máy bay Mỹ. Nhờ công tác tổ chức sản xuất phù hợp và an toàn cao, nhân dân yên tâm sản xuất trong điều kiện máy bay địch thường xuyên hoạt động trên bầu trời và đánh phá các nơi trong huyện và tỉnh.

Trong chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, máy bay Mỹ ném bom xuống xã Tân Cương 3 lần, làm chết 1 người, bị thương 1 người, làm sập, cháy một số nhà dân và hư hỏng lúa, mầu. Đảng ủy, chính quyền xã kịp thời huy động lực lượng dân quân tham gia đào bới tìm kiếm, cứu chữa người bị thương, tổ chức mai táng người chết, giúp đỡ hỗ trợ những gia đình bị bom Mỹ sớm ổn định cuộc sống.

Để chặn đánh máy bay địch ở nơi chúng thường bay vào đánh phá thành phố Thái Nguyên, dân quân xã Tân Cương bố trí các trận địa trực chiến phục kích máy bay bay thấp và sẵn sàng cơ động theo lệnh của Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ. Đảng bộ còn lãnh đạo vận động nhân dân quyên góp các loại thực phẩm thịt, rau, quả,... mang đến ủng hộ bộ đội và dân quân trực chiến. Trong 4 năm cùng với Tích Lương, Phúc Trìu, xã Tân Cương đã ủng hộ hàng trăm kilogram thịt lợn, thịt bò và 155 đồng tiền mặt cho bộ đội và dân quân trực chiến⁽¹⁾. Thông qua chiến đấu, tình nghĩa giữa bộ đội và nhân dân Tân Cương ngày càng thêm gắn bó. Ngày 6/7/1966, 1 máy bay Mỹ bị bộ đội ta bắn rơi xuống xóm Bình Định (xã Bình Sơn), tên phi công, nhảy dù xuống xóm Nam Hưng, bị dân quân xã vây bắt và giao cho Huyện đội Đồng Hỷ.

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930 – 1995 (sơ thảo), xuất bản năm 1997, tr.125.

Chấp hành sự điều động của cấp trên, năm 1967 xã Tân Cương cử một trung đội dân quân cùng với dân quân các xã trong huyện đi xây dựng trận địa tên lửa tại xã Thịnh Đức. Chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến đấu, trung đội dân quân xã Tân Cương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; cùng với dân quân các xã Phúc Xuân, Tân Quang, Hóa Trung, Dân Chủ, Đồng Tiến, Phúc Trìu được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen.

Cùng với lãnh đạo chiến đấu đánh trả máy bay địch, Đảng bộ xã Tân Cương còn tập trung tuyển quân chi viện cho chiến trường. Trong 2 năm 1965, 1966, Tân Cương đã có 24 thanh niên nhập ngũ. Mỗi đợt giao quân, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể đều tổ chức lễ tiễn đưa tân binh lên đường chu đáo, trang trọng.

Từ năm 1967 chỉ tiêu quyền quân lại tăng cao; riêng năm 1968 xã Tân Cương có 35 người nhập ngũ (tăng hơn 40% số người so với năm 1967) đạt 109,4% chỉ tiêu cả năm. Cùng với các tân binh, ở xã Tân Cương còn có những cựu binh đã phục viên, giải ngũ, lại tái ngũ làm nhiệm vụ chiến đấu, như các đồng chí: Đào Anh Dân (xóm Y Na), Đỗ Văn Toán và Nguyễn Văn Định (xóm Đội Cấn),...

Đoàn Thanh niên xã Tân Cương tích cực hưởng ứng các phong trào “Ba sẵn sàng”, chiến dịch “*Thâm canh chống Mỹ, giành đũng sỹ vụ mùa*”, phong trào làm “*5 tấn phân/ha/vụ*”. Các chi đoàn đã tận dụng phân chuồng, phân xanh, bèo hoa

dâu và bùn ao ủ để làm phân bón. Đoàn viên thanh niên xã Tân Cương làm phân đạt 10 tấn/người/năm, nên mỗi ha cấy lúa được bón 8 tấn phân các loại/ha/vụ⁽¹⁾.

Phụ nữ Tân Cương cũng tích cực hưởng ứng phong trào “*Ba đảm đang*” và phong trào “*Tay cày, tay súng*”. Hàng trăm chị đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu phụ nữ “*Ba đảm đang*”. Các chị vừa động viên chồng, con em lên đường giết giặc, vừa đảm đang việc nhà, thay chồng con sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ hậu phương. Hơn 200 chị tham gia dân quân, luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Nhiều chị đã trực tiếp giữ vai trò lãnh đạo chủ chốt ở đội sản xuất như đội trưởng, kế toán, ... Ngoài nhiệm vụ lao động sản xuất, các chị, các mẹ còn nhận đỡ đầu con thương binh, liệt sĩ và tham gia “*Hội mẹ chiến sĩ*”, thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Những việc làm của Phụ nữ xã Tân Cương đã thực sự là điểm tựa vững chắc cho những những chiến sĩ yên tâm làm nhiệm vụ chiến đấu ở ngoài mặt trận⁽²⁾; góp phần động viên, thúc đẩy phong trào thanh niên hăng hái tòng quân chống Mỹ cứu nước.

(1) Báo cáo số 17/BC/ĐH, ngày 29/12/1967 “Báo cáo tổng kết công tác năm 1967” của Huyện ủy Đồng Hỷ. Đoàn viên thanh niên xã Tân Cương lao động đạt trung bình 250 công/người/năm; riêng đồng chí Dền (xóm Y Na) đạt 400 công/năm; làm phân bón ruộng đạt bình quân 10 tấn/1 đoàn viên. Đoàn xã phụ trách 7 tổ kỹ thuật, 6 lò xử lý giống (lò 540C còn gọi là lò thúc mầm), thả bèo hoa dâu cho 136 mẫu ruộng cấy lúa.

(2) Tại Báo cáo số 17/BC/ĐH, ngày 29/12/1967 “Báo cáo tổng kết công tác năm 1967” của Huyện ủy Đồng Hỷ: Hội Phụ nữ xã Tân Cương có đồng chí Luyện luôn tích cực, gương mẫu công tác; riêng năm 1967, chị đã bán cho Nhà nước 208kg thịt lợn.

Thực hiện khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong các năm 1966 đến 1968, Tân Cương luôn hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp lương thực với Nhà nước và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Vì vậy, 3 năm liên tục xã Tân Cương được tặng cờ Đơn vị Quyết thắng. Với những thành tích đạt được, nên năm 1970, Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.

Cùng với việc động viên, cổ vũ thanh niên lên đường nhập ngũ, Đảng bộ, chính quyền xã cũng luôn quan tâm chăm lo giải quyết đầy đủ, kịp thời chính sách cho gia đình liệt sĩ, thương binh; sắp xếp công việc làm phù hợp với khả năng và sức khỏe cho thương binh, bệnh binh, bộ đội từ các chiến trường trở về; quan tâm giúp đỡ những gia đình có con em tại ngũ, làm tốt chính sách hậu phương quân đội, kịp thời động viên, khích lệ những người chiến sĩ làm nhiệm vụ ở nơi chiến trường.

Ngày 25/1/1966, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ ban hành Chỉ thị số 01/CT-ĐH về việc hợp nhất các hợp tác xã nông nghiệp (nhỏ và vừa) thành một hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã. Từ tháng 12/1966, Đảng ủy xã Tân Cương lãnh đạo Hợp tác xã Tân Phong và Hợp tác xã xóm Guộc tiến hành *Cải tiến hợp tác xã đợt II*. Quá

trình thực hiện công tác *Cải tiến hợp tác xã đợt II* đã gắn với thực hiện Chỉ thị 01 của Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ. Quý I/1967⁽¹⁾, Đảng ủy lãnh đạo sáp nhập 2 hợp tác xã Guộc và Tân Phong thành Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong. Tháng 6/1967, công tác *Cải tiến hợp tác xã đợt II* ở xã Tân Cương đã hoàn thành⁽²⁾. Đến thời điểm này, Tân Cương có một hợp tác xã nông nghiệp là Tân Phong, do đồng chí Đào Văn Ngưỡng, Bí thư Đảng ủy xã làm Chủ nhiệm. Bên cạnh Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong, xã Tân Cương còn có Hợp tác xã Tín dụng và Hợp tác xã Mua bán được thành lập từ năm 1960. Hợp tác xã mua bán vẫn giữ được là cơ sở tốt nhất huyện. Sau 7 năm hoạt động, Hợp tác xã Tín dụng Tân Cương từ một cơ sở yếu đã vươn lên trở thành một cơ sở hoạt động hiệu quả; được nhân dân tin tưởng, tích cực gửi tiền vào quỹ của hợp tác xã. Những năm 1967 và 1968, Hợp tác xã tín dụng Tân Cương trở thành đơn vị dẫn đầu về xây dựng quỹ tiết kiệm, với số dư cao nhất huyện Đồng Hỷ⁽³⁾.

(1) Nguồn tại Báo cáo số 01/BC-ĐH, ngày 15/4/1967 “Báo cáo tình hình công tác quý 1/1967 của Huyện ủy Đồng Hỷ”.

(2) Tại Báo cáo số 17/BC/ĐH, ngày 29/12/1967 “Báo cáo tổng kết công tác năm 1967” của Huyện ủy Đồng Hỷ: Xã Tân Cương tiến hành Cải tiến hợp tác xã lần II từ tháng 12/1966 đến tháng 6/1967.

(3) Theo Báo cáo Tổng kết năm 1967 (số 17/BC/ĐH), 1968 (số 03/BC-ĐH) của Huyện ủy Đồng Hỷ: Số dư tiết kiệm năm 1967 của Tân Cương đạt 22 đồng/người (mức trung bình của huyện là 18 đồng/người); năm 1968 đạt 34,6 đồng/người và có 95% số hộ trong xã gửi tiền tiết kiệm.

Quý I/1967, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1967 - 1968. Đại hội đã bầu 12 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Đào Văn Ngưỡng, Lê Thế Đàng, Nguyễn Văn Phú, Phạm Đức Phương, Đào Thị Luyến; bầu đồng chí Đào Văn Ngưỡng giữ chức Bí thư, đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng ủy giải thể 3 chi bộ (Tân Phong, Guộc, Nhà trường) để thành lập 7 chi bộ theo xóm là: Chi bộ Hồng Thái (có 9 đảng viên), Chi bộ Đội Cấn (10 đảng viên), Chi bộ Soi Vàng (5 đảng viên), Chi bộ Nam Thái (7 đảng viên), Chi bộ Nam Hưng (15 đảng viên), Chi bộ Y Na (13 đảng viên) và Chi bộ Guộc (12 đảng viên)⁽¹⁾.

Trong sản xuất, Đảng ủy xã lãnh đạo phấn đấu không để diện tích đất trống, tăng diện tích trồng khoai lang, sắn, lạc, đỗ ở vụ xuân hè; đẩy mạnh các biện pháp thâm canh như làm phân xanh, thả bèo hoa dâu, khử chua và cấy lúa thẳng hàng 100% diện tích. Năng suất lúa của Hợp tác xã Tân Phong năm 1966 đạt trung bình 568,5kg/mẫu; năm 1967 đạt 748kg/mẫu (so với năm 1966, năng suất tăng 29%, sản lượng tăng 70.659kg), “Ba thu” vụ hạ năm 1967 đạt 22.500kg

(1) Nguồn từ Sổ ghi Nghị quyết của Đảng ủy xã Tân Cương đang lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã. Thống kê này không nhắc đến số đảng viên ở trường học. Theo như các xã khác cùng huyện thì số đảng viên nhà trường về sinh hoạt với chi bộ xóm cư trú hoặc theo sự phân công của Đảng ủy.

thóc (đạt 100% chỉ tiêu). Ba năm 1966 - 1968 Tân Cương đều hoàn thành 100% nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước⁽¹⁾.

Tháng 4/1967, Đảng ủy lãnh đạo thành lập Hội đồng bầu cử do đồng chí Trưởng ban Mặt trận xã làm Chủ tịch. Hội đồng bầu cử đã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã), trong đó có Hội đồng nhân dân xã khóa VIII, nhiệm kỳ 1967-1969 thành công tốt đẹp. Tháng 5/1967, tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa VIII tiếp tục bầu đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Chủ tịch; đồng chí Phạm Thị Hòa giữ chức Phó Chủ tịch; Các đồng chí: Khuất Duy Tuấn (Xã đội trưởng), Phạm Đức Phương (Trưởng ban Công an),... giữ chức Ủy viên Ủy ban hành chính xã.

Năm 1967, dân số của Tân Cương có 2.796 người; đất sản xuất nông nghiệp có 535,4ha, trong đó diện tích đất trồng chè của hợp tác xã có 27ha. Để cải tạo đồng đất, hợp tác xã và các hộ xã viên đã khai thác triệt để các nguyên liệu làm phân bón. Đặc biệt, trong phong trào “*Sạch làng, tốt ruộng*”, các xã viên đã tích cực sản xuất phân xanh để bón cho lúa và cây hoa màu. Đàn trâu tập thể có 750 con, đàn lợn tập thể có 900 con. Sự ổn định về số lượng gia súc, gia cầm không chỉ đảm bảo về sức kéo, còn góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

(1) Báo cáo ngày 10/12/1966 tại Hội số 19/BTC đang lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ. Tại Báo cáo tổng kết năm 1967 (số 17/BC-ĐH, ngày 29/12/1967), tổng kết năm 1968 (số 03/BC-ĐH, ngày 20/1/1969) của Huyện ủy Đồng Hỷ đều kết luận xã Tân Cương hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm (mà không ghi số liệu).

Trong 2 ngày từ 6 đến 7/6/1968, Đảng bộ tiến hành Đại hội tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 5 đồng chí là Đào Văn Ngưỡng, Lê Thế Đăng, Nguyễn Văn Phú, Phạm Đức Phương và Đào Thị Luyến vào Ban Thường vụ; bầu đồng chí Đào Văn Ngưỡng giữ chức Bí thư, Lê Thế Đăng giữ chức Phó Bí thư.

Theo phân công của Ban Chấp hành, các đồng chí trong Thường vụ phụ trách về tổ chức Đảng, sản xuất, đoàn thể, nội chính, mậu tài; 8 đồng chí còn lại trong Ban Chấp hành phụ trách các mặt công tác: Tín dụng, Kiểm tra, Thanh niên, Thông tin, Kế hoạch, Ủy ban, Xã đội, Công an. Các đồng chí trong Ban Thường vụ còn được phân công phụ trách các đội sản xuất⁽¹⁾.

Đảng bộ luôn chú trọng làm tốt công tác xây dựng Đảng, trong 3 năm (1966-1968) đã kết nạp được 36 đảng viên (năm 1966 kết nạp 14, năm 1967 kết nạp 11, năm 1968 kết nạp 11). Cùng với công tác phát triển Đảng, công tác kiểm tra thi hành kỷ luật Đảng cũng được thực hiện nghiêm túc. Theo đề nghị của Đảng ủy xã, Huyện ủy Đồng Hỷ đã chuẩn y khai trừ 1 đảng viên (Bí thư Chi bộ xóm Soi Vàng) và khai trừ lưu Đảng 6 tháng đối với 1 đảng viên là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng ban Công an xã.

(1) Đồng chí Phú phụ trách xóm Guộc, đồng chí Phương phụ trách Hồng Thái; đồng chí Đăng phụ trách Nam Hưng và Y Na; đồng chí Luyến phụ trách Soi Vàng và Nam Thái; đồng chí Ngưỡng phụ trách Đội Cấn.

Từ năm 1965-1968, với quyết tâm “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”, Đảng bộ, chính quyền xã Tân Cương đã xác định nhiệm vụ chính trị trung tâm là lãnh đạo, tổ chức nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, tích cực chi viện chiến trường. Đảng bộ, chính quyền, Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong và nhân dân Tân Cương vừa tích cực lao động sản xuất thâm canh tăng năng suất; đóng góp lương thực, thực phẩm đầy đủ cho Nhà nước vừa lãnh đạo dân quân phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội phòng không đóng trên địa bàn, chiến đấu nhiều trận với máy bay Mỹ. Nhờ làm tốt công tác sản xuất, ngày 28/9/1967, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã tặng Bằng khen cho Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong “*Có thành tích xuất sắc trong phong trào thâm canh vụ đông xuân 1966-1967*”. Dân quân xã Tân Cương được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu năm 1967. Ngày 2/9/1968, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã tặng Bằng khen cho nhân dân xã Tân Cương vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào sản xuất, chiến đấu và tặng Bằng khen cho 3 cá nhân⁽¹⁾.

Bị thua đau trên chiến trường miền Nam và trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ

(1) Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Hồ sơ 369. Quyết định số 01/QĐ, ngày 28/9/1967 Hồ sơ 365. Số 96/QĐ/KT, ngày 2/9/1968 và từ sách Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng-Bảo vệ Tổ quốc (1945-2000), xuất bản 2006, trang 188.

buộc phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Đến ngày 1/11/1968, tổng thống Mỹ Giôn-xơn buộc phải đơn phương tuyên bố chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam.

Thất bại trong chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*” trên chiến trường miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam, chuẩn bị và mở rộng chiến tranh xâm lược ra toàn bộ bán đảo Đông Dương. Những hành động của đế quốc Mỹ khiến cuộc chiến tranh của nhân dân Việt Nam bước vào giai đoạn cam go, ác liệt.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 175-NQ/TW, ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị “*Về động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” và chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ đã đề ra nhiệm vụ trong thời gian trước mắt là: Tranh thủ thời cơ thuận lợi, lãnh đạo phục hồi kinh tế, phát triển văn hóa, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ tiếp tục quay trở lại đánh phá.

Đảng bộ Tân Cương đã lãnh đạo nhân dân tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất. Xã tiếp tục phát động các phong trào thi đua làm giao thông, thủy lợi, phân bón để cấy hết diện tích và nâng cao sản lượng, chú

trọng phát triển cây chè. Cùng với việc sản xuất lương thực, chăn nuôi tập thể và gia đình tiếp tục được coi trọng. Đàn trâu, bò, lợn của tập thể và hộ gia đình đều được chú trọng phát triển. Năm 1968 trại chăn nuôi lợn của Hợp tác xã Tân Phong chuyển từ xóm Soi Vàng (bên kia sông Công) về khu Cầu Gắm xóm Nam Hưng (nay thuộc xóm Nam Đồng). Trại có 40 xã viên do ông Bùi Viết Vân làm Trại trưởng⁽¹⁾; cán bộ và xã viên trong trại luôn tích cực chăm sóc nên đàn lợn luôn được duy trì trên dưới 100 con (không kể lợn sữa).

Giai đoạn này, nghề nuôi thủy sản ở Tân Cương rất phát triển, được Huyện ủy đánh giá là 1 trong 4 xã của huyện dẫn đầu trong công tác thủy sản⁽²⁾. Cũng trong năm 1968 Đảng ủy, Ủy ban xã đã chỉ đạo các hợp tác xã đắp đập Ông Cung (xóm Y Na), đắp đập xóm Nhà Thờ, đập Cầu Tây. Nhờ có nước tưới nên riêng vụ đông xuân năm 1967-1968 toàn xã cấy được 233 mẫu, năng suất lúa trung bình đạt 634kg/mẫu; sản lượng thóc đạt 148,1 tấn.

Trong điều kiện cả nước có chiến tranh, địa phương tập trung cho nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu là chính, nhưng Đảng bộ vẫn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh

(1) Các trại trưởng lần lượt là ông Bùi Viết Vân (xóm Y Na) từ 1968-1970; bà Đào Thị Luyện (xóm Nam Thái) từ 1971-1972; ông Phạm Quang Chung (xóm Nam Hưng) làm năm 1973 rồi bàn giao cho ông Phạm Văn Dần (xóm Nam Hưng), đến cuối năm 1974 trại chăn nuôi của hợp tác xã Tân Phong giải thể.

(2) Sở nội vụ Thái Nguyên. Hồ sơ 584. Báo cáo quý 1 năm 1969 của UBHC huyện Đồng Hỷ.

công tác phát triển văn hóa, xã hội. Cuộc vận động *Sinh đẻ có hướng dẫn*⁽¹⁾ được tuyên truyền rộng rãi và nhân dân đồng tình hưởng ứng. Trạm Y tế đã kết hợp đông - tây y để chữa bệnh cho nhân dân; tích cực vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, khoa học và hoàn thành 100% “4 dứt điểm”⁽²⁾. Qua quá trình tổ chức triển khai thực hiện, Tân Cương được công nhận là xã dẫn đầu huyện Đồng Hỷ về phong trào “4 dứt điểm”.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tích cực tuyên truyền để nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang. Các đám cưới đều do Ban Chấp hành Đoàn xã đứng ra làm chủ hôn lễ. Đoàn viên, thanh niên trong xã đến chúc mừng bằng những lời ca, tiếng hát, điệu hò nhắc nhở lứa đôi “*vui hạnh phúc không quên nhiệm vụ*”; không tổ chức ăn uống tốn kém. Việc tổ chức lễ tang cũng được xã chỉ đạo tổ chức đơn giản, phù hợp với điều kiện thời chiến. Đặc biệt, các buổi lễ truy điệu liệt sĩ được tổ chức trang trọng, thể hiện sự quan tâm, biết ơn sâu sắc đối với liệt sĩ và gia đình, đồng thời khơi dậy ý chí, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

(1) Ngày 26/12/1961, Chính phủ ban hành Quyết định số 216/CP được coi là văn bản pháp quy đầu tiên của Nhà nước ta về công tác Dân số-Kế hoạch hóa gia đình (DS-KHHGD). Để kỷ niệm và đánh dấu sự kiện này, ngày 19/5/1997, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 326/QĐ-TTg, lấy ngày 26/12 hàng năm là Ngày Dân số Việt Nam.

(2) Theo ý kiến của đồng chí Phạm Trần Thi, nguyên Chủ tịch UBND xã, “4 dứt điểm” gồm: Hợp tác xã Nông nghiệp, Hợp tác xã Tín dụng, Hợp tác xã Mua bán và Vệ sinh (hồ xí hai ngăn).

Thực hiện sự lãnh đạo thống nhất của cấp trên về xây dựng chính quyền nhân dân, Đảng ủy lãnh đạo hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa IX và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, nhiệm kỳ 1969-1971 ứng cử trên địa bàn xã. Ngày 27/4/1969, có trên 98% cử tri xã Tân Cương đi bỏ phiếu và đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, huyện theo ấn định trên địa bàn. Tháng 5/1969, Hội đồng nhân dân xã khóa IX đã họp Kỳ thứ nhất để bầu các chức danh Ủy ban hành chính xã nhiệm kỳ 1969 - 1971. Đồng chí Lê Thế Đăng và Phạm Thị Hòa tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; Các ủy viên Ủy ban hành chính xã là: Phạm Huy Cường (Trưởng ban Công an xã), Khuất Duy Tuấn (Xã đội trưởng),...

Các đoàn thể của xã tiếp tục được bổ sung, kiện toàn đủ số lượng thành viên và hoạt động có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Phạm Trần Bình giữ chức Trưởng ban; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã do đồng chí Đào Thị Luyện giữ chức Hội trưởng; Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam xã do đồng chí Hoàng Đức Thuộc giữ chức Bí thư.

Trong khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang quyết giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu từ trần, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho nhân dân ta và bạn bè trên thế giới. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ, chính

quyền và nhân dân xã Tân Cương tích cực “*Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch*” góp công cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, tiến tới xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn⁽¹⁾.

Đảng ủy Tân Cương lãnh đạo tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập và làm theo “*Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, quán triệt “*Điều văn*” và “*Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*” do đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất đọc tại Lễ truy điệu Người (ngày 9/9/1969) gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ, chi bộ “4 tốt” và đảng viên “4 tốt”.

Thực hiện lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ xã Tân Cương mở đợt sinh hoạt thực hiện Nghị quyết 195-NQ/TW, ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị “*Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*” (gọi tắt là Nghị quyết 195) và Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*” (gọi tắt là Chỉ thị 192). Để lãnh đạo thực hiện đạt kết quả tốt nhất, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 192 do đồng chí Đào Văn Ngưỡng, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Quá trình thực hiện, các đảng viên đã nêu cao tinh thần tự

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 30, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2004, trang 330.

phê bình và phê bình, nghiêm túc đánh giá ưu, khuyết điểm và đề ra biện pháp khắc phục. Tháng 7/1974, Đảng ủy xã Tân Cương tổ chức hội nghị sơ kết thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư để rút kinh nghiệm và triển khai các bước thực hiện tiếp theo.

Ngày 25/4/1971, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (xã, huyện, tỉnh), trong đó có Hội đồng nhân dân xã khóa X, nhiệm kỳ 1971 -1973. Có 98,5% cử tri xã Tân Cương đã đi bỏ phiếu bầu các đại biểu đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân. Tháng 5/1971, Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa X, họp Kỳ thứ nhất tiếp tục bầu đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Chủ tịch và đồng chí Phạm Thị Hòa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; bầu các ủy viên Ủy ban hành chính xã gồm: Phạm Huy Cường (Trưởng ban Công an xã), Nguyễn Văn Cừ (Xã đội trưởng⁽¹⁾),...

Thực hiện kế hoạch của Ban Chỉ huy Huyện đội Đồng Hỷ (từ năm 1971, Ban Chỉ huy Huyện đội đổi tên là Ban Chỉ huy quân sự huyện) từ năm 1969 đến năm 1973, Tân Cương luôn tổ chức tốt công tác huấn luyện quân sự (trọng tâm là huấn luyện về các nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại) cho lực lượng dân quân. Kết quả kiểm tra

(1) Theo Quyết định số 192-CP, ngày 12/10/1971 của Hội đồng chính phủ về đổi tên Tỉnh đội thành Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện đội (xã đội) thành Ban Chỉ huy quân sự huyện (xã). Chức vụ Huyện đội trưởng, Xã đội trưởng được đổi thành Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện (hoặc xã).

công tác huấn luyện hằng năm của dân quân xã Tân Cương đều đạt khá, giỏi, được Bộ Quốc phòng tặng Danh hiệu đơn vị Quyết thắng⁽¹⁾.

Năm 1972, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công chiến lược trên khắp các mặt trận, đẩy chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ đến nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu vãn thất bại, đế quốc Mỹ trắng trợn tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc xã hội chủ nghĩa với quy mô và mức độ ác liệt chưa từng có.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đông Hỷ về công tác phòng không, sơ tán, Đảng bộ và chính quyền xã Tân Cương gấp rút chỉ đạo và tổ chức nhiều đợt kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng không nhân dân. Hệ thống hầm hào được sửa chữa và làm thêm ở những nơi thường xuyên tập trung đông người, như: cửa hàng hợp tác xã mua bán, trường học, trạm xá,... Dân quân xã được củng cố tổ chức, bổ sung quân số và vũ khí. Ban Chỉ huy quân sự thành lập lại các tổ trực chiến, xây dựng trận địa bắn máy bay trên các điểm cao trong xã. Trung đội trực chiến thường xuyên luyện tập bắn máy bay, đánh địch tập

(1) Sở Nội vụ Thái Nguyên. Hồ sơ 920 Bộ Quốc Phòng tặng Danh hiệu đơn vị Quyết thắng cho Lực lượng vũ trang Bắc Thái trong số xã được khen có dân quân xã Tân Cương... tại Quyết định số 88BQP/QĐ/KT.

+ Sở Nội vụ Thái Nguyên. Hồ sơ 914: Năm 1969, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen cho ông Trần Quốc Thực (dân quân xã Tân Cương) đã có thành tích dũng cảm cứu người trong khi máy bay Mỹ đang đánh phá.

kích đổ bộ đường không, biệt kích, nhảy dù. Các đội cứu thương, cứu sập đều được chuẩn bị đầy đủ thuốc, dụng cụ cứu chữa khi cần thiết. Đồng chí Đào Văn Nguỡng, Bí thư Đảng ủy xã trực tiếp làm Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự xã. Các trung đội dân quân luôn được củng cố, bổ sung về quân số, nâng cao chất lượng luyện tập nhằm ứng phó tốt nhất với các tình huống có thể xảy ra.

Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ bắt đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng máy bay và tàu chiến lần thứ 2 đối với miền Bắc nước ta⁽¹⁾; từ đó đến cuối năm chúng huy động những loại máy bay hiện đại nhất như F111, B52 ném bom bắn phá các nơi ở miền Bắc. Cùng với ném bom, chúng dùng thủy lôi phong tỏa tất cả đường ra vào các cảng biển, cửa sông để ngăn chặn tối đa tuyến đường vận chuyển từ bên ngoài vào miền Bắc nước ta. Ngày 24/5/1972, cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ lan đến tỉnh Bắc Thái bằng việc 5 máy bay, ném 12 quả bom tinh khôn xuống Nhà máy điện Cao Ngạn⁽²⁾. Đồng thời, tháng 5/1972, tỉnh Bắc Thái được Trung ương giao nhiệm vụ bảo đảm giao thông, tiếp nhận hàng viện trợ của quốc tế qua các cửa khẩu ở Cao Bằng, Lạng Sơn chuyển về Thái Nguyên. Ngày 15/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái quyết định khôi phục

(1) Sách Việt Nam thế kỷ XX-Những sự kiện quân sự, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 2001, trang 466.

(2) Biên niên Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 1936-2016, Nxb Lao động-xã hội, Hà Nội-2018, trang 353.

“*Ban bảo đảm giao thông thời chiến*” và giao cho Tỉnh đoàn kiện toàn lại Đội Thanh niên xung phong 91. Hưởng ứng phong trào thanh niên xung kích bảo đảm giao thông do Tỉnh đoàn phát động, 35 thanh niên xã Tân Cương đã cùng thanh niên các xã của huyện Đồng Hỷ hăng hái gia nhập Đội Thanh niên xung phong 91 của tỉnh⁽¹⁾.

Cuối năm 1972, Mỹ tổ chức cuộc tập kích chiến lược bằng không quân quy mô lớn vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và các thành phố, khác trong đó có Thái Nguyên⁽²⁾. Các xã của huyện Đồng Hỷ như Đồng Tiến, Linh Sơn, Cao Ngạn, Quang Trung, Tích Lương, Quyết Thắng, Tân Quang, Hợp Tiến,... đã bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, trong đó có máy bay B52 ném bom hủy diệt gây tổn thất nặng nề cho nhân dân. Tuy xã Tân Cương không bị máy bay địch đánh phá nhưng trung đội dân quân trực chiến đã tham gia chiến đấu bắn máy bay tầm thấp khi chúng qua vùng trời địa phương.

Bị thất bại nặng nề về quân sự, ngày 30/12/1972, tổng thống Mỹ Nixon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra, chấp nhận họp lại Hội nghị Pari, đến ngày

(1) Hội cựu TNXP xã Tân Cương hiện nay có 30/35 hội viên nguyên là đội viên của Đội TNXP 91 Bắc Thái.

(2) Từ ngày 18-30/12/1972, Mỹ mở chiến dịch Lienebaker-II đánh phá ác liệt các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên,..., bị quân và dân ta trừng trị đích đáng: bắn rơi 81 máy bay, có 34 máy bay B52 và 5 máy bay F111 cánh cụp cánh xòe hiện đại nhất lúc bấy giờ.

15/1/1973, tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động quân sự chống phá miền Bắc Việt Nam. Ngày 27/1/1973, tại Paris (thủ đô nước Cộng hòa Pháp) Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Từ đây, cùng với quân dân miền Bắc nói chung, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Cương nói riêng bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Trong không khí vui mừng trước việc Hiệp định Pari mới được ký kết, ngày 29/4/1973, Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban bầu cử tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XI, nhiệm kỳ 1973-1975. Tháng 5/1973, Hội đồng nhân dân xã khóa XI, họp Kỳ thứ nhất tiếp tục bầu đồng chí Lê Thế Đàng giữ chức Chủ tịch, bầu 2 đồng chí Nguyễn Văn Phú và Phạm Thị Hòa giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; bầu các ủy viên Ủy ban hành chính xã là đồng chí Phạm Huy Cường (Trưởng ban Công an xã) và đồng chí Nguyễn Văn Cừ (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã),...

Thực hiện các các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Bắc Thái, tháng 6/1973, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Hỷ đã đề ra chủ trương: Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân và chi viện ngày càng nhiều cho chiến trường.

Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tân Cương hưởng ứng phong trào thi đua “*Nam Bắc rục lửa chiến công, Đồng Hỷ tiến quân ra đồng, Quyết tâm làm vụ mùa kiên cường thắng Mỹ*” (gọi tắt là: *Vụ mùa kiên cường thắng Mỹ*) do Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ phát động năm 1972. Tiếp theo, nhân dân Tân Cương lại tiếp tục thực hiện phong trào “*Bắc Nam dồn dập lập công, Đồng Hỷ tiến quân khắp vùng quyết làm vụ đông xuân hai thắng*”, gọi tắt là “*Đông Xuân ra quân hai thắng*”⁽¹⁾ (phát động năm 1973). Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân và xã viên Hợp tác xã Tân Phong tích cực bám ruộng, bám đồng, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nông nghiệp huyện về đưa giống mới vào cấy ở 90% diện tích (trong đó có 50% là giống Bao thai lùn⁽²⁾). Cùng với việc đưa giống mới vào sản xuất, các biện pháp kỹ thuật như xử lý giống bằng lò thúc mầm, cấy chằng dây thắng hàng, bón đủ phân, đủ nước, thả bèo hoa dâu,... được áp dụng đại trà. Do đó, năng suất và sản lượng lương thực đã tăng lên, bình quân toàn xã luôn ổn định trên dưới 600kg/mẫu (riêng Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong, lúc cao nhất năng suất

(1) Phong trào Hai thắng (phát động ngày 13/12/1972) gồm 2 nội dung là “Thắng lợi ở Ba đù và Thắng lợi ở Hai tiến”. Ba đù là: đủ quân, đủ lương thực và đủ thực phẩm. Hai tiến là: Hợp tác xã tiến bộ và Đời sống nhân dân tiến bộ (Nguồn Nghị quyết Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 13/12/1972).

(2) Tại Báo cáo số 03/BC/ĐH, ngày 24/1/1973 “Báo cáo tổng kết năm 1972” của Huyện ủy Đồng Hỷ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

lúa đạt 880kg/mẫu)⁽¹⁾. Năm 1973, lương thực bình quân đầu người hằng tháng ở Tân Cương đạt 13,6kg (trong đó có 11,1kg thóc và 2,5kg màu quy thóc).

Với phương châm lấy xây dựng Đảng làm trọng tâm gắn với sản xuất và củng cố, quản lý hợp tác xã. Công tác xây dựng Đảng tập trung làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng theo kịp với tình hình nhiệm vụ đất nước khi chuyển sang giai đoạn mới. Mặt khác, phải củng cố các cơ sở Đảng,

(1) Bảng thống kê kết quả một số chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp toàn xã Tân Cương (1970-1974) của Ủy ban Nông nghiệp huyện Đồng Hỷ cho thấy năng suất lúa của HTX Tân Phong cao hơn nhiều so với toàn xã.

TT	Một số chỉ tiêu chính	Kết quả các năm				
		1970	1971	1972	1973	1974
1	Diện tích cấy lúa (mẫu)	881	910	841,6	885,5	840
	+ Năng suất lúa (kg/mẫu)	585	567	591	524	616
	+ Sản lượng thóc (tấn)	516,2	516,3	499,9	464	517,44
2	Diện tích/Sản lượng ngô			14/4,2	18/4,5	
3	Diện tích/Sản lượng sắn			58/209	40/136	
4	Diện tích/Sản lượng khoai lang			208/301,6	46/69	
5	Diện tích/Sản lượng khoai sọ			10/20	8/14	
6	Tổng SL lương thực quy thóc			654	532	
7	Diện tích/Sản lượng đỗ			9/0,36	3/0,12	
8	Diện tích/Sản lượng chè			82/14,76	79/14,22	80/14,4
9	Đàn trâu (con)		712	680	561	700
10	Đàn bò (con)		19	13	8	
11	Đàn lợn (con)		807	762	649	750
12	Đàn gia cầm		4.826	4.877		12.000

+ Trong bảng này đơn vị tính diện tích là: mẫu; năng suất là kg/mẫu; sản lượng là tấn. Mức quy đổi từ màu ra thóc theo tỷ lệ: 1 ngô/1 thóc; 3 sắn/1 thóc; 4 khoai/1 thóc.

kết nạp đảng viên mới, đồng thời xem xét, xử lý đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị 192⁽¹⁾ của Ban Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIII, Đảng bộ Tân Cương tổ chức học tập, kiểm điểm, đấu tranh tự phê bình và phê bình. Từng cán bộ, đảng viên đã liên hệ, kiểm điểm, đánh giá ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng ủy, chi ủy và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng đồng chí đảng viên. Đảng ủy xã cũng nghiêm túc thẳng thắn tự phê bình và chỉ rõ những hạn chế, tồn tại cần khắc phục.

Sau các đợt sinh hoạt chính trị, nhiều đảng viên của Đảng bộ trước đây xin ra hợp tác xã, lấn chiếm ruộng đất nay tự nguyện trả lại; những đảng viên không nhận nhiệm vụ nay tự nguyện xin được giao công tác. Nền nếp sinh hoạt chi bộ được chấn chỉnh theo hướng “*ba đúng*” (đúng kỳ, đúng giờ, đúng nội dung tính chất sinh hoạt Đảng). Việc chấp hành Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước của đảng viên có nhiều tiến bộ.

Năm 1974, Ty Giáo dục Bắc Thái chủ trương thí điểm sáp nhập 2 trường (cấp I và cấp II) thành một nhà trường

(1) Chỉ thị số 192-CT/TW, ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư “Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lóp Hồ Chí Minh (nguồn Văn kiện Đảng toàn tập, tập 32, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2004, trang 415).

chung. Được sự chỉ đạo của Ty Giáo dục Bắc Thái, Phòng Giáo dục Đồng Hỷ đã chọn xã Tân Cương để thí điểm việc sáp nhập 2 nhà trường. Ngày 25/11/1974 Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II Tân Cương được sáp nhập thành Trường Phổ thông cấp I+II xã Tân Cương⁽¹⁾. Khi sáp nhập, Ban Giám hiệu Nhà trường do thầy Phạm Mạnh Tuấn làm Hiệu trưởng, thầy Vũ Đình Vỵ làm Phó Hiệu trưởng phụ trách cấp I, thầy Nguyễn Quang Hướng làm Phó Hiệu trưởng phụ trách cấp II. Tại thời điểm sáp nhập, Trường Phổ thông cấp I+II Tân Cương có 30 lớp với 879 học sinh; sau đó Nhà trường có thêm lớp bổ túc văn hóa cấp III, tổng số học sinh của trường lên đến 1.026 em.

Tiếp tục thực hiện nếp sống mới trong việc cưới hỏi, từ năm 1974 xã đã sử dụng hội trường của Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong trang trí thành nơi tổ chức lễ cưới cho thanh niên. Các gia đình xã viên có con tổ chức lễ cưới chỉ cần đăng ký với Ban Quản lý hợp tác xã về ngày, giờ tổ chức. Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp và Ban Chấp hành Đoàn phối hợp giúp đỡ việc tổ chức lễ cưới, gia đình chỉ góp một khoản lệ phí nhỏ, phù hợp với điều kiện kinh tế của bà con xã viên.

(1) Nguồn từ sổ công tác của Nhà giáo ưu tú Nguyễn Đình Đài. Các xã còn lại trong huyện Đồng Hỷ đến năm học 1976-1977 mới thực hiện việc sáp nhập Trường Phổ thông cấp I và Trường Phổ thông cấp II thành Trường Phổ thông cấp I+II.

Bên cạnh việc khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa, công tác quân sự, động viên tuyển quân luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo toàn diện. Tổng kết công tác quân sự năm 1972, xã Tân Cương giao quân vượt 19,2% (cao nhất huyện Đồng Hỷ); Ban Chỉ huy quân sự xã Tân Cương cùng với Ban Chỉ huy quân sự xã Thịnh Đức, Đồng Tiến được cấp trên công nhận đạt Đơn vị quyết thắng.

Cuối năm 1974, Đảng bộ Tân Cương đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng⁽¹⁾ khóa III “Về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975” và Nghị quyết số 36⁽²⁾ của Tỉnh ủy Bắc Thái về đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất. Tiếp đến, đầu năm 1975, Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Làm vụ đông xuân lấy thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIII” với các nội dung “Lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành chính sách tốt, đời sống cao”. Từ đó, mỗi người tích cực lao động sản xuất, góp phần nâng cao

(1) Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương mang số 229-NQ/TW, ngày 22/1/1974 “Về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm 1974-1975” (Nguồn Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, trang 807).

(2) Tên đầy đủ là Nghị quyết số 36-NQ/BT, ngày 16/5/1974 của Tỉnh ủy Bắc Thái “về tổ chức chỉ đạo phong trào cách mạng của quần chúng nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội Đảng toàn tỉnh lần thứ hai”.

năng suất cây trồng, sản lượng tăng, làm cho đời sống nhân dân Tân Cương ngày càng ổn định, thực hiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước luôn hoàn thành.

Mùa Xuân năm 1975, quân và dân ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy với mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh (Chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định) toàn thắng. Tổng thống ngụy quyền Dương Văn Minh buộc phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Chính quyền Sài Gòn, từ Trung ương đến địa phương sụp đổ hoàn toàn. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã hoàn thành việc thống nhất Tổ quốc, non sông liền một dải, mở ra thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Giai đoạn 1965 – 1975, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xã Tân Cương còn một số hạn chế. Do thời kỳ này cả nước có chiến tranh, nhiệm vụ trọng tâm là *“giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”* nên trình độ quản lý sản xuất chưa được nâng lên, cơ sở vật chất cho phát triển nông nghiệp còn nghèo nàn. Người nông dân Tân Cương vẫn sử dụng trâu, bò để làm đất, kéo xe; công cụ sản xuất vẫn là cày, cuốc. Mặt khác, trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật của cán bộ, đảng viên và nhân dân còn nhiều hạn chế, do đó năng suất lao động không tăng, tổ chức sản xuất chậm được cải tiến. Đời sống nhân dân Tân Cương mới tạm đủ ăn, chưa có tích lũy.

Trải qua 21 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975), Chi bộ xã, Đảng bộ Tân Cương không ngừng phát triển, lớn mạnh về số lượng và chất lượng; lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ sửa sai sau cải cách ruộng đất, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; lãnh đạo nhân dân xây dựng hợp tác xã với quy mô toàn xã cơ bản ổn định.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Cương đã đóng góp cho Nhà nước hàng ngàn tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm, nông sản và nhiều vật tư, hàng hóa khác. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu huy động tối đa sức người, sức của cho chiến trường. Gần 500 lượt người con của xã Tân Cương lên đường nhập ngũ, trong đó có 77 người hy sinh anh dũng; hơn 200 người là thanh niên xung phong, thương binh, bệnh binh, nạn nhân chất độc da cam/điôxin. Nhiều gia đình có hai đến ba người con đều tham gia quân ngũ, điển hình như gia đình ông Trịnh Văn Cung (xóm Y Na) có bốn người con tham gia quân ngũ. Có 5 gia đình trong xã có 2 người con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những đóng góp, hy sinh của nhân dân xã Tân Cương, giai đoạn 1954-1975, đã góp phần mang lại thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (Giai đoạn 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo nhân dân Tân Cương cùng cả nước phát triển kinh tế- xã hội; chi viện các tỉnh biên giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1986)

Chiến thắng ngày 30/4/1975 đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước lâu dài và gian khổ kéo dài 21 năm của nhân dân ta. Đất nước Việt Nam bước vào thời kỳ thống nhất, độc lập, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược: “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Kháng chiến thắng lợi, non sông thu về một mối, nhưng hậu quả chiến tranh còn rất nặng nề. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tân Cương bước vào thực hiện công việc hàn gắn vết thương chiến tranh⁽¹⁾, tiếp tục công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

(1) Vết thương chiến tranh không chỉ có những hố bom, vết đạn, những công trình bị phá hủy,... mà còn là những vấn đề xã hội phức tạp. Sau ngày 30/4/1975 xã Tân Cương có 86 liệt sỹ (9 liệt sỹ chống Pháp và 77 liệt sỹ chống Mỹ) hơn một trăm thương binh, bệnh binh; hàng chục phụ nữ mất chồng và nhiều trẻ em mất cha, đó là những vết thương về tinh thần không dễ gì hàn gắn được.

Trong không khí mừng đất nước thống nhất, ngày 6/5/1975, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975 - 1976. Đại hội đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 1975 - 1976. Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đào Văn Ngưỡng, Nguyễn Văn Phú, Đào Xuân Ty; bầu đồng chí Đào Văn Ngưỡng giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Phú giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 12/5/1975, Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa XII, nhiệm kỳ 1975-1977 họp Kỳ thứ nhất để bầu các chức danh lãnh đạo Ủy ban hành chính xã. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Phú giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Văn Cừ giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (Trưởng ban Công an); các Ủy viên ủy ban hành chính xã gồm: đồng chí Phạm Trần Thi (Ủy viên thư ký), đồng chí Nguyễn Bá Học (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã),...

Đến giữa năm 1975, Đảng bộ Tân Cương đã có 103 đảng viên (sinh hoạt ở 7 chi bộ xóm) với nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng.

Hưởng ứng đợt thi đua: “*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*”⁽¹⁾ do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động và

(1) Tại Nghị quyết số 40-NQ/TU, ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái. Thời gian phát động thi đua từ ngày 1/5 đến hết ngày 2/9/1975.

phong trào thi đua “*làm vụ mùa mừng miền Nam đại thắng*” do Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Hỷ phát động với các nội dung “*Lao động giỏi, năng suất tăng, sản lượng nhiều, chăn nuôi vượt, hợp tác xã vững, chấp hành chính sách tốt, đời sống cao*”. Đảng bộ xã Tân Cương tập trung lãnh đạo nhân dân chung sức khắc phục hậu quả sau chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra. Nhờ chủ trương lãnh đạo đúng đắn, chỉ đạo sâu sát, cụ thể của chính quyền và nhân dân đồng sức đồng lòng, năm 1975 xã Tân Cương hoàn thành 100% chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực và bán cho ngành Thương nghiệp 5.100kg thực phẩm (tăng 1.300kg so với năm 1974). Xã Tân Cương còn huy động 1.500 công lao động xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc, 500 công tham gia khôi phục khu Gang thép Thái Nguyên. Ngoài ra xã Tân Cương đã cùng với các xã trong huyện đóng góp để Đồng Hỷ có được 40 con trâu, 195 tấn lương thực gửi tặng nhân dân hai tỉnh kết nghĩa với Bắc Thái là Kon Tum và Khánh Hòa⁽¹⁾.

Tháng 6/1975, Đảng ủy tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị 192 gắn với thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW, ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị “*Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ*

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1945-2020, BCH Đảng bộ Đồng Hỷ xuất bản năm 2020, tr.193, 194.

vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân". Qua đợt sinh hoạt này, Đảng bộ xã Tân Cương có 9 đảng viên sai phạm Chỉ thị 192 (bị khiển trách, cảnh cáo) và không có đảng viên sai phạm Nghị quyết 228. Đánh giá chung, Đảng bộ có 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó có 67 đảng viên tích cực (tỷ lệ 69,1%) và 36 đảng viên trung bình (chiếm 30,9%). Qua việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 192, Đảng bộ đã rút ra bài học sâu sắc trong công tác xây dựng Đảng và nhắc nhở mỗi đảng viên không ngừng phấn đấu rèn luyện giữ gìn phẩm chất tư cách người cộng sản. Đến năm 1975, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 195, Nghị quyết 228 (của Bộ Chính trị), Chỉ thị 192 (của Ban Bí thư) tại Đảng bộ xã Tân Cương đã cơ bản đạt được mục tiêu đề ra.

Trong 2 ngày 16 và 17/4/1976, Đảng bộ xã Tân Cương tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1976-1977 tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Đại hội đã đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ vừa qua, nêu rõ những thành tựu đạt được cũng như những khuyết điểm, tồn tại; trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội đề ra mục tiêu phương hướng nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo trong nhiệm kỳ tới.

Về phương hướng nhiệm kỳ 1976-1977, Đại hội xác định nhiệm vụ chủ yếu là: Tập trung củng cố Hợp tác xã Tân Phong, kiện toàn Ban Quản lý, tổ chức đội sản xuất, phân bố

lại lao động ngành nghề, bổ sung lực lượng cho các đội thủy lợi, đội trồng cây và đội sản xuất gạch; xây dựng hoàn thiện xưởng chế biến chè tại xóm Soi Vàng và xóm Hồng Thái. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có lương thực bình quân đầu người hằng tháng đạt 20kg thóc (đối với lao động chính) và từ 10-15kg (đối với lao động phụ).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Ngày 22/4/1976, Đảng ủy họp phiên thứ nhất, bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Cừ và Đào Xuân Ty; bầu đồng chí Nguyễn Văn Phú giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Ngày 1/10/1976, đồng chí Nguyễn Văn Phú xin nghỉ công tác vì lý do sức khỏe, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được giao nhiệm vụ Quyền Bí thư Đảng ủy cho đến hết nhiệm kỳ.

Ngày 25/4/1976, cử tri xã Tân Cương cùng với cử tri cả nước tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI (khóa Quốc hội chung đầu tiên sau ngày thống nhất đất nước). Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI họp tại Thủ đô Hà Nội quyết định nhiều vấn đề quan trọng, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cùng với việc đổi tên nước, Ủy ban hành chính từ tỉnh đến xã được đổi thành Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

(1) Ngày 30/10/1977, Công an huyện Đông Hỷ mới chính thức bàn giao đầu Ủy ban nhân dân cho chính quyền các xã.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng Đảng ủy xã Tân Cương luôn lãnh đạo làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện có hiệu quả phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tháng 9/1976, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Đông Hỷ tổ chức Hội nghị tổng kết 30 năm phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tại Hội nghị, 2 xã Tân Cương và Tích Lương được công nhận là điển hình của phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc 30 năm qua⁽¹⁾.

Thời điểm tháng 11/1976, xã Tân Cương có diện tích đất tự nhiên 1.656ha; trong đó đất rừng là 836ha; đất nông nghiệp là 333,5ha; đất canh tác là 217,1ha (đất cấy lúa 2 vụ là 48,8ha); đất chuyên gieo mạ là 9,9ha; đất đang trồng chè là 106,5ha, còn lại là các loại đất khác như ao, hồ, sông, suối, ...và đất chưa sử dụng.

Đảng ủy, chính quyền xã đề ra mục tiêu tu bổ, sửa chữa 6 đập sẵn có ở 6 hồ để trữ nước. Đào tuyến kênh nối với kênh chính hồ Núi Cốc để cung cấp nước cho xã. Xây dựng kho giống 6 gian, 4 lò thóc mằm; xây dựng cửa hàng hợp tác xã mua bán, trạm xá, 5 nhà mẫu giáo cho 10 khu dân cư trong toàn xã. Trang bị 100 xe cải tiến, 1 máy sát gạo, 10 máy bơm nước (nhãn hiệu Con gà), 5 máy bơm thuốc bột (thuốc trừ sâu), 4 xe công nông. Đồng thời cũng chủ trương lập 1 trại lợn có thể nuôi thường xuyên từ 100 đến 200 con lấy thịt, có 50 lợn nái để cung cấp đủ lợn giống cho xã viên.

(1) Lịch sử Công an huyện Đông Hỷ (1947-2006), Công an huyện Đông Hỷ xuất bản tháng 12/2006, trang 214 và 215.

Ngày 14/10/1976, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên học tập Chỉ thị số 230-CT/TW, ngày 13/7/1976 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đợt giáo dục chính trị, tự phê bình và phê bình trong Đảng”⁽¹⁾ với sự có mặt 81 trên tổng số 116 đảng viên. Thông qua học tập, quán triệt Chỉ thị của Trung ương, tính chiến đấu của cán bộ, đảng viên được nâng lên; tổ đảng, chi bộ và toàn Đảng bộ tạo được sự đoàn kết thống nhất và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, năm 1977, Đảng bộ Tân Cương tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng⁽²⁾. Đặc biệt là quán triệt thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980), đây là kế hoạch 5 năm đầu tiên được thực hiện trên phạm vi cả nước. Đảng bộ xã đã xây dựng kế hoạch hành động nhằm lãnh đạo, động viên nhân dân Tân Cương quyết tâm thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, giai đoạn 1976-1980.

Ngày 25/12/1975, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Chỉ thị số 01/CT-ĐH phát động toàn dân làm thủy lợi với khẩu hiệu “Toàn Đảng, toàn Đoàn, toàn Dân Đồng Hỷ đào núi, sẻ kênh,

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2004, trang 182.

(2) Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV diễn ra tại Hà Nội từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976.

bắt nước sông Công về đồng cấy tăng thêm vụ” và lấy ngày 1/1/1976 mở đầu cho *Năm làm thủy lợi* trong toàn huyện. Công trường đào kênh thủy lợi hồ Núi Cốc được mở từ kênh chính đến các xã phía Nam của huyện với hàng ngàn người tham gia trên chiều dài hàng chục kilômét tuyến kênh từ Phúc Trìu - Tân Cương - Thịnh Đán - Tích Lương - Tân Quang⁽¹⁾. Cùng với các lực lượng lao động trên công trường, dân công xã Tân Cương đã hăng hái làm việc và hoàn thành đúng tiến độ công việc được giao. Sơ kết công tác thủy lợi quý I năm 1976, Tân Cương là một trong số 8 xã được huyện Đồng Hỷ biểu dương vì đã đạt khối lượng công việc và ngày công cao.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, Hợp tác xã Tân Phong tích cực tìm biện pháp đảm bảo nước tưới cho lúa, mầu. Nhiều đập (bằng đất) trữ nước ở suối và các cánh đồng của Tân Cương tiếp tục được xây dựng, nhiều đầu máy chạy bằng xăng, diesel được hợp tác xã mua về để bơm nước phục vụ cho sản xuất. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn làm mới và củng cố sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi. Tháng 11/1976, hợp tác xã Tân Phong huy động nhân lực đắp đập trữ nước ở xóm Guộc; đây là đập ngăn nước lớn nhất được xây dựng ở xã Tân Cương đến thời điểm này.

(1) Báo cáo Tổng kết năm 1976, số 09-BC/ĐH, ngày 30/12/1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ: Tổng số các đội thủy lợi và học sinh các trường lao động trên công trường có 7.076 người (91.528 ngày công, đào đắp 45.567m³ đất đá). Riêng dân công của 22 xã trong huyện có 4.151 người tham gia (56.535 ngày công, đào đắp 27.609m³ đất đá).

Năm 1976, tỉnh Bắc Thái chọn khu đất ở xóm Soi Vàng, xã Tân Cương để xây dựng trại chăn nuôi trâu lấy sữa (thường gọi là Trại Trâu). Kinh phí của Dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, đồng thời tỉnh giao cho xã Tân Cương chuẩn bị mặt bằng cho việc xây dựng chuồng trại và khu vực trồng cỏ, khu chăn thả. Khu chuồng trại nuôi trâu được xây dựng trên quả đồi thuộc xóm Đội Cấn (nay là Trường Trung học cơ sở Tân Cương); khu trồng cỏ và chăn thả là toàn bộ diện tích xóm Soi Vàng.

Khi chuẩn bị lập Trại Trâu, tại xóm Soi Vàng có 48 hộ dân đang sinh sống; được địa phương tuyên truyền về lợi ích của dự án, 100% số hộ đã đồng ý di chuyển vào các xóm, bàn giao mặt bằng làm nơi trồng cỏ và chăn thả trâu. Để tạo điều kiện cho các gia đình phải di chuyển đến nơi ở mới, Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong đã hỗ trợ mỗi hộ 50 công và bồi thường toàn bộ nhà cửa, cây cối, hoa màu. Việc di dời dân xóm Soi Vàng được hoàn thành trong năm 1978⁽¹⁾. Từ cuối năm 1977, Hợp tác xã Tân Phong được giao thêm nhiệm vụ trồng các giống cỏ Bằnggôla, cỏ Voi, cỏ Xả,... cho nuôi trâu sữa. Khi Trại Trâu đi vào hoạt động, toàn bộ diện tích đồng cỏ được giao lại cho công nhân của trại tiếp quản. Tháng 7/1979, trại tiếp nhận 50 con trâu cái từ Ấn Độ (loại trâu lấy sữa có tên là Mura), 2 trâu đực

(1) Giải thể xóm Soi Vàng, các đảng viên ở Soi Vàng chuyển sinh hoạt về chi bộ nơi cư trú mới. Từ đây, xã Tân Cương còn 7 xóm: Hồng Thái, Đội Cấn, Y Na, Nam Hưng, Nam Thái, Guộc, Nhà Thờ.

giống từ trại giống Phùng Thượng, tỉnh Ninh Bình. Công việc chăn nuôi do những công nhân người Tân Cương thực hiện, còn những công việc kỹ thuật khác do tình đảm nhiệm. Trại chăn nuôi trâu Mura do ông Nguyễn Trung Huỳnh là cán bộ thú y (người xóm Y Na) làm Trại trưởng.

Ngày 15/5/1977, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, nhiệm kỳ 1977-1979. Có 98,7% cử tri ở Tân Cương đi bầu và đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo ấn định. Tháng 6/1977, Hội đồng nhân dân xã đã họp Kỳ thứ nhất để bầu lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Vũ Tiến Lượng được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Bá Học được bầu giữ chức Phó Chủ tịch (kiêm chức Trưởng Công an); đồng chí Bùi Việt Nghĩa (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) được bầu giữ chức Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 28/5/1977, Đại hội Đảng bộ Tân Cương được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, đồng thời bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Đào Xuân Ty, Nguyễn Văn Cừ, Vũ Tiến Lượng; bầu đồng chí Đào Xuân Ty giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Cừ giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 5/9/1977, Ban Bí thư ban hành Thông tri số 22-TT/TW về *“Tăng cường chỉ đạo đưa ra khỏi Đảng những*

người không đủ tư cách đảng viên”. Đảng bộ Tân Cương đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt và thực hiện Thông tri số 22 tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Từng chi bộ, đảng viên được học tập và tự kiểm điểm theo phương châm lấy giáo dục, bồi dưỡng đảng viên là trọng tâm. Qua học tập Thông tri 22, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ có chuyển biến tiến bộ; ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Cuối năm 1977, ở Tân Cương gặp khó khăn do rét đậm, rét hại kéo dài làm cho lúa đã cấy số bị chết, số không phát triển; một số trâu bị chết do không được chăm sóc chu đáo. Đảng ủy lãnh đạo quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để sản xuất, tập trung cao độ vào sản xuất lương thực và thực phẩm nhưng cũng không đạt chỉ tiêu. Tổng sản lượng lương thực năm 1977 đạt 399,352 tấn (thấp hơn 35 tấn so với năm 1976). Tổng thu sản phẩm chè khô là 8,752 tấn (đạt 67,32% chỉ tiêu huyện giao). Tổng số thực phẩm của xã bán cho Nhà nước năm 1977 là 8,99 tấn thịt, 740 quả trứng gà; 2,435 tấn đỗ, lạc. Số dư tín dụng tính đến ngày 15/12/1977 là 53.523,2 đồng. Bên cạnh đó, Tân Cương còn khai thác bán cho Nhà nước 4.695 cây tre.

Tháng 10/1978, xã Tân Cương xảy ra trận lũ lụt lớn gây thiệt hại nặng nề; nhiều diện tích lúa, màu bị mất trắng, hàng chục ha ruộng bị đất, đá, cây cối,... vùi lấp. Ngay sau

khi nước rút, Đảng ủy, chính quyền và Ban Quản lý hợp tác xã huy động xã viên ra đồng rửa lúa, thu hoạch sớm; huy động lực lượng tu sửa mương máng bị đất cát bồi lấp, làm đất gieo trồng vụ đông, mở rộng diện tích rau màu, giải quyết những khó khăn về lương thực.

Năm 1979, do quá thiếu lương thực, một số người dân trong xã đã tái phát tình trạng phá rừng để lấy đất trồng “*lúa mố*”⁽¹⁾. Do không có biện pháp kiên quyết ngăn chặn của chính quyền dẫn đến nhiều hộ đã đổ xô vào chặt phá rừng để trồng lúa. Hậu quả là rừng tự nhiên của xã trong vài năm đã bị phá hết. Việc phá rừng trồng “*lúa mố*” tuy trước mắt có giải quyết được khó khăn về thiếu lương thực nhưng đã để lại hậu quả nghiêm trọng. Từ đây, xã Tân Cương vĩnh viễn mất đi những cánh rừng tự nhiên.

Về sản xuất nông nghiệp của xã Tân Cương cũng gặp nhiều khó khăn. Lúc này, ở Hợp tác xã Tân Phong xảy ra tình trạng “*dong công, phóng điểm*” tràn lan tại các đội sản xuất; năng suất, sản lượng lương thực giảm sút nghiêm trọng. Một công lao động của xã viên chỉ đạt 0,5 kg thóc. Lương thực bình quân theo đầu người của xã viên Hợp tác xã Tân Phong

(1) Trước đó, năm 1976 do khó khăn về lương thực nên một số người dân vào khu rừng thuộc khe Đá Mài và Ba Vũng phát rừng trồng “*lúa mố*”. Ủy ban xã đã lập biên bản gửi lên huyện Đồng Hỷ để xem xét xử lý vi hành vi phá rừng, đồng thời giao toàn bộ diện tích đất đang trồng mố cho hợp tác xã quản lý. Tại Báo cáo số 09-BC/ĐH, ngày 30/12/1976 của Huyện ủy Đồng Hỷ: Trong năm 1976 xã Tân Cương đã để phá mất 15ha rừng (41,67 mẫu).

và gia đình của họ chỉ đạt 9kg thóc/người/tháng⁽¹⁾. Vì vậy, nhiều hộ gia đình ở Tân Cương bị thiếu ăn, thậm chí có hộ bị đói; bữa ăn của đa số nhân dân trong xã phải độn thêm ngô, khoai, sắn,...

Đầu năm 1979, đồng chí Dương Đại Hùng (Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XIV là người quê ở xã Tân Cương) được Huyện ủy điều động, phân công về làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Tân Phong. Về địa phương nhận nhiệm vụ, đồng chí Dương Đại Hùng được Huyện ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương.

Ngày 11/4/1979, Đảng bộ Tân Cương tổ chức Đại hội lần thứ XV⁽²⁾, nhiệm kỳ 1979-1981 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIII đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Cừ giữ chức Bí thư và đồng chí Nguyễn Bá Học giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Dương Đại Hùng làm Ủy viên Thường vụ.

Tháng 5/1979, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa XIV, nhiệm kỳ 1979-1981 đạt kết quả tốt. Tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa XIV

(1) Ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học nguyên Đảng ủy viên giai đoạn này và là Phó Bí thư Đảng ủy xã (1979-1981) và Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương (từ 1982-1992) lưu tại Văn phòng Đảng ủy.

(2) Căn cứ tài liệu lưu trữ, Đại hội ngày 11/4/1979 được ghi là Đại hội khóa XV. Từ Đại hội này Ban biên soạn sẽ đánh số thứ tự các đại hội tiếp theo.

đã bầu đồng chí Phạm Trần Thi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Bá Học giữ chức Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã; đồng chí Bùi Việt Nghĩa giữ chức Ủy viên Ủy ban nhân dân (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã);...

Từ sau ngày thống nhất đất nước, do hậu quả chiến tranh cùng chính sách bao vây cấm vận của các thế lực thù địch và những yếu kém của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp nên đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Trước bối cảnh đó, ngày 23/6/1980, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 26-NQ/TW “Về cải tiến công tác phân phối, lưu thông (Tài chính, tiền tệ, giá cả, tiền lương, thương nghiệp và quản lý thị trường)”, mở hướng cho các hoạt động kinh tế, sản xuất phát triển. Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị đề ra chủ trương và biện pháp trước mắt là “*Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng*”⁽¹⁾ khắc phục tình trạng quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp; phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ và nhân dân, đồng thời bố trí lao động hợp lý góp phần đưa sản xuất phát triển.

Quán triệt Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Hỷ, Đảng bộ Tân Cương lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, đẩy mạnh công tác thủy lợi, tích cực đưa giống mới và áp dụng khoa học, kỹ thuật vào

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 41, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2005, tr.164.

sản xuất. Hợp tác xã tổ chức cho xã viên tận dụng các nguồn phân chuồng, bùn ao; phát động phong trào làm phân xanh, thả bèo hoa dâu nhằm tăng độ phì và cải tạo đất, góp phần đưa năng suất cây trồng lên cao.

Với những biện pháp tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo và nỗ lực lao động của nhân dân, nên năm 1980 tình hình sản xuất xã Tân Cương đã phát triển khá hơn năm trước. Vụ lúa chiêm toàn xã cấy 147 mẫu, gồm: Giống lúa 314 diện tích 134 mẫu, giống Nông nghiệp 8 diện tích 12 mẫu; sản lượng vụ chiêm đạt 80,54 tấn. Vụ mùa cấy 597 mẫu, gồm các giống: Lúa sớm, Nông nghiệp 8, lúa Nếp, Bao thai lùn; sản lượng vụ mùa thu được 428,3 tấn. Tổng sản lượng thóc cả năm 1980 đạt 508,8 tấn, tăng 109,5 tấn so với năm 1979. Diện tích rau, màu các loại phát triển tương đối khá ở khu vực gia đình. Chăn nuôi được giữ vững mặc dù còn nhiều khó khăn về giống, thức ăn, công tác phòng dịch,...

Sản phẩm từ cây chè có sự phát triển. Tổng sản lượng chè búp khô của hợp tác xã thu hoạch trong 2 năm đạt 15,874 tấn (trong đó năm 1979 thu 7,594 tấn; năm 1980 là 8,325 tấn), bán cho Nhà nước 7,007 tấn, thu 20.336,59 đồng. Số chè còn lại được bán ra thị trường tiêu dùng. Năm 1980, số tiền thu được từ bán sản phẩm chè của hợp tác xã là 58.602 đồng.

Năm 1980, cơ sở vật chất của hợp tác xã được tăng cường; các đội sản xuất có đủ nhà kho, sân phơi. Tuyến đường từ

đầu núi Guộc sang xóm Nhà Thờ hoàn thành, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển bằng các loại xe thô sơ. Đặc biệt trong năm 1980, xã Tân Cương đã xây dựng công trình “*Ao cá Bác Hồ*” tại xóm Nam Thái với diện tích rộng 4.000m² (1).

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã phát động phong trào: “*Tấn phá ngoài kế hoạch, cánh đồng mẫu, thửa ruộng tăng sản...*”, đặc biệt là phong trào: “*Phát huy truyền thống quê hương thanh niên Tân Cương tình nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc*”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã đã thành lập Đội Thủy lợi 202⁽²⁾ thuộc hợp tác xã Tân Phong. Đội gồm 100% đội viên là đoàn viên thanh niên (trừ cán bộ quản lý) chuyên trách làm thủy lợi và đường giao thông. Nhờ có Đội 202, các đọt ra quân làm thủy lợi, làm đường giao thông, xã Tân Cương luôn đảm bảo ngày công và năng suất lao động. Đoàn viên thanh niên luôn được giao làm nòng cốt trong các đội chuyên về phân, giống và kỹ thuật của hợp tác xã; thực hiện nếp sống văn minh, cưới theo nếp sống mới,... Thanh niên tích cực rèn luyện sức khỏe, tham gia phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao sôi nổi. Từ các phong trào của tuổi trẻ, Đoàn

(1) Số liệu sản xuất năm 1980 từ Sổ tay ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1976-1981), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1981-1982), Phó Bí thư Đảng ủy (1979-1982), Bí thư Đảng ủy (1982-1992) lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Tân Cương.

(2) Gọi theo tên Quyết định số 202-CP, ngày 31/10/1970 của Hội đồng Chính phủ “*V/v tạm thời quy định một số chế độ đãi ngộ với đội thủy lợi trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Tuy là Đội Thủy lợi, nhưng Đội này còn được điều động làm đường giao thông và một số việc khác theo yêu cầu; thường gọi tắt là Đội 202.

Thanh niên xã Tân Cương luôn được Huyện đoàn Đồng Hỷ công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Cương (do đồng chí Đào Thị Luyện làm Hội trưởng) triển khai thực hiện nhiều phong trào, thu hút đông đảo hội viên tham gia như: *Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*, *“Sinh đẻ có kế hoạch”*, *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.... Hội còn đứng ra thành lập các tổ cấy mẫu, nhóm trông giữ trẻ, phụ nữ bảo vệ an ninh, thực hiện chính sách hậu phương quân đội; động viên chồng, con, anh em yên tâm làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, liên tục 2 năm (1977, 1978), Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Cương được Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đồng Hỷ tặng Giấy khen, nhiều chị em phụ nữ được công nhận là *“Phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà”*.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương tập trung mọi khả năng cho chiến đấu, với khẩu hiệu *“Thóc không thiếu một cân, Quân không thiếu một người”* và *“Chia máu, chia lửa, chia cửa, chia nhà, chia lương thực, thực phẩm để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”*⁽¹⁾. Ba mươi năm đấu tranh giải phóng dân tộc (từ năm 1945 đến tháng 4/1975) có gần 500 lượt thanh niên xã Tân Cương đã lên đường làm nhiệm vụ ở khắp các chiến trường. Sau ngày giải phóng miền Nam (tính đến cuối năm 1975), ở xã Tân Cương có 81

(1) Nghị quyết số 21/NQ/ĐH, ngày 21/6/1971 của Huyện ủy Đồng Hỷ *“Về những nhiệm vụ cấp bách trong tình hình mới”*.

gia đình liệt sĩ (trong đó có 5 gia đình có 2 người anh dũng hy sinh); hàng trăm người là thương binh, bệnh binh, người từng chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở vùng địch rải chất độc hóa học⁽¹⁾,... trở về địa phương; trong số này có nhiều người mang trong mình bệnh tật do di chứng của chiến tranh, sức khoẻ yếu,... đời sống gia đình khó khăn. Đảng bộ xã xác định quan tâm tới các gia đình chính sách là trách nhiệm, nghĩa vụ của cấp ủy, chính quyền. Các ngày lễ, tết, Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7) hằng năm, xã đều tổ chức các đoàn đi thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công; các chế độ được đảm bảo đúng quy định. Nhiều quân nhân phục viên, xuất ngũ được địa phương bồi dưỡng và dần dần được giao giữ các trọng trách làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xóm đến xã như các đồng chí: Nguyễn Bá Học, Bùi Viết Nghĩa, Nguyễn Văn Chúc, Lê Tá Hiệu, Đào Anh Dân, ...

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, dân tộc ta lại đứng trước thử thách vô cùng cam go do các thế lực bên ngoài đưa tới. Năm 1977, bè lũ Pôn Pốt - Iêngxari phát động cuộc chiến tranh xâm lược các địa phương biên giới Tây Nam nước ta. Ở phía Bắc, giới cầm quyền Trung Quốc liên tục có các hành động khiêu khích, lấn chiếm gây căng thẳng trên toàn tuyến biên giới Việt-Trung.

(1) Đến cuối năm 1975, vẫn còn một số liệt sĩ chưa báo tử, nhiều thương binh chưa được giám định xếp hạng thương tật, nên chưa có số liệu thương binh, bệnh binh đầy đủ và cũng chưa có khái niệm Người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc da cam/Điôxin.

Trước tình hình trên, ngày 17/6/1978, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 22-QĐ/TW “Về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các tỉnh và thành phố”⁽¹⁾. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, cuối năm 1978 Đảng ủy lãnh đạo thành lập Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã do đồng chí Đào Xuân Ty (Bí thư Đảng ủy- Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự xã) làm Chính trị viên; đồng chí Bùi Viết Nghĩa (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Bá Học (Trưởng ban Công an xã) làm Chỉ huy phó. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất đã lập và triển khai các phương án tác chiến, kế hoạch giữ gìn trật tự trị an trong xã. Dân quân xã Tân Cương được biên chế thành một đại đội, huấn luyện theo chương trình của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ. Các trận địa bắn máy bay bằng súng bộ binh được lập trên núi Guộc, núi Chòi. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất chỉ đạo đào thêm hầm hào, công sự chiến đấu và lập các chốt kiểm tra, kiểm soát. Dân quân phối hợp cùng lực lượng công an tuần tra canh gác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

(1) Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 39, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005, trang 282. Quyết định 22-QĐ/TW quy định Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) do đồng chí Bí thư tỉnh ủy làm Chính ủy, đồng chí Chính ủy Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Phó chính ủy; đồng chí Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Giám đốc sở công an làm Chỉ huy phó. Ở các huyện, xã phường cũng thành lập ban chỉ huy quân sự thống nhất, thành phần cũng gồm như ở cấp tỉnh.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc huy động 60 vạn quân tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung, gây nhiều tội ác dã man với nhân dân ta. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đặc biệt là Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, nhân dân Tân Cương đồng sức, đồng lòng, quyết tâm chiến đấu, đánh bại quân xâm lược.

Với quyết tâm “*Khắc phục khó khăn, khơi dậy truyền thống*”, một lần nữa, khí thế cách mạng của quần chúng lại bùng lên mạnh mẽ hơn cả thời đánh Mỹ. Khẩu hiệu: “*Thóc không thiếu một cân, Quân không thiếu một người*” được Đảng bộ tiếp tục phát động cùng với phong trào “*Tất cả vì các tỉnh biên giới*”, “*Vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội*” đã trở thành khí thế sôi sục chống quân xâm lược. Nhiều thanh niên Tân Cương tình nguyện lên tuyến đầu biên giới chiến đấu với kẻ thù. Dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ, dân quân cùng nhân dân đào hào, vót chông; huy động hàng trăm ngày công, tham gia xây dựng, củng cố phòng tuyến phòng thủ từ cầu Tây đến núi Guộc. Xã còn cử lực lượng tham gia vào 2 tiểu đoàn dân quân tự vệ đi xây dựng Tuyến phòng thủ biên giới ở Lạng Sơn và Cao Bằng theo sự điều động của cấp trên. Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh gian khổ kéo dài 30 năm, lại đang bị bao vây cấm vận ngặt nghèo, đời sống gia đình rất khó khăn nhưng những người con của quê hương trên

Tuyển phòng thủ biên giới vẫn vượt lên tất cả để cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Lợi dụng chiến tranh nổ ra ở biên giới 2 đầu đất nước, một số đối tượng chống đối ngóc đầu dậy hòng gây bất ổn về an ninh chính trị. Thực hiện Chỉ thị 14-CT/BT của Tỉnh uỷ Bắc Thái “Về bảo vệ an ninh Tổ quốc”, Đảng uỷ đã lãnh đạo củng cố Ban Công an xã đủ số lượng và đảm bảo chất lượng; mạng lưới công an viên ở các xóm được bổ sung, xây dựng phương án chống bạo loạn; kiểm tra rà soát những người cư trú bất hợp pháp, phân loại đối tượng để phục vụ cho công tác quản lý địa bàn.

Trước tình hình kẻ thù lấn chiếm và gây hấn ở biên giới, thanh niên Tân Cương lại hăng hái lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong 3 năm (1976-1978) có 27 thanh niên Tân Cương nhập ngũ. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra, riêng năm 1979 có gần 40 thanh niên Tân Cương lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; trong số này có các đồng chí: Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Quý, Dương Quang Toán, Vũ Hồng Việt, Trần Văn Tân,... đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến chống Mỹ, được phục viên, xuất ngũ về địa phương, nay lại xung phong tái ngũ chống quân Trung Quốc xâm lược.

Giữa lúc tình hình hình biên giới căng thẳng, Đảng bộ xã vẫn chú trọng lãnh đạo phát triển kinh tế. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Hỷ lần thứ XIV, nhiệm kỳ

1977 – 1980, xác định: Tân Cương cùng các xã Phúc Xuân, Phúc Trìu, Bình Sơn, Phúc Hà thuộc Vùng 4 của huyện, có nhiệm vụ chủ yếu phát triển lương thực, thực phẩm, chè và lâm nghiệp. Huyện ủy chọn Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong làm điểm chỉ đạo với tinh thần “*Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất, đưa năng suất lúa lên 4 tấn/ha 2 vụ*”. Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ phát động phong trào đẩy mạnh sản xuất xây dựng quê hương với nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước. Trong điều kiện sản xuất còn nhiều khó khăn, Đảng ủy lãnh đạo hợp tác xã cải tạo và trồng mới chè mỗi năm tăng từ 2 đến 3ha.

Những năm cuối thập kỷ 1970-1980, cơ sở vật chất của nhà trẻ và trường Phổ thông cấp I+II của xã vẫn rất khó khăn. Kinh phí đầu tư cho giáo dục hết sức hạn hẹp; việc củng cố, sửa chữa ở các trường đều phải dựa vào kinh tế của hợp tác xã và sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Ở các đội sản xuất có nhà trẻ, mẫu giáo và hợp tác xã chi công điểm cho cô nuôi dạy trẻ. Nhưng do đời sống quá khó khăn, có một số giáo viên mặc dù rất yêu nghề, nhưng vẫn phải “*chân trong, chân ngoài*”, tự bươn chải để lo toan cuộc sống gia đình. Giáo viên mẫu giáo không có lương, mỗi năm hợp tác xã trả công từ 100 đến 150kg thóc nên các lớp này học tập thất thường. Nhà trẻ coi như bị giải tán vì hợp tác xã không có thóc để trả cho người trông giữ trẻ. Vì thế, thời gian và

chất lượng dạy học của giáo viên bị chi phối cùng với việc học sinh phải phụ giúp gia đình nên xảy ra tình trạng lười học, bỏ học làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục. Số học sinh lên lớp, tốt nghiệp các năm chỉ đạt bình quân khoảng trên dưới 85%.

Năm học 1979 - 1980, Trường Phổ thông cấp I+II Tân Cương có 20 lớp học phổ thông, 1.032 học sinh và 3 lớp học bổ túc văn hóa cho đoàn viên, thanh niên và cán bộ các xã Tân Cương, Thịnh Đức, Bình Sơn, Phúc Trìu. Đảng ủy lãnh đạo hợp tác xã trích kinh phí để xây dựng thêm phòng học và bổ sung bàn ghế cho Trường Phổ thông cấp I+II nên đã giảm số lớp phải học theo ca. Để có thêm nguồn kinh phí phục vụ các hoạt động, hợp tác xã đã dành cho thầy và trò nhà trường 5.000m² đất trồng chè. Số tiền thu được từ sản phẩm chè, nhà trường dành một phần để mua sách giáo khoa dùng chung; nhờ vậy, 100% học sinh là con liệt sĩ, thương binh và gia đình nghèo được mượn sách giáo khoa.

Ngày 11/1/1979, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW, “Về Cải cách giáo dục”; ngày 27/3/1981, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 135-CP “Về hệ thống giáo dục phổ thông mới” (gọi tắt là Cải cách giáo dục). Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, Sở giáo dục Bắc Thái đã chọn trường Phổ thông cấp I+II xã Tân Cương cùng với trường Phổ thông cấp I+II Huyện Tụng (huyện Bạch Thông), trường Phổ thông cấp I+II Nha Trang (thành phố

Thái Nguyên) để thực hiện thí điểm Cải cách giáo dục, trước khi thực hiện đồng loạt trong toàn tỉnh. Từ năm học 1981-1982, Trường Phổ thông cấp I+II được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở xã Tân Cương, từng bước thực hiện dạy học từ lớp 1 đến lớp 9 theo sách giáo khoa cải cách. Tự hào và trách nhiệm, thầy trò trường Phổ thông cơ sở Tân Cương thi đua dạy tốt, học tốt theo chương trình giáo dục mới.

Năm 1980, Đảng bộ xã Tân Cương tiếp tục triển khai thực hiện Thông tri 22⁽¹⁾ cùng với thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư “*về phát Thẻ đảng viên*”. Để làm tốt công tác phát Thẻ đảng viên, Đảng bộ mở đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình gắn với phân tích chất lượng đảng viên; chỉ những đảng viên đủ tư cách, không vi phạm khuyết điểm mới được nhận Thẻ đảng viên đợt đầu.

Đến ngày 21/11/1980, Đảng bộ Tân Cương có tổng số 121 đảng viên, trong đó có 23 đảng viên nữ. Qua phân tích đánh giá chất lượng năm 1980, có 93 đảng viên đủ điều kiện phát Thẻ đợt ngày 19/5/1981. Ngày 16/11/1981 Đảng ủy tổ chức trao Thẻ đảng viên đợt 19/5 cho 88 đồng chí đủ tư cách đã được làm Thẻ lần đầu⁽²⁾.

(1) Thông tri số 22-TTr/TW, ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên”.

(2) Đợt 19/5/1981 ở xã Tân Cương có 93 đảng viên đủ điều kiện phát Thẻ và Đảng ủy đã nhận 93 Thẻ đảng viên về xã; ngay sau đó phát hiện 5 đồng chí có khuyết điểm nên tạm dừng lại. Ngày 16/11/1981, Đảng ủy tổ chức phát Thẻ cho 88 đảng viên (84 đồng chí trực tiếp nhận Thẻ và 4 đồng chí vắng mặt có lý do).

Hợp tác xã mua bán của xã đã có bước đổi mới trong điều kiện hàng hoá vô cùng khan hiếm nhất là các loại hàng thiết yếu liên quan tới đời sống của dân. Lúc này, mọi hàng hóa của Nhà nước đều thực hiện theo chế độ tem phiếu nên nông dân ít được mua hàng từ mậu dịch quốc doanh. Hợp tác xã đã mạnh dạn áp dụng hình thức ký kết hợp đồng hai chiều với đội sản xuất và hộ gia đình xã viên để đổi hàng vật tư của mậu dịch lấy sản phẩm nông dân làm ra. Cách làm trên đã tạo sự gắn kết mới, giữa hợp tác xã mua bán với xã viên hợp tác xã nông nghiệp, bước đầu hình thành ý tưởng tự chủ trong sản xuất kinh doanh, huy động được khả năng sẵn có trong dân.

Khi hình thành hợp tác xã toàn xã, sản xuất nông nghiệp ở Tân Cương bước đầu có sự phát triển nhất định, nhưng sau đó tình trạng sản xuất trì trệ lại tái diễn, đời sống nhân dân vẫn khó khăn. Hình thức sản xuất hợp tác xã tồn tại hơn 20 năm đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, nhưng đã không còn phù hợp trong tình hình mới. Nguyên nhân do quyền lợi của người lao động chưa tương xứng với công sức bỏ ra, tình trạng ăn chia thiếu công bằng đã gây thắc mắc trong xã viên. Hiệu quả lao động quá thấp bởi tình trạng “*dong công, phóng điểm*” và “*cha chung không ai khóc*” làm giảm niềm tin của xã viên.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất ở các hợp tác xã nông nghiệp trên phạm vi cả nước, ngày

13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW, về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp*” (gọi tắt là *Chỉ thị 100 hay Khoán 100*).

Đón nhận “*Khoán 100*”, Đảng bộ xã Tân Cương xác định quyết tâm lãnh đạo thực hiện đúng với chủ trương, chính sách mới do Đảng đề ra. Đảng uỷ lãnh đạo Ủy ban nhân dân, chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã điều tra nắm chắc thực tế đất nông nghiệp của từng đội sản xuất, lập kế hoạch giao khoán cụ thể cho diện tích ở từng khu đồng, sản lượng của từng thửa ruộng, từng vụ và cả năm. Đặc điểm của xã Tân Cương bị đồi núi chia cắt thành nhiều xứ đồng với hàng ngàn thửa ruộng các loại nên việc giao khoán cũng gặp không ít khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã; trong 2 năm 1981-1982 toàn bộ số diện tích gieo trồng của hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên; riêng đất 5% vẫn giữ nguyên cho các hộ như khi mới vào hợp tác xã (năm 1960).

Thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 dựa trên cơ sở hợp tác xã đảm bảo 5 khâu: Cung cấp giống, nước tưới, làm đất, phân hóa học và thuốc trừ sâu; người nông dân nhận khoán 3 công việc: Gieo trồng, chăm bón và thu hoạch (gọi tắt là “*5 khâu, 3 khoán*”). Khi thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm cho hợp tác xã theo chỉ tiêu đã nhận, sản phẩm vượt mức, người nhận khoán được hưởng nên trong năm đầu thực hiện “*Khoán 100*”, chỉ

tiêu nộp thuế năm 1982 của xã Tân Cương đã hoàn thành nhanh, gọn. “*Khoán 100*” đã trở thành động lực động viên, thúc đẩy nhân dân bám ruộng, bám đồng hằng say sản xuất làm ra lương thực, thực phẩm. Nguyên nhân chủ yếu là khi thực hiện “*Khoán 100*”, ngoài việc nộp sản phẩm cho hợp tác xã người nông dân có thêm nguồn thu nhập từ sản phẩm vượt khoán. Mặc dù còn có nhiều khó khăn cần tiếp tục tháo gỡ, nhưng hiệu quả bước đầu của “*Khoán 100*” đã giúp cho mỗi gia đình và xã hội từng bước vượt qua khó khăn trong lúc đất nước đang bị bao vây, cấm vận ngặt nghèo.

Cùng với việc lãnh đạo tổ chức thực hiện “*Khoán 100*” trong nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “*Đưa chăn nuôi trở thành một ngành sản xuất chính*” được nhân dân hưởng ứng tích cực. Việc chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng... đã thành thói quen không thể thiếu trong mỗi gia đình ở Tân Cương. Nhờ có chính sách mới của Đảng khơi dậy tiềm năng, nên đàn gia súc, gia cầm ở xã Tân Cương từng bước được khôi phục, số lượng tăng lên đáng kể, phục vụ tốt cho nhu cầu đời sống mỗi gia đình và xã hội.

Đồng thời với thực hiện “*Khoán 100*”, năm 1981, Đảng ủy lãnh đạo tách hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã Tân Phong thành 6 hợp tác xã nhỏ theo xóm là: Guộc, Nam Hưng, Đội Cấn, Y Na, Nam Thái, Hồng Thái với mục đích sẽ thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất.

Thực hiện chỉ đạo thống nhất của cấp trên, ngày 25/10/1981, Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng bầu cử tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Cử tri xã Tân Cương đã bầu đủ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện (khóa XI) ứng cử tại địa phương và 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XV, nhiệm kỳ 1981-1984. Đầu tháng 12/1981, Hội đồng nhân dân xã khóa XV, nhiệm kỳ 1981 - 1984 đã họp tại trụ sở Ủy ban xã và bầu Ủy ban nhân dân xã gồm 7 thành viên, trong đó đồng chí Nguyễn Bá Học được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Viết Nghĩa làm Phó Chủ tịch (được phân công kiêm Trưởng Công an xã), đồng chí Đào Anh Dân làm Ủy viên - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Công tác quân sự địa phương luôn được Đảng ủy tập trung lãnh đạo sâu sát từ biên chế tổ chức, duy trì chế độ huấn luyện và nhất là công tác tuyển quân, giao quân. Từ năm 1980 đến năm 1985 có 78 thanh niên xã Tân Cương lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Hằng năm, dân quân xã Tân Cương được huấn luyện theo chương trình kế hoạch và luyện tập các phương án tác chiến đã được Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ phê duyệt. Dân quân xã Tân Cương nhiều năm liền được công nhận là đơn vị huấn luyện giỏi.

Với đặc điểm xã Tân Cương có 2 tôn giáo là đạo Thiên chúa và đạo Phật, 3% là người các dân tộc thiểu số, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt công tác xây dựng khối đại

đoàn kết toàn dân. Nhân dân trong xã đều tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tôn trọng chính quyền, thực hiện tốt đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

Từ sau ngày 30/4/1975 đến 1986, diễn ra 2 cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội⁽¹⁾, cùng các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện và trực tiếp là 5 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã⁽²⁾. Tại các kỳ bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đều làm tốt chức năng nhiệm vụ từ lúc hiệp thương giới thiệu nhân sự đến khi bầu cử, đồng thời tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri. Kết quả thực hiện tốt chức năng của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong các cuộc bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các cuộc tiếp xúc cử tri góp phần nâng cao ý thức làm chủ tập thể, thực hiện quyền dân chủ của nhân dân, góp phần xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã vững mạnh.

Ngày 27/6/1981, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội (vòng 1), nhiệm kỳ 1979 – 1982, để đánh giá thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ giai đoạn 1979-1981, đặc biệt là bổ sung biện pháp lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 100. Do là chính sách mới, nên trong quá trình lãnh đạo thực hiện Đảng bộ chưa

(1) Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VI (ngày 25/4/1976) và Quốc hội khóa VII (ngày 26/4/1981).

(2) Từ năm 1975 đến 1986 có 5 kỳ bầu cử Hội đồng Nhân dân xã, cụ thể từng khóa là: Khóa XII, nhiệm kỳ 1975-1977 bầu ngày 6/4/1975; Khóa XIII, nhiệm kỳ 1977-1979 bầu ngày 15/5/1977; Khóa XIV, nhiệm kỳ 1979-1981 bầu tháng 5/1979; Khóa XVI, nhiệm kỳ 1981-1984 bầu ngày 25/10/1981; Khóa XVII, nhiệm kỳ 1984-1987 bầu ngày 6/5/1984.

có thực tiễn, do đó cần tiếp tục vừa làm vừa rút kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo.

Sau Đại hội Đảng bộ (vòng 1) năm 1981, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo kiện toàn nhân sự Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng của xã. Hoạt động của các hợp tác xã có tiến bộ và hiệu quả hơn. Hợp tác xã mua bán cơ bản đảm bảo đủ các mặt hàng thiết yếu như dầu đốt, muối, vải,... theo tiêu chuẩn để phục vụ nhân dân. Hợp tác xã tín dụng huy động tiền gửi tiết kiệm của nhân dân, tạo được nguồn vốn cho Hợp tác xã nông nghiệp vay để phát triển sản xuất.

Ngày 27/11/1982, Đảng ủy xã đã tổ chức hội nghị mở rộng đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, cấp ủy các chi bộ và Ban Quản lý 6 hợp tác xã để triển khai 3 nội dung là: Phát động chiến dịch “4 thu”⁽¹⁾; Chuẩn bị kế hoạch sản xuất vụ đông xuân; Lập kế hoạch xây dựng kênh dẫn nước từ kênh chính của hồ Núi Cốc đưa nước về xã. Sau hội nghị, việc thực hiện các chủ trương trên của Đảng ủy được tiến hành đồng thời.

Chiến dịch “4 thu” bắt đầu từ ngày 4/12/1982 với chỉ tiêu cho mỗi lao động chính bán cho Nhà nước 1kg chè búp khô (đổi lại sẽ được mua 12m vải màn hoặc một đôi pin và một khăn len theo giá Nhà nước). Phát động mỗi người gửi

(1) 4 thu gồm: (1) Thu mua lương thực, thực phẩm, thu thuế nghĩa vụ đối với Nhà nước; (2) Thu nợ; (3) Thu tiền tiết kiệm; (4) Thu thuế sản vật đặc biệt.

tiết kiệm vào Hợp tác xã tín dụng 50 đồng. Về thực phẩm mỗi lao động chính phải bán cho Nhà nước 5kg lợn hơi. Các hộ không bán lợn cuối năm sẽ tính trừ 1kg lợn là 7kg thóc. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong chiến dịch này sẽ được xem xét tặng thưởng bằng hiện vật. Mức thưởng cho mỗi tập thể cao nhất là 400 đồng, mức thưởng cho cá nhân là 20 đồng.

Ngày 11/12/1982, Đại hội Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1982 - 1985 được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Dự Đại hội có 98 đảng viên trong tổng số 128 đảng viên toàn Đảng bộ. Báo cáo chính trị của Đại hội đã đánh giá: Nhiệm kỳ qua mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn song Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân phấn đấu đưa năng suất lúa lên cao, hoàn thành các chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước; an ninh - trật tự được giữ vững; cầu cống, đường sá được sửa sang, nâng cấp; đời sống nhân dân có bước cải thiện. Tuy nhiên Đại hội cũng chỉ ra những tồn tại, yếu kém là: Chăn nuôi còn chậm phát triển, năng suất lúa bấp bênh; rừng bị phá hết để trồng lúa mố; việc chia Hợp tác xã Tân Phong thành 6 hợp tác xã nhỏ chưa được xem xét đầy đủ; nội bộ Ban Thường vụ Đảng ủy mất đoàn kết nghiêm trọng.

Đại hội đánh giá một số nội dung hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ, là: *“Nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ xã còn thiếu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo sản xuất;*

bất lực không lãnh đạo, chỉ đạo được Ban Quản lý hợp tác xã dẫn đến tiêu cực nên đã chia nhỏ hợp tác xã. Việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở địa phương có việc chưa đúng với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước làm mất lòng tin trong nhân dân; 2 năm hợp tác xã không thanh quyết toán về tài chính, chi tiêu vô nguyên tắc,... Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ viết sơ sài, cần làm rõ việc quản lý tài chính của xã. Đề nghị sáp nhập lại hợp tác xã và giải thể trại trâu Mura vì không hiệu quả để lấy đất trồng chè...⁽¹⁾

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 13 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là Nguyễn Bá Học, Bùi Viết Nghĩa và Đào Văn Giang; đồng chí Nguyễn Bá Học được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Bùi Viết Nghĩa giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Ngày 6/2/1983, Hội đồng nhân dân xã khóa XV tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 1982. Hội nghị nhận định việc chia Hợp tác xã Tân Phong ra thành 6 hợp tác xã nhỏ là không hợp lý, cần sớm hợp nhất lại thành 1 hợp tác xã quy mô toàn xã để dễ quản lý, lãnh đạo. Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Bùi Viết Nghĩa giữ chức Chủ tịch và đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cũng tại hội nghị, Ủy ban nhân dân xã đã phát động tổ

(1) Trích Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XV, ngày 11/12/1982 (Bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Tân Cương).

chức Tết trồng cây và ủng hộ Tết cho bộ đội. Giao cho Đoàn Thanh niên tổ chức trồng cây đầu xuân trên núi Guộc, xung quanh trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trường học trong xã; ngoài ra phát động mỗi gia đình tự túc cây giống trồng ít nhất 30 cây xanh gồm các giống xoan, mít, tre, hóp... Vận động nhân dân tham gia quỹ ủng hộ bộ đội nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Hợi.

Từ ngày 28/2/1983 đến ngày 2/3/1983 Đảng ủy tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa V)⁽¹⁾ “Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985” với sự có mặt của 91/130 đảng viên của toàn Đảng bộ. Tới dự và chỉ đạo học tập có đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đồng Hỷ. Hội nghị thảo luận, đề ra giải pháp tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, nhiệm kỳ 1982 - 1985. Đặc biệt hội nghị đã giành nhiều thời gian thảo luận và thống nhất sáp nhập 6 hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã lớn lấy tên là Tân Phong.

Ngày 23/4/1983, Sở Nông nghiệp Bắc Thái và lãnh đạo Trại trâu Mura đã bàn giao toàn bộ cơ sở vật chất của trại, gồm khu đất trồng cỏ, các bãi chăn thả và khu chuồng

(1) Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 10/12/1982 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985” (Văn kiện Đảng toàn tập, tập 43, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2005, trang 710).

trại ở xóm Đội Cấn cùng 36 con trâu cho Hợp tác xã Tân Phong. Ngay năm 1983, toàn bộ khu vực chuồng trại này được phá bỏ để xây dựng làm Trường Phổ thông cơ sở Tân Cương. Khu đất chăn thả và trồng cỏ của Trại Trâu trước đây một phần được dùng để cắm đất tái định cư cho những hộ dân có nhu cầu⁽¹⁾; một phần được giao cho nhân dân trồng màu, trồng mố; một phần để làm bãi chăn thả trâu, bò của xã⁽²⁾.

Được sự nhất trí của Huyện ủy Đồng Hỷ, ngày 16/5/1983, Đảng ủy xã Tân Cương lãnh đạo và trực tiếp chỉ đạo tổ chức Đại hội xã viên cả 6 hợp tác xã trong toàn xã. Từ thực tế hoạt động không hiệu quả của các hợp tác xã nhỏ, Đại hội biểu quyết tán thành sáp nhập 6 hợp tác xã thành một hợp tác xã lớn lấy tên là Tân Phong. Đại hội đã bầu Ban Quản lý Hợp tác xã Tân Phong gồm 8 thành viên: đồng chí Hoàng Quang Hạnh (xóm Đội Cấn) được bầu giữ chức Chủ nhiệm, đồng chí Trần Văn Thành (xóm Nhà Thờ) được bầu giữ chức Phó Chủ nhiệm hợp tác xã.

Do có sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy, sự điều hành của Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất

(1) Sau khi Trại Trâu giải thể, năm 1987, Ủy ban nhân dân xã cho tái lập xóm Soi Vàng. Do chưa đủ đảng viên để thành lập chi bộ, nên các đảng viên ở xóm Soi Vàng sinh hoạt ghép với Chi bộ xóm Nam Thái.

(2) Năm 1997 toàn bộ khu đất để làm bãi chăn thả của Trại Trâu được chuyển sang thực hiện Dự án trồng cây ăn quả. Năm 2011, một phần diện tích đất trồng cỏ của Trại Trâu trước đây được sử dụng để xây dựng Không gian Văn hóa Trà.

đã có nhiều khởi sắc. Diện tích cấy lúa của hợp tác xã năm 1983 đạt 710 mẫu, năng suất bình quân 700 kg/mẫu; toàn xã có 27 mẫu chè, năng suất đạt 38 tạ/ha. Năm 1983, xã Tân Cương nộp thuế, nghĩa vụ với Nhà nước 105 tấn thóc (trong đó thuế 68 tấn và 37 tấn của hợp tác xã và cá nhân nợ lại từ những năm trước), 12 tấn lợn hơi, 2 tấn chè khô⁽¹⁾. Đến cuối năm 1983, đàn trâu của xã có 182 con, trong đó có 34 trâu Mura. Năm 1984, xã Tân Cương vẫn duy trì được diện tích cây trồng và chăn nuôi so với năm 1982-1983. Sản lượng thóc đạt 427.525kg. Ngày công lao động của xã viên đạt 1 kg thóc/công; giá trị bằng tiền đạt 3,5 đồng/công.

Sau Đại hội hợp nhất 6 hợp tác xã nông nghiệp thành Hợp tác xã Tân Phong, Đảng ủy lãnh đạo củng cố lại Hợp tác xã Mua bán của xã. Ngày 20/8/1983, Đại hội xã viên Hợp tác xã Mua bán của xã Tân Cương được tổ chức với sự có mặt của 100 đại biểu. Đại hội đã bầu Ban Quản lý khóa mới của Hợp tác xã mua bán do đồng chí Dương Văn Lương làm Chủ nhiệm; đồng chí Phạm Trần Địch làm Phó Chủ nhiệm; đồng chí Phạm Văn Thiệp làm kế toán và đồng chí Đỗ Thị Nguyên làm nhân viên bán hàng.

Để thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc làm thủy lợi phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngày 14/4/1983, Ban Chỉ huy công trường đào kênh N2B của xã do đồng chí

(1) Số liệu năm 1980 từ Sổ tay ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy (1982-1992) lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Tân Cương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Bùi Viết Nghĩa (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Trưởng ban được thành lập. Từ ngày 15/4/1983, các lực lượng trong xã, trong đó chủ lực là dân quân, thanh niên có sự tham gia của học sinh Trường Phổ thông cơ sở và nhân dân đã tham gia đào kênh. Trong ngày ra quân đào kênh, có 63 đảng viên của 6 chi bộ: Đội Cấn, Nam Thái, Guộc, Nam Hưng, Y Na, Hồng Thái tham gia trực tiếp trên công trường.

Trong tháng 3/1983, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ xã. Đại hội Mặt trận Tổ quốc đã bầu Ông Phạm Ngọc Phiêu giữ chức Chủ tịch, ông Đào Xuân Ty và ông Nguyễn Đình Muộn giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, ông Ngô Văn Bình được bầu làm thư ký. Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Nguyên giữ chức Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thị Thường giữ chức Phó Chủ tịch và được Ban Thường vụ phân công làm Chủ nhiệm nhà trẻ.

Tháng 4/1984, Trường Mẫu giáo (tiền thân của trường Mầm non xã Tân Cương ngày nay) được thành lập trên cơ sở hợp nhất các nhà trẻ trong xã. Khi thành lập, Trường Mẫu giáo có 5 lớp với 124 cháu và 8 giáo viên do đồng chí Lương Thị Bích Hiệp làm Hiệu trưởng. Sự ra đời của trường Mẫu giáo xã Tân Cương là bước phát triển mới trong công tác giáo dục của xã nhà; các cháu nhỏ có điều kiện phát triển và cha mẹ các cháu yên tâm lao động sản xuất.

Năm học 1983 - 1984, trường Phổ thông cơ sở Tân Cương có 22 lớp với 745 học sinh, trong đó cấp I có 15 lớp, cấp II có 7 lớp. Toàn trường có 47 giáo viên do thầy Nguyễn Quang Hương làm Hiệu trưởng, thầy Nguyễn Đình Đài làm Hiệu phó. Thực hiện Nghị quyết số 73-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Hội đồng Giáo dục cấp xã, Hội đồng Giáo dục xã Tân Cương được thành lập gồm 9 thành viên do đồng chí Bùi Viết Nghĩa (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) làm Chủ tịch và thầy giáo Nguyễn Quang Hương (Hiệu trưởng Trường Phổ thông cơ sở) làm Phó Chủ tịch.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong sự nghiệp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh và khám, chữa bệnh cũng thu được nhiều kết quả tích cực. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch được đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến rộng rãi, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã.

Trong tháng 9 và tháng 10/1983, Đảng ủy lãnh đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội nhiệm kỳ 1983-1984 để đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ qua và đề ra phương hướng nhiệm kỳ mới. Sau đại hội vai trò trách nhiệm và năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất phát triển kinh tế của chi ủy, chi bộ đã tốt hơn. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Tân Cương còn bộc lộ một số hạn chế, nhất là ở các chi bộ. Một số chi bộ chưa làm tốt công tác xây dựng Đảng, vai trò của đồng chí bí thư chi bộ còn

mờ nhạt; quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên có chi bộ chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra đảng viên làm còn hình thức, thiếu chiều sâu; phát triển đảng viên còn chậm⁽¹⁾.

Ngày 10/10/1983, Đảng ủy tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa V)⁽²⁾ “*Những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt*”. Sau khi quán triệt nội dung nghị quyết, Đảng ủy đã liên hệ thực tiễn công tác lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ; đánh giá công tác bàn giao, thanh toán công nợ của hợp tác xã, đồng thời yêu cầu Ban Quản lý hợp tác xã và các chi bộ cần phải có biện pháp khắc phục những tồn tại đã được chỉ ra.

Ngày 6/5/1984, Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng bầu cử xã Tân Cương tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVI, nhiệm kỳ 1984-1987. Tại Kỳ họp thứ nhất (ngày 6/6/1984), Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân

(1) Nguồn từ Sổ thống kê của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Hỷ đăng ký ngày 28/11/1983, Đảng bộ xã Tân Cương có 7 chi bộ (6 chi bộ theo đội sản xuất và 1 chi bộ nhà trường). 6 chi bộ lãnh đạo 14 đội sản xuất thuộc HTX Tân Phong là: Chi bộ Đội 1-2 (xóm Hồng Thái), Chi bộ Đội 3-4 (xóm Đội Cấn), Chi bộ Đội 5-6 (xóm Y Na), Chi bộ Đội 7-8 (Đội 7 Nam Thái, Đội 8 Soi Vàng), Chi bộ Đội 9-11 (xóm Nam Hưng); Chi bộ Đội 12-14 (xóm Guộc). Tuy nhiên, Ban biên soạn chưa xác định được thời gian chuyển đổi từ 7 chi bộ xóm thành chi bộ theo các đội sản xuất.

(2) Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 24/6/1983 của Ban Chấp hành Trung ương; tại Văn kiện Đảng toàn tập, tập 44, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006, trang 254.

dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Chúc giữ chức Phó Chủ tịch (kiêm Trưởng Công an xã); đồng chí Đào Anh Dân làm ủy viên (kiêm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã),...

Năm 1985, Tân Cương bị hạn hán nghiêm trọng, sản xuất gặp khó khăn, cùng với công tác chỉ đạo sản xuất không kịp thời vụ nên 73 mẫu đất lúa của xã không có nước cấy, 124 mẫu lúa không trở được. Sản lượng thóc của xã bị hụt 111 tấn so với năm 1984. Do đó, năm 1985 Hợp tác xã Tân Phong không hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp đối với Nhà nước. Đời sống của nhân dân nói chung và một số gia đình giáo viên gặp rất nhiều khó khăn. Theo đề nghị của Ban Giám hiệu trường Phổ thông cơ sở, Ủy ban nhân dân xã đã giao cho nhà trường mượn một phần đất ở xóm Soi Vàng để giáo viên tăng gia trồng “lúa mớ”, trồng sẵn giải quyết lương thực trước mắt cho gia đình.

Trong hai ngày 14 và 15/6/1985, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 1985-1988. Dự Đại hội có 110 đảng viên trong tổng số 144 đảng viên của toàn Đảng bộ. Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Sơn Oanh, Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ và đồng chí Bùi Xuân Hùng, Phó Bí thư Thành ủy Thái Nguyên.

Đại hội đánh giá trong nhiệm kỳ 1982-1985 “... Đảng bộ đã từng bước củng cố bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền đến hợp tác xã, các ngành giới, đoàn thể... Năng suất lúa đạt bình quân trên 25 tạ/ha; Huy động 31 ngàn ngày công làm

kênh hồ Núi Cốc, đào đắp 25.500 m³ đất đá, đào 50 giếng đá liền ở đoạn Yên Ngựa; đến 25/6/1985 sẽ thông cầu Tân Cương (cầu Tây)”.

Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ tới và bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí là Nguyễn Bá Học, Phạm Quốc Việt và Phạm Trần Thi; bầu đồng chí Nguyễn Bá Học tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Quốc Việt được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Thực hiện Quyết định số 102-HĐBT, ngày 2/4/1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới một số huyện và thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái; 7 xã của huyện Đồng Hỷ là: Phúc Hà, Phúc Xuân, Phúc Triu, Tân Cương Thịnh Đán, Thịnh Đức và Tích Lương được tách ra để sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ Thông báo số 13/TB/TC, ngày 11/6/1985 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Thái “Về việc bàn giao các tổ chức cơ sở Đảng”, ngày 20/6/1985, Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 20/NQ/ĐH “Về việc chuyển giao tổ chức cơ sở Đảng”. Theo Nghị quyết số 20, Huyện ủy Đồng Hỷ chuyển giao về Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 13 cơ sở đảng (trong đó có Đảng bộ xã Tân Cương) với tổng số 1.537 đảng viên.

Khi chuyển về trực thuộc thành phố Thái Nguyên, xã Tân Cương có 690 hộ với 3.600 nhân khẩu, trong đó có 657

hộ tham gia trong hợp tác xã (chiếm tỷ lệ 95,22%). Đảng bộ xã Tân Cương có 7 chi bộ, 142 đảng viên (137 chính thức, 5 dự bị) do đồng chí Nguyễn Bá Học làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Quốc Việt làm Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Bình xét cuối năm 1985, Đảng bộ Tân Cương được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”.

Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 27/9/1985 Đảng ủy Tân Cương tổ chức hội nghị toàn thể đảng viên để quán triệt học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) “Về Giá - Lương - Tiền”⁽¹⁾. Nghị quyết Trung ương 8 khẳng định “*Phải dứt khoát xóa bỏ tập trung quan liêu - bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa*...; “*Nhanh chóng chuyển hẳn công tác ngân hàng sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa*...; “*Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, phải lấy giá thóc làm chuẩn để tính toán các loại giá khác và toàn bộ mặt bằng giá*”. Nghị quyết của Trung ương về “Giá - Lương - Tiền” bước đầu đã thúc đẩy người nông dân tích cực lao động sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển

(1) Nghị quyết mang số 25-NQ/TW, ngày 17/6/1985 của Ban Chấp hành Trung ương khóa V. Nguồn Văn kiện Đảng toàn tập, tập 46, Nxb Chính trị quốc gia, HN- 2006, trang 120, 123, 124. Sau khi thực hiện chính sách “Giá-Lương-Tiền” đời sống nhân dân bước đầu thấy có cải thiện (do số lượng tiền tăng), nhưng sau đó đã nhanh chóng rơi và khủng hoảng, giá cả tăng vọt, lạm phát tăng lên đến 3 con số.

kinh tế. Tuy nhiên trong điều kiện đất nước bị kẻ thù bao vây, cấm vận ngặt nghèo; vật tư hàng hóa thiết yếu, phân bón (hóa học), thuốc trừ sâu,... đều rất thiếu nên mặc dù Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã có nhiều cố gắng, tìm cách tháo gỡ nhưng đã không đạt được kết quả như kỳ vọng. Đời sống của nhân dân vẫn tiếp tục khó khăn và còn khó khăn hơn.

II. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới toàn diện đất nước (1986 - 1996)

Do những yếu kém trong cơ chế chính sách, nhất là cuộc tổng điều chỉnh “*Giá - Lương - Tiền*” của Chính phủ diễn ra vào cuối năm 1985, cùng với các biện pháp bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và *kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt* của các thế lực thù địch; đất nước ta tiếp tục lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Kinh tế phát triển chậm, sản xuất trì trệ, nạn thất nghiệp diễn ra ở nhiều nơi, nhiều đồng ruộng bị bỏ hoang. Giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt, lạm phát lên đến 3 con số⁽¹⁾. Đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. *Chỉ thị 100* sau mấy năm đầu phát huy tốt tác dụng cũng đã bộc lộ những bất hợp lý trong xây dựng định mức lao động, giao nộp và phân chia sản phẩm.

(1) Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Do hậu quả của 30 năm chiến tranh; do chính sách bao vây cấm vận của Mỹ và các yếu kém trong cơ chế chính sách nên thời kỳ này lạm phát của nước ta lên đến 774%” (Bài trên báo Nhân Dân số 18596, ra thứ Hai, ngày 17/10/2006).

Trong bối cảnh chung của cả nước, xã Tân Cương đứng trước rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, hàng hóa, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 nhưng hợp tác xã nông nghiệp không bảo đảm đủ 5 khâu, thậm chí gần như khoán trắng cho xã viên. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết không thuận lợi, dẫn đến diện tích trồng cấy, năng suất cây trồng và sản lượng đều giảm. Xã không đạt chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất lương thực, thực phẩm; thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và chăm lo đời sống nhân dân đều không đạt yêu cầu. Lương thực bình quân đầu người đạt thấp, hầu hết các gia đình trong xã phải độn thêm ngô, khoai, sắn,... vào bữa ăn hàng ngày. Các cơ sở công cộng từ trụ sở Ủy ban nhân dân, trường học, trạm y tế, nhà kho, sân phơi,... đều xuống cấp, thậm chí hư hỏng. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ Tân Cương phải có những giải pháp quyết liệt hơn nữa trong lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp nhằm ổn định đời sống của nhân dân.

Tháng 1/1986, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 1985, đồng thời mừng thông kênh N2B (đợt 1) - một công trình thủy lợi có ý nghĩa quan trọng đến phát triển kinh tế của Tân Cương. Từ đây, công tác thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của xã đã thuận lợi hơn rất nhiều, diện tích trồng trọt tăng lên.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trong hai ngày 11 và 12/9/1986, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội (vòng 1) với sự có mặt 133 đảng viên trên tổng số 153 đảng viên trong toàn Đảng bộ (vắng 20 đồng chí có lý do).

Nội dung của Đại hội gồm: Tổng hợp vào Báo cáo của đại hội cấp trên (dự thảo); thông qua dự thảo Báo cáo Đề án kinh tế-xã hội năm 1986-1987 (bổ sung) của Đảng ủy; bầu bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ và bầu Đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên

Đại hội thông qua Đề án kinh tế-xã hội (bổ sung) với các chỉ tiêu cụ thể: Hằng năm phấn đấu cấy hết diện tích 769 mẫu lúa, sản lượng bình quân 28,5 tạ/ha/vụ; trồng 20ha sắn, 20,5ha khoai lang; trồng mới 10ha chè. Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh mương nội đồng; tăng lượng phân bón cho cây trồng (chú trọng nhất là đối với cây lương thực), kết hợp sử dụng phân hữu cơ với phân vô cơ và phòng trừ sâu bệnh; tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật. Chỉ đạo để thành lập ở Soi Vàng đội chuyên sản xuất, chế biến chè; tăng cường các biện pháp phòng trừ sâu bệnh cho cây chè. Về xây dựng cơ bản, Đại hội cũng quyết nghị trong nhiệm kỳ phải phấn đấu xây trụ sở Ủy ban nhân dân tại khu trung tâm xã (xóm Nam Đồng hiện nay); tiếp tục sửa chữa, nâng cấp phòng học của các nhà trường.

Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ X, nhiệm kỳ 1986-1991 gồm 6 đồng chí: Nguyễn Bá Học, Phạm Quốc Việt, Phạm Trần Thi, Trần Văn Thành, Nguyễn Đình Đài và đồng chí Lê Quang Khải (đại biểu cấp trên về ứng cử tại Đảng bộ xã); bầu bổ sung 4 đồng chí: Nguyễn Văn Quang, Vũ Thị Tâm, Bùi Viết Nghĩa và Trần Văn Thành vào Đảng ủy xã khóa XVII⁽¹⁾, nâng tổng số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII lên 15 đồng chí.

Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Văn Thái, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã trao cờ “*Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*” năm 1984 - 1985 cho Đảng bộ xã Tân Cương.

Đảng ủy luôn lãnh đạo thực hiện công tác quân sự địa phương và động viên tuyển quân đúng quy định. Hằng năm dân quân xã đều được huấn luyện quân sự theo chương trình kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên. Các đợt huấn luyện quân sự, dân quân xã Tân Cương còn gắn giữa thực hiện nhiệm vụ Quốc phòng với phát triển kinh tế. Đợt huấn luyện năm 1986, dân quân Tân Cương đã dành 10 ngày trong thời gian học tập để tham gia làm kênh N2B cùng nhân dân trong xã (do từ ngày 1/9/1986 xã Tân Cương tiếp tục tổ chức ra quân làm kênh N2B ở

(1) Tại Nghị quyết số 161/NQ-TU, ngày 10/11/1986 của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Thái Nguyên.

xóm Guộc). Năm 1986 xã Tân Cương có 45 thanh niên lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đạt 100% chỉ tiêu do thành phố giao; trong đó nhập ngũ đợt I (giao quân ngày 11/3/1986) có 29 thanh niên; đợt II (giao quân ngày 28/8/1986) có 16 thanh niên.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội, mở ra thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước ta. Trong niềm tin tưởng, phấn khởi, Đảng bộ Tân Cương tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), trước mắt là thực hiện 3 chương trình kinh tế: “*Lương thực, thực phẩm; Hàng tiêu dùng và Hàng xuất khẩu*”.

Tuy đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo để tìm biện pháp khắc phục nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn không phát triển; thực hiện nghĩa vụ gặp nhiều khó khăn do năng suất, sản lượng lương thực giảm so với năm trước. Vụ đông xuân 1987 toàn xã bị mất mùa, năng suất lúa giảm 50%, cộng với việc năm 1986 xã viên còn nợ hợp tác xã 56 tấn thóc, vì thế việc nộp thuế và bán thóc nghĩa vụ với Nhà nước đều không hoàn thành. Hợp tác xã Tân Phong còn nợ Nhà nước 18 tấn thóc thuế của năm 1987⁽¹⁾.

(1) Ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học nguyên Bí thư Đảng ủy xã lưu tại Văn phòng Đảng ủy: Lý do thiếu 18 tấn thóc thuế là do vụ chiêm mất mùa, năng suất giảm xuống còn 50% so với kế hoạch đề ra, nợ đọng trong xã viên còn nhiều. Sản xuất chè chưa tự cân đối được nên hợp tác xã phải chi sang 16 tấn thóc.

Giữa năm 1987, Đảng ủy xã triển khai học tập Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 2 (Khóa VI) về tập trung giải quyết 4 vấn đề: Giảm bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát và giảm khó khăn cho đời sống nhân dân. Đảng ủy xã cũng đã bàn việc thực hiện Thông báo số 28 của Thành ủy Thái Nguyên về lãnh đạo chuyển phương hướng hoạt động của Hợp tác xã mua bán từ bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 04 của Tỉnh ủy Bắc Thái và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng ủy xã thành lập Hội đồng bầu cử do đồng chí Phạm Trần Thi (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã) làm Chủ tịch. Ngày 19/4/1987, Hội đồng bầu cử đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII; bầu đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên và Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa XVII, nhiệm kỳ 1987-1989. Cử tri xã Tân Cương đã đi bỏ phiếu, bầu đủ 27 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XVII đúng quy định.

Tại Kỳ họp thứ nhất (ngày 13/5/1987), Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phạm Quốc Việt, Phó Bí thư Đảng ủy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu đồng chí Ngô Văn Bình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và 5 ủy viên là: Đào Anh Dẫn (Ủy viên thư ký), Bùi Quang Hữu, Nguyễn Trung Huỳnh, Lã Vĩnh Hiền, Nguyễn Văn Quang.

Tại Kỳ họp này, Hội đồng nhân dân xã biểu quyết đề nghị và sau đó được Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn tái thành lập xóm Soi Vàng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, từ ngày 3 đến 4/7/1987, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương chủ trì tổ chức Đại hội hợp nhất Hợp tác xã nông nghiệp Tân Phong, Hợp tác xã Mua bán (Thương nghiệp) và Hợp tác xã Tín dụng thành Hợp tác xã Liên hợp Nông Thương Tín (thường gọi là Hợp tác xã Liên hợp). Đại hội đã bầu Ban Quản lý hợp tác xã gồm 5 thành viên: Nguyễn Trung Huỳnh, Trần Văn Thành, Nguyễn Thế Miện, Vũ Thị Tâm, Phạm Ngọc Quy. Đồng chí Nguyễn Trung Huỳnh được bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã Liên hợp.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, Đảng ủy xã Tân Cương tổ chức cho đảng viên học tập đầy đủ các nội dung của cuộc vận động. Qua học tập, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của đảng viên tiếp tục được nâng lên. Quá trình quán triệt, học tập các nội dung Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị đã gắn với công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng. Đảng bộ xã đã xem xét và xử lý kỷ luật đối với 4 đảng viên vi phạm khuyết điểm bằng các hình thức khiển trách và cảnh cáo. Cũng trong năm 1987, Đảng ủy xã đã xem xét

đề nghị Thành ủy Thái Nguyên ra quyết định cách chức Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đối với 1 Đảng ủy viên do vi phạm chính sách hậu phương quân đội; khai trừ Đảng đối với 1 ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã do vi phạm trong việc chi trả chế độ chính sách cho thân nhân liệt sỹ. Việc xử lý kỷ luật nghiêm đối với đảng viên sai phạm trong công tác và lối sống đã góp phần củng cố đoàn kết nội bộ, làm cho quần chúng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bước sang năm 1988, đời sống nhân dân Tân Cương vẫn còn nhiều khó khăn; xã còn nhiều hộ nghèo, hộ thiếu ăn (hộ đói) phải đề nghị thành phố trợ cấp lương thực. Tình trạng xã viên nợ sản phẩm hợp tác xã, hợp tác xã nợ xã viên và nợ thuế Nhà nước chưa được giải quyết triệt để. Tình trạng ruộng giao khoán bị bỏ hoang diễn ra ở một số nơi; nhiều xã viên trả lại ruộng cho hợp tác xã. Một phần diện tích chè ở xóm Soi Vàng bị phá bỏ để trồng “lúa mỡ” lấy lương thực lo cho cuộc sống trước mắt.

Sau một thời gian thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, tuy đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng đến giai đoạn 1986 - 1987, khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển⁽¹⁾. Trước tình hình đó, ngày

(1) Nguyên nhân: Hợp tác xã còn duy trì bộ máy hành chính nặng nề nên người lao động trước hết là hộ nhận khoán phải gánh số công gián tiếp lớn. Dẫn tới các hộ nhận khoán không đủ khả năng tái sản xuất nên đời sống vẫn gặp khó khăn.

5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp”. Nghị quyết 10 đánh dấu sự đổi mới căn bản trong nông nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn về cơ chế, góp phần giải phóng năng lực và sức sản xuất, đồng thời giải quyết hài hòa lợi ích kinh tế của Nhà nước, tập thể và người nông dân. Nghị quyết đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nông dân, tạo ra động lực mới thúc đẩy, phát huy tiềm năng về đất đai và sức lao động, đưa sản xuất nông nghiệp phát triển.

Sau khi có Nghị quyết 10, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo hợp tác xã phổ biến tuyên truyền để nhân dân hiểu và đồng thuận thực hiện. Việc giao ruộng đất lâu dài cho người dân quản lý và canh tác đã đạt được sự đồng thuận cao của toàn thể nông dân, là cuộc cách mạng mang tính lịch sử đối với nông dân cả nước, trong đó có nông dân xã Tân Cương. Nhiều gia đình trước đây trả ruộng khoán đi buôn bán, “chạy chợ”, nay lại xin nhận lại ruộng để trồng cấy. Điểm đáng lưu ý là trong quá trình thực hiện Nghị quyết 10, đại đa số các hộ nông dân trong xã đã đăng ký nhận ruộng khoán từ 10 đến 15 năm; Hợp tác xã chỉ đóng vai trò điều hành, quản lý chung các khâu sức kéo, giống, bảo vệ thực vật và thủy lợi.

Quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp với việc giao ruộng đất lâu dài cho nông dân đã

khuyến khích các hộ yên tâm đầu tư vốn và sức lao động trên thửa ruộng được giao. Nhiều hộ gia đình có khả năng lao động còn tham gia đầu thầu các khu đất kém màu mỡ (ngoài diện tích ruộng đất được giao) để tăng thêm thu nhập. Nhờ đó, đến cuối năm 1988, tổng sản lượng thóc của xã Tân Cương đạt 1.070 tấn. Ngoài lúa, xã Tân Cương còn thu hoạch 162 tấn ngô và 332 tấn sản phẩm khác kể các loại hoa mầu khác. Đàn lợn của nhân dân trong xã có 1.300 con tương đương 96 tấn lợn hơi và 14 tấn thịt gia cầm⁽¹⁾.

Ngày 18 và 19/5/1988, Đảng bộ Tân Cương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 1988 - 1991. Dự Đại hội có 79 đại biểu, thay mặt cho tổng số 159 đảng viên của Đảng bộ. Đại hội đã tổng kết những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 1986 - 1988 và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới với 6 nhiệm vụ gồm: *Một là*, Đảng bộ cần chỉ đạo thực hiện nghiêm túc tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, kiên quyết không để xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai; *Hai là*, thực hiện đủ và vượt mức kế hoạch thuế, nghĩa vụ đối với Nhà nước; *Ba là*, tiến hành củng cố hợp tác xã, nhằm tập trung sự quản lý, thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng. *Bốn là*, phấn đấu bình quân lương thực đạt 25 kg/người/tháng. *Năm là*, dùng phương thức trao đổi hàng hóa, cứ 1kg chè khô, đổi bằng 10kg thóc hoặc 7kg gạo để thu

(1) Báo cáo công tác năm 1988 của Đảng ủy xã Tân Cương (Bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã). Riêng sản lượng thóc năm 1988 đạt 1.070 tấn (đạt 83,01% kế hoạch năm 1988, thấp hơn chỉ tiêu 219 tấn thóc).

mua chè trong nhân dân; *Sáu là*, điều chỉnh mức thu sản phẩm trong khoán sản phẩm đối với xã viên từ 31,5% xuống còn 26%. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 1988 - 1991. Tại phiên họp thứ nhất, ngày 24/5/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí là Nguyễn Bá Học, Phạm Quốc Việt, Bùi Quang Hữu, Ngô Văn Bình, Trần Văn Thành; đồng chí Nguyễn Bá Học được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, Đảng bộ xã chú trọng lãnh đạo đổi mới cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Bên cạnh việc phát triển cây lúa, địa phương cũng đã chú trọng phát triển các loại cây rau màu và đặc biệt là phát triển tăng diện tích trồng chè- một nghề truyền thống của địa phương còn bỏ ngỏ tiềm năng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng được quan tâm nhằm đảm bảo sức kéo, góp phần tạo thêm việc làm và thu nhập cho nhân dân. Từ cuối năm 1988, xã đã thực hiện chuyển đổi mạnh từ cơ chế tập trung bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tuy còn có những hạn chế của bước đầu thực hiện chuyển đổi cơ chế, nhưng tình hình kinh tế - xã hội của Tân Cương đã có những chuyển biến tích cực.

Ngày 30/1/1989, Hội đồng nhân dân xã Tân Cương tổng kết công tác năm 1988 và đề ra phương hướng cho năm 1989. Hội đồng nhân dân xã đã quyết nghị một số chỉ tiêu sản xuất, theo đó trong năm 1989 phải phấn đấu cấy hết diện tích, năng suất lúa đạt trung bình 23,5 tạ/ha; trồng mới 50ha chè; 250 mẫu lạc; giao đất cho nông dân trồng rừng theo chương trình Dự án PAM 3352. Hội nghị cũng đề ra nhiệm vụ trọng tâm là phải chú trọng xây dựng trường học, cửa hàng; đặc biệt phấn đấu đưa được điện lưới về xã để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, năm 1990 toàn xã cấy được 404ha lúa, năng suất bình quân 24,71 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 998,4 tấn; cùng với trồng lúa, xã Tân Cương còn thu hoạch 297 tấn ngô và 260 tấn sắn; lương thực quy thóc đạt 1.360,4 tấn. Ngoài cây lương thực, xã còn thu hoạch 183,7 tấn lạc củ và 5,5 tấn đỗ các loại. Diện tích trồng chè toàn xã có 70ha, thu hoạch 55 tấn chè khô. Chăn nuôi trên đà phát triển vững chắc, toàn xã có 796 con trâu và bò, 1.020 con lợn và hàng chục ngàn con gia cầm giúp cho việc cung ứng thực phẩm ổn định. Toàn xã sản xuất 800.000 viên gạch chỉ, tu sửa 10km đường giao thông, đầu tư 6 triệu đồng để xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất. Thực hiện trồng rừng theo chương trình Dự án PAM 3352, trong năm toàn xã trồng được 300ha⁽¹⁾.

(1) Báo cáo công tác năm 1990 của Đảng ủy xã Tân Cương (Bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã) và Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên giai đoạn 1990-1994.

Đi đôi với việc tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương luôn chăm lo phát triển văn hóa - xã hội. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh được duy trì. Tuy còn nhiều khó khăn về kinh tế, song Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các thân nhân liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và gia đình có công với cách mạng. Hằng năm, xã đều tổ chức động viên thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình liệt sĩ, thương binh và người có công với cách mạng nhân dịp ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7 và dịp Tết Nguyên đán. Trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Ty, xã đã trợ cấp 300kg gạo giúp đỡ một số hộ chính sách có hoàn cảnh khó khăn.

Công tác giáo dục của địa phương cũng được Đảng ủy, Ủy ban nhân xã và các đoàn thể hết sức quan tâm. Trường Phổ thông cơ sở Tân Cương có 10 lớp cấp II với 390 học sinh; 18 lớp cấp I với 602 học sinh. Đến năm 1990, Tân Cương còn xóm Tân Thái chưa đạt phổ cập cấp I. Thực hiện chủ trương phổ cập giáo dục của Bộ Giáo dục, Đảng ủy xã chỉ đạo trường Phổ thông cơ sở Tân Cương thành lập tổ công tác phổ cập gồm 5 giáo viên trực tiếp vào xóm Tân Thái tổ chức các lớp học cho con em trong xóm.

Trạm Y tế của xã thường xuyên chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt là đối với phụ nữ có thai và trẻ

em; tổ chức tốt việc khám bệnh và phát thuốc Vitamin A cho các cháu trong độ tuổi, đồng thời duy trì tiêm chủng 6 bệnh cho trẻ sơ sinh. Phong trào vệ sinh, phòng chống dịch bệnh và kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng trong toàn xã.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1989 - 1994, ngày 19/11/1989, Đảng ủy xã Tân Cương đã lãnh đạo Hội đồng Bầu cử xã tổ chức thành công cuộc bầu cử trên địa bàn. Trong cuộc bầu cử này, xã Tân Cương có 27 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 1989-1994. Ngày 13/12/1989, Kỳ họp thứ nhất được tổ chức, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Bùi Viết Nghĩa làm Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân; bầu đồng chí Phạm Quốc Việt (Phó Bí thư Đảng ủy) giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bầu đồng chí Nguyễn Văn Quang giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 28/10/1990, Đảng ủy xã quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh xã Tân Cương. Khi mới thành lập, Hội Cựu chiến binh xã có 47 hội viên. Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 7 đồng chí. Đồng chí Phạm Trần Lãm được chỉ định làm Chủ tịch, đồng chí Trịnh Xuân Đường làm Phó Chủ tịch để vận động, tập hợp các cựu chiến binh, cựu Thanh niên xung phong để tổ chức đại hội bầu Ban Chấp hành chính thức.

Sau 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1991), Đảng bộ xã Tân Cương đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Đặc biệt nhờ có sự đổi mới trong cơ chế quản lý nông nghiệp; thực hiện việc giao đất giao rừng cho nông dân, lấy hộ gia đình làm đơn vị tự chủ về kinh tế đã tạo ra bước đột phá mạnh mẽ, sự chuyển biến tích cực trong sản xuất phát triển kinh tế, góp phần nâng cao đời sống nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, xã Tân Cương vẫn còn một số hạn chế chưa được khắc phục kịp thời; cơ sở vật chất của các nhà trường nhất là nhà trẻ, lớp mẫu giáo còn rất nghèo nàn, mô hình học cụ cho trẻ vừa thiếu vừa giản đơn. Số học sinh Trường Phổ thông cơ sở bỏ học hàng năm còn cao. Một số đảng viên chưa gương mẫu trong thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, số gia đình thiếu ăn trong thời kỳ giáp hạt còn chiếm tỷ lệ không nhỏ.

Từ năm 1991, tình hình thế giới diễn biến bất lợi đối với những người cộng sản. Chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu khủng hoảng và tan rã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động. Tại Đảng bộ xã Tân Cương đã có một số đảng viên yếu về lập trường tư tưởng đã xin ra Đảng hoặc bỏ sinh hoạt Đảng, trong đó có cả những đảng viên nguyên là cán bộ cao cấp trong quân đội và cán bộ chủ chốt các cơ quan Đảng, Nhà nước đã nghỉ hưu trên địa bàn.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991 tại Thủ đô Hà Nội vẫn khẳng định lập trường của toàn Đảng, toàn dân quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm (1991 - 1995), đồng thời thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Mục tiêu tổng quát do Đại hội đề ra trong 5 năm (1991-1995) là *“Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”*.⁽¹⁾

Ngày 30/12/1991, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 1991 - 1993 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 123 đại biểu thay mặt cho tổng số 183 đảng viên của toàn Đảng bộ. Đồng chí Bùi Xuân Hùng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy về dự và chỉ đạo Đại hội. Trong đoàn đại biểu Thành ủy về dự Đại hội còn có đồng chí Đặng Quang Ly, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố; đồng chí Phan Thị Hạnh, Phó trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Thái Nguyên.

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội - 2007, tr.93.

Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1988 - 1991 đã đánh giá: Trong nhiệm kỳ qua mặc dù gặp nhiều khó khăn, song do lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết 10 (của Bộ Chính trị) nên Tân Cương đã có chuyển biến lớn trong sản xuất, đời sống xã viên dần được cải thiện. Tuy nhiên, do giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao, nhiều hộ dân không đủ tiền để mua phân bón, dẫn đến sản xuất gặp nhiều khó khăn nhất là đối với sản xuất vụ đông xuân. Cây chè chủ yếu cho thu hoạch ở vụ hè thu, còn các vụ khác do thiếu nước, chè có ít búp, sản lượng thấp. Hợp tác xã Liên hợp hoạt động thiếu hiệu quả; việc hóa giá hết tài sản hợp tác xã đã tác động không nhỏ tới tư tưởng của xã viên. Công tác lãnh đạo của Đảng ủy xã chưa được sâu sát và chưa cụ thể. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội còn nhiều hạn chế. Đối với công tác xây dựng Đảng, chỉ riêng hai năm (1990 và 1991), Đảng bộ Tân Cương có 11 đảng viên bị xóa tên khỏi danh sách đảng viên; lý do chủ yếu do lập trường chính trị, tư tưởng, thiếu kiên định.

Trên cơ sở đánh giá, kiểm điểm sâu sắc những tồn tại, hạn chế, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991-1993, trọng tâm gồm: *Một là*, phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phải phân vùng kinh tế. *Hai là*, phải hoàn thành hệ thống kênh mương nội đồng. *Ba là*, phải đưa được điện lưới quốc gia về phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân trong xã.

Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX. Tại phiên họp thứ nhất ngày 4/1/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí Nguyễn Bá Học, Phạm Quốc Việt và Nguyễn Văn Quang; bầu đồng chí Nguyễn Bá Học giữ chức vụ Bí thư và bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đầu năm 1992, Đảng ủy quyết định thành lập Chi bộ xóm Nhà Thờ. Thời điểm này, Đảng bộ xã Tân Cương có 9 chi bộ trực thuộc, với 178 đảng viên, bao gồm: Chi bộ Guộc (26 đảng viên), Chi bộ Nam Thái (29 đảng viên), Chi bộ Nam Hưng (26 đảng viên), Chi bộ Đội Cấn (27 đảng viên), Chi bộ Y Na (31 đảng viên), Chi bộ Hồng Thái (15 đảng viên), Chi bộ Nhà Thờ (9 đảng viên), Chi bộ Tân Thái (3 đảng viên) và Chi bộ nhà trường (12 đảng viên). Từ ngày 5/1/1992 đến ngày 11/1/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ xã chỉ đạo 9/9 chi bộ trực thuộc tổ chức đại hội nhiệm kỳ theo quy định.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, trong năm 1992, Đảng ủy lãnh đạo Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ và bầu Ban Chấp hành theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên. Đồng chí Phạm Tiến Sỹ được bầu giữ chức Bí thư và đồng chí Phạm Minh Hoạt giữ chức Phó Bí thư Đoàn xã. Đồng chí Dương Thị Hợi được bầu giữ chức Chủ tịch và 2 đồng chí Nguyễn Thị Học, Trần Thị Hương Lan được bầu

giữ chức Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã. Đồng chí Dương Đại Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

Trong 3 ngày từ 12 đến 14/5/1992, Đảng ủy tổ chức cho toàn thể đảng viên học tập quán triệt các văn kiện của Đảng các cấp, bao gồm: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) “*Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992-1995*”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI. Tiếp tục quán triệt (học tập lần 2) Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị (khóa VI) “*Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*”; Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII) “*Về đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp*” và Công văn số 42/NS-TCQTTW “*Về việc quy định mức thu Đảng phí*”.

Cuối năm 1992, do sức khỏe yếu đồng chí Nguyễn Bá Học, Bí thư Đảng ủy xin nghỉ công tác. Ngày 11/1/1993 Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu đồng chí Phạm Quốc Việt (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Quang giữ chức vụ Phó Bí thư và đồng chí Vương Sỹ Tạo làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy. Tại

Kỳ họp thứ 8 (đầu năm 1993), Hội đồng nhân dân xã Tân Cương khóa XVIII đã bầu đồng chí Lê Khánh Vân (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự) giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Phạm Huy Liêm được bầu làm Ủy viên Ủy ban nhân dân xã (và sau đó được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, năm 1992 toàn xã Tân Cương cấy được 459ha lúa, năng suất 23,59 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 1.083 tấn. Nhân dân Tân Cương còn trồng 30ha sắn, thu hoạch 240 tấn củ và 30ha khoai lang thu hoạch 201 tấn. Sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.213,25 tấn. Ngoài ra, năm 1992 người trồng rừng PAM còn được hỗ trợ mỗi năm 100 tấn gạo (tương đương 139 tấn thóc). Nhờ vậy, lương thực bình quân của nhân dân xã Tân Cương năm 1992 đạt 25,31kg/người/tháng (trong đó có 22,65kg thóc và 2,66kg mầu quy thóc) và bằng 93,74% chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra. Cùng với sản xuất, chăn nuôi cũng dần phát triển, tổng đàn trâu của xã có 790 con, đàn bò 15 con và đàn lợn thịt 1.100 con. So với năm 1990, đàn trâu của xã tăng 25 con, đàn bò giảm 16 con và đàn lợn tăng 80 con⁽¹⁾.

(1) Báo cáo công tác năm 1992 của Đảng ủy xã Tân Cương (Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã) và Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên giai đoạn 1990-1994.

Căn cứ chỉ đạo của Thành ủy thành phố Thái Nguyên, tháng 7/1993 Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội lần thứ XX, nhiệm kỳ 1993-1995 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Sau khi kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết khóa XIX, nhiệm kỳ 1991-1993, Đại hội biểu quyết thông qua phương hướng nhiệm kỳ 1993-1995. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa XX gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: Phạm Quốc Việt, Nguyễn Văn Quang và Vương Sỹ Tạo; đồng chí Phạm Quốc Việt được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Được sự quan tâm của Nhà nước cùng với quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân, cuối năm 1993, xã Tân Cương đã được xây dựng hệ thống điện hạ thế, đưa điện lưới quốc gia về phục vụ sản xuất và sinh hoạt của địa phương⁽¹⁾. Đưa được điện lưới quốc gia về xã là một bước tiến quan trọng, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển kinh tế, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân. Nhờ có điện lưới quốc gia, nhân dân trong xã đã chủ động được nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất chè vụ đông. Không dừng lại ở sản xuất nông nghiệp, nhân dân trong xã đã mua sắm trang thiết bị máy móc; bước đầu phát triển thêm các nghề: mộc,

(1) Khi xây dựng đường điện, nhân dân đóng góp 100 triệu đồng; xã huy động nhân dân đào hố, dựng cột và cùng tham gia kéo dây điện.

cơ khí, sửa chữa, chế biến và 13 cơ sở kinh doanh thương nghiệp⁽¹⁾,... Các cơ sở này đã góp phần tạo thêm việc làm và tăng thêm thu nhập cho người dân trong xã.

Năm 1994, Nhà nước đã đầu tư kinh phí cho xã mở con đường ô tô từ xóm Soi Vàng vào trung tâm xóm Tân Thái với tổng chiều dài trên 4km (đường đất), xây dựng trụ sở Ủy ban nhân dân xã hai tầng với 10 phòng làm việc. Bên cạnh đó, với nguồn ngân sách của xã và đóng góp của nhân dân, Tân Cương còn xây dựng được nhiều công trình phúc lợi công cộng khác góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ngày 20/11/1994, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng bầu cử xã Tân Cương đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1994 - 1999. Trong cuộc bầu cử, có 24 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã khóa XXI⁽²⁾, nhiệm kỳ 1994 -1999. Tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Chủ tịch và đồng chí Dương Đại Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Văn Quang (Phó Bí thư Đảng

(1) Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên giai đoạn 1990-1994.

(2) Viết đúng phải là Hội đồng nhân dân xã khóa XIX (vì các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân đều có chỉ đạo thống nhất từ cấp trên), nhưng do lãnh đạo địa phương khi đó xác định Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994-1999 là khóa XXI (để sửa lại cho đúng thực tế, nên Ban Biên soạn đã viết ở Tân Cương không có Hội đồng nhân dân khóa XIX và XX), mà từ khóa XVIII lên thẳng khóa XXI.

ủy) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; bầu đồng chí Nguyễn Xuân Bình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Trưởng Công an xã) và đồng chí Phạm Huy Liêm làm Ủy viên Ủy ban - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng ủy và chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, chú trọng mở rộng diện tích trồng chè. Đồng thời đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát triển kinh tế nhiều thành phần. Kinh tế tập thể từng bước chuyển dịch theo cơ chế mới. Hợp tác xã nông nghiệp được tinh giản về tổ chức, chủ yếu là hoạt động dịch vụ về giống, vật tư, bảo vệ thực vật, thủy lợi và khuyến nông. Từ đây, hợp tác xã nông nghiệp chỉ còn đóng vai trò định hướng cho xã viên sản xuất, phát triển các sản phẩm cây trồng, vật nuôi có giá trị hàng hóa cao. Hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, nên nhân dân yên tâm đầu tư vốn và sức lao động vào sản xuất; vì vậy, sản xuất phát triển mạnh ở các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi.

Đặc biệt giai đoạn 1990-1995, diện tích, sản lượng chè của xã được tăng lên nhanh chóng. Đến năm 1995, xã Tân Cương có 185ha chè, trong đó có 50ha trồng mới trong 5 năm; Sản lượng chè búp tươi đạt 220 tấn (tương đương 44 tấn chè búp khô). Thu nhập từ cây chè đã góp phần quan trọng vào việc xóa đói, giảm nghèo và làm giàu cho

nhân dân. Nhờ có thu nhập từ trồng, sản xuất chế biến chè, nhiều hộ gia đình trở lên giàu có, xây được nhà kiên cố, mua được xe máy, ti vi màu... chất lượng cuộc sống được nâng lên rõ rệt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (nhiệm kỳ 1993-1995), về sản xuất lương thực: Đến năm 1995 nhân dân Tân Cương cấy 420ha lúa, năng suất 27,34 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 1.148 tấn. Cùng với trồng lúa, nhân dân Tân Cương còn trồng 2,5ha ngô, thu hoạch 6,25 tấn; trồng 35ha sắn, thu hoạch 262,5 tấn củ; 80ha khoai lang thu 336 tấn củ. Sản lượng lương thực quy thóc năm 1995 đạt 1.354 tấn. Ngoài ra xã Tân Cương còn thu được 100 tấn gạo từ trồng rừng PAM (tương đương với 139 tấn thóc). Lương thực bình quân của nhân dân Tân Cương đạt 27,3kg/người/tháng (trong đó có 23,23kg thóc và 4,07kg mầu quy thóc). Tuy Tân Cương đã phấn đấu đạt được chỉ tiêu lương thực trên đầu người, nhưng tỷ lệ lương thực từ màu quy thóc còn cao hơn so với 10% so với kế hoạch đề ra.

Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, từ năm 1989 đến 1994, Đảng bộ lãnh đạo động viên được 108 thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và hằng năm đều đạt 100% chỉ tiêu do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự thành phố Thái Nguyên giao⁽¹⁾.

(1) Số thanh niên nhập ngũ năm 1989 là 10 đồng chí, năm 1990 là 17 đồng chí, năm 1991 là 20 đồng chí, năm 1992 là 22 đồng chí, năm 1993 là 25 đồng chí, năm 1994 là 14 đồng chí (Nguồn Phòng Thống kê thành phố Thái Nguyên).

Trong nhiệm kỳ (1993-1995), các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX đề ra đều hoàn thành. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được củng cố, kiện toàn, hoạt động có nền nếp, nên đã tập hợp, thu hút đông đảo hội viên, đoàn viên tham gia.

Ngày 9/11/1995, Đảng ủy xã quyết định tách Chi bộ xóm Nam Thái thành Chi bộ xóm Nam Thái và Chi bộ xóm Soi Vàng. Thời điểm này, Đảng bộ xã Tân Cương có 10 chi bộ trực thuộc là: Guộc, Nam Thái, Nam Hưng, Đội Cấn, Y Na, Tân Thái, Hồng Thái, Nhà Thờ, Soi Vàng và Chi bộ Trường phổ thông cơ sở.

Từ ngày 11 đến ngày 12/12/1995, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 1995 - 2000, với sự tham dự của 80 đại biểu chính thức. Đại hội xác định trong nhiệm kỳ tới, cây chè là cây chủ lực trong phát triển kinh tế của địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo và làm giàu cho nhân dân. Phần đầu trong nhiệm kỳ, mỗi năm xã trồng mới 20 ha chè và toàn bộ diện tích chè của hợp tác xã sẽ giao khoán cho xã viên. Đối với cây lúa, phần đầu đưa năng suất lên 49 tạ/ha/2 vụ/năm. Về chăn nuôi, tập trung phát triển đàn gia súc, nhân giống bò lai từ 12 con lên 100 con; thí điểm nuôi cá lồng trên sông Công và nuôi ba ba. Đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, phần đầu đến năm 2000, số hộ nghèo của xã giảm xuống dưới 10%. Thực

hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh; tiêm phòng cho 100% trẻ em và phụ nữ có thai. Đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu không còn người sinh con thứ ba.

Đại hội cũng đề ra chủ trương phải huy động nguồn lực từ nhân dân kết hợp với ngân sách Nhà nước và ngân sách địa phương để kiên cố hóa trường học; xóa các lớp học làm bằng tranh, tre, nứa, lá. Từng bước nâng cao cơ sở vật chất của nhà trường. Phấn đấu thực hiện phổ cập bền vững đối với bậc học cấp I và cấp II. Đại hội đã đề ra các giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết tâm xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI. Ngày 12/12/1995, Ban Chấp hành họp phiên thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 3 đồng chí: Phạm Quốc Việt, Nguyễn Văn Quang và Vương Sỹ Tạo; bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Quang giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, Đảng ủy tiếp tục củng cố các chi bộ trực thuộc. Đầu năm 1996, Đảng ủy quyết định giải thể Chi bộ Tân Thái và sáp nhập số đảng viên ở Tân Thái vào Chi bộ Soi Vàng⁽¹⁾. Thời điểm này, Đảng bộ

(1) Do Chi bộ Tân Thái có 3 đảng viên, nhưng có 1 đảng viên tuổi cao sức yếu nên Đảng ủy quyết định sáp nhập Chi bộ Tân Thái vào Chi bộ Soi Vàng. Từ đây Chi bộ Soi Vàng lãnh đạo 2 xóm Tân Thái và Soi Vàng.

có 9 chi bộ trực thuộc là: Guộc, Nam Thái, Nam Hưng, Đội Cấn, Y Na, Hồng Thái, Nhà Thờ, Soi Vàng và Chi bộ Trường phổ thông cơ sở

Hơn 20 năm sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975-1996) và nhất là 10 năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-1996), Đảng bộ xã Tân Cương đã lãnh đạo chính quyền, đoàn thể cùng các tầng lớp nhân dân trong xã thu được những kết quả quan trọng. Từ chỗ luôn thiếu lương thực nhưng sau 10 năm đổi mới, Tân Cương đã đảm bảo được lương thực cho nhân dân. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, số hộ có kinh tế khá giả tăng nhanh, số hộ nghèo ngày một giảm. Hệ thống chính trị của xã được củng cố, kiện toàn, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được khẳng định vững. Nhân dân xã Tân Cương phấn khởi, tin tưởng và tích cực thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của công cuộc đổi mới do Đảng đề ra.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (giai đoạn 1996 - 2020)

I. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1996-2005)

Từ ngày 28/6 đến 1/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội đã tổng kết thành tựu 10 năm đổi mới (1986-1996), rút ra các bài học kinh nghiệm; xác định mục tiêu phát triển đến năm 2000 và 2020. Đại hội quyết định “*Tiếp tục đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”⁽¹⁾.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, đại hội cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu cụ thể để thực hiện trong nhiệm kỳ 1995 - 2000.

Là một xã có kinh tế nông nghiệp là chủ đạo nên công tác thủy lợi luôn được Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo. Để đảm bảo nước tưới cho sản xuất lúa và cây trồng vụ đông

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 55, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội-2015, trang 366.

đặc biệt là cây chè. Đảng ủy đã phát động phong trào “*Toàn dân làm thủy lợi*”. Được Nhà nước hỗ trợ gạch và xi măng, nhân dân đóng góp cát, sỏi, công lao động, trong 2 năm 1999-2000 toàn xã đã xây dựng được 2km kênh (N2B) kiên cố bằng gạch, với tổng trị giá 457 triệu đồng. Bên cạnh hệ thống nước tự chảy từ kênh N2B, nhân dân còn mua sắm máy bơm nước chạy bằng điện, lấy nguồn nước từ các ao, hồ, sông, suối để cấp nước cho sản xuất, nhất là sản xuất vụ đông xuân. 100% diện tích đã được đưa giống lúa mới vào sản xuất nên năng suất đã tăng lên rõ rệt. Đến năm 1999, tổng sản lượng lương thực quy thóc của xã Tân Cương đạt 1.820 tấn, bằng 105,7% kế hoạch⁽¹⁾. Bình quân lương thực đạt 33kg/người/tháng.

Tân Cương là vùng đất sản xuất và chế biến chè ngon nổi tiếng từ những năm 30 của thế kỷ XX. Sản phẩm chè Tân Cương không chỉ nổi tiếng ở thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường quốc tế với danh thơm “*Tân Cương Đệ nhất danh trà*”⁽²⁾. Xác định cây chè có giá trị kinh tế cao, giúp cho việc xóa đói giảm nghèo và làm giàu cho nhân dân trong xã, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tập trung nguồn lực

(1) Báo cáo tổng kết 5 năm (1998 - 2002) của Ủy ban nhân dân xã Tân Cương.

(2) Từ sau cuộc thi ở Đâu Xảo, Hà Nội – 1935, tên “Tân Cương Đệ nhất danh trà” được gắn với sản phẩm trà ngon nổi tiếng của xã Tân Cương. Từ khi vùng trà Tân Cương được mở rộng ra nhiều xã và sản phẩm trà của các địa phương khác trong tỉnh cũng vươn lên tương đương với sản phẩm trà Tân Cương, từ Festival trà quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất (năm 2011) đã thường dùng cụm từ “Thái Nguyên Đệ nhất danh trà”.

để mở rộng diện tích, đồng thời tích cực đổi mới quy trình chăm sóc và chế biến để sản phẩm chè có chất lượng cao. Tân Cương là xã áp dụng kỹ thuật vào chế biến chè sớm nhất so với các xã trong vùng⁽¹⁾. Nhiều gia đình trong xã có nguồn thu nhập cao từ việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất chế biến chè, nhất là kỹ thuật sản xuất chè vụn đông (chè trái vụn). Thu nhập từ sản phẩm trà bình quân đạt từ 50 đến 60 triệu đồng/ha/năm. Đến năm 1999, toàn xã đã có 210ha chè. Thu nhập từ cây chè chiếm tỷ trọng 72,6% tổng thu nhập toàn xã⁽²⁾.

Ngoài cây chè, nhân dân còn thay thế những “*vườn tạp*” hiệu quả kinh tế thấp bằng cây ăn quả đặc sản như vải, hồng. Đến năm 2000, toàn xã đã có gần 20ha cây ăn quả tập trung và hơn 40ha cây ăn quả trồng phân tán. Thu nhập từ cây ăn quả đạt trên 20 triệu đồng/ha/năm, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân. Năm 2000, xã có đàn trâu 1.000 con (tăng 102 con so với năm 1996), đàn bò có 42 con (tăng 24 con so với năm 1996), đàn lợn có 1.543 con (tăng 217 con so với năm 1996)⁽³⁾. Bên cạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ (theo truyền thống), giai đoạn này đã xuất hiện một số gia đình phát triển mô hình chăn nuôi tập trung (trang

(1) Dùng máy quay làm bằng tôn, chạy bằng điện để xao chè thay thế cho chảo gang và dùng máy vò bằng điện thay cho cách vò chè bằng tay truyền thống.

(2) Báo cáo tổng kết 5 năm (1998 - 2002), tháng 8/2003 của Ủy ban nhân dân xã Tân Cương.

(3) Báo cáo Tổng kết khóa XXI, nhiệm kỳ 1996 - 2000 của Đảng bộ xã Tân Cương (Bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã).

trại, gia trại). Mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại ở Tân Cương tuy mới phát triển, quy mô còn ở mức nhỏ và vừa nhưng hằng năm bán ra thị trường từ 1 đến 2 tấn thịt lợn và hàng ngàn con gia cầm.

Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, năm 2000 tuyến đường nhựa từ thành phố Thái Nguyên đến trung tâm xã hoàn thành, mở ra những thuận lợi mới cho địa phương. Vận dụng cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm, Ủy ban nhân dân xã huy động trên 15.000 ngày công và 150 triệu đồng từ nhân dân để làm đường giao thông liên xóm. Các con đường này được rải bằng các loại vật liệu là cát, đá sỏi lấy từ sông, suối (cấp phối). Đến cuối năm 2000, đã có 12/14 xóm trong xã hoàn thành việc đổ đường cấp phối giúp cho việc vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân được thuận lợi góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 1995-2000 không chỉ có các công trình công cộng như đường giao thông, trường học, kênh mương được phát triển. Đến năm 2000, toàn xã đã có trên 90% nhà ở riêng lẻ của nhân dân được xây dựng khang trang với tường xây bằng gạch, mái lợp bằng ngói hoặc làm bằng bê tông cốt thép.

Quán triệt Thông tri số 04/TTr- MTTQTW, ngày 3/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Chỉ thị số 33-CT/BT, ngày 30/3/1996 Ban Thường

vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc phát động phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” trong toàn tỉnh. Thực hiện chủ trương của Thành ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc thành phố, tháng 10/1996, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương ban hành Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo và triển khai thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”; đồng thời, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Cuộc vận động của xã gồm 15 thành viên do đồng chí Phạm Quốc Việt, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; đồng chí Nguyễn Văn Quang, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó ban; đồng chí Dương Đại Hùng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã làm Phó ban Thường trực. Các thành viên Ban Chỉ đạo là các Đảng ủy viên, các trưởng ngành Ủy ban nhân dân và đoàn thể chính trị - xã hội của xã. Ban Chỉ đạo cuộc vận động đã giao nhiệm vụ và phân công cho từng thành viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo từng phần công việc được giao.

Để thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” đạt kết quả cao hơn nữa, ngày 20/5/1998, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 23/1998/CT-TTg, “*Về tăng cường sự phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*”. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình phối hợp thực

hiện Cuộc vận động. Do có chương trình kế hoạch phối hợp cụ thể, năm 1999 xã đã có 72,38% số hộ nhân dân đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Từ đây cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*” đã trở thành một phong trào thi đua liên tục trong toàn Đảng bộ và nhân dân xã Tân Cương. Các danh hiệu thi đua như *Gia đình Văn hóa, Xóm Văn hóa, Cơ quan Văn hóa* được bình xét hằng năm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả nên trong nhiệm kỳ đã vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được 56 triệu đồng, Quỹ trẻ thơ 3 triệu đồng, Quỹ nạn nhân chất độc da cam 3 triệu đồng. Riêng vận động ủng hộ đồng bào bị bão lụt được 15 triệu đồng (đạt 210% chỉ tiêu cấp trên giao).

Trong nhiệm kỳ 1995-2000 các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước luôn được Đảng ủy tuyên truyền, phổ biến kịp thời tới nhân dân. Việc thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa được Đảng ủy, chính quyền các đoàn thể thường xuyên quan tâm làm tốt. Đến năm 2000, toàn xã có 100% xóm xây dựng được hương ước của cộng đồng dân cư và có 91,06% hộ đăng ký phấn đấu Gia đình văn hóa và được công nhận đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể luôn quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với thân nhân liệt sĩ, thương binh và người có công với cách mạng. Hằng năm, xã đã vận

động viên góp được hàng chục triệu đồng để tu sửa nghĩa trang liệt sĩ và tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho thân nhân liệt sĩ, các đồng chí thương binh, bệnh binh, người có công vào dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7).

Thực hiện Nghị định 28-CP, ngày 29/4/1995 của Chính phủ về “*Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng*”, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo thành lập Bộ phận chuyên môn gồm cán bộ Văn hóa xã hội, Ban Chỉ huy quân sự xã phối hợp với Hội Cựu chiến binh hướng dẫn các đối tượng kê khai cụ thể, đúng quy định. Hội đồng xét duyệt chính sách cấp xã do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch căn cứ vào hồ sơ kê khai để xem xét và đề nghị cấp trên xét công nhận 421 người (thuộc 6/7 đối tượng)⁽¹⁾ được hưởng chế độ chính sách.

Công tác giảm nghèo được Đảng bộ hết sức quan tâm, chăm lo với nhiều giải pháp như tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn, hỗ trợ làm nhà ở,... Từ năm 1997 đến năm 2000, xã đã

(1) Bảy đối tượng theo quy định tại Nghị định 28-CP là: 1- Người hoạt động kháng chiến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945; 2- Liệt sĩ và gia đình liệt sĩ; 3- Anh hùng LLVTND, Bà mẹ VNAH; 4- Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; 5- Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt, tù đày; 6- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc và làm nghĩa vụ quốc tế; 7- Người có công giúp đỡ cách mạng. Ở xã Tân Cương không có đối tượng 5 (Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày).

đứng ra tín chấp nhận vay của Ngân hàng Vì người nghèo 4 đợt, cho 360 hộ nghèo được vay “*vốn xóa đói giảm nghèo*” với số tiền 707 triệu đồng. Được sự hỗ trợ từ vốn vay của Nhà nước và quyết tâm phấn đấu vươn lên thoát nghèo của từng hộ, số hộ nghèo trong xã đã giảm nhanh từ tỷ lệ 31% năm 1995 xuống còn 2% vào năm 2000.

Từ ngày 25/1/1999 đến ngày 2/2/1999, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII diễn ra tại Hà Nội đã thảo luận và ra Nghị quyết về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong xây dựng Đảng hiện nay*” - gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, từ ngày 12/12/1999, Đảng bộ xã tổ chức học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) cho cán bộ, đảng viên. Qua học tập, mỗi đảng viên đều làm tự kiểm điểm và được tập thể đóng góp phê bình thẳng thắn, trung thực; trong đó, chú trọng kiểm điểm về vai trò trách nhiệm tổ chức, quản lý điều hành, phong cách làm việc, phẩm chất, đạo đức, lối sống nhất là đối với đảng viên giữ cương vị lãnh đạo. Quá trình học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), Đảng bộ xã có 2 đảng viên bị kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, 5 đảng viên bị khiển trách và một số đồng chí bị phê bình nghiêm khắc. Thông qua học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, công tác xây dựng Đảng bộ được củng cố, chất lượng đảng viên được nâng lên; tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Tháng 3/1999, Đảng ủy xã ra quyết định thành lập Chi bộ xóm Nam Đồng⁽¹⁾ và chỉ định đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn xã) làm Bí thư lâm thời. Sau khi thành lập chi bộ xóm Nam Đồng, Đảng bộ Tân Cương có 10 chi bộ, trong đó có 9 chi bộ xóm là chi bộ xóm Guộc, Nam Thái, Nam Hưng, Đội Cấn, Y Na, Hồng Thái, Nhà Thờ, Soi Vàng, Nam Đồng và Chi bộ trường Phổ thông cơ sở.

Chất lượng đảng viên của Đảng bộ qua từng năm đã có tiến bộ. Kết quả bình xét, phân tích chất lượng đảng viên năm 1996, có tổng số 187 đảng viên dự phân loại, có 89,2% đạt mức 1, mức 2 có 9,82% và 1,2% mức 3. Đến năm 1999, có 189 đảng viên dự phân loại, trong đó có 96% đạt mức 1, mức 2 có 3,7% và 0,3% mức 3. Các năm 1995, 1997, 1998, 2000, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó năm 1998 đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Thực hiện Nghị quyết số 88/1999/NQ-UBTVQH 10, ngày 27/7/1999 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 23/1999/CT-TTg, ngày 16/8/1999 của Thủ tướng Chính phủ về bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, ngày 14/11/1999, Đảng bộ xã Tân Cương lãnh đạo cuộc bầu cử thành công, với 99,35% cử tri đi bỏ phiếu. Ngày 14/12/1999, Hội đồng nhân dân xã khóa XXII họp Kỳ thứ nhất đã bầu đồng chí Phạm Quốc Việt làm Chủ tịch và đồng chí Vương Sỹ Tạo làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bầu Ủy ban nhân dân

(1) Tháng 3/1999, cấp trên phê chuẩn việc tách một phần xóm Nam Hưng và xóm Nam Thái, thành lập một xóm mới lấy tên là Nam Đồng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

xã gồm 7 thành viên; bầu đồng chí Nguyễn Văn Quang giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Xuân Bình giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Theo đề nghị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, cuối năm 1999, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tách xóm Nam Hưng thành 2 xóm: Nam Hưng và Nam Tân; tách xóm Hồng Thái thành Hồng Thái I và Hồng Thái II. Năm 2000 tách xóm Đội Cấn thành Đội Cấn và Gò Pháo. Từ đây (năm 2000) xã Tân Cương có 14 xóm là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Lam Sơn, Nhà Thờ, Hồng Thái I, Hồng Thái II, Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Nam Tân, Y Na, Soi Vàng, Tân Thái.

Thời kỳ này, trường Phổ thông cơ sở xã Tân Cương đặt ở khu vực xóm Đội Cấn, đảm nhiệm dạy học từ lớp 1 đến lớp 9 (hệ phổ thông 12 năm) do thầy Nguyễn Đình Đài làm Hiệu trưởng. Trường Phổ thông cơ sở Tân Cương 15 năm liền đạt trường tiên tiến cấp tỉnh. Với những thành tích, kết quả đã đạt được trong công tác dạy và học, năm 1992 và 1997 nhà trường đã vinh dự được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. Trong giai đoạn này, nhà trường được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng 13 Bằng khen. Thầy giáo Nguyễn Đình Đài, hiệu trưởng nhà trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba và phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú. Đây là thành tích đặc biệt xuất sắc, là sự phấn đấu không mệt mỏi của thầy và

trò trường Phổ thông cơ sở Tân Cương. Đó cũng là sự quan tâm, chăm lo của Đảng bộ và nhân dân Tân Cương đối với sự nghiệp giáo dục của xã nhà. Năm 1999, Tân Cương được công nhận là xã đạt phổ cập trung học cơ sở.

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo “*Về việc chia tách trường phổ thông cơ sở thành trường tiểu học và trung học cơ sở*”; ngày 20/8/1999, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số: 178/TCCB tách Trường Phổ thông cơ sở Tân Cương thành 2 trường: Tiểu học Tân Cương và Trung học cơ sở Tân Cương.

Sau khi chia tách, trường Tiểu học xã Tân Cương chuyển từ xóm Đội Cấn về xóm Nam Thái. Trường có 22 lớp (từ lớp 1 đến lớp 5) với 562 học sinh, 26 cán bộ giáo viên do thầy giáo Nguyễn Đình Đài làm Hiệu trưởng, cô Vũ Thị Quế làm Hiệu phó. Năm 2000, với quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và sự ủng hộ của nhân dân, xã đã xây dựng được nhà lớp học 2 tầng có 10 phòng học, với tổng giá trị xây dựng 450 triệu đồng, trong đó, nhân dân đóng góp 150 triệu và Nhà nước hỗ trợ 300 triệu đồng. Từ đây, cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng hoàn thiện, góp phần đáp ứng tốt nhu cầu học tập cho con em nhân dân trong xã.

Trường Trung học cơ sở Tân Cương ở tại xóm Đội Cấn, có 10 lớp (từ lớp 6 đến lớp 9) có 407 học sinh, 20 cán bộ giáo viên do thầy Đặng Văn Chính làm Hiệu trưởng, cô Lê Thị Thái Hà làm Hiệu phó.

Đến đầu năm 2000, Đảng bộ xã Tân Cương có 192 đảng viên, trong đó có 189 đảng viên chính thức và 3 đảng viên dự bị sinh hoạt tại 10 chi bộ là: Hồng Thái (15 đảng viên, có 1 dự bị), Đội Cấn (25 đảng viên, có 1 dự bị), Y Na (34 đảng viên), Nam Thái (25 đảng viên), Nam Đồng (15 đảng viên), Nam Hưng (27 đảng viên), Guộc (20 đảng viên), Nhà Thờ (8 đảng viên), Soi Vàng (8 đảng viên) và Chi bộ Nhà trường có 15 đảng viên (14 chính thức, 1 dự bị). Trong 6 tháng đầu năm 2000, Đảng bộ kết nạp được 9 đảng viên mới (Đảng bộ có 8 đảng viên tuổi cao, sức yếu được miễn sinh hoạt Đảng).

Hoàn thành việc chia tách xóm và nhà trường, năm 2000, Đảng ủy quyết định chia Chi bộ Đội Cấn thành Đội Cấn và Gò Pháo; Chi bộ Hồng Thái thành Hồng Thái I và Hồng Thái II; Chi bộ Guộc thành Guộc và Lam Sơn; Chi bộ Nam Hưng thành Nam Hưng và Nam Tân; Chi bộ Nhà trường thành Chi bộ trường Tiểu học và Chi bộ trường Trung học cơ sở.

Thời điểm cuối năm 2000, Đảng bộ xã Tân Cương có 15 chi bộ trực thuộc (13 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường). 13 chi bộ xóm là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Lam Sơn, Nhà Thờ, Hồng Thái I, Hồng Thái II, Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Nam Tân, Y Na, Soi Vàng (Chi bộ Soi Vàng lãnh đạo 2 xóm Soi Vàng và Tân Thái).

Chi bộ Trường Trung học cơ sở có 7 đảng viên do đồng chí Đặng Văn Chính làm Bí thư (lâm thời), đồng chí Lương

Viết Thuận là Phó Bí thư. Ngày 2/2/2002, Chi bộ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và bầu chi ủy chính thức; đồng chí Đặng Văn Chính được bầu làm Bí thư, đồng chí Lương Viết Thuận làm Phó Bí thư và đồng chí Lê Thị Thái Hà làm Chi ủy viên⁽¹⁾.

Chi bộ Trường Tiểu học có 9 đảng viên (gồm cả số đảng viên Trường Mầm non) do đồng chí Nguyễn Đình Đài làm Bí thư (lâm thời) và đồng chí Nguyễn Thị Huệ làm Phó Bí thư. Tháng 2/2002, Chi bộ tổ chức Đại hội và bầu Chi ủy chính thức gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Đài được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Thị Quế làm Phó Bí thư và Nguyễn Thị Huệ làm Chi ủy viên.

Được sự nhất trí của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã đã phối hợp với Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố tổ chức 1 lớp học cảm tình Đảng tại xã Tân Cương cho 135 đối tượng cảm tình Đảng của 4 xã phía Tây của thành phố. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã bồi dưỡng, kết nạp được 29 đảng viên; triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là tổ chức quán triệt, thực hiện kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2, khóa VIII).

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn; hoạt động có nền nếp và

(1) Trích từ sổ tay công tác của đồng chí Nguyễn Đình Đài (Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tân Cương) ghi tại buổi đi dự Đại hội Chi bộ Trường Trung học cơ sở.

hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể và chính quyền vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc xã Tân Cương thực sự là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với nhân dân.

Từ năm 1996 đến năm 2000, Đảng bộ xã liên tục hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI đề ra; được Thành ủy Thái Nguyên đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Từ ngày 1 đến ngày 2/8/2000, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2000-2005 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đề ra mục tiêu về phát triển kinh tế đó là: Xây dựng nền kinh tế nông nghiệp toàn diện, trong đó xác định cây chè là mũi nhọn có giá trị kinh tế cao, do đó cần chú trọng phát triển về diện tích, sản lượng và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ phải thực hiện được “bốn hóa” gồm: Điện khí hóa nông thôn; Bê tông hóa đường giao thông; Kiên cố hóa kênh mương; Xã hội hóa giáo dục.

Đại hội cũng xác định các chỉ tiêu, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện đó là: Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ bình quân lương thực đạt 400kg/người/năm. Xã

không còn nhà làm bằng tranh, tre, nứa, lá; không còn hộ nghèo. Toàn bộ đường giao thông liên xã, liên xóm, liên cụm dân cư được bê tông hóa. Xây dựng trường Trung học cơ sở khang trang; xây dựng nhà Ban Giám hiệu trường Tiểu học. Tu sửa, chỉnh trang lớp mẫu giáo ở các xóm để làm nhà văn hóa. Hoàn thành việc cứng hóa hệ thống kênh N2B và các tuyến kênh nhánh nội đồng. Đề nghị Nhà nước đầu tư xây thêm 2 trạm điện và thay thế các cột điện tre, gỗ bằng cột bê tông để bảo đảm an toàn; đưa điện 3 pha vào phục vụ sản xuất. Xây dựng được hệ thống truyền thanh của toàn xã. Thành lập ở mỗi xóm một đội văn nghệ, một đội bóng đá, một đội bóng chuyền. Hằng năm 100% các xóm đều đạt danh hiệu Xóm Văn hóa, 100% các hộ đăng ký đạt Gia đình văn hóa. Phấn đấu hằng năm 100% học sinh đều lên lớp thẳng; Trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài.

Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2000-2005. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Bí thư; 2 đồng chí Nguyễn Văn Quang và Vương Sỹ Tạo được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Từ ngày 19 đến 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Hà Nội với chủ đề “*Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục*

đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Đại hội đề ra Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 về phát triển kinh tế, Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch và đề ra các giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu, mục tiêu phát triển kinh tế của địa phương trong nhiệm kỳ. Với đặc thù là vùng bán sơn địa, để phát triển sản xuất đặc biệt là cây chè, Đảng ủy xác định khâu then chốt phải chủ động được nguồn nước tưới. Với quyết tâm phải sớm nâng cấp, mở rộng hệ thống thủy lợi của xã. Đảng ủy xã đã đề xuất với lãnh đạo thành phố Thái Nguyên hỗ trợ ngân sách để cứng hóa hệ thống kênh mương. Cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước, từ năm 2000 đến năm 2004, nhân dân Tân Cương đã đóng góp hàng trăm triệu đồng, hàng nghìn ngày công để kiên cố hóa 11km kênh mương nội đồng, phục vụ nước tưới cho sản xuất. Cùng với hệ thống kênh mương, toàn xã có hơn 1.000 máy bơm nước các loại của hộ gia đình, do đó đã chủ động nước tưới cho gần 200ha lúa, 100ha chè và 60ha cây ăn quả. Đến năm 2004, có 100% diện tích trồng lúa được cấy bằng các giống lúa lai cao sản. Các loại máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp được áp dụng rộng rãi

trên đồng ruộng. Sản lượng lương thực năm 2004 của xã đã đạt 1.920 tấn, vượt kế hoạch 6%; bình quân lương thực đạt 400kg/người/năm.

Để nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã đã hướng dẫn nhân dân chuyển đổi những diện tích cây trồng có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng chè. Do đó, diện tích chè được tăng thêm đáng kể, góp phần tăng sản lượng chè của toàn xã. Đến năm 2005, tổng diện tích chè của Tân Cương đã đạt 250ha⁽¹⁾. Do áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào chăm sóc vào chế biến chè, sản lượng chè búp khô toàn xã đã đạt 600 tấn/năm. Giá trị thu nhập từ cây chè đạt bình quân từ 75 triệu đến 80 triệu đồng/ha/năm, có những gia đình có thu nhập từ 120 triệu đến 150 triệu đồng/năm. Chất lượng và giá thành sản phẩm chè cũng được nâng cao, Tân Cương trở thành vùng sản xuất chè đặc sản của cả nước.

Trong những năm đầu nhiệm kỳ, 100% diện tích đất trống, đồi trọc của xã Tân Cương được che phủ bởi rừng trồng theo chương trình Dự án PAM 3352 (gọi tắt là rừng PAM). Tuy nhiên, do việc quản lý chưa chặt chẽ nên không lâu sau đó đã xảy ra tình trạng tự động khai thác rừng PAM bừa bãi. Trước thực trạng đó, Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời tuyên truyền, ngăn chặn, nhưng do thiếu biện pháp

(1) Số liệu về diện tích, năng suất, sản lượng chè lấy từ Báo cáo của Đảng ủy xã (Tài liệu lưu tại Văn phòng Đảng ủy).

kiên quyết cũng như thiếu cơ chế quy định nên việc tùy tiện khai thác rừng vẫn xảy ra. Sau khi khai thác, hầu hết số diện tích rừng PAM này chưa được tiến hành trồng mới, nhiều thửa đất rừng bị bỏ hoang.

Cùng với trồng cây lương thực, trồng rừng và đặc biệt là trồng chè,... công tác chăn nuôi của xã Tân Cương cũng có bước phát triển khá. Năm 2003, toàn xã đã có 3 mô hình chăn nuôi gà trang trại với quy mô lớn, hằng năm xuất ra thị trường trên 100 tấn thịt. Cùng với chăn nuôi gia cầm, xã Tân Cương có nhiều hộ phát triển chăn nuôi bò thịt và chăn nuôi lợn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm không những đáp ứng được phần lớn nguồn thực phẩm cho nhân dân, còn góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập kinh tế cho các hộ gia đình.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy xã lãnh đạo làm tốt công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể; lãnh đạo công tác chuẩn bị nhân sự và tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội đặc thù và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp, nhiệm kỳ 2004 - 2009, bầu các chức danh chủ chốt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và kiện toàn các chức danh của các đoàn thể trong hệ thống chính trị.

Năm 2001, khu xử lý rác thải sinh hoạt (bãi chôn lấp rác) của thành phố Thái Nguyên được xây dựng tại khu vực Khe Đá Mài, thuộc xã Tân Cương. Quá trình xử lý rác thải

tại đây đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường xung quanh khu vực bãi rác.

Ngày 18/3/2002, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TW “Về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn thời kỳ 2001 - 2010”. Mục tiêu tổng quát và lâu dài của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là: *Xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; xây dựng nông thôn ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại.*

Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhanh chóng tạo đà cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Tân Cương chuyển từ thời kỳ thực hiện *Công nghiệp hóa, hiện đại hóa* chung của cả nước sang thời kỳ *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn*. Những mục tiêu nhiệm vụ cụ thể *công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn* đã mở ra bước phát triển mới cho kinh tế nông nghiệp và người nông dân.

Để tạo phong trào thi đua rộng khắp, nhằm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã đề ra khẩu hiệu hành động “*Đi ra bằng đường*

bê tông; đi lên bằng điện, bằng trường; làm giàu và ổn định đời sống nhân dân bằng cây chè”. Từ năm 2001 đến năm 2004, được sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, xã Tân Cương đã xây dựng hệ thống đường giao thông, trường học, trạm y tế, cứng hóa kênh mương, hệ thống lưới điện với tổng giá trị xây lắp là 16,945 tỷ đồng. Vì vậy, xã Tân Cương được công nhận là đơn vị đi đầu của thành phố Thái Nguyên trong việc vận động nhân dân đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng.

Theo đề nghị của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quyết định tách xóm Y Na thành xóm Y Na I và Y Na II; năm 2002 tách xóm Nam Hưng (lần 2) thành 2 xóm Nam Hưng và Nam Tiến. Để kịp thời lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ ở các xóm mới được chia tách, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Y Na thành Chi bộ Y Na I và Chi bộ Y Na II, tách Chi bộ Nam Hưng thành Chi bộ Nam Hưng và Chi bộ Nam Tiến.

Năm 2002, Đảng ủy quyết định tách Chi bộ Trường Tiểu học thành Chi bộ Trường Tiểu học và Chi bộ Trường Mầm non. Chi bộ Trường Mầm non có 3 đảng viên là các đồng chí Phạm Thị Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh và Phạm Thị Vân; đồng chí Phạm Thị Hương được chỉ định làm Bí thư.

Do số lượng đảng viên của Chi bộ Hồng Thái I ít, một số đồng chí tuổi cao, sức khỏe yếu nên hiệu quả công tác lãnh đạo hạn chế; tháng 6/2003, Đảng ủy quyết định sáp nhập

Chi bộ Hồng Thái I và Chi bộ Hồng Thái II thành Chi bộ Hồng Thái.

Tháng 6/2003, Đảng bộ Tân Cương có 17 chi bộ, bao gồm 14 chi bộ xóm và 3 chi bộ nhà trường. 14 chi bộ xóm là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Lam Sơn, Nhà Thờ, Hồng Thái (lãnh đạo 2 xóm Hồng Thái I và Hồng Thái II), Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Nam Tân, Y Na I, Y Na II, Nam Tiến, Soi Vàng (Chi bộ Soi Vàng lãnh đạo 2 xóm Soi Vàng và Tân Thái). 3 chi bộ trường học là Chi bộ Trường Mầm non, Chi bộ Trường Tiểu học và Chi bộ Trường Trung học cơ sở.

Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Hội Khuyến học thành phố Thái Nguyên, ngày 15/3/2002, Ủy ban nhân dân xã thành lập Hội Khuyến học xã Tân Cương, chỉ định đồng chí Nguyễn Anh Tuấn làm Chủ tịch hội, đồng chí Dương Đại Hùng (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã) làm Phó Chủ tịch. Hội Khuyến học xã Tân Cương là tổ chức xã hội có tính đặc thù, có chức năng làm nòng cốt phối hợp vận động, tập hợp nhân dân nhằm phát huy tinh thần ham học; xây dựng xã hội học tập, dòng họ học tập, gia đình học tập,... biểu dương, khen thưởng đối với các học sinh, thầy cô giáo đạt thành tích cao trong dạy và học, khuyến khích học sinh nghèo vượt khó.

Ngày 14/8/2003, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ban hành Quyết định số: 1015/QĐ-UB “Về thành lập Trung tâm học tập cộng đồng xã Tân Cương” với 6 nhiệm

vụ cụ thể⁽¹⁾. Ngay sau khi thành lập, Trung tâm đã tổ chức một lớp bổ túc hệ trung học phổ thông tại xã. Từ đây, Hội Khuyến học cùng với Trung tâm học tập cộng đồng đã đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân địa phương, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên chọn là đơn vị điểm của tỉnh.

Được sự giúp đỡ của Ủy ban nhân dân, Hội Cựu chiến binh và các ban, các đoàn thể của xã, năm 2004, Ban liên lạc Cựu chiến binh Trung đoàn 88 (Đoàn Tu Vũ) đã xây dựng Khu Lưu niệm truyền thống và Đền thờ các anh hùng liệt sĩ của Trung đoàn tại xóm Nam Thái, xã Tân Cương⁽²⁾ bằng nguồn kinh phí từ công tác xã hội hóa. Tháng 7/2004 công trình đã hoàn thành giai đoạn I. Sau đó, công trình đã 3

(1) Nhiệm vụ của Trung tâm học tập cộng đồng xã được quy định tại Quyết định số: 1015/QĐ-UB, ngày 14/8/2003 của UBND thành phố Thái Nguyên là: (1)- Tổ chức điều tra cơ bản về nhu cầu học tập của địa phương, đề xuất nội dung và hình thức học cho phù hợp với từng loại đối tượng. (2)- Liên kết thực hiện các chương trình giáo dục địa phương như: Chương trình giáo dục xóa mù chữ, chương trình giáo dục tiếp tục sau xóa mù chữ, chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức; các chương trình đáp ứng nhu cầu của người học về thời sự, pháp luật, sức khỏe. (3)- Hỗ trợ trung tâm GDTX thực hiện chương trình bổ túc văn hóa từ tiểu học đến trung học ở địa phương. (4)- Tổ chức tư vấn các hoạt động sản xuất, sinh hoạt văn hóa, hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn. (5)- Quản lý giáo viên, hướng dẫn viên, nhân viên và học viên. (6)- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của nhà nước.

(2) Nơi tuyên bố thành lập Trung đoàn 88 ở xóm Gò Pháo, nhưng khi đó bộ đội đóng quân rải rác tại các xóm trong xã. Vì vậy, khi xây dựng Khu Lưu niệm, lãnh đạo địa phương và Ban Liên lạc truyền thống Trung đoàn 88 đã chọn địa điểm tại xóm Nam Thái. Vị trí xây dựng Khu Lưu niệm ở gần Trường Mầm non và Trường Tiểu học thuận lợi cho giáo dục truyền thống,...

lần được xây dựng bổ sung các hạng mục như nhà bia, nhà truyền thống... Khu Lưu niệm truyền thống và Đền thờ các anh hùng liệt sĩ Trung đoàn 88 được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh; trở thành một điểm giáo dục truyền thống cách mạng trong tour du lịch hồ Núi Cốc và vùng chè Tân Cương.

Song song với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác văn hóa - xã hội đặc biệt là chính sách đối với các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng. Lãnh đạo tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao qua đó tạo khí thế vui tươi phấn khởi thi đua lao động, học tập và sản xuất, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và góp phần đẩy lùi tệ nạn xã hội. Công tác giảm nghèo cũng luôn được Đảng bộ xã lãnh đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo trong xã đã giảm từ mức 2% năm 2000 xuống còn 0,7% vào cuối năm 2004.

Là một xã ở xa trung tâm thành phố Thái Nguyên, xa các bệnh viện của Trung ương và của tỉnh nhưng hằng năm Tân Cương luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ y tế xã và các cộng tác viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Ngoài ra, công tác truyền thông dân số được thực hiện thường xuyên, góp phần giảm tỷ lệ sinh con thứ ba và hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Năm 2005, Tân Cương được công nhận xã đạt Chuẩn Quốc gia về Y tế, giai đoạn 2001-2010.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, Đảng ủy xã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, qua đó làm thay đổi nhận thức của cán bộ và nhân dân về phát triển giáo dục. Từ một xã có cơ sở vật chất nghèo nàn, với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, cả 3 trường của xã đều được xây dựng khang trang, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho con em địa phương. Đặc biệt, với mục tiêu phấn đấu có một trường đạt chuẩn Quốc gia, nhưng cuối nhiệm kỳ xã đã có 2 trường: Mầm non và Tiểu học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia⁽¹⁾. Năm 2004, Tân Cương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đơn vị đạt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và công nhận phổ cập trung học cơ sở.

Với sự nỗ lực của Ban Công an xã và tinh thần cảnh giác cao của nhân dân địa phương, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân, dự bị động viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt các đợt huấn luyện, diễn tập quân sự. Hằng năm, xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã còn được giao cùng bộ phận văn hóa xã hội, Hội Cựu

(1) Theo cung cấp của Nhà giáo ưu tú Nguyễn Đình Đài, nguyên Đảng ủy viên xã Tân Cương, nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học và nguyên Bí thư Chi bộ Trường Tiểu học - Mầm non: Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (lần đầu) ngày 10/9/2001. Trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (lần đầu) ngày 18/10/2003.

chiến binh rà soát thực hiện chính sách đối với bộ đội, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên, giải ngũ, thôi việc. Kết quả, có 51 đối tượng được hưởng trợ cấp theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg, của Thủ tướng Chính phủ.

Trong nhiệm kỳ (2000-2005), Ban Chấp hành Đảng bộ tiếp tục tổ chức thực hiện Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 Khóa VIII). Đảng ủy luôn chú trọng thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, kiên định với Chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho đảng viên.

Tuy nhiên, trong quá trình công tác vẫn còn cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật. Tháng 12/2001 Đảng ủy đã đề nghị và được cấp trên chuẩn y thi hành kỷ luật 1 đảng viên của chi bộ xóm Hồng Thái bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng do *“Không gương mẫu vận động gia đình trả nợ sản phẩm cho hợp tác xã...”*

Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng ủy đã cử 75 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó có 53 quần chúng được kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 2005, Đảng bộ Tân Cương có 237 đảng viên, sinh hoạt tại 17 chi bộ trực thuộc, bao gồm 3 chi bộ nhà trường, 14 chi bộ xóm; trong đó Chi bộ Soi Vàng lãnh đạo 2 xóm (Soi Vàng và

Tân Thái), Chi bộ Hồng Thái lãnh đạo 2 xóm (Hồng Thái I và Hồng Thái II).

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đổi Thẻ đảng viên”; qua 5 đợt đã có 216 đảng viên của Đảng bộ được đổi thẻ, đạt tỷ lệ 100% .

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, ngày 25/4/2004, Hội đồng Bầu cử xã Tân Cương đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ (2004 - 2009) (nhiệm kỳ này sau đó được kéo dài đến năm 2011). Trong cuộc bầu cử này xã Tân Cương có 3.303 cử tri đi bầu cử, đạt 100% số cử tri của toàn xã. Số đại biểu Hội đồng nhân dân xã trúng cử là 27 đại biểu. Tại Kỳ họp thứ nhất ngày 17/5/2004, các đại biểu đã bầu Thường trực Hội đồng nhân dân xã do đồng chí Nguyễn Văn Quang (Phó Bí thư Đảng ủy) làm Chủ tịch và đồng chí Lương Viết Hòa làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; bầu đồng chí Nguyễn Thị Học giữ chức Chủ tịch, đồng chí Vương Sỹ Tạo giữ chức Phó Chủ tịch và 2 ủy viên Ủy ban nhân dân là Đào Quốc Văn và Phạm Huy Liêm.

Sau kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa XXIII, Đảng ủy lãnh đạo kiện toàn cán bộ ở một số chức danh công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể. Tháng 6/2004, đồng chí Phạm Tiến Sỹ, Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn xã được phân công làm Thường trực Đảng ủy nên thôi làm Bí thư

Đoàn Thanh niên. Đồng chí Nguyễn Xuân Thụy, Phó Bí thư Đoàn xã được bầu giữ chức Bí thư Đoàn xã; đồng chí Phạm Ngọc Long, Ủy viên Ban Thường vụ Đoàn xã được bầu giữ chức Phó Bí thư Đoàn xã. Đồng chí Nguyễn Thị Học được thôi giữ chức Chủ tịch Hội Phụ nữ xã để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Thị Mai Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Phụ nữ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã nhiệm kỳ 2001-2006. Tháng 12/2004, đồng chí Đào Quốc Văn, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2009, đồng chí Trịnh Xuân Đức được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Công an xã.

Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đổi mới về phương thức hoạt động. Đảng ủy xã đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Đề án số 304-ĐA/TU, ngày 15/1/2003 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*”. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc ngày càng hiệu quả, đặc biệt trong việc tổ chức thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. 16/16 xóm có hương ước và tổ chức thực hiện có hiệu quả nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội; 90,5% số hộ đạt Gia đình văn hóa....

Với những thành tích đạt được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tân Cương luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã thực hiện tốt phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và 6 chương trình công tác trọng tâm của hội. Trong nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được tặng 4 Bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, 2 Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nhiều Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên và Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Phụ nữ thành phố Thái Nguyên.

Hội Nông dân chú trọng lãnh đạo, tổ chức cho hội viên và nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình. Ban Chấp hành Hội Nông dân tích cực chủ động tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất, chế biến trà sạch, an toàn. Hội hướng dẫn hội viên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định và giữ vệ sinh môi trường cho sản xuất và tiêu dùng. Trong nhiệm kỳ, Hội đã triển khai tổ chức tốt phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi và 5 chương trình công tác Hội, góp phần tích cực làm thay đổi bộ mặt làng quê Tân Cương.

Để tăng cường công tác lãnh đạo thế hệ trẻ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã có nghị quyết chuyên đề về công tác

thanh niên, từng bước củng cố đội ngũ cán bộ Đoàn có đủ phẩm chất, năng lực công tác, tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Trong nhiệm kỳ, Đoàn xã đã giới thiệu 43 đoàn viên ưu tú đi học tập bồi dưỡng nhận thức về Đảng và có 32 đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn xã được tặng nhiều Bằng khen và Giấy khen của Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn và Thành đoàn Thái Nguyên.

Được sự đồng ý của Thành ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Võ Nhai, ngày 23/4/2002, Đảng bộ xã Tân Cương (thành phố Thái Nguyên) và Đảng bộ xã Phú Thượng (huyện Võ Nhai) đã tổ chức “*Lễ kết nghĩa*” giữa 2 đơn vị. Từ sau khi kết nghĩa, 2 đảng bộ đã có nhiều dịp tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, đẩy mạnh các phong trào thi đua, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Giai đoạn 2000 - 2005, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng bộ xã Tân Cương lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII đề ra; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương ngày càng tốt hơn. Đến cuối nhiệm kỳ, thu nhập bình quân đầu người của nhân dân xã Tân Cương đạt 11,3 triệu đồng/năm (tăng 102% so với năm 2000). Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; số hộ có kinh tế khá giả ngày một tăng, hộ nghèo

giảm nhanh. Nhân dân xã Tân Cương phấn khởi lao động sản xuất đưa kinh tế gia đình ngày càng phát triển và góp phần xây dựng quê hương giàu mạnh.

Với những thành tích đạt được, nhiệm kỳ 2000-2005, xã Tân Cương được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc trong phong trào phát triển giao thông năm 2001”; cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc năm 2003” và cờ “Đơn vị thi đua xuất sắc 5 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Trung ương, giai đoạn 1998 - 2002”. Được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” các năm 2001, 2002, 2003. Năm 2003, Nhân dân và cán bộ xã Tân Cương được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba “Có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1998 đến năm 2002”. Năm 2004, xã Tân Cương được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Trong hai ngày 15 và 16/7/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát giai đoạn 2005 - 2010 là: *Xây dựng hệ thống chính trị của xã trong sạch, vững mạnh toàn diện, có đủ năng lực để lãnh đạo hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của địa phương. Phấn đấu xây dựng Tân Cương trở thành xã điểm của tỉnh và thành phố về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng Tân Cương trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa của các xã phía tây thành phố Thái Nguyên. Xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là nông - lâm nghiệp, dịch vụ, trong đó cây chè*

được xác định là cây mũi nhọn để phát triển kinh tế. Xây dựng một số xóm có kinh nghiệm trong sản xuất, chế biến chè ngon như: Hồng Thái, Soi Vàng, Lam Sơn, Guộc trở thành những làng nghề chuyên sản xuất, chế biến chè đặc sản Tân Cương; hình thành mô hình du lịch sinh thái gắn với Tour (tua) du lịch hồ Núi Cốc nhằm tiêu thụ và quảng bá sản phẩm⁽¹⁾. Phấn đấu xây dựng xã Tân Cương trở thành thị tứ và trở thành thị trấn vào những năm 2010-2015.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 12%/năm (trong đó sản xuất nông, lâm, nghiệp tăng 11,5%/năm; dịch vụ, thương mại tăng 30%/năm); sản lượng lương thực quy thóc đạt 2.000 tấn/năm; trồng mới 100 ha chè. Phấn đấu thu nhập từ cây chè đạt 80 triệu đồng/ha/năm; 20 triệu đồng/ha đất trồng lúa/năm. Bình quân thu nhập đạt 50 triệu đồng/ha đất canh tác nông nghiệp/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 15 triệu đồng/năm. Có 50% hộ gia đình được sử dụng nước hợp vệ sinh. Phấn đấu cả 3 nhà trường đạt trường chuẩn Quốc gia, trong đó Trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ II. Đẩy mạnh hoạt động của trung tâm hoạt động cộng đồng, xây dựng Trường Bổ túc hệ trung học phổ thông tại xã. Giữ vững danh hiệu Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế và phấn đấu tiếp tục được công nhận Xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn

(1) Mô hình này đã phát huy tác dụng, nhiều du khách đến thăm hồ Núi Cốc đã tham quan các làng nghề ở xã Tân Cương, trong đó có cả khách du lịch nước ngoài. Nhờ vậy đã góp phần quảng bá và tiêu thụ sản phẩm chè của địa phương.

2011 - 2020; xóa hộ nghèo, chặn đứng và xóa người nghiện ma túy. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh toàn diện. Trong nhiệm kỳ phấn đấu bồi dưỡng kết nạp từ 70 đảng viên mới trở lên. Quyết tâm phấn đấu xây dựng xã Tân Cương trở thành đơn vị Anh hùng trong thời kỳ đổi mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII, nhiệm kỳ 2005-2010, gồm 15 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy xã gồm 5 đồng chí là: Phạm Quốc Việt, Nguyễn Thị Học, Phạm Tiến Sỹ, Nguyễn Văn Quang, Vương Sỹ Tạo; bầu đồng chí Phạm Quốc Việt giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Học giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau 10 năm (1996 - 2005) thực hiện đường lối “*Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” do Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng đề ra, trong đó có 5 năm (2001 - 2005) thực hiện “*Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn*”, xã Tân Cương đạt được một số thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Tân Cương không ngừng được nâng lên; hằng năm có trên 90% số hộ đạt Gia đình văn hóa. Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội đặc thù đều đạt vững mạnh toàn diện. Nhân dân đoàn kết, tích cực lao động, sản xuất, phấn đấu để xã sớm đạt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.

II. Lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng xã Tân Cương giàu đẹp văn minh (2005 - 2020)

Từ ngày 18 đến 25/4/2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đề ra nhiệm vụ “... *Đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển*” và mục tiêu “*Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân*”⁽¹⁾

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân, nhân dân khắc phục những khó khăn về thời tiết, sâu bệnh, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật để phát triển sản xuất. Do làm tốt công tác bảo vệ thực vật, chủ động về thủy lợi nên 100% diện tích lúa đều được gieo cấy đúng thời vụ, không để xảy ra sâu bệnh trên diện rộng; năm 2010 toàn xã cấy được 380ha; sản lượng lương thực có hạt đạt 1.784 tấn⁽²⁾; sản xuất nông nghiệp đáp ứng được nhu cầu lương thực cho nhân dân trong xã.

Diện tích chè trồng mới từ năm 2005 đến năm 2009 đạt trên 50ha, sản lượng chè búp khô năm 2009 đạt trên 900 tấn, chất lượng và giá thành của sản phẩm chè ngày càng được nâng cao. Giá trị thu nhập từ sản phẩm chè trung bình

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 65, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội – 2018, trang 167 và 192.

(2) Số liệu từ Niên giám thống kê thành phố Thái Nguyên các năm 2006, 2010.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

đạt 120 triệu đồng/ha/năm; nhiều gia đình thu nhập từ 350 triệu đồng đến 450 triệu đồng/ha/năm.

Đầu nhiệm kỳ 2005 - 2010, xã Tân Cương có khoảng 70% diện tích rừng được trồng theo chương trình trồng 5 triệu ha rừng của Chính phủ. Được sự hỗ trợ của Nhà nước và sự tích cực của nhân dân, đến năm 2010 Tân Cương có trên 90% diện tích đất rừng được trồng cây che phủ. Chăn nuôi trong giai đoạn này cũng được Đảng ủy lãnh đạo phát triển; năm 2010, xã có 16 trang trại chăn nuôi gà, lợn với quy mô lớn, hằng năm xuất ra thị trường trên 1.000 tấn thịt.

Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 đạt 800 triệu đồng, đến năm 2009 đạt 2,3 tỷ đồng, tăng 187,5%. Nhiều cơ sở sản xuất cơ khí đã phát triển, tập trung chủ yếu vào sản xuất các máy móc phục vụ nông nghiệp như máy xao, vò chè, máy làm đất, máy cắt cỏ,... Một số dịch vụ cũng dần hình thành và phát triển như dịch vụ cung cấp vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi gia súc, vận tải, may mặc, sửa chữa điện - điện tử, đồ gia dụng đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Được sự hỗ trợ của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, trong 5 năm (từ 2005 đến 2010) xã Tân Cương đã làm được 5km đường bê tông liên xóm từ Soi Vàng đi Tân Thái và từ Y Na I đi xã Phúc Trìu, với tổng giá trị 2 tỷ đồng. Xây dựng được 5 nhà văn hóa xóm với tổng giá trị trên 500 triệu đồng, trong đó phần đóng góp của nhân dân trên 400 triệu

đồng. Xây mới và nâng cấp 2 nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã, với tổng giá trị 1,3 tỷ đồng. Xây mới nhà công vụ cho giáo viên và nâng cấp phòng học, xây tường rào, sân, nhà để xe của 3 nhà trường với tổng giá trị 2,5 tỷ đồng.

Công tác quản lý, sử dụng đất ở xã Tân Cương được thực hiện có hiệu quả. Hầu hết diện tích đất tự nhiên được sử dụng, tỷ lệ diện tích đất chưa sử dụng còn không đáng kể (0,2%). Đến hết năm 2009, toàn xã có 93,4% hộ gia đình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mua bán, chuyển nhượng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế việc sử dụng đất sai mục đích, tranh chấp đất đai trong nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Đến hết năm 2009, số hộ đạt Gia đình văn hóa 5 năm liên tục (2005-2009) là 1.050 trên tổng số 1.370 hộ (bằng 76%); 16/16 xóm đã xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hương ước về xây dựng đời sống văn hóa; có 14/16 xóm liên tục 5 năm liền đạt danh hiệu Xóm Văn hóa. Hằng năm Ủy ban nhân dân xã đều tổ chức Lễ hội “*Hương sắc trà xuân - Vùng chè đặc sản Tân Cương*” vào ngày 11 tháng Giêng nhằm tôn vinh nghề trồng chè, người trồng chè và góp phần quảng bá sản phẩm chè Tân Cương đến du khách và người tiêu dùng.

Các chính sách của Đảng và Nhà nước luôn được địa phương quan tâm tổ chức triển khai thực hiện tốt. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã vận động quần góp được hàng trăm triệu đồng xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ trẻ thơ, Quỹ chăm sóc người cao tuổi,... Định kỳ, lãnh đạo xã đều thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, người nghèo, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vào các dịp lễ tết, Ngày Thương binh-Liệt sĩ,... Công tác xóa đói, giảm nghèo tiếp tục được Đảng ủy, chính quyền thực hiện bằng nhiều giải pháp nên số hộ nghèo (theo tiêu chí mới) giảm từ 155 hộ (năm 2005) xuống còn 36 hộ (năm 2010) chiếm tỷ lệ 2,6% số hộ trong xã.

Giai đoạn này, công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Những năm đầu nhiệm kỳ, các nhà trường tuy đã được xây dựng nhưng chưa đạt chuẩn. Đội ngũ giáo viên không ổn định do luân chuyển hàng năm, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục. Trong 4 năm, từ 2006 đến 2009, bằng nguồn vốn của Nhà nước và các nguồn xã hội hóa, cơ sở vật chất các nhà trường được đầu tư. Đến năm 2010, cả 3 trường đều đã có cơ sở vật chất khang trang, có đủ các phòng học và phòng chức năng. Đội ngũ giáo viên các nhà trường được biên chế chính thức, yên tâm công tác; chất lượng dạy và học được nâng cao. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng và tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt trên 99%. Trong giai đoạn 2005 - 2010, cả 3 trường của xã liên tục được công

nhận là trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, đạt Cơ quan văn hóa. Năm 2010 trường Tiểu học Tân Cương được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II⁽¹⁾.

Từ 2006 đến 2010, cơ sở vật chất của Trạm Y tế xã Tân Cương tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Đội ngũ thầy thuốc, y tế thôn bản, cộng tác viên dân số được củng cố kiện toàn; chất lượng công tác từng bước được nâng lên đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác truyền thông dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả cao, góp phần giảm tỷ lệ sinh con thứ ba.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân nhằm nâng cao khả năng chiến đấu; góp phần quan trọng bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn. Trong giai đoạn 2005-2010, Tân Cương đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự. Với sự nỗ lực của Công an xã và tinh thần cảnh giác cao của nhân dân trong phòng chống tội phạm, công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương luôn được giữ vững.

(1) Trường Mầm non được công nhận lại đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 tại Quyết định số: 2501/QĐ-UBND, ngày 26/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Trường Trung học cơ sở được công nhận đạt Chuẩn quốc gia tại Quyết định số: 1925/QĐ-UBND, ngày 19/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Trường Tiểu học được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 tại Quyết định số: 845/QĐ-UBND, ngày 14/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Bên cạnh công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã luôn chú trọng thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Đảng ủy tổ chức phổ biến kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là phổ biến Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X; đồng thời thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng góp phần làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Tháng 3/2006, Đảng ủy đã có quyết định tách Chi bộ Soi Vàng, thành Chi bộ Soi Vàng và Chi bộ Tân Thái. Thực hiện chủ trương của Trung ương và lãnh đạo của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 4/6/2006, Đảng ủy xã quyết định thành lập Chi bộ cơ quan xã⁽¹⁾ gồm các đảng viên là cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội. Chi bộ cơ quan xã bầu 3 đồng chí vào chi ủy; đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Thường trực Đảng ủy) được Chi bộ bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Lương Viết Hòa (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã) được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ngô Quốc Hoàn (Công chức Tư pháp - Hộ tịch) là Chi ủy viên.

(1) Ngày 4/6/2006 Đảng ủy họp và ra Nghị quyết thành lập Chi bộ cơ quan xã. Ngày 10/6/2006 Đảng ủy công bố quyết định thành lập và ra mắt Chi bộ cơ quan xã (Nguồn tại Sổ ghi Nghị quyết họp Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Bản lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Tân Cương).

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 26/12/2006 của Bộ Chính trị về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy tổ chức học tập các chuyên đề hằng năm cho cán bộ, đảng viên. Cùng với quán triệt học tập, Đảng ủy đã tổ chức các hội thi tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp của Hồ Chí Minh; thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp cơ sở và tham dự Hội thi cấp thành phố. Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã góp phần quan trọng nâng cao phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực hiện Đề án 02-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên về “*Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, giai đoạn 2006-2010*”, Đảng bộ xã luôn quan tâm chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ. Do chú trọng làm tốt công tác phát triển đảng viên, nên số lượng đảng viên ở các xóm đã được nâng lên đáng kể; số đảng viên ở xóm Hồng Thái I đã có 6 đồng chí. Ngày 30/3/2008, Đảng ủy xã ban hành Quyết định giải thể Chi bộ Hồng Thái để thành lập Chi bộ Hồng Thái I gồm 6 đảng viên (chỉ định đồng chí Phạm Văn Hùng làm Bí thư) và Chi bộ Hồng Thái II gồm 12 đảng viên (đồng chí Phạm Thanh Đường được chỉ định làm Bí thư). Từ đây (năm 2008), Đảng bộ xã Tân

Cương có 20 chi bộ trực thuộc; 16/16 xóm trong xã đều có chi bộ Đảng⁽¹⁾.

Thực hiện Đề án 03-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “*Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ giai đoạn 2006-2010*”, hầu hết các cán bộ chủ chốt và cán bộ trong quy hoạch của Đảng bộ đều được đào tạo cơ bản và có trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên. Đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị cơ bản đều có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, có năng lực trong công tác.

Trong nhiệm kỳ có 68 quần chúng ưu tú được cử đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó 61 đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết quả phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng hằng năm có trên 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy xã đề nghị tặng huy hiệu và tổ chức lễ trao Huy hiệu 30 năm, 40 năm, 50 năm và 60 năm tuổi Đảng cho 65 đảng viên.

Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã bằng các kế hoạch, nhiệm vụ phát

(1) Từ năm 2008, Đảng bộ Tân Cương có 20 chi bộ, bao gồm 16 chi bộ xóm và 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan xã. 16 chi bộ xóm là: Đội Cấn, Gò Pháo, Guộc, Lam Sơn, Nhà Thờ, Hồng Thái I, Hồng Thái II, Nam Thái, Nam Hưng, Nam Đồng, Nam Tân, Y Na I, Y Na II, Nam Tiến, Soi Vàng và Tân Thái. 3 chi bộ trường học là Chi bộ Trường Mầm non, Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở và 1 Chi bộ cơ quan xã.

triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Công tác cải cách hành chính được tiến hành đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực từ tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đến quản lý tài chính công. Nhờ vậy, công tác tổ chức điều hành các nhiệm vụ theo kế hoạch đều đạt kết quả.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và đạt kết quả thiết thực. Mặt trận Tổ quốc hoạt động có nhiều đổi mới, hiệu quả hơn, đặc biệt trong cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã liên tục được suy tôn là lá cờ đầu của thành phố, được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức tốt phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” và 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Cương được Trung ương Hội tặng 3 Bằng khen, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng 4 Bằng khen và nhiều Giấy khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên.

Hội Nông dân xã luôn làm tốt công tác tập hợp hội viên, vận động hội viên áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo,... Hội đã có nhiều mô hình nông dân làm kinh tế giỏi cấp thành

phổ và cấp tỉnh; tiếp tục thực hiện phong trào “*Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*” và 5 chương trình công tác của Hội. Hội Nông dân xã được Trung ương Hội tặng 1 Bằng khen; Tỉnh Hội tặng 2 Bằng khen và nhiều Giấy khen của Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên.

Ban Chấp hành Đoàn xã tổ chức thực hiện tốt các phong trào do Trung ương Đoàn và Đoàn cấp trên phát động, như phong trào “*Học tập sáng tạo, tiến quân vào khoa học công nghệ, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh, tích cực tham gia xây dựng Đảng*”; phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” và “*Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”. Với những kết quả đạt được trong công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu nhi của xã, Đoàn xã đã được Tỉnh đoàn tặng 1 Bằng khen và nhiều Giấy khen của Thành đoàn Thái Nguyên.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy tốt truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*” gắn với phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*”, các hội viên luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào của địa phương. Tỷ lệ thu hút hội viên đạt 96%. Hội Cựu Chiến binh xã phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã, Bộ phận văn hóa xã hội trong thực hiện Quyết định số 290 của Thủ tướng Chính phủ cho 28 đối tượng⁽¹⁾. Trong nhiệm

(1) Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, ngày 8/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ “Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng các chính sách của Đảng và Nhà nước”.

kỳ, Hội Cựu chiến binh xã đã được Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên tặng 1 Bằng khen và nhiều Giấy khen của Hội Cựu chiến binh thành phố Thái Nguyên.

Hoạt động của Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học đã góp phần làm phong phú thêm đời sống xã hội của nhân dân Tân Cương. Ngày 25/2/2009, Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Đioxin xã Tân Cương gồm 83 hội viên. Đồng chí Lê Tá Hiệu, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã được chỉ định kiêm giữ chức Chủ tịch Hội.

Trong nhiệm kỳ, do nguyên nhân khách quan và chủ quan, đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã có nhiều biến động, Đảng ủy xã đã kịp thời bổ sung, kiện toàn. Tháng 4/2007, đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã bị cách chức Đảng ủy viên và buộc thôi giữ chức vụ. Để kiện toàn cán bộ, ngày 12/9/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã bổ nhiệm đồng chí Ngô Văn Long (Chỉ huy phó) làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã và được Thành ủy Thái Nguyên chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII⁽¹⁾. Tháng 1/2008, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu đồng chí Phạm Tiến Sỹ, Ủy viên Ban Thường vụ giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tại Kỳ họp thứ 9 (ngày 15/1/2008), Hội đồng nhân

(1) Theo Đề nghị của Đảng ủy xã, tháng 1/2008 đồng chí Ngô Văn Long được Thành ủy Thái Nguyên chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII, (nhiệm kỳ 2005-2010).

dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XXIII, nhiệm kỳ 2004-2011 đối với đồng chí Lương Viết Hòa (để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân xã nhiệm kỳ (2007 - 2012) và bầu đồng chí Phạm Đức Tiến giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XXIII, nhiệm kỳ 2004 - 2011.

Từ ngày 28 đến ngày 29/6/2010, Đảng bộ xã Tân Cương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, với sự tham dự 151 đại biểu thay mặt cho 261 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Chủ đề của Đại hội là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy dân chủ, đổi mới toàn diện; đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, xây dựng Tân Cương trở thành xã nông thôn mới”*.

Nghị quyết của Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của Tân Cương là *“Nông nghiệp - Dịch vụ - Công nghiệp”*; *“Phấn đấu từng bước tăng dần tỷ trọng kinh tế dịch vụ và công nghiệp. Gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hình thành khu thương mại dịch vụ chợ đầu mối gồm các xóm Nam Đồng, Nam Tân, Nam Tiến, Nam Thái; xây dựng các xóm của Tân Cương thành các làng nghề về sản xuất, chế biến chè đặc sản. Phát huy tối đa mọi nguồn lực của địa phương và các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu Tân Cương sớm đạt tiêu chí xã nông thôn mới”*⁽¹⁾.

(1) Trích nguyên văn từ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã (khóa XXIV), nhiệm kỳ 2010-2015 gồm 19 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Quang, Phạm Tiến Sỹ, Vương Sỹ Tạo, Đào Quốc Văn và Ngô Quốc Hoàn. Đồng chí Nguyễn Văn Quang được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Phạm Tiến Sỹ, Vương Sỹ Tạo được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy. Ngày 1/3/2011, đồng chí Phạm Đức Tiến được Ban Chấp hành Đảng bộ xã bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Đảng ủy (thay đồng chí Ngô Quốc Hoàn chuyển công tác).

Tại Kỳ họp bất thường ngày 9/9/2010, Hội đồng nhân dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ (2004 - 2011) đối với đồng chí Nguyễn Thị Học (do đã được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã từ ngày 24/6/2010). Hội đồng nhân dân xã cũng đã bầu đồng chí Vương Sỹ Tạo (Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ (2004 - 2011).

Ngày 22/5/2011, cử tri xã Tân Cương đi bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2011-2016. Trong cuộc bầu cử này, cử tri xã Tân Cương bầu đủ số đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố ứng cử trên địa bàn xã. Riêng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXIV, nhiệm kỳ 2011-2016, ấn định 29 người, nhưng qua 2 lần bỏ phiếu chỉ có

22 người trúng cử⁽¹⁾. Tại Kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) giữ chức Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Xuân Thụy giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Vương Sỹ Tạo giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Đào Quốc Văn và đồng chí Phạm Đức Tiến giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Đào Đình Đạt (Trưởng Công an) và Ngô Văn Long (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) được bầu giữ chức Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu xã đạt 19 tiêu chí xã nông thôn mới. Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, Tân Cương đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp, dịch vụ đạt 4,6 tỉ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2010 (đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội). Tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 1.900 tấn/năm (đạt 100% chỉ tiêu). Giá trị thu nhập từ cây chè đạt 324 triệu đồng/ha/năm, tăng 62% (chỉ tiêu Nghị quyết là 200 triệu đồng). Thu nhập bình quân đầu người đến hết năm 2014

(1) Số lượng đại biểu được bầu là 29. Bầu ngày 22/5/2011 có 20 người trúng cử (thiếu 9). Đến ngày 29/5/2011 bầu bổ sung, có thêm 2 người trúng cử. Cả 2 lần bầu được 22/29 đại biểu.

đạt 29,6 triệu đồng, tăng 48% (chỉ tiêu Nghị quyết là 20 triệu đồng). Tỷ lệ hộ nghèo còn 1,29% (19 hộ), giảm 51% so với số hộ nghèo năm 2010. Thu ngân sách Nhà nước hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu Thành phố giao⁽¹⁾. Chỉ tiêu giao quân hằng năm đạt 100%⁽²⁾ kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, có 3 năm Đảng bộ đạt “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, 2 năm đạt “Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Hằng năm Đảng bộ có từ 85% trở lên số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; có từ 80% trở lên đảng viên đạt tiêu chuẩn “đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ”, trong đó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt từ 15-20%. Trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã kết nạp được 39 đảng viên mới, đạt 78% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.

Phát huy truyền thống nghề trồng, chế biến trà đặc sản của địa phương, Đảng ủy xã đã lãnh đạo nhân dân tập trung đẩy mạnh phát triển cây chè. Đến hết năm 2014, toàn xã đã có 335 ha chè; sản lượng chè búp khô đạt gần 1.000 tấn/năm. Tổng thu từ sản phẩm chè của toàn xã ước đạt 250 tỉ đồng. Để tiếp tục tăng sản lượng và chất lượng chè đặc sản Tân Cương, Ủy ban nhân dân xã đã phối hợp với Phòng Kinh tế và Trạm Khuyến nông thành phố Thái Nguyên tổ

(1) Nguồn: Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Cương khóa XXIV tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV.

(2) Theo số liệu lưu tại Ủy ban nhân dân xã, số thanh niên nhập ngũ trong các năm từ 2010 - 2015: Năm 2010 có 10 người; Năm 2011 có 10 người; Năm 2012 có 12 người; Năm 2013 có 10 người; Năm 2014 có 10 người; năm 2015 có 9 người.

chức nhiều lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến sản phẩm chè. Giai đoạn này, ngoài giống chè trung du, bản địa, một số giống chè mới có năng suất, chất lượng cao như LDP1, Kim Tuyên, TRI777, PH8 cũng được đưa vào trồng rộng rãi. Nhằm bảo đảm chất lượng của sản phẩm chè, đáp ứng với yêu cầu của thị trường trong nước và quốc tế, người dân cũng đã thực hiện quy trình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGap.

Đến năm 2015, Tân Cương đã có 4 xóm: Hồng Thái II, Hồng Thái I, Đội Cấn, Soi Vàng⁽¹⁾ được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là *Làng nghề chè truyền thống*. Toàn xã có 5 hợp tác xã và 4 tổ hợp tác trồng và sản xuất chế biến chè. Trà Tân Cương trở thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao, chiếm trên 70% giá trị thu nhập của các hộ dân trong xã. Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương của lãnh đạo địa phương, một số hộ trong xã đã xây dựng mô hình sản xuất chế biến chè gắn với du lịch cộng đồng vùng chè. Hoạt động này bước đầu đã thu hút được một lượng khách đáng kể đến tham quan trải nghiệm, lưu trú tại các gia đình trong xã, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân.

Từ năm 2011 đến năm 2015, tỉnh Thái Nguyên đã 3 lần tổ chức Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên, xã Tân Cương là một trong những nơi có nhiều hoạt động và nhiều du

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận các xóm ở xã Tân Cương là Làng nghề chè truyền thống theo thứ tự năm là: Xóm Hồng Thái II (năm 2010), Hồng Thái I (2014), Đội Cấn và Soi Vàng (cùng công nhận năm 2015).

khách đến tham quan, trải nghiệm⁽¹⁾. Để chuẩn bị cho các hoạt động của Liên hoan trà, công trình Không gian Văn hóa Trà Tân Cương và Tuyến đường du lịch vùng chè chạy qua trung tâm xã, được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đầu tư xây dựng và khánh thành vào tháng 11/2011. Tân Cương là điểm diễn ra nhiều hoạt động của các kỳ Liên hoan trà và là điểm đến của nhiều du khách. Việc tổ chức Liên hoan trà đã góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của trà Thái Nguyên. Sau 3 kỳ tổ chức Liên hoan trà Việt Nam tại Thái Nguyên, trà Thái Nguyên nói chung và trà Tân Cương nói riêng được nhiều người yêu thích và mến mộ. Từ đó giá thành sản phẩm chè Tân Cương được nâng lên, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Đây cũng là thời kỳ thương hiệu trà Tân Cương phát triển rực rỡ kể từ khi cây chè được trồng trên mảnh đất Tân Cương. Để tiếp tục phát huy lợi thế kinh tế từ cây chè, Đảng ủy xã chỉ đạo, động viên, khuyến khích nhân dân trong xã nâng cao nhận thức trong việc bảo tồn và phát triển vùng chè đặc sản Tân Cương.

Thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới với cơ chế nhà nước hỗ trợ, nhân dân đối ứng để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, từ năm 2012 đến 2014, xã Tân Cương đã nâng cấp 4,6 km đường giao thông liên xóm với

(1) Liên hoan trà Quốc tế Thái Nguyên lần thứ nhất khai mạc vào ngày 11/11/2011, lần thứ hai khai mạc vào ngày 09/11/2013, lần ba khai mạc vào ngày 26/11/2015.

tổng giá trị 14 tỷ đồng; sửa chữa, nâng cấp 13 nhà văn hóa xóm trị giá 650 triệu đồng; xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã trị giá 3,6 tỷ đồng; sửa chữa nâng cấp trụ sở Ủy ban nhân dân xã trị giá 900 triệu đồng; tu sửa và xây mới 16 phòng học cho các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở với tổng giá trị 10,5 tỷ đồng. Bộ mặt nông thôn ở Tân Cương đã khang trang hơn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày một được nâng cao. Đến năm 2014, toàn xã đã có 99,4% hộ gia đình được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đảng ủy lãnh đạo tổ chức tốt các hoạt động về thông tin tuyên truyền; văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao. Lễ hội truyền thống “*Hương sắc Trà xuân - Vùng chè đặc sản Tân Cương*”, Lễ hội Chùa Y Na (ngày 11 tháng Giêng hằng năm) và các ngày kỷ niệm lớn đều được tổ chức chu đáo, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác giảm nghèo được Đảng ủy chú trọng. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân xã đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội cho hội viên nghèo được vay từ nguồn vốn xóa đói, giảm nghèo để phát triển kinh tế. Nhờ vậy, số hộ nghèo năm 2010 là 36 hộ, đến năm 2015 giảm còn 19 hộ (tỷ lệ 1,29%). Đây là nỗ lực rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương.

Các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ lãnh đạo

thực hiện tốt việc giải quyết chế độ chính sách đối với người tham gia kháng chiến chống Mỹ và Bảo vệ Tổ quốc. Đã có 186 người được hưởng chính sách theo Quyết định 142 và 205 người hưởng chính sách theo Quyết định 62⁽¹⁾; 100% đối tượng trên được cấp thẻ Bảo hiểm y tế theo quy định. Hằng năm, xã có trên 85% hộ đạt “*Gia đình văn hóa*”. Cơ sở vật chất của 3 nhà trường được xây dựng khang trang, đạt chuẩn quốc gia; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Công tác y tế có nhiều tiến bộ, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Đảng ủy tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ chính trị; Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 26/9/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “*Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và các chuyên đề hằng năm; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 08/7/2011 của Thành ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao hiệu quả triển khai học tập, quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011-2015*”; Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 8/7/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “*Xây*

(1) Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ “*về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên xuất ngũ về địa phương*”. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ “*Về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc*”.

dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh ở Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011 - 2015". Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thành phố mở 1 lớp sơ cấp lý luận chính trị tại xã Tân Cương cho 58 cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát giai đoạn 2011-2015*” và Đề án 05-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại và kỷ luật Đảng, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên giai đoạn 2011-2015*”. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2011-2015*”.

Đảng ủy tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” đến 100% cán bộ, đảng viên. Qua học tập và kiểm điểm đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục trong công tác quản lý đất đai, công tác quản lý tài chính,... Đồng thời, việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) gắn với việc *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tác phong lề lối làm việc, phẩm chất đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ, từ đó chất lượng và hiệu quả công tác của từng cán bộ, đảng viên đã được nâng lên.

Bên cạnh những ưu điểm, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015 của Đảng bộ xã Tân Cương vẫn còn những mặt hạn chế: Tăng trưởng kinh tế của địa phương chưa cao và thiếu bền vững; chưa khai thác, phát huy được hết tiềm năng, giá trị kinh tế của cây chè. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, công tác quản lý Nhà nước về đất đai, môi trường còn nhiều hạn chế. Việc giải quyết các vụ việc về tranh chấp đất đai còn chậm, chưa dứt điểm; quản lý tài chính chưa được tốt còn để bội chi ngân sách. Quyết toán kinh phí xây dựng đường giao thông năm 2012 - 2013 còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng của các năm sau. Còn có người sinh con thứ 3; tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy, trộm cắp, tai nạn giao thông còn diễn biến phức tạp. Việc tổ chức và triển khai các đề án của Tỉnh ủy và Thành ủy Thái Nguyên về xây dựng Đảng hiệu quả chưa cao.

Giai đoạn 2010-2015, Tân Cương là một trong 3 xã được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên chọn làm điểm về xây dựng mô hình *Làng du lịch văn hóa cộng đồng*. Mô hình *Làng du lịch văn hóa cộng đồng* vùng chè Tân Cương với trọng tâm tại xóm Hồng Thái II (xã Tân Cương), xóm Khuôn I, Khuôn II (xã Phúc Trìu) và xóm Gò Móc (xã Quyết Thắng) được triển khai từ cuối năm 2012, gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo chương trình đối tác đô thị và phát triển kinh tế giữa thành phố Thái Nguyên và thành phố Victoria của Canada. Đây là mô hình có tính khả thi cao và

nhận được sự ủng hộ tích cực của người dân địa phương, nhất là những hộ dân có kinh nghiệm chế biến chè ngon theo phương pháp truyền thống. Các hộ dân tham gia mô hình này được tham gia các lớp tập huấn về giao tiếp bằng tiếng Anh, kỹ năng Marketing du lịch ... Đã có hàng trăm người tham gia các lớp tập huấn, trong đó có 25 người được đi tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm tại các Xóm Văn hóa du lịch cộng đồng ở huyện Sa Pa (tỉnh Lào Cai). Từ khi mô hình du lịch cộng đồng đi vào hoạt động, người dân địa phương đã có thêm một nghề mới đó là làm du lịch cộng đồng, vừa góp phần tăng thêm thu nhập vừa bảo tồn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của địa phương, đồng thời quảng bá sản phẩm chè Tân Cương tới du khách tham quan.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn* và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2011, xã Tân Cương đã đạt được 12/19 tiêu chí. Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Thái Nguyên đã chọn 3 xã đạt nhiều tiêu chí hơn là: Tân Cương, Đồng Bẩm, Quyết Thắng để tập trung chỉ đạo điểm về nông thôn mới. Đến năm 2014, xã Tân Cương đã cơ bản hoàn thành 19 tiêu chí về nông thôn mới. Tháng 10/2014, Ủy ban nhân dân xã Tân Cương đã hoàn tất hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét và ra quyết định

công nhận “*Xã đạt Chuẩn quốc gia về nông thôn mới*”. Tuy nhiên đúng vào thời điểm đó, Tân Cương xảy ra hai vấn đề rất nghiêm trọng:

Một là, từ năm 2014, Hợp tác xã (HTX) Thương mại và Dịch vụ Phúc Lợi đã tái chế, xử lý chất thải công nghiệp tại khu vực khe Đá Mài mà chưa được cấp có thẩm quyền cho phép, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống của nhân dân xóm Hồng Thái II và 1 số xóm lân cận. Ủy ban nhân dân xã đã nhiều lần có văn bản yêu cầu HTX phải dừng mọi hoạt động gây ô nhiễm môi trường nói trên nhưng không nhận được sự hợp tác. Do bức xúc nên ngày 19/11/2014, hàng trăm người dân đã chặn và “*áp giải*” 4 xe chở rác về Ủy ban nhân dân xã nhằm gây sức ép yêu cầu các cấp có thẩm quyền phải xử lý việc gây ô nhiễm môi trường của hợp tác xã Phúc Lợi theo quy định của pháp luật. Ngày 19/12/2014, các xe rác trên đã được chuyển ra khỏi Ủy ban nhân dân xã để đem đi xử lý. Sau đó Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có quyết định dừng mọi hoạt động của HTX Phúc Lợi. Sự việc trên đã gây mất trật tự ở địa phương, làm ảnh hưởng đến kết quả xây dựng nông thôn mới của xã.

Hai là, từ năm 1992 đến năm 2014, trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, một số cán bộ là lãnh đạo chủ chốt của xã đã vi phạm công tác quản lý Nhà nước về đất đai, kinh tế,... do đó, ngày 11/11/2014, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên đã có

quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với 4 cán bộ gồm: Đồng chí *Nguyễn Bí thư Đảng ủy xã giai đoạn 1993 - 2010*; *Nguyễn Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 1994 - 2004*; *Nguyễn Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2004 - 2015* và *Nguyễn cán bộ địa chính xã giai đoạn 1994 - 2004*. Thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với đồng chí *Nguyễn Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2004 - 2010*. Trong tháng 12/2014 và tháng 1/2015, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên đã ban hành quyết định khai trừ Đảng, buộc thôi việc đối với đồng chí *Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn 2010 - 2014*.

Với những nội dung như trên, năm 2014, xã Tân Cương không đạt tiêu chí số 18 “*Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh*” và tiêu chí số 19 “*An ninh trật tự xã hội*”. Do đó, năm 2014, xã Tân Cương chưa được công nhận “*Xã đạt Chuẩn quốc gia về nông thôn mới*”.

Để kiện toàn công tác cán bộ lãnh đạo, tại Kỳ họp bất thường ngày 13/8/2014, Hội đồng nhân dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đối với đồng chí *Phạm Tiến Sỹ*, để bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2011 - 2016 đối với đồng chí *Phạm Đức Tiến* để đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, nhiệm kỳ 2014 - 2019. Giai đoạn này, xã Tân Cương không có Chủ tịch Ủy ban nhân dân, chỉ có 2 Phó

Chủ tịch là đồng chí Phạm Tiến Sỹ và đồng chí Đào Quốc Văn. Đồng chí Phạm Tiến Sỹ được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên giao nhiệm vụ phụ trách Ủy ban nhân dân xã. Cũng từ kỳ họp ngày 13/8/2014 đến kỳ họp ngày 29/12/2015, xã Tân Cương khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Xuân Thụy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ và tăng cường lãnh đạo cho xã, ngày 26/12/2014, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ra Quyết định số 956-QĐ/TU điều động và chỉ định đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (cán bộ Trạm Khuyến nông thành phố Thái Nguyên) vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tại Kỳ họp ngày 31/12/2014, Hội đồng nhân dân xã Tân Cương đã bầu đồng chí Phạm Tiến Sỹ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2011 - 2016; bầu đồng chí Nguyễn Ngọc Tân, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2011-2016.

Ngày 30/5/2014, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Trong hai ngày, ngày 12 và 13/5/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2015-2020 tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Đại hội với chủ đề: *“Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

đoàn kết toàn dân; huy động mọi nguồn lực xây dựng xã Tân Cương ngày càng giàu đẹp, văn minh". Dự Đại hội có 132 đại biểu thay mặt cho 271 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV, nhiệm kỳ 2015-2020. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí là: Phạm Tiến Sỹ, Nguyễn Thị Mai Thanh, Nguyễn Ngọc Tần, Phạm Đức Tiến và Ngô Văn Long; bầu đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã) giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Nguyễn Thị Mai Thanh và Nguyễn Ngọc Tần được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã (đồng chí Nguyễn Thị Mai Thanh được phân công phụ trách công tác Thường trực Đảng).

Sau Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy lãnh đạo kiện toàn công tác cán bộ của các đoàn thể. Ngày 12/6/2015, đồng chí Hà Thị Hương được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, nhiệm kỳ 2011- 2016. Ngày 10/11/2015, đồng chí Nguyễn Xuân Cương được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã nhiệm kỳ 2012 - 2017. Ngày 3/11/2015, đồng chí Phạm Ngọc Long được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Nông dân xã, nhiệm kỳ 2012 - 2017.

Sau nhiều năm phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, đến giữa năm 2015 xã Tân Cương đã hoàn thành đầy đủ 19/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Ngày 31/8/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 2216/QĐ-UBND “*Công nhận xã Tân Cương,*

thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015”. Ngày 8/11/2015, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương đã long trọng tổ chức Lễ đón bằng công nhận *Xã đạt chuẩn nông thôn mới*, đồng thời tổ chức Lễ cắt băng khánh thành Nhà văn hóa Trung tâm của xã.

Tính đến thời điểm tháng 12/2015, xã Tân Cương có 486,3ha rừng trồng; đàn trâu có 356 con; đàn bò 87 con; lợn thịt 9.830 con. Toàn xã có 41 trại chăn nuôi gà, lợn. Trong năm 2015 đã xuất chuồng được 221.118 con gà, tương đương với 663 tấn thịt hơi; 26.523 con lợn thịt, tương đương với 2.060 tấn thịt. Tuy vậy, đến cuối năm 2015, do giá thị trường xuống thấp, việc chăn nuôi không có lãi nên 1/3 số trang trại chăn nuôi gà của hộ gia đình đã tạm dừng hoạt động. Năm 2015, thu ngân sách Nhà nước tại địa phương (thu trong cân đối) đạt hơn 483 triệu đồng, bằng 129,2% kế hoạch. Tỷ suất sinh thô ở mức 11,8‰ (với 67 trẻ). An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 1,22% (18 hộ/tổng số 1.475 hộ). Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân.

Tại kỳ họp ngày 29/12/2015, Hội đồng nhân dân xã khóa XXIV đã miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, nhiệm kỳ 2011- 2016 đối với đồng chí Phạm Tiến Sỹ; miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân đối với đồng chí Nguyễn Ngọc Tân và Đào Quốc Văn. Hội đồng nhân dân xã đã bầu các đồng chí: Phạm Tiến Sỹ giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Ngọc Tân

giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Ngô Văn Long (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã) giữ chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đến ngày 1/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Sinh giữ chức vụ Chỉ huy trưởng và đồng chí Khuất Duy Hoàng giữ chức vụ Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Từ ngày 20 đến 28/1/2016, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra tại Hà Nội với chủ đề “*Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; Bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình ổn định. Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại*”.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ xã Tân Cương lãnh đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và mọi lĩnh vực nhằm mục tiêu *Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới* của Đảng trên quê hương.

Ngày 22/5/2016, Đảng ủy lãnh đạo thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021 theo đúng kế hoạch. Cử tri xã Tân Cương đã bầu 25 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa XXV, nhiệm kỳ 2016 - 2021 (thiếu 2 so với ấn định ban đầu là 27 đại biểu). Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân

xã đã bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân khóa XXV, nhiệm kỳ 2016 - 2021: Đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Bí thư Đảng ủy) tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Thụy được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Ngọc Tân (Phó Bí thư Đảng ủy) được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Ngô Văn Long được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo từ công tác tổ chức cán bộ đến định hướng tổ chức hoạt động theo đúng điều lệ của từng tổ chức Hội, do đó hàng năm luôn hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã đã triển khai quán triệt và tổ chức tốt các phong trào do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Đoàn cấp trên phát động, như phong trào “*Năm xung kích phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” và “*Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*”. Tổ chức Đoàn đã được quan tâm củng cố, số lượng thanh niên tham gia sinh hoạt trong tổ chức Đoàn ngày càng tăng lên. Hoạt động của Đoàn đã thực sự là môi trường giáo dục, rèn luyện cho thanh niên sống có lý tưởng, góp phần hạn chế các tệ nạn xã hội. Với sự cố gắng của tập thể Ban Chấp hành và của đoàn viên, thanh niên trong xã, Đoàn xã đã được Thành đoàn Thái Nguyên và Đảng ủy xã Tân Cương tặng 5 Giấy khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập - lao động sáng tạo - xây dựng gia đình hạnh phúc*” và 3 nhiệm vụ trọng tâm của Hội gắn với đẩy mạnh việc thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; xây dựng mô hình “*Người Phụ nữ nông thôn mới*”; tiếp tục triển khai sâu rộng cuộc vận động xây dựng gia đình “*5 không, 3 sạch*”. Trong nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng 1 Bằng khen, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên tặng 4 Giấy khen.

Hội Cựu chiến binh xã Tân Cương luôn phát huy truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*”, với phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*”, các hội viên luôn đi đầu trong các hoạt động của địa phương, tích cực lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu chính đáng; làm tốt công tác phát triển hội viên, xây dựng Quỹ nghĩa tình đồng đội. Hội luôn đạt là tổ chức trong sạch vững mạnh, được Hội Cựu chiến binh thành phố tặng Giấy khen.

Hội Nông dân thực hiện tốt phong trào “*Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*” và 5 nhiệm vụ công tác hội. Làm tốt công tác tập huấn, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; hướng dẫn hội viên sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGap; triển khai các chương trình hỗ trợ giống chè, giống lúa, tạo điều kiện cho hội viên vay vốn phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Đã có nhiều mô hình hội viên làm kinh tế giỏi cấp thành phố và

cấp tỉnh. Trong nhiệm kỳ, có 1.481 lượt hộ gia đình được công nhận là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp xã; 118 hộ gia đình được công nhận là hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp thành phố. Hội Nông dân đã có nhiều hoạt động quan trọng đóng góp vào các mục tiêu chương trình xây dựng nông thôn mới của xã. Trong nhiệm kỳ, Hội Nông dân xã được Hội Nông dân thành phố Thái Nguyên tặng 4 Giấy khen.

Cùng với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội đặc thù, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp đã tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên, góp phần làm phong phú thêm đời sống xã hội tại địa phương.

Ngày 3/3/2018, Quỹ Tín dụng nhân dân Tân Cương (có trụ sở tại xóm Nam Đồng) khai trương hoạt động theo Giấy phép số 15/GP-NHNN, ngày 8/1/2018 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước, Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên. Khi thành lập, Quỹ Tín dụng nhân dân Tân Cương có 34 thành viên góp vốn, trong đó có 4 thành viên sáng lập do đồng chí Cao Văn Cương làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Ngày 16/9/2019, Đảng ủy xã Tân Cương ra Quyết định số 13-QĐ/ĐU, “*Thành lập Chi bộ Quỹ Tín dụng Tân Cương*”, gồm 3 đảng viên, đồng thời chỉ định đồng chí Cao Văn Cương làm Bí thư (lâm thời) để chuẩn bị Đại hội bầu bí thư chính thức. Từ đây Đảng bộ xã Tân Cương có 21 chi bộ trực thuộc (gồm 16 chi bộ xóm, 3 chi bộ nhà trường, Chi bộ Cơ quan xã và Chi bộ Quỹ Tín dụng xã Tân Cương).

Ngày 19/10/2017, đồng chí Nguyễn Ngọc Tân, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Phòng Kinh tế thành phố Thái Nguyên; đồng chí Ngô Văn Long, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được giao nhiệm vụ phụ trách Ủy ban nhân dân xã kể từ ngày 1/11/2017⁽¹⁾. Ngày 16/3/2018, Hội đồng nhân dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đối với đồng chí Phạm Tiến Sỹ và bầu đồng chí Nguyễn Thị Mai Thanh (Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy) giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã khóa XXV; bầu đồng chí Phạm Tiến Sỹ (Bí thư Đảng ủy) giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 12/9/2019, tại Kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp bất thường), Hội đồng nhân dân xã đã miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với đồng chí Ngô Văn Long (do đã được bầu làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã) và bầu đồng chí Nguyễn Thị Thùy Linh (công chức Văn phòng Thống kê Ủy ban nhân dân) giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã khóa XXV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, tổng sản lượng lương thực quy thóc 5 năm của xã đạt 10.927 tấn (trung bình 2.185 tấn/năm), là mức cao nhất cho đến thời điểm này. Cùng với lãnh đạo sản xuất lương thực, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, tiếp

(1) Đồng chí Ngô Văn Long, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (nhiệm kỳ 2016-2021) được giao Phụ trách Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ ngày 1/11/2017 đến ngày 16/3/2018.

tục chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển cây chè, với các giải pháp tăng diện tích, đưa các giống chè mới cho năng suất, chất lượng cao như: Kim Tuyên, Bát Tiên, TRI 777, LDP1, LDP2 vào trồng trên đồng đất Tân Cương. Đồng thời Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Phòng Kinh tế và Trạm Khuyến nông thành phố Thái Nguyên tổ chức các lớp tập huấn về quy trình sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, UTZ⁽¹⁾ cho nông dân. Từ khi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, nghề trồng, sản xuất, chế biến chè của xã Tân Cương không ngừng được phát triển; năng suất, sản lượng giá thành sản phẩm trà Tân Cương ngày một tăng lên. Nhiều sản phẩm trà của Tân Cương có giá trị kinh tế cao như sản phẩm Trà Đinh, được người tiêu dùng đặc biệt ưa chuộng⁽²⁾. Đến cuối năm 2019, xã Tân Cương có 349,8 ha chè, sản lượng đạt 5.245,4 tấn búp tươi (là năm có sản lượng chè cao nhất từ trước đến nay, tăng 18,25% so với năm 2015). Giá trị thu nhập từ cây chè đạt 496,6 triệu đồng/ha/năm, chiếm trên 90% thu nhập của người dân. Toàn xã có 8 hợp tác xã chè là: Hảo Đạt, Minh Thu, Thiên Phú, Chè Trung du Tân Cương, Tâm Trà Thái, Du lịch và cộng đồng trà Tiến Yên, Thu Trung, Phú Lộc; Có

(1) UTZ là chữ viết tắt; là chương trình phát triển bền vững cho cà phê, ca cao và chè hợp tác cùng các thương hiệu hiện có. Là chương trình chứng nhận toàn cầu đảm bảo sản xuất một cách có trách nhiệm.

(2) Tại thời điểm năm 2020, giá bán 1kg trà Tân Cương trung bình từ 400 đến 500.000 đồng, nhưng giá bán 1kg trà Đinh (sản phẩm từ giống chè Trung du bản địa) lên tới trên 4.000.000 đồng.

2 tổ hợp tác sản xuất chè là Tổ hợp tác chè Pháo Vàng và Tổ hợp tác chè Hồng Thái II; có 8 làng nghề⁽¹⁾, 38 cơ sở sản xuất kinh doanh chè an toàn. Trong đó sản phẩm chè của Hợp tác xã Hảo Đạt, Hợp tác xã chè Minh Thu, Hợp tác xã Tâm Trà Thái và Hợp tác xã Chè Trung du Tân Cương đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao và OCOP 4 sao. Hiệu quả kinh tế - xã hội từ việc trồng, sản xuất, chế biến chè đã đem lại cho nhân dân cuộc sống ấm no; khẳng định chủ trương phát triển cây chè của Đảng bộ xã trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiều nhiệm kỳ qua là hoàn toàn đúng đắn.

Đến năm 2020, trên địa bàn xã có 20 trang trại và gia trại chăn nuôi (có 4 trại chăn nuôi lợn với quy mô từ 1.000 con đến 8.000 con/lúa); 1 trang trại gà với quy mô 16.000 con/lúa và 15 gia trại nuôi gà với quy mô từ 500 con đến 8.000 con/lúa. Tuy nhiên từ năm 2019 trên địa bàn cả nước bị ảnh hưởng bởi bệnh dịch tả lợn châu Phi, nhiều trang trại phải tiêu hủy gần như toàn bộ đàn lợn; những nơi không bị tiêu hủy thì giá thành thịt lợn hạ xuống rất thấp. Trong bối cảnh đó, Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền kịp thời phối hợp với các phòng, ban chức năng của thành phố, tổ chức các biện pháp phòng, chống dịch và rà soát thiệt hại do dịch bệnh gây ra và đề xuất phương án hỗ trợ cho người dân.

(1) Năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 2 xóm: Nam Thái và Gò Pháo, năm 2017 công nhận 2 xóm: Y Na I và Y Na II là Làng nghề chè truyền thống. Đến năm 2017, toàn xã có 8 làng nghề chè.

Trong lần dịch tả lợn châu Phi này, xã Tân Cương phải tiêu hủy hơn 500 con lợn thịt, ảnh hưởng tới thu nhập và nguồn thực phẩm của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, hằng năm thu ngân sách địa phương đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao. Xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, động viên quân dự bị, huấn luyện dân quân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Ba nhà trường duy trì danh hiệu trường chuẩn Quốc gia, trong đó Trường Mầm non và Trường Trung học cơ sở được công nhận lại (lần 2) danh hiệu trường chuẩn Quốc gia; Trường Tiểu học được công nhận lại (lần 2) danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2. Xã Tân Cương tiếp tục được công nhận đạt tiêu chí xã chuẩn Quốc gia về y tế, giai đoạn 2011-2020⁽¹⁾. Có 25% hộ dân được sử dụng nguồn nước máy. Đến năm 2020 thu nhập bình quân đầu người đạt 48,3 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 1,08%. Tỷ lệ hộ đạt

(1) Xã Tân Cương được công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế giai đoạn 2011-2020 tại Quyết định số: 97/QĐ-UBND, ngày 15/1/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

+ Trường THCS xã Tân Cương được công nhận đạt chuẩn Quốc gia (lần 2) tại Quyết định số: 1514/QĐ-UBND, ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

+ Trường Tiểu học Tân Cương được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 (lần 2) tại Quyết định số: 1052/QĐ-UBND, ngày 8/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Gia đình văn hóa hằng năm từ 90% trở lên. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của xã hằng năm đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 36 đảng viên mới.

Sau khi được công nhận là *Xã đạt Chuẩn quốc gia về nông thôn mới* (tháng 8/2015), Đảng ủy xã tiếp tục lãnh đạo các xóm tập trung thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được và phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí của *Xóm nông thôn mới* và *Xã nông thôn mới, Nông thôn mới kiểu mẫu*.

Sau 5 năm triển khai thực hiện, với sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, hệ thống đường giao thông, kênh mương nội đồng, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa trung tâm của xã được đầu tư xây dựng khang trang. Số hộ gia đình có nhà ở kiên cố, vững chắc chiếm trên 80%; trong xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Đường làng, ngõ xóm, khuôn viên nhà văn hóa, khuôn viên các gia đình được trồng hoa, cây xanh, vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống điện chiếu sáng. Các hình thức sản xuất tập trung như hợp tác xã, tổ hợp tác, làng nghề truyền thống tiếp tục được phát triển về số lượng, chất lượng. Năm 2018, xóm Hồng Thái II được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ra quyết định công nhận xóm đạt tiêu chí *Xóm nông thôn mới kiểu mẫu*.

Được sự quan tâm của Tỉnh, thành phố Thái Nguyên, sự cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, giai đoạn 2015 - 2020, xã đã xây dựng 13 công trình với tổng mức đầu tư là 45,56 tỷ đồng; trong đó ngân sách Nhà nước do Tỉnh và thành phố Thái Nguyên hỗ trợ 40,5 tỷ đồng, phần còn lại là kinh phí từ ngân sách xã và đóng góp của nhân dân. Các công trình được đầu tư 100% kinh phí của Nhà nước như xây dựng cầu tràn qua “suối Đá” (đầu năm 2018), cầu tràn qua “suối Cầu Tây” (cuối năm 2019) với tổng mức đầu tư 2 cầu là 9 tỷ đồng; xây mới nhà 2 tầng và nâng cấp một số hạng mục của Trạm Y tế xã với tổng mức đầu tư 3 tỷ đồng; xây mới hội trường Ủy ban nhân dân xã và các công trình phụ trợ với tổng mức đầu tư 3,9 tỷ đồng; sửa chữa các phòng làm việc và hội trường tầng 2 Ủy ban nhân dân xã với tổng mức đầu tư là 2,2 tỷ đồng; xây mới 1 nhà lớp học 2 tầng với 6 phòng học Trường Mầm non với tổng mức đầu tư 5,7 tỷ đồng; xây mới và sửa chữa trên 3 km kênh mương nội đồng với tổng mức đầu tư 2,14 tỷ đồng; sửa chữa 13 nhà văn hóa xóm tổng số tiền 650 triệu đồng; làm mới 2 trạm biến áp với tổng mức đầu tư trên 1 tỷ đồng.

Bên cạnh những công trình được ngân sách Nhà nước đầu tư 100% kinh phí, địa phương đã vận động nhân dân đối ứng để xây dựng các công trình có sự hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước như: Xây dựng nhà văn hóa trung tâm xã với tổng mức đầu tư 2,912 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp đối ứng trên 582 triệu đồng); làm sân bê tông, xây hàng rào,

trồng cây bóng mát tại nhà văn hóa trung tâm xã, nhà văn hóa các xóm với tổng mức đầu tư 110 triệu đồng. Sửa chữa, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã với tổng mức đầu tư trên 100 triệu đồng; xây dựng mới và nâng cấp được 5.516m đường bê tông liên xã, liên xóm với tổng mức đầu tư 14,9 tỷ đồng.

Đến năm 2020, trên địa bàn xã Tân Cương có 5 hộ gia đình thực hiện mô hình dịch vụ du lịch Homestay⁽¹⁾; có 1 doanh nghiệp kinh doanh mô hình dịch vụ trải nghiệm giáo dục ngoài trời tại xóm Hồng Thái II, thu hút đông đảo học sinh của các cơ sở giáo dục và khách du lịch trong và ngoài xã đến trải nghiệm, góp phần tăng thu nhập cho người dân từ giá trị thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Công tác giáo dục và đào tạo có chuyển biến tích cực; chất lượng giáo dục nâng lên; 100% trẻ trong độ tuổi được ra lớp; không có học sinh bỏ học; 100% trẻ trong độ tuổi được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm trung bình đạt 99,7%; tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục luôn được chú trọng. Hằng năm xã đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập

(1) Homestay là loại hình du lịch mà khách du lịch sẽ nghỉ ngơi và sinh hoạt tại nhà người dân địa phương, nơi mà họ đặt chân tới nhằm giúp khách du lịch khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu phong tục tập quán, đời sống văn hóa của từng vùng miền tại địa phương đó. Nói một cách khác, Homestay là loại hình du lịch dựa vào cộng đồng, lưu trú tại nhà dân, địa phương nơi du khách đến. Từ đó giúp địa phương nơi đó quảng bá văn hóa, con người và cảnh đẹp một cách thực tế nhất.

giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3. Trong các năm từ 2015 đến 2020 các nhà trường được công nhận Cơ quan văn hóa, tập thể Lao động tiên tiến và tập thể Lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm. Đội ngũ y, bác sĩ và nhân viên y tế thôn bản được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá về chuyên môn; cơ sở vật chất của trạm được đầu tư xây mới khang trang.

Nhiệm kỳ 2015-2020, Đảng ủy đã có nhiều nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh. Trong 5 năm, xã có 51 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố giao; 100% dân quân xã được huấn luyện theo chương trình kế hoạch. Đảng ủy lãnh đạo cơ quan chuyên môn và Hội đồng xét duyệt chính sách thực hiện tốt các chế độ do Nhà nước ban hành; có 166 người được hưởng chính sách theo Quyết định 49⁽¹⁾ của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư của công dân được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quy chế tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân thường xuyên theo quy định. Thực hiện Quyết định số 2853-QĐ/TU, ngày 30/1/2015 của

(1) Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số chế độ chính sách đối với dân công hòa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế”.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy xã đã tổ chức nhiều hội nghị tiếp xúc, đối thoại của đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã với nhân dân; kịp thời lắng nghe, giải quyết những tâm tư, nguyện vọng, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và các chuyên đề hàng năm gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”*, những biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ; Đề án số 02-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao chất lượng nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, giai đoạn 2016 -2020”*; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 2/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái nguyên về *“Xây dựng và phát triển thành phố Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020”*. Tổ chức các hoạt động nhân dịp 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 10/8/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về *“Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, giai đoạn 2017-2020”*, 100% cán bộ chủ

chốt và cán bộ trong quy hoạch của xã đều được đào tạo cơ bản và có trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên; 100% công chức chuyên môn có bằng đại học và trên đại học. Công tác đào tạo bồi dưỡng, sử dụng, phân công nhiệm vụ được thực hiện bảo đảm dân chủ, khách quan, đúng năng lực, sở trường của cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác của mỗi cán bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu về công tác cán bộ của địa phương trong tình hình mới.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng. Công tác đánh giá, phân tích chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Đảng. Hằng năm có trên 85% chi bộ đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ; số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt trên 85%.

Đảng uỷ và Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ luôn thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo đúng Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 03-ĐA/TU ngày 14/4/2016 của Thành ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại kỷ luật đảng, và thi hành kỷ luật Đảng, giai đoạn 2016 - 2020”*; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ*

tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020”. Từ năm 2015 đến 2020, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã đã tiến hành 22 cuộc kiểm tra, 17 cuộc giám sát về chấp hành Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, công tác quản lý tài chính Đảng. Xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền xóa tên 2 đảng viên dự bị; khai trừ 4 đảng viên⁽¹⁾. Công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, giữ nghiêm kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Đảng ủy đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*”; Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên; Đề án số 05-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020*”; Đề án số 07-ĐA/TU của Thành ủy Thái Nguyên về “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, giai đoạn 2016 - 2020*”. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW “*Về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và*

(1) Trong số 4 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng có 2 đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của xã gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (giai đoạn 1994-2004) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (giai đoạn 2004-2010).

các đoàn thể chính trị - xã hội”; Quyết định số 218-QĐ/TW “Ban hành quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” của Bộ Chính trị (khóa XI). Kiện toàn khối Dân vận của Đảng ủy và thành lập Tổ dân vận tại các xóm.

Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng các kỳ họp. Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã có nhiều đổi mới, các hoạt động đều có chương trình kế hoạch cụ thể, đảm bảo dân chủ, minh bạch, công khai, đúng pháp luật; phát huy có hiệu quả nguyên tắc tập trung dân chủ gắn với việc phân công nhiệm vụ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân, nhất là người đứng đầu; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát, tham gia phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Hằng năm Ủy ban nhân dân xã đều hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh-quốc phòng được thành phố giao.

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của

Đảng bộ, có nhiều đổi mới, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng đời sống văn hóa, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; đóng góp tích cực vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mặt trận Tổ quốc hoạt động có hiệu quả cao hơn, đặc biệt trong việc tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và trong thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã liên tục được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố tặng Giấy khen, được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tặng 2 Bằng khen, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng 2 Bằng khen, Thành ủy Thái Nguyên tặng 1 Giấy khen.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Đề án số 09 - ĐA/TU, ngày 29/1/2018 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 18, ngày 1/10/2019 Đảng ủy ra quyết định giải thể chi bộ cơ quan xã, các đảng viên chuyển về sinh hoạt tại các chi bộ nơi cư trú.

Thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về sáp nhập xóm, bản, tổ dân phố theo tiêu chí mới, tháng 1/2020 xã Tân Cương đã tiến hành sáp nhập 8 xóm trong xã thành 4 xóm, cụ thể: Y Na I sáp nhập với Y Na II, lấy tên là xóm Y Na; Nam Tân sáp nhập với Nam Đồng, lấy tên là xóm Nam Đồng; Nam Tiến sáp nhập với Nam Hưng, lấy tên là xóm Nam Hưng; xóm Nhà Thờ sáp nhập với Guộc, lấy tên là xóm Guộc.

Hoàn thành việc sáp nhập, số xóm trong xã đã giảm từ 16 xuống còn 12 là: Xóm Hồng Thái I (217 hộ, 899 khẩu), Hồng Thái II (182 hộ, 689 khẩu), Gò Pháo (118 hộ, 482 khẩu), Đội Cấn (85 hộ, 344 khẩu), Nam Thái (128 hộ, 485 khẩu), Y Na (153 hộ, 555 khẩu), Nam Đồng (135 hộ, 489 khẩu), Nam Hưng (134 hộ, 489 khẩu), Guộc (154 hộ, 567 khẩu) Lam Sơn (87 hộ, 317 khẩu) Soi Vàng (122 hộ, 482 khẩu), Tân Thái (62 hộ, 233 khẩu). Toàn xã có tổng số 1.577 hộ với 6.036 khẩu.

Đồng thời với việc sáp nhập các xóm, Chi bộ xóm Y Na I cũng được sáp nhập với Chi bộ xóm Y Na II, lấy tên là Chi bộ Y Na; sáp nhập Chi bộ xóm Nam Tân với chi bộ xóm Nam Đồng, lấy tên là Chi bộ Nam Đồng; sáp nhập Chi bộ xóm Nam Tiến với Chi bộ xóm Nam Hưng, lấy tên là Chi bộ Nam Hưng; sáp nhập chi bộ xóm Nhà Thờ với Chi bộ xóm Guộc, lấy tên là Chi bộ Guộc.

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCA, ngày 11/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định việc điều động sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh công an xã. Ngày 25/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 82/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ngày 1/1/2020, Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên đã có quyết định điều động đồng chí thiếu tá Trương Hùng Tuyển về đảm nhiệm chức vụ Trưởng Công an xã Tân Cương, đồng chí đại úy Hoàng Minh Tuấn đảm nhiệm chức vụ Phó trưởng Công an xã, đồng chí đại úy Nguyễn Phương Duy và đồng chí trung úy Lương Quang Thảo đảm nhiệm chức vụ công an viên chính quy xã Tân Cương. Đồng chí Đào Đình Đạt thôi đảm nhiệm chức vụ Trưởng Công an xã để chuyển sang nhận công tác tại Hội Nông dân. Ngày 26/3/2020, đồng chí đại úy Kiều Huy Khánh được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Phó trưởng Công an xã thay đại úy Hoàng Minh Tuấn chuyển công tác.

Thực hiện Điều lệ Đảng, đồng thời để thuận lợi trong công tác lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ của Công an xã, ngày 16/1/2020, Đảng ủy xã Tân Cương ban hành Quyết định số 51-QĐ/ĐU về việc thành lập Chi bộ Công an xã gồm 4 đảng viên; đồng chí Trương Hùng Tuyển được Đảng ủy xã chỉ định làm Bí thư (lâm thời) Chi bộ.

Hoàn thành việc sáp nhập, năm 2020 Đảng bộ xã Tân Cương có 17 chi bộ trực thuộc với số lượng 303 đảng viên, là: Chi bộ Guộc (25 đảng viên), Chi bộ Nam Thái (24 đảng viên), Chi bộ Nam Hưng (23 đảng viên), Chi bộ Đội Cấn (18 đảng viên), Chi bộ Y Na (44 đảng viên), Chi bộ Hồng Thái I (11 đảng viên), Chi bộ Hồng Thái II (17 đảng viên), Chi bộ Gò Pháo (13 đảng viên), Chi bộ Nam Đồng (41 đảng viên), Chi bộ Lam Sơn (21 đảng viên), Chi bộ Soi Vàng (16 đảng viên), Chi bộ Tân Thái (5 đảng viên), Chi bộ Trường Trung học cơ sở (14 đảng viên), Chi bộ Trường Tiểu học (13 đảng viên), Chi bộ Trường Mầm non (10 đảng viên), Chi bộ Công an xã (5 đảng viên), Chi bộ Quỹ Tín dụng Tân Cương (3 đảng viên).

Mặc dù còn những tồn tại, hạn chế nhất định, nhưng trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tân Cương đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra. Kinh tế - xã hội địa phương tiếp tục phát triển, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang hơn. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong xã không ngừng được nâng lên. Hệ thống chính trị được xây dựng trong sạch, vững mạnh toàn diện. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, đoàn kết cùng nhau phấn đấu xây dựng xã Tân Cương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị “Về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng” và Hướng dẫn của Thành ủy Thái Nguyên, ngày 28/5/2020 Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Dự Đại hội có 142 đại biểu thay mặt cho 303 đảng viên của toàn Đảng bộ.

Đại hội đã biểu quyết xác định mục tiêu tổng quát của Đảng bộ, giai đoạn 2020-2025 là “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; Xây dựng xã Tân Cương trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu*”. Đồng thời Đại hội cũng đã nghị quyết về các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, giai đoạn 2020 - 2025.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí; đồng chí Phạm Tiến Sỹ tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Mai Thanh tiếp tục được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư; các đồng chí Phạm Đức Tiến (Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc), Nguyễn Thị Thùy Linh (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Trương Hùng Tuyển (Trưởng Công an) được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Ngay những tháng đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXVI, Tân Cương gặp rất nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội. Từ cuối năm 2019, trên thế giới cũng như tại Việt Nam đã xảy ra dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, lây nhiễm từ người sang người rất nguy hiểm (bệnh Covid-19). Dịch bệnh bùng phát đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc của Trung Quốc (với tên gọi ban đầu là Corona) sau đó nhanh chóng lan ra hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Mặc dù trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói chung, Tân Cương nói riêng không có ca lây nhiễm từ cộng đồng, nhưng việc thực hiện một số biện pháp chống dịch như thực hiện “*Cách ly toàn xã hội*” theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cũng có những ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển kinh tế- xã hội của địa phương⁽¹⁾.

(1) * Ngày 23/1/2020, Việt Nam phát hiện trường hợp nhiễm covid-19 đầu tiên là 1 du khách ở Vũ Hán sang thăm con trai (và người con này cũng bị lây bệnh), gọi là đợt bùng phát thứ nhất và kéo dài đến ngày 16/4/2020; đợt bùng phát thứ 2 từ 25/7/2020 đến 1/12/2020, diễn ra cao điểm ở thành phố Đà Nẵng. Cả 2 đợt này, Việt Nam chống dịch rất thành công.

* Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19” Quy định: Thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01/4/2020 trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải bảo đảm khoảng cách an toàn, đeo khẩu trang, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn theo quy định. Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.

Bên cạnh đó là những khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết cực đoan. Đêm 8/5/2020, xã Tân Cương bị ảnh hưởng của cơn lốc quét qua địa bàn xã làm tốc hoàn toàn mái tôn cùng các vì kèo sắt của ngôi nhà 2 tầng 10 phòng học và toàn bộ mái nhà Hiệu bộ của Trường Trung học cơ sở. Ngoài ra một số lớp học và công trình phụ cũng bị hư hỏng nặng. Tuy không gây thiệt hại về người, nhưng cơn lốc cũng đã làm hư hỏng 8 bộ máy vi tính, 23 bộ bàn ghế học sinh và nhiều trang thiết bị dạy học của Nhà trường. Được sự giúp đỡ của của nhân dân trong xã, của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên cùng các lực lượng khác, với nòng cốt là Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn của xã; đồng thời được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên hỗ trợ về ngân sách, chỉ trong 10 ngày, toàn bộ các phòng học, phòng làm việc của Ban giám hiệu Nhà trường đã được sửa chữa, khắc phục. Mọi hoạt động của Nhà trường đã trở lại bình thường. Cơn lốc cũng làm tốc mái nhà của trên 200 hộ dân trong xã, trong đó có nhiều hộ bị thiệt hại lên tới 50 triệu đồng.

Năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, song dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã thực hiện triệt để các biện pháp phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai để phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế của Tân Cương vẫn có bước tăng trưởng khá, xã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do thành phố giao. Được sự quan tâm của

Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, tháng 12/2020, xã đã khởi công nâng cấp tuyến đường bê tông xi măng dài trên 4km từ cầu tràn sông Công đến trung tâm xóm Tân Thái với tổng giá trị trên 13 tỉ đồng, bằng nguồn vốn Nhà nước. Khởi công xây mới cầu xóm Nhà Thờ (từ tháng 1/2020 thuộc địa bàn xóm Guộc) và sửa chữa cầu xóm Hồng Thái II, với tổng giá trị trên 4 tỉ đồng bằng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước. Hiện tại, xã đã khởi công đang thực hiện nâng cấp đoạn đường giao thông trục chính xóm Gò Pháo nối với xóm Đội Cấn.

Với những thành tích đạt được, năm 2020, Mặt trận Tổ quốc xã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*. Hội Cựu chiến binh xã được Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua *“Cựu chiến binh gương mẫu”*. Hội Nông dân xã được Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen *“Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào nông dân năm 2020”*. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã được Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020”*. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã được Thành đoàn Thái Nguyên tặng Giấy khen *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020”*. Công đoàn cơ quan xã được Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm*

2020”. Ủy ban Nhân dân xã được các xã thuộc thành phố Thái Nguyên suy tôn là đơn vị dẫn đầu khối xã (11 xã), là một trong 3 đơn vị trong tổng số 32 xã, phường của thành phố Thái Nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2020”. Đảng ủy xã Tân Cương được Thành ủy Thái Nguyên tặng Giấy khen “Có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, giai đoạn 2015-2020” và tặng Giấy khen “Đảng bộ xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020”.

Với những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương đang tiếp tục phấn đấu xây dựng Tân Cương trở thành xã nông thôn mới kiểu mẫu như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

KẾT LUẬN

Trải qua gần 75 năm (1946-2020) đấu tranh xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ xã Tân Cương (tiền thân là Chi bộ xã Đức Tân) với số lượng đảng viên chưa đến 10 đồng chí đã không ngừng phát triển lớn mạnh. Đến năm 2020, Đảng bộ xã có 303 đảng viên, sinh hoạt ở 17 chi bộ. Trải qua khó khăn, thử thách của mỗi giai đoạn lịch sử, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã không ngừng phát triển và trưởng thành, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của địa phương ở từng thời kỳ cách mạng.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954) Chi bộ còn rất non trẻ. Công tác lãnh đạo của Chi bộ gặp nhiều khó khăn do số lượng đảng viên ít, trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế lại chủ yếu hoạt động bí mật⁽¹⁾. Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đồng Hỷ, được sự ủng hộ của nhân dân, Chi bộ đã vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; xây dựng, củng cố và bảo vệ vững chắc chính quyền nhân dân; diệt giặc dốt, giặc

(1) Từ năm 1946 đến 1951 là Chi bộ Đức Tân (gồm 2 xã Thịnh Đức và Tân Cương ngày nay); Từ năm 1951 đến năm 1953 là Chi bộ Tân Cương (gồm các xã Tân Cương, Thịnh Đức và Bình Sơn ngày nay). Từ khi thành lập (1946) đến năm 1951 chi bộ Đảng hoạt động bí mật. Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (từ 11-19/2/1951) tại Vinh Quang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang, Đảng mới ra hoạt động công khai.

đói và trực tiếp chiến đấu đánh thắng giặc ngoại xâm ngay trên mảnh đất quê hương. Chi bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã chia sẻ, giúp đỡ hàng ngàn lượt người tản cư, cùng hàng chục lượt cơ quan, đơn vị quân đội, bệnh viện, trường học, kho tàng,... về đứng chân tại xã để làm nhiệm vụ phục vụ cho kháng chiến, kiến quốc; đóng góp tiền của, tài sản, công sức và cả tính mạng góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), thực hiện chủ trương vừa sản xuất vừa chiến đấu, đồng thời chi viện cho tiền tuyến miền Nam; với quyết tâm *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*, *“Không có gì quý hơn độc lập tự do”* và *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (từ 1963 là Đảng bộ Tân Cương), cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn *“Bám ruộng, bám đồng, diệt sâu, diệt hạn”* giành từng vụ thu hoạch thắng lợi. Khi chiến tranh phá hoại diễn ra ác liệt ở trong huyện, trong tỉnh, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ vẫn thực hiện nhiệm vụ theo phương châm *“Lao xuống đội, lợi xuống đồng, thông kỹ thuật, bắt điển hình”*⁽¹⁾, vì thế, sản xuất của xã vẫn luôn được giữ vững. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương không những tự đảm bảo đời sống cho nhân dân trong xã mà còn đóng góp hàng ngàn

(1) Trích chủ trương lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp của Huyện ủy Đồng Hỷ trong những năm chống chiến tranh phá hoại của không quân đế quốc Mỹ.

tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm cho Nhà nước để gửi ra chiến trường.

Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đứng trước nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh chống Mỹ để lại, Đảng bộ xã tiếp tục lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, vừa chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới.

Trải qua 43 năm (từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đến kết thúc chiến tranh biên giới 1988)⁽¹⁾, xã Tân Cương đã có 1.150 lượt người tham gia quân ngũ (trong đó 90 đồng chí đã anh dũng hy sinh trên các chiến trường, 50 thương binh, 5 bệnh binh, 87 đồng chí bị nhiễm chất độc Da cam/Đioxin⁽²⁾); 250 người đã tham gia lực lượng Thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Đến năm 2020, xã Tân Cương đã được Đảng, Nhà nước công nhận: 3 cán bộ lão thành cách mạng, 6 cán bộ tiền khởi nghĩa, 12 gia đình được tặng Bằng Có công giúp đỡ cách mạng, 23 gia đình được Chủ tịch nước tặng Bằng vàng danh dự, 6 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và hàng trăm gia đình được tặng Bằng Gia đình vẻ vang. Nhiều người con Tân Cương qua chiến

(1) Lấy mốc cuối cùng là ngày 31/12/1988 theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Đến cuối năm 2020 xã Tân Cương có 36 thương binh, 8 bệnh binh và 67 người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học với tổng mức trợ cấp cho đối tượng người có công là 327.277.000 đồng/tháng. Tuy nhiên vẫn còn một số đồng chí vì mất hoặc thất lạc giấy tờ nên chưa được hưởng chế độ chính sách.

đấu, rèn luyện trưởng thành là những cán bộ cao cấp của quân đội, trong đó có đồng chí Lê Quang Đại là Thiếu tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Từ kháng chiến chống Pháp đến nay, nhân dân và cán bộ xã Tân Cương đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: 2 Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1962 và 2003); 1 Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1966), 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì (năm 1970). Các năm 1968, 1969, 1970, 1978 và 1979, Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Cương được công nhận đạt Đơn vị Quyết thắng. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã còn được tặng Cờ thi đua xuất sắc và Bằng khen của Chính phủ và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp, các ngành. Đặc biệt, năm 1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Cương vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu “*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Đảng, Nhà nước đã tặng thưởng cho các cá nhân trong xã tổng cộng gần 1.100 Huân, Huy chương các loại (trong đó có 5 Huân chương Độc lập, 12 Huân chương Quân công). Đảng bộ có 398 lượt đảng viên được tặng Huy hiệu từ 30 năm đến 75 năm tuổi Đảng (gồm 119 Huy hiệu 30 năm, 142 Huy hiệu 40 năm, 36 Huy hiệu 45 năm, 64 Huy hiệu 50 năm, 16 Huy hiệu 55 năm, 11 Huy hiệu 60 năm; 6 Huy hiệu 65 năm, 3 Huy hiệu 70 năm và 1 Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng).

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước của Đảng; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo xây dựng quê hương. Tân Cương luôn là đơn vị điển hình tiên tiến của tỉnh Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên trong phát triển kinh tế - xã hội và trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; Là một trong những xã đầu tiên của thành phố và của tỉnh Thái Nguyên hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao. Trong xã không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm nhanh, số gia đình có thu nhập cao, giàu có ngày một tăng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phấn đấu xây dựng xã Tân Cương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Những thay đổi trên quê hương Tân Cương hơn 7 thập kỷ qua gắn liền với sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cũng là kết quả lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Cương; là sự vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của địa phương trong từng giai đoạn của lịch sử.

Từ thực tiễn công tác lãnh đạo trong hơn 70 năm qua, Đảng bộ xã Tân Cương đã đúc kết được những bài học quý giá:

Một là: Thường xuyên chăm lo xây dựng Chi bộ, Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng quản lý, giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân xã Tân Cương có được trước hết bắt nguồn từ chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Huyện ủy Đồng Hỷ (từ 1945-1985) và Thành ủy Thái Nguyên (từ 1985 đến nay). Đồng thời là vai trò lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, Ban Chấp hành Đảng bộ (trước năm 1963 là Chi ủy) xã Tân Cương đã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân. Thường xuyên chú trọng xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các chi bộ trong sạch, vững mạnh. Xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng; Chăm lo bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ đảng viên nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ, Đảng bộ xã.

Thực tiễn quá trình lãnh đạo của Đảng bộ xã cho thấy, khi nào đội ngũ cán bộ, đảng viên được giáo dục, rèn luyện có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân thì khi đó năng lực lãnh đạo, uy tín của Đảng bộ được nâng lên, nhiệm vụ chính trị của địa phương được hoàn thành cao nhất.

Tuy nhiên có những giai đoạn cách mạng Đảng bộ xã còn có những tồn tại, khuyết điểm nhất định như mất đoàn kết trong nội bộ Đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật. Nguyên nhân cơ bản là do công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ chưa được quan tâm, làm tốt nên đã có cán bộ suy thoái về đạo đức, lối sống không được kiểm điểm, xử lý kịp thời dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm pháp luật.

Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ cần tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ Đảng. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ và cấp ủy các chi bộ. Muốn vậy cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Phải đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch,

đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trí tuệ, năng lực công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng. Thực hiện công tác phân công nhiệm vụ cho đảng viên gắn với làm tốt công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ được tổ chức Đảng giao. Đảng bộ, chi bộ thực hiện nghiêm 5 nguyên tắc trong hoạt động của tổ chức Đảng đã được quy định trong Điều lệ Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng.

Hai là: Chăm lo xây dựng chính quyền thực sự trong sạch, vững mạnh, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước của bộ máy chính quyền trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đường lối và mọi chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến được với nhân dân và trở thành phong trào cách mạng đều được tổ chức thực hiện thông qua hệ thống chính quyền nhân dân ở cơ sở. Vì vậy, xây dựng chính quyền nhân dân thực sự trong sạch, vững mạnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của Đảng bộ. Trong đó cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính quyền có đạo đức cách mạng, có năng lực công tác để hoàn thành

tốt nhiệm vụ được giao. Đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của pháp luật. Kiên quyết loại bỏ những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, yếu kém về năng lực công tác, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, mất tín nhiệm trong nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính với công tác dân vận; quan tâm chăm lo đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Ba là: Luôn coi trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Thường xuyên củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng; tăng cường công tác kiểm tra giám sát; không ngừng xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân*”; đánh giá về vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân, sinh thời nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc: “*Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân*”, “*Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong*”.

Thực tiễn trong suốt quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, có thể khẳng định vai trò của quần chúng nhân dân là vô cùng quan trọng, là lực lượng to lớn quyết định thắng lợi mọi nhiệm vụ của địa phương dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, Đảng bộ đã lãnh đạo phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, trên nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả “*Quy chế dân chủ ở cơ sở*” gắn với thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”. Chú trọng xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân trong sạch, vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ, thực sự là cầu nối giữa Đảng với nhân dân. Không ngừng đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, theo phương châm hướng mạnh về cơ sở, gần dân, trọng dân. Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW “*Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”; Quyết định số 218-QĐ/TW “*Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*” đúng quy định.

Bốn là: Vận dụng sáng tạo, linh hoạt chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương.

Thành công của Đảng bộ xã những năm qua trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân quan trọng đó là Đảng bộ xã đã biết vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng vào tình hình của địa phương. Xác định những nhiệm vụ có tính trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn, từ đó ban hành những nghị quyết sát, đúng có tính khả thi cao tạo bước đột phá cho sự phát triển. Phát huy lợi thế về thổ nhưỡng, khí hậu và truyền thống sản xuất chế biến sản phẩm trà đặc sản của địa phương, Đảng bộ đã ban hành nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế, đặc biệt về phát triển, bảo tồn cây chè. Cây chè đã trở thành nguồn thu nhập chính cho người dân Tân Cương và kinh tế của địa phương góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Những bài học quý báu trong hơn 7 thập kỷ qua mãi còn nguyên giá trị. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tân Cương trân trọng cảm ơn và ghi nhận công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên cùng nhân dân trong xã; ghi nhận và biết ơn các anh hùng liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các đồng chí thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc Dacam/Dioxin, bộ đội, công an, dân công, thanh niên xung phong, dân quân, du kích,... Những người con yêu quý của quê hương đã anh dũng hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực tuổi xuân cho sự nghiệp vẻ vang của dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

tộc, góp phần tô thắm truyền thống cách mạng của xã Đức Tân khi xưa và xã Tân Cương ngày nay.

Lịch sử Đảng bộ xã Tân Cương (1946 - 2020) là những trang vàng về một giai đoạn hào hùng của Đảng bộ và nhân dân trong xã; sẽ mãi là nét son không phai mờ, tạc vào thời gian, in sâu trong tâm khảm của mỗi người con của quê hương; là nguồn động viên cổ vũ, niềm tự hào, là những kinh nghiệm quý báu cho các thế hệ hiện tại và tương lai tiếp tục sự nghiệp của cha, anh đi trước đã để lại. Phát huy truyền thống của quê hương “*Đệ nhất danh trà*”, Đảng bộ và nhân dân tiếp tục đoàn kết phấn đấu xây dựng Tân Cương ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ cư trú
1	Phạm Đức Khánh	1916	Xóm Nam Thái
2	Đỗ Hữu Nhung	1925	Xóm Nam Thái
3	Phạm Trần Lãm	1926	Xóm Nam Đồng

Phụ lục 2: CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ cư trú
1	Lương Tấn Hồng	1915	Xóm Nam Thái
2	Dương Lương	1921	Xóm Nam Hưng
3	Nguyễn Thị Nhân	1924	Xóm Nam Đồng
4	Phạm Thị Hòa	1925	Xóm Nam Đồng
5	Phạm Thị Oanh	1926	Xóm Đội Cấn
6	Nguyễn Văn Phú	1927	Xóm Nam Đồng

Phụ lục 3: GIA ĐÌNH CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG

TT	Họ và tên	Địa chỉ cư trú
1	Phạm Trần Trữ	Xóm Hồng Thái I
2	Phạm Trần Quất	Xóm Nam Đồng
3	Phạm Trần Bình	Xóm Nam Hưng
4	Phạm Trần Bá	Xóm Nam Hưng
5	Phạm Hoàng Rộng	Xóm Nam Thái
6	Phạm Văn Học	Xóm Nam Đồng
7	Phạm Việt Núi	Xóm Lam Sơn
8	Đỗ Văn Vạn	Xóm Lam Sơn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

9	Nguyễn Văn Sót	Xóm Nam Hưng
10	Phạm Hoàng Sang	Xóm Lam Sơn
11	Nguyễn Văn Nhĩ	Xóm Nam Đông
12	Nguyễn Văn Được	Xóm Soi Vàng

Phụ lục 4: BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Bùi Thị Cẩm (1914-1993)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Hồng Thái II, có 2 con là Phạm Văn Ngạch và Phạm Xuân Tấn hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.
2	Trần Thị Khuy (1916-1999)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Guộc, có 2 con là Nguyễn Văn Tỳ và Nguyễn Văn Hán hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.
3	Đặng Thị Sương (1916-2007)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Nam Hưng, có 2 con là Phạm Văn Dương hy sinh trong kháng chiến chống Pháp và Đào Quyết Chiến hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.
4	Phạm Thị Mẫu (1922-1990)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Guộc, có 2 con là Vũ Tiến Cát và Vũ Hồng Khanh hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.
5	Nguyễn Thị Thuộc (1908-1979)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Nam Thái, có con độc nhất là Đỗ Tiến Thắng hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.
6	Ngô Thị Chén (1914-1994)	Nơi cư trú trước khi từ trần: Xóm Nam Hưng, có con độc nhất là Trần Thanh Thủy hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 5: DANH SÁCH LIỆT SỸ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm hy sinh	Địa chỉ
1	Dương Đình Cảnh	1920	1947	Nam Thái
2	Nguyễn Văn Sỹ	1927	1947	Nam Đồng
3	Chu Văn Phú	1930	1949	Guộc
4	Phạm Trần Nguyên	1929	1952	Nam Hưng
5	Phạm Công Tuấn	1930	1953	Nam Hưng
6	Phạm Văn Dương	1937	1954	Nam Hưng
7	Lê Hương Ngọc	1934	1954	Y Na
8	Dương Văn Diễn	1930	1954	Nam Hưng
9	Đào Hữu Ty	1921	1954	Chưa rõ địa chỉ
10	Phạm Việt Phúc	1939	1966	Hồng Thái II
11	Đào Duy Bản	1938	1967	Nam Thái
12	Phạm Văn Huy	1945	1967	Nam Hưng
13	Trần Văn Toàn	1948	1968	Hồng Thái II
14	Trần Đức Cường	1950	1968	Hồng Thái II
15	Trần Văn Long	1941	1968	Hồng Thái II
16	Nguyễn Văn Sơn	1947	1968	Đội Cấn
17	Phạm Trần Nghị	1948	1968	Nam Hưng
18	Phạm Năng Dự	1931	1968	Nam Đồng
19	Vũ Tiến Cát	1946	1968	Guộc
20	Nguyễn Văn Hòa	1945	1968	Guộc
21	Nguyễn Văn Tỳ	1948	1968	Guộc
22	Trần Thanh Thủy	1937	1969	Nam Hưng
23	Nguyễn Văn Tiến	1945	1969	Nam Hưng
24	Phạm Khắc An	1936	1969	Nam Hưng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

25	Vũ Hồng Khanh	1948	1969	Guộc
26	Phạm Ngọc Xuân	1947	1969	Hồng Thái I
27	Phạm Văn Vy	1932	1970	Hồng Thái I
28	Lê Hồng Long	1952	1970	Lam Sơn
29	Phạm Văn Ngạch	1944	1970	Hồng Thái II
30	Phạm Thanh Cường	1948	1970	Hồng Thái II
31	Lương Minh Nghĩa	1950	1970	Hồng Thái II
32	Hoàng Hữu Trung	1952	1970	Gò Pháo
33	Nguyễn Văn Nguyên	1950	1970	Đội Cấn
34	Nguyễn Huy Khôi	1942	1970	Nam Hưng
35	Dương Văn Cát	1951	1970	Nam Hưng
36	Ngô Văn Hiến	1943	1970	Nam Hưng
37	Phạm Huy Đức	1950	1970	Nam Thái
38	Phạm Xuân Mai	1933	1970	Guộc
39	Nguyễn Văn Sen	1953	1971	Lam Sơn
40	Nguyễn Văn Kiểm	1954	1971	Soi Vàng
41	Nguyễn Tiến Đức	1946	1971	Gò Pháo
42	Nguyễn Xuân Trường	1953	1971	Y Na
43	Đỗ Tiến Thắng	1951	1971	Nam Thái
44	Nguyễn Công Tạo	1951	1971	Nam Đồng
45	Phạm Đình Chất	1953	1972	Hồng Thái I
46	Phạm Hồng Sơn	1932	1972	Hồng Thái I
47	Phạm Trần Bình	1946	1972	Hồng Thái II
48	Nguyễn Văn Trọng	1949	1972	Hồng Thái II
49	Lương Xuân Mão	1950	1972	Hồng Thái II
50	Đỗ Xuân Hiệp	1949	1972	Gò Pháo
51	Đào Tiến Dũng	1953	1972	Y Na

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

52	Nguyễn Thế Hùng	1952	1972	Y Na
53	Nguyễn Văn Thạch	1953	1972	Y Na
54	Khuất Duy Hùng	1953	1972	Gò Pháo
55	Lê Tiến Đạt	1952	1972	Y Na
56	Đào Quyết Chiến	1952	1972	Nam Hưng
57	Lê Thế Công	1947	1972	Nam Hưng
58	Nguyễn Quang Dự	1931	1972	Nam Hưng
59	Đào Văn Học	1952	1972	Nam Hưng
60	Nguyễn Văn Lâm	1945	1972	Nam Thái
61	Phạm Đức Sinh	1953	1972	Nam Thái
62	Đỗ Hữu Nghệ	1948	1972	Nam Thái
63	Đỗ Văn Chất	1952	1972	Nam Đồng
64	Phạm Đức Nhật	1952	1972	Nam Đồng
65	Phạm Viết Thủy	1953	1972	Nam Đồng
66	Lê Ngọc Lợi	1953	1972	Guộc
67	Nguyễn Văn Hán	1951	1972	Guộc
68	Đỗ Văn Liên	1949	1972	Guộc
69	Phạm Văn Tỷ	1952	1972	Lam Sơn
70	Đỗ Đức Minh ⁽¹⁾	1948	1972	Hồng Thái II
71	Nguyễn Văn Sỹ	1924	1972	Chưa rõ địa chỉ
72	Phạm Văn Hòa	1954	1972	Chưa rõ địa chỉ
73	Nguyễn Duy Hưng	1951	1973	Lam Sơn
74	Nguyễn Văn Trung	1952	1973	Guộc
75	Đặng Văn Toàn	1939	1973	Soi Vàng
76	Phạm Xuân Tấn	1950	1973	Hồng Thái II
77	Nguyễn Văn Tịch	1955	1973	Hồng Thái II

⁽¹⁾ Liệt sỹ Đỗ Đức Minh là cháu cụ Hai Lợi trước đây cư trú ở xóm Hồng Thái II.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

78	Nguyễn Văn Tiến	1952	1974	Đội Cấn
79	Phạm Đức Du	1952	1974	Nam Thái
80	Phạm Hoàng Hùng	1952	1974	Nam Thái
81	Đào Việt Dũng	1955	1974	Nam Thái
82	Phạm Hồng Khánh	1950	1974	Nam Đồng
83	Đào Quốc Khánh	1950	1974	Nam Đồng
84	Phạm Xuân Hòa	1942	1974	Lam Sơn
85	Trần Đức Thăng	1940	1975	Nam Đồng
86	Nguyễn Xuân Kỳ	1949	1975	Y Na
87	Nguyễn Đức Thảo	1956	1978	Y Na
88	Nguyễn Đức Thành	1953	1979	Nam Thái
89	Nguyễn Văn Lộc	1958	1979	Guộc
90	Nguyễn Văn Hải	1923	1995	Guộc

Phụ lục 6: GIA ĐÌNH ĐƯỢC TẶNG BẰNG VÀNG DANH DỰ

Số TT	Họ và tên (Bố và mẹ)	Số QĐ Ngày QĐ	Có con nhập ngũ (trường hợp khác có thuyết minh)
1	Ngô Duy Nghìn Nguyễn Thị Ngắm	146/CP 6/6/1967	Ngô Duy Tiên (LSCM) Ngô Duy Khánh
2	Vũ Tiến Lượng Phạm Thị Mầu	245/CP 17/2/1969	Vũ Tiến Cát (LSCM) Vũ Hồng Khanh (LSCM)
3	Nguyễn Văn Nam Nguyễn Thị Guộm	245/CP 17/2/1969	Nguyễn Văn Chúc Nguyễn Văn Đuốc Nguyễn Văn Đăng
4	Trần Văn Đốc Đỗ Thị Đào	245/CP 17/2/1969	Trần Đức Toàn Trần Văn Toàn (LSCM)
5	Dương Văn Diễn Nguyễn Thị Lân	245/CP 17/2/1969	Dương Văn Diễn (LSCP) Dương Văn Lương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

6	Lê Nhung Năng Vũ Thị Thành	245/CP 17/2/1969	Lê Hương Ngọc (LSCP) Lê Văn Ban
7	Trịnh Viết Cung Lương Thị Duyệt	245/CP 17/2/1969	Trịnh Văn Đường Trịnh Văn Hán Trịnh Văn Thanh Trịnh Văn Thành
8	Nguyễn Văn Châu Trần Thị Khuy	245/CP 17/2/1969	Nguyễn Văn Tỳ (LSCM) Nguyễn Văn Thanh Nguyễn Văn Hán (LSCM)
9	Lương Văn Bằng ⁽²⁾ Bùi Thị Cẩm	229/CP 13/2/1971	Phạm Xuân Tấn (LSCM) Phạm Văn Ngạch (LSCM) Phạm Văn Thành
10	Dương Văn Vá Đặng Thị Tý	229/CP 13/2/1971	Dương Văn Dẫn Dương Đình Mão Dương Đình Ty
11	Phạm Văn Trọng Đinh Thị Hoa	144/CP 18/7/1972	Phạm Viết Phúc (LSCM) Phạm Tiến Đức (TB)
12	Phạm Hoàng Sang Đào Thị Nhụ	144/CP 18/7/1972	Phạm Tân Minh (TS) ⁽³⁾ Phạm Quang Vinh (cháu) Phạm Tân Khoa (cháu)
13	Đào Trọng Chi Đào Thị Đặng	57/CP 22/2/1979	Đào Tiến Cường Đào Duy Bản (LSCM)
14	Phạm Đức Phương Phạm Thị Kệ	57/CP 22/2/1979	Phạm Thị Lan Phạm Đức Du (LSCM)
15	Nguyễn Văn Giáo Nguyễn Thị Đình	57/CP 22/2/1979	Nguyễn Đình Thi Nguyễn Văn Tiến (LSCM)
16	Phạm Viết Trọng Phạm Thị Búp	57/CP 22/2/1979	Phạm Viết Thủy (LSCM) Phạm Văn Dũng
17	Nguyễn Văn Thái Mai Thị Mỹ	57/CP 22/2/1979	Nguyễn Văn Sơn (LSCM) Nguyễn Thanh Dũng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

18	Phạm Huy Cường Phạm Thị Tuyết	57/CP 22/2/1979	Phạm Huy Đức (LSCM) Phạm Huy Liêm
19	Phạm Viết Bảo Phạm Thị Ngoan	57/CP 22/2/1979	Phạm Văn Vỹ (LSCM) Phạm Văn Năm
20	Lê Thế Đăng Phạm Thị Nâu	57/CP 22/2/1979	Lê Thế Thành Lê Thế Công (LSCM)
21	Phạm Hoàng Đán Phạm Thị Vui	57/CP 22/2/1979	Phạm Hồng Hiến Phạm Hoàng Hùng (LSCM) Phạm Hoàng Hoàn
22	Nguyễn Thế Kiệt Hoàng Thị Nhân	57/CP 22/2/1979	Nguyễn Bá Học Nguyễn Tiến Đức (LSCM)
23	Đào Đình Đào Đặng Thị Sương	57/CP 22/2/1979	Phạm Văn Dương (LSCP) Đào Quyết Chiến (LSCM)

(*) Chữ viết tắt trong Phụ lục 6: “Gia đình được tặng Bằng vàng danh dự” là: Liệt sỹ chống Pháp (LSCP); Liệt sỹ chống Mỹ (LSCM); Tử sỹ (TS).

Phụ lục 7: BÍ THƯ CẤP ỦY

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Dương Đình Cảnh	1946	9. Đào Văn Ngưỡng	1961-1976
2. Phạm Tân Minh	1946-1947	10. Nguyễn Văn Phú	4-10/1976
3. Phạm Trần Bá	1948-5/1950	11. Nguyễn Văn Cừ	1976-5/1977 5/1979-12/1982
4. Phạm Đức Khánh	1950-8/1953	12. Đào Xuân Ty	1977-5/1979
5. Đào Hồng Liên	1953-9/1954	13. Nguyễn Bá Học	1982-1992
6. Phạm Thị Quỳnh	1954-1957	14. Phạm Quốc Việt	1993-6/2010
7. Phạm Huy Cường	1957-1958	15. Nguyễn Văn Quang	2010-6/2015
8. Phạm Đức Phương	1958-1961	16. Phạm Tiến Sỹ	Từ 6/2015

* Đồng chí Đào Văn Ngưỡng giữ chức vụ Bí thư chi bộ xã từ năm 1961 đến 1963 và Bí thư Đảng ủy xã từ 1963 đến tháng 4/1976.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 8: PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Phạm Hoàng Chức	1947-1951	12. Nguyễn Bá Học	1979-1982
2. Phạm Thị Hòa	1947-1948	13. Bùi Viết Nghĩa	1982-1984
3. Phạm Đức Khánh	1948-1950	14. Phạm Quốc Việt	1984-1993
4. Đào Hồng Liên	1950-1953	15. Nguyễn Văn Quang	1993-2005
5. Trần Văn Sang	1953-1954	16. Vương Sỹ Tạo	2000-2005
6. Phạm Công Chước	9/54-1/1955	17. Nguyễn Thị Học	2005-2010
7. Lê Thế Đăng	1955-1961	18. Vương Sỹ Tạo	2010-2014
8. Phạm Huy Cường	1961-1965	19. Phạm Tiến Sỹ	2008-2015
9. Lê Thế Đăng	1965-1975	20. Nguyễn Ngọc Tần	2015-2017
10. Nguyễn Văn Phú	1975-1976	21. Nguyễn T. Mai Thanh	Từ 6/2015
11. Nguyễn Văn Cừ	1976-1979		

Phụ lục 9: TRƯỞNG BAN THƯ KÝ VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Bùi Viết Nghĩa ⁽¹⁾	1989-1992	4. Phạm Tiến Sỹ	6/2011-8/2014 01/2016-3/2018
2. Phạm Quốc Việt	1994-2004	5. Nguyễn T. Mai Thanh	Từ 3/2018
3. Nguyễn Văn Quang	2004-6/2011		

(1) Theo Luật Tổ chức HĐND và UBND, nhiệm kỳ 1989-1994, HĐND cấp xã có chức vụ Trưởng ban Thư ký HĐND, đồng chí Bùi Viết Nghĩa được bầu giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân xã.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 10: CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ⁽¹⁾

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. ⁽²⁾	5/1945-1946	13. Vũ Tiến Lượng	1977-1979
2. Ngô Duy Nghìn	5/1946-1951	14. Phạm Trần Thi	1979-1981
3. Đào Hồng Liên	5-10/1951	15. Nguyễn Bá Học	1981-12/1982
4. Phạm Trần Bá	1951-4/1953	16. Bùi Viết Nghĩa	1983-1984
5. Đào Hồng Liên	4-10/1953	17. Phạm Quốc Việt	1984-1994
6. Trần Văn Sang	1953-9/1954	18. Nguyễn Văn Quang	1994-2004
7. Phạm Công Chúc	1954-1/1955	19. Nguyễn Thị Học	2004-2010
8. Lê Thế Đăng	1955-1961	20. Vương Sỹ Tạo	9/2010-2014
9. Phạm Huy Cường	1961-1965	21. Phạm Tiến Sỹ ⁽³⁾	8/2014-12/2015
10. Lê Thế Đăng	1965-1975	22. Nguyễn Ngọc Tấn	1/2016-2017
11. Nguyễn Văn Phú	1975-1976	23. Ngô Văn Long ⁽⁴⁾	11/2017-3/2018
12. Nguyễn Văn Cừ	1976-1977	24. Phạm Tiến Sỹ	Từ 3/2018

(1) Ủy ban xã có tên gọi các thời kỳ như sau: Từ khi giành chính quyền đến tháng 8/1945 là Ủy ban dân tộc giải phóng. Từ 8/1945 đến khoảng 4/1946 là Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Tháng 2/1946 bầu ra Hội đồng nhân dân xã; khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5/1946, Hội đồng nhân dân họp Kỳ thứ nhất bầu ra Ủy ban hành chính xã làm việc đến cuối 1947. Từ 1948 đến 1954 là Ủy ban kháng chiến hành chính. Từ 1955 đến 1976 là Ủy ban hành chính. Từ cuối năm 1976 đến nay là Ủy ban nhân dân.

(2) Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái, tài liệu ngày 8/6/1971, ghi ý kiến đồng chí Trịnh Thị Tâm, nguyên Bí thư Ban cán sự Đảng Đồng Hỷ: "... Xã Tân Cương được thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng đầu tiên, cụ Vạn làm Chủ tịch...". Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Bá Học, nguyên Bí thư Đảng ủy xã viết tháng 4/1992: "...5-45 thành lập UB dân tộc giải phóng Chủ tịch là ông Cựu Vạn cho đến ngày khởi nghĩa..." nhưng đều chưa có được đầy đủ họ và tên. Đối với xã Y Na, Ban Biên soạn chưa xác định được tên người làm Chủ tịch Ủy ban dân tộc giải phóng thời gian này.

(3) Từ tháng 8 đến tháng 12/2014, đồng chí Phạm Tiến Sỹ phụ trách Ủy ban nhân dân xã Tân Cương.

(4) Từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2018, đồng chí Ngô Văn Long phụ trách Ủy ban nhân dân xã Tân Cương.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 11: PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. ⁽¹⁾	1946-1949	14. Nguyễn Văn Chúc	1984-1987
2. Phạm Hoàng Chúc	1949-1951	15. Ngô Văn Bình	1987-1989
3. Nguyễn Đức Lân	1951-1953	16. Nguyễn Văn Quang	1989-1994
4. Hà Văn Phát	4-10/1953	17. Lê Khánh Vân	1993-1994
5. Hà Hữu Lai	10/1953-1954	18. Nguyễn Xuân Bình	1994-2004
6. Lê Phú Ninh	1956-1963	19. Vương Sỹ Tạo	6/2004-2010
7. Phạm Đức Phương	1963-1967	20. Đào Quốc Văn	12/2004-2015
8. Phạm Thị Hòa	1967-1977	21. Phạm Đức Tiến	2011-2014
9. Nguyễn Văn Phú	1969-1975	22. Phạm Tiến Sỹ	8-12/2014
10. Nguyễn Văn Cừ	1975-1976	23. Nguyễn Ngọc Tân	1-11/2015
11. Nguyễn Bá Học	1976-1981	24. Ngô Văn Long	2016-2019
12. Bùi Viết Nghĩa	1981-1982	25. Nguyễn T.Thùy Linh	Từ 9/2019
13. Phạm Quốc Việt	1982-1984		

Phụ lục 12: PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Dương Đại Hùng	1994-1999	4. Phạm Đức Tiến	2008-2011
2. Vương Sỹ Tạo	1999-2004	5. Nguyễn Xuân Thụy	Từ 2011
3. Lương Viết Hòa	2004-2007		

(1) Hiện Ban Biên soạn chưa xác định được các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính và Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã giai đoạn này.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 13: TRƯỞNG CÔNG AN XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Phạm Huy Cường	1951-1953	10. Nguyễn Văn Chúc	1984-1987
2. Lưu Văn Lưu	4-10/1953	11. Ngô Văn Bình	1987-1989
3. Phạm Đức Phương	1953-1954	12. Nguyễn Văn Quang	1989-1992
4. Phạm Đức Phương	1962-1968	13. Lê Khánh Vân	1992-1994
5. Phạm Huy Cường	1968-1975	14. Nguyễn Xuân Bình	1994-1995
6. Nguyễn Văn Cừ	1975-1976	15. Đào Quốc Văn	1995-2005
7. Nguyễn Bá Học	1976-1981	16. Trịnh Xuân Đức	2005-2011
8. Bùi Viết Nghĩa	1981-1982	17. Đào Đình Đạt	2011-2019
9. Phạm Quốc Việt	1982-1984	18. Trương Hùng Tuyển	Từ 1/2020

Phụ lục 14: XÃ ĐỘI TRƯỞNG CHỈ HUY TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ⁽¹⁾

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. ⁽²⁾	1947-1949	12. Nguyễn Văn Cừ	1970-1975
2. Hoàng Viết Đăng	1950-5/1953	13. Nguyễn Bá Học	1975-1976
3. Chu Quang Phiến	5-10/1953	14. Phạm Quang Chung	1976-1977
4. Hà Hữu Lai	1953-5/1954	15. Bùi Viết Nghĩa	1977-1980
5. Nguyễn Văn Cừ	1954	16. Đào Anh Dẫn	1981-1987
6. Lê Phú Ninh	1955 ⁽³⁾	17. Nguyễn Văn Quang	1987-1989
7. Trần Văn Đài	1955-1956	18. Lê Khánh Vân	1989-1992

(1) Từ năm 1971 chức vụ Xã đội trưởng đổi thành Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

(2) Hiện Ban biên soạn chưa xác định được tên của đồng chí giữ chức Xã đội trưởng thời kỳ này.

(3) Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Cừ khai làm Xã đội trưởng (XĐT) từ tháng 8/1952-1955 và Lý lịch đảng viên của đồng chí Lê Phú Ninh khai làm XĐT từ 1953 đến 1955. Tuy vậy, Ban Biên soạn có tài liệu gốc: Đồng chí Hoàng Viết Đăng làm XĐT từ 1950 đến 11/5/1953; đồng chí Chu Quang Phiến làm XĐT từ 5/1953 đến khi chia xã tháng 10/1953; đồng chí Hà Hữu Lai làm XĐT từ khi chia xã đến CCRĐ. Tại Báo cáo số 20BC/ĐH, ngày 22/8/1955 của Huyện ủy Đồng Hỷ thì đồng chí Trần Văn Đài đang làm XĐT xã Tân Cương. Ban Biên soạn chỉ có thể tạm ghi đồng chí Cừ và Ninh làm XĐT từ giữa năm 1954 đến giữa năm 1955.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

8. Đào Văn Ngưỡng	1956-1959	19. Phạm Huy Liêm	1993-2007
9. Lê Phú Ninh	1959-1961	20. Ngô Văn Long	2007-2016
10. Nguyễn Đình Muộn	1962-1964	21. Lê Văn Sinh	Từ 2016
11. Khuất Duy Tuấn	1964-1970		

Phụ lục 15: CHỦ NHIỆM VIỆT MINH, TRƯỞNG BAN LIÊN VIỆT, CHỦ TỊCH ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Ông Khuê ⁽¹⁾	1945-1946	8. Phạm Trần Thi	1986-1987
2. Đồng chí Đạt ⁽²⁾	1946	9. Phạm Trần Lâm	1987-1989
3. Trần Văn Mão	1951-1953	10. Bùi Quang Hữu	1989-1992
4. Phạm Trần Bình	1957-1973	11. Dương Đại Hùng	1992-2008
5. Ngô Văn Đảng	1974-1978	12. Phạm Đức Tiến	2008-2010
6. Dương Lương	1979-1982	13. Nguyễn Thị Học	2010-2014
7. Phạm Ngọc Phiêu	1982-1986	14. Phạm Đức Tiến	Từ 2014

Phụ lục 16: BÍ THƯ VÀ CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Phạm Hoàng Chúc	1945-1946	6. Phạm Ngọc Quy	1989-1998
2. Ngô Văn Đảng	1946-1947	7. Phạm Thị Hương	1998-2007
3. Lê Thế Đăng	1951-1953	8. Lương Viết Hòa	2007-2015
4. Phạm Thị Quỳnh	1954-1957	9. Phạm Ngọc Long	Từ 2015
5. Dương Văn Tám	1957-1960		

(1) Nguồn từ Lý lịch đảng viên của đồng chí Ngô Văn Đảng viết ngày 30/11/1967 (lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ) nhưng đến nay vẫn chưa xác định được họ tên thật của ông Chánh hội Khuê.

(2) Nguồn từ Lý lịch đảng viên của đồng chí Ngô Văn Đảng viết ngày 30/11/1967 và đồng chí Đỗ Hữu Nhung (cán bộ Lão thành cách mạng) đang lưu tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ: Đồng chí Đạt làm Chủ nhiệm, đồng chí Đỗ Hữu Nhung làm Phó Chủ nhiệm (nhưng cũng không ghi họ của đồng chí Đạt).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 17: BÍ THƯ ĐOÀN XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Hoàng Văn Chín	1948	11. Ng. Công Nguyên	1978-1981
2. Đỗ Hữu Nhung	1949	12. Ngô Văn Bình	1981-1984
3. Nguyễn Văn Tý	1951-1/1953	13. Nguyễn Văn Quang	1985-1986
4. Hoàng Huy Chương	1-10/1953	14. Phạm Huy Liêm	1987-1988
5. Lê Ninh	1953-1954	15. Vương Sỹ Tạo	1989-1992
6. Nguyễn Văn Nhạ	1954	16. Phạm Tiến Sỹ	1992-2004
7. Trần Ngọc Quang	1955	17. Nguyễn Xuân Thụy	2004-2011
8. Hoàng Đức Thuốc	1963-1973	18. Phạm Ngọc Long	2011-2/2016
9. Phạm Quang Chung	1973-1974	19. Khuất Duy Hoàng	2-9/2016
10. Phạm Quốc Việt	1974-1978	20. Phạm Huyền My	Từ 9/2016

Phụ lục 18: CẤP TRƯỞNG HỘI PHỤ NỮ XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Phạm Thị Hòa	1949-1951	6. Dương Thị Hợi	1992-1996
2. Vũ Thị Đạt	1951-1953	7. Nguyễn Thị Học	1996-2004
3. Phạm Thị Việt Hảo	1953-1954	8. Nguyễn T. Mai Thanh	6/2004-6/2015
4. Đào Thị Luyến	1955-1981	9. Hà Thị Hương	Từ 6/2015
5. Nguyễn Thị Nguyên	1981-1992		

Phụ lục 19: CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Phạm Trần Lâm	1990-1996	4. Nguyễn Xuân Bình	2010-2015
2. Trịnh Xuân Đường	1996-1998	5. Nguyễn Xuân Cương	2015-2019
3. Lê Tá Hiệu	1998-2010	6. Ngô Văn Long	Từ 2019

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Phụ lục 20: CẤP TRƯỞNG CÁC HỘI ĐẶC THÙ

Hội Người Cao tuổi			
1. Phạm Trần Lâm	1995-1998	3. Dương Văn Lương	2006-2016
2. Phạm Hồng Thăng	1998-2006	4. Trần Ngọc Quý	Từ 2016
Hội Khuyến học			
1. Nguyễn Anh Tuấn	2002-2008	3. Vũ Thị Quế	2017-2020
2. Nguyễn Đình Đài	2008-2017	4. Nông T.Huyền Trang	Từ 2020
Hội Chũ thập đỏ			
1. Nguyễn Anh Tuấn	6/2006-2008	2. Nguyễn Thị Phúc	Từ 6/2008
Hội Cựu Thanh niên xung phong			
1. Nguyễn Thị Nguyên	2006-2016	3. Nguyễn Văn Đông	Từ 2020
2. Trần Văn Quý	2016-2019		
Hội Nạn nhân chất độc da cam			
1. Lê Tả Hiệu	2009-2015	2. Đào Văn Hùng	Từ 2015

Phụ lục 21: HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Lương Thị Bích Hiệp	1984-9/1988	4. Phạm Thị Chuyển	Từ 3/2015 - 7/2016 (Quyền Hiệu trưởng)
2. Trần Thị Hồng	1988-3/1993	5. Nguyễn Thị Kim Oanh	Từ 8/2016
3. Phạm Thị Hường	1993-3/2015		

Phụ lục 22: HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP I, TIỂU HỌC

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Thầy giáo Thăng	1946-1950	6. Nguyễn Quang Hường	1976-1984
2. Nguyễn Khả Kim	1950-1954	7. Nguyễn Đình Đài	1984-2005
3. Đỗ Văn Loan	từ 1957	8. Vũ Thị Quế	2005-2013
4. Vũ Đình Vỵ	đến 1974	9. Đào Thị Nhung	Từ 2013
5. Phạm Mạnh Tuấn	1974-1976		

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

Ghi chú: Từ năm 1954 đến 1957 chưa xác định được thầy cô giáo nào là Hiệu trưởng. Từ sau năm 1957 đến trước năm 1974 cũng chưa xác định còn thầy cô giáo làm Hiệu trưởng. Thầy Nguyễn Đình Đài làm Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở từ 1984-1998 và Hiệu trưởng trường Tiểu học từ 1998 đến 2005.

Phụ lục 23: HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CẤP II, THCS

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Nguyễn Ngọc Quý	1959-1962	5. Nguyễn Đình Đài	1984-1998
2. Nguyễn Xuân Trường	1962-1964	6. Đặng Văn Chính	1998-2003
3. Phạm Mạnh Tuấn	1964-1976	7. Lê Thị Thái Hà	10/2003-3/2014
4. Nguyễn Quang Hường	1976-1984	8. Bùi Viết Luận	Từ 2014

Ghi chú: Thầy Phạm Minh Tuấn làm Hiệu trưởng trường Phổ thông cấp II từ 1964 -1974 và Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở từ 1974 đến 1976.

Phụ lục 24: TRẠM TRƯỞNG Y TẾ

Họ và tên	Thời gian	Họ và tên	Thời gian
1. Nguyễn Thị Kim Liên	1962-1968	5. Nguyễn Thị Bắc	1998-2004
2. Nguyễn Văn Muộn	1968-1972	6. Hoàng Văn Tùng	2004-2014
3. Dương Thị Toàn	1972-1984	7. Nguyễn Văn Hùng	2014-2019
4. Dương Thị Thành	1984-1998	8. Nguyễn Văn Việt	Từ 2019

Phụ lục 25: BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

1. Ban Chấp hành khi chuyển lên Đảng bộ xã 1963 ⁽¹⁾

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Văn Ngưỡng	Bí thư	4. Phạm Đức Phương	Đảng ủy viên
2. Phạm Huy Cường	Phó Bí thư	5. Nguyễn Văn Phú	Đảng ủy viên
3. Lê Thế Đăng	UV BTV		

(1) Đây là đại hội lần đầu tính từ khi Chi bộ xã được nâng lên thành Đảng bộ; không phải là Đại hội lần thứ nhất của Tổ chức cơ sở Đảng xã Tân Cương. Do không tìm thấy chính xác các lần đại hội của Chi bộ trước khi lên Đảng bộ cũng như những lần đại hội sau khi lên Đảng bộ nên Ban Biên soạn không ghi là Đại hội lần thứ mấy, nhiệm kỳ từ năm nào.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1965⁽¹⁾

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Văn Ngưỡng	Bí thư	6. Nguyễn Văn Phú	Đảng ủy viên
2. Lê Thế Đăng	Phó Bí thư	7. Hoàng Đức Thước	Đảng ủy viên
3. Phạm Huy Cường	UV BTV	8. Khuất Duy Tuấn	Đảng ủy viên
4. Phạm Đức Phương	Đảng ủy viên	9. Bùi Đăng Thủy	Đảng ủy viên
5. Đào Thị Luyến	Đảng ủy viên		

3. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1967

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Văn Ngưỡng	Bí thư	7. Phạm Thị Hòa	Đảng ủy viên
2. Lê Thế Đăng	Phó Bí thư	8. Bùi Đăng Thủy	Đảng ủy viên
3. Nguyễn Văn Phú	UVBTV	9. Hoàng Đức Thước	Đảng ủy viên
4. Phạm Đức Phương	UV BTV	10. Bùi Văn Điềm	Đảng ủy viên
5. Đào Thị Luyến	UV BTV	11. Dương Văn Tám	Đảng ủy viên
6. Vũ Tiến Lượng	Đảng ủy viên	12. Khuất Duy Tuấn	Đảng ủy viên

4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1968

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Văn Ngưỡng	Bí thư	8. Bùi Đăng Thủy	Đảng ủy viên
2. Lê Thế Đăng	Phó Bí thư	9. Hoàng Đức Thước	Đảng ủy viên
3. Nguyễn Văn Phú	UV BTV	10. Bùi Văn Điềm	Đảng ủy viên
4. Phạm Đức Phương	UV BTV	11. Dương Văn Tám	Đảng ủy viên

(1) Do chưa tìm thấy quyết định chuẩn y của huyện ủy cũng như biên bản đại hội, Ban biên soạn chỉ mới xác định được tên 9/11 đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ xã do Đại hội năm 1965 bầu thông qua các sổ sách ghi chép của cá nhân, hiện còn khuyết tên 2 đồng chí nữa.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

5. Đào Thị Luyến	UV BTV	12. Khuất Duy Tuấn	Đảng ủy viên
6. Phạm Thị Hòa	Đảng ủy viên	13. Phạm Trần Thi	Đảng ủy viên
7. Vũ Tiến Lượng	Đảng ủy viên		

5. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1975

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Văn Ngưỡng	Bí thư	7. Vũ Tiến Lượng	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Phú	Phó Bí thư	8. Bùi Viết Vân	Đảng ủy viên
3. Đào Xuân Ty	UV BTV	9. Lê Văn Nguyên	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Văn Cừ	Đảng ủy viên	10. Đào Thị Luyến	Đảng ủy viên
5. Phạm Trần Thi	Đảng ủy viên	11. Nguyễn Bá Học	: Đảng ủy viên
6. Nguyễn Văn Vĩnh	Đảng ủy viên		

6. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1976

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Văn Phú	Bí thư	7. Nguyễn Văn Vĩnh	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Cừ	Phó Bí thư	8. Phạm Quốc Việt	Đảng ủy viên
3. Đào Xuân Ty	UV BTV	9. Nguyễn Bá Học	Đảng ủy viên
4. Phạm Trần Thi	Đảng ủy viên	10. Bùi Viết Vân	Đảng ủy viên
5. Vũ Tiến Lượng	Đảng ủy viên	11. Lê Văn Nguyên	Đảng ủy viên
6. Đào Thị Luyến	Đảng ủy viên		

* Tháng 11/1976, đồng chí Nguyễn Văn Phú nghỉ công tác vì lý do sức khỏe yếu; đồng chí Nguyễn Văn Cừ được Huyện ủy giao giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy đến hết khóa.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ xã, bầu năm 1977

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Đào Xuân Ty	Bí thư	6. Lê Văn Nguyên	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Cừ	Phó Bí thư	7. Bùi Viết Nghĩa	Đảng ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

3. Vũ Tiến Lượng	UV BTV	8. Dương Văn Tám	Đảng ủy viên
4. Phạm Trần Thi	Đảng ủy viên	9. Đào Thị Luyến	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Bá Học	Đảng ủy viên		

* Đầu năm 1979, đồng chí Dương Đại Hùng (Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XIV) được điều động làm Chủ nhiệm HTX nông nghiệp Tân Phong và được Huyện ủy chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương nhiệm kỳ 1977-1979.

8. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XV, nhiệm kỳ 1979-1982⁽¹⁾

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Văn Cừ	Bí thư	7. Nguyễn Văn Vĩnh	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Bá Học	Phó Bí thư	8. Nguyễn Văn Chúc	Đảng ủy viên
3. Dương Đại Hùng	UVBTV	9. Dương Văn Tám	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Thị Nguyên	Đảng ủy viên	10. Bùi Viết Nghĩa	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Công Nguyên	Đảng ủy viên	11. Phạm Quốc Việt	Đảng ủy viên
6. Phạm Trần Thi	Đảng ủy viên		

* Tháng 8/1982 đồng chí Dương Đại Hùng chuyển công tác về Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ. Đồng chí Bùi Viết Nghĩa được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ.

9. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVI, nhiệm kỳ 1982-1985

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Bá Học	Bí thư	8. Đỗ Thanh Quang	Đảng ủy viên
2. Bùi Viết Nghĩa	Phó Bí thư	9. Đào Anh Dân	Đảng ủy viên
3. Đào Văn Giang	UVBTV	10. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên
4. Phạm Quốc Việt	Đảng ủy viên	11. Bùi Quang Hữu	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Văn Chúc	Đảng ủy viên	12. Trần Văn Thành	Đảng ủy viên
6. Nguyễn Văn Vĩnh	Đảng ủy viên	13. Ngô Văn Bình	Đảng ủy viên
7. Nguyễn Thị Nguyên	Đảng ủy viên		

(1) Đại hội ngày 11/4/1979 được đánh số là Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1979-1982. Từ đây Ban biên soạn đánh số lần đại hội và nhiệm kỳ đại hội.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

10. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVII, nhiệm kỳ 1985-1988

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Bá Học	Bí thư	7. Nguyễn Thị Nguyên	Đảng ủy viên
2. Phạm Quốc Việt	Phó Bí thư	8. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên
3. Phạm Trần Thi	UV BTV	9. Ngô Văn Bình	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Văn Chúc	Đảng ủy viên	10. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên
5. Bùi Quang Hữu	Đảng ủy viên	11. Dương Văn Lương	Đảng ủy viên
6. Đào Anh Dẫn	Đảng ủy viên		

* Ngày 12/9/1986, Đại hội vòng 1 bầu bổ sung BCH gồm 4 đồng chí: Nguyễn Văn Quang, Vũ Thị Tâm, Trần Văn Thành và Bùi Viết Nghĩa.

* Năm 1987, 01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ bị khai trừ Đảng. Đồng chí Trần Văn Thành được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 1988-1991

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Bá Học	Bí thư	8. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên
2. Phạm Quốc Việt	Phó Bí thư	9. Bùi Viết Nghĩa	Đảng ủy viên
3. Bùi Quang Hữu	UV BTV	10. Vương Sỹ Tạo	Đảng ủy viên
4. Trần Văn Thành	UV BTV	11. Vũ Thị Tâm	Đảng ủy viên
5. Ngô Văn Bình	UV BTV	12. Đào Anh Dẫn	Đảng ủy viên
6. Nguyễn Văn Quang	Đảng ủy viên	13. Lã Vĩnh Hiền	Đảng ủy viên
7. Nguyễn Thị Nguyên	Đảng ủy viên		

12. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XIX, nhiệm kỳ 1991-1993

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Bá Học	Bí thư	6. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên
2. Phạm Quốc Việt	Phó Bí thư	7. Dương Thị Hợi	Đảng ủy viên
3. Nguyễn Văn Quang	UV BTV	8. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

4. Lê Khánh Vân	Đảng ủy viên	9. Vương Sỹ Tạo	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên		

* Vì lý do sức khỏe, đồng chí Nguyễn Bá Học xin thôi công tác, ngày 11/1/1993 đồng chí Phạm Quốc Việt được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX, nhiệm kỳ 1993-1995

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Quốc Việt	Bí thư	6. Dương Thị Hợi	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Quang	Phó Bí thư	7. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên
3. Vương Sỹ Tạo	UV BTV	8. Lê Khánh Vân	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên	9. Phạm Minh Hoạt	Đảng ủy viên
5. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên		

14. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXI, nhiệm kỳ 1995-2000

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Quốc Việt	Bí thư	7. Nguyễn Thị Học	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Quang	Phó Bí thư	8. Lê Vĩnh Hiến	Đảng ủy viên
3. Vương Sỹ Tạo	UV BTV	9. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Xuân Bình	Đảng ủy viên	10. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên	11. Dương Thị Hợi	Đảng ủy viên
6. Phạm Tiến Sỹ	Đảng ủy viên		

15. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXII, nhiệm kỳ 2000-2005

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Quốc Việt	Bí thư	8. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Văn Quang	Phó Bí thư	9. Đào Quốc Văn	Đảng ủy viên
3. Vương Sỹ Tạo	Phó Bí thư TT	10. Phạm Tiến Sỹ	Đảng ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

4. Nguyễn Xuân Bình	Đảng ủy viên	11. Lê Thị Thái Hà	Đảng ủy viên
5. Nguyễn Đình Đài	Đảng ủy viên	12. Phạm Thị Bảo Hà	Đảng ủy viên
6. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên	13. Lã Vĩnh Hiền	Đảng ủy viên
7. Nguyễn Thị Học	Đảng ủy viên		

16. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII, nhiệm kỳ 2005-2010

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Quốc Việt	Bí thư	9. Đào Quốc Văn	Đảng ủy viên
2. Nguyễn Thị Học	Phó Bí thư	10. Phạm Huy Liêm	Đảng ủy viên
3. Phạm Tiến Sỹ	UV BTV	11. Phạm Đức Tiến	Đảng ủy viên
4. Nguyễn Văn Quang	UV BTV	12. Trịnh Xuân Đức	Đảng ủy viên
5. Vương Sỹ Tạo	UV BTV	13. Nguyễn T. Mai Thanh	Đảng ủy viên
6. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên	14. Ngô Quốc Hoàn	Đảng ủy viên
7. Lê Thị Thái Hà	Đảng ủy viên	15. Phạm Ngọc Long	Đảng ủy viên
8. Nguyễn Xuân Bình	Đảng ủy viên		

* Tháng 1/2008, đồng chí Phạm Tiến Sỹ được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

17. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV, nhiệm kỳ 2010-2015

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Nguyễn Văn Quang	Bí thư	11. Phạm Ngọc Long	Đảng ủy viên
2. Phạm Tiến Sỹ	Phó Bí thư TT	12. Trần Tuấn Khanh	Đảng ủy viên
2. Vương Sỹ Tạo	Phó Bí thư	13. Lê Văn Sinh	Đảng ủy viên
4. Đào Quốc Văn	UV BTV	14. Trần Thị Huệ	Đảng ủy viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

5. Ngô Quốc Hoàn	UV BTV	15. Hoàng Thị Huệ	Đảng ủy viên
6. Phạm Đức Tiến	Đảng ủy viên	16. Hà Thị Hương	Đảng ủy viên
7. Ngô Văn Long	Đảng ủy viên	17. Đào Đình Đạt	Đảng ủy viên
8. Nguyễn T. Mai Thanh	Đảng ủy viên	18. Nguyễn Xuân Thụy	Đảng ủy viên
9. Lê Thị Thái Hà	Đảng ủy viên	19. Đào Thị Nhung	Đảng ủy viên
10. Lương Viết Hòa	Đảng ủy viên		

* Trong nhiệm kỳ: Đồng chí Ngô Quốc Hoàn và Lê Thị Thái Hà chuyển công tác. Ngày 1/3/2011, đồng chí Phạm Đức Tiến được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ.

* Tháng 12/2014 đồng chí Nguyễn Ngọc Tần được Thành ủy Thái Nguyên điều động, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy xã Tân Cương.

19. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV, nhiệm kỳ 2015-2020

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Tiến Sỹ	Bí thư	9. Phạm Ngọc Long	Đảng ủy viên
2. Nguyễn T. Mai Thanh	Phó Bí thư TT	10. Lê Văn Sinh	Đảng ủy viên
3. Nguyễn Ngọc Tần	Phó Bí thư	11. Đào Thị Nhung	Đảng ủy viên
4. Phạm Đức Tiến	UV BTV	12. Nguyễn Anh Dũng	Đảng ủy viên
5. Ngô Văn Long	UV BTV	13. Nguyễn T. Hồng Thoa	Đảng ủy viên
6. Nguyễn Xuân Thụy	Đảng ủy viên	14. Trần Thị Huệ	Đảng ủy viên
7. Đào Đình Đạt	Đảng ủy viên	15. Hoàng Thị Huệ	Đảng ủy viên
8. Hà Thị Hương	Đảng ủy viên		

* Trong nhiệm kỳ: Đồng chí Nguyễn Ngọc Tần và Nguyễn Thị Hồng Thoa chuyển công tác. Ngày 19/4/2019, đồng chí Nguyễn Thị Thùy Linh được Thành ủy Thái Nguyên chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2015-2020.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

20. Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXVI, nhiệm kỳ 2020-2025

Họ và tên	Chức vụ	Họ và tên	Chức vụ
1. Phạm Tiến Sỹ	Bí thư	9. Phạm Ngọc Long	Đảng ủy viên
2. Nguyễn T. Mai Thanh	Phó Bí thư TT	10. Phạm Huyền My	Đảng ủy viên
3. Phạm Đức Tiến	UV BTV	11. Lê Văn Sinh	Đảng ủy viên
4. Nguyễn T. Thùy Linh	UV BTV	12. Vũ Quyết Thanh	Đảng ủy viên
5. Trương Hùng Tuyển	UV BTV	13. Đào Thị Nhung	Đảng ủy viên
6. Nguyễn Xuân Thụy	Đảng ủy viên	14. Nguyễn Anh Dũng	Đảng ủy viên
7. Ngô Văn Long	Đảng ủy viên	15. Hoàng Thị Huệ	Đảng ủy viên
8. Hà Thị Hường	Đảng ủy viên		

Phụ lục 26:

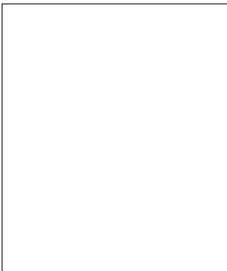
**BÍ THƯ CẤP ỦY, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN VÀ CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ**



Ông NGÔ DUY NGHÌN

- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Đức Tân (5/1946-1947) và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân (1948-4/1951)⁽¹⁾.

- Sinh năm 1908 tại xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Guộc, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo. Cán bộ nghỉ hưu năm 1978 tại xóm Cổ Rùa, xã Cao Ngạn, thành phố Thái Nguyên. Từ trần năm 1988.



Đồng chí DƯƠNG ĐÌNH CẢNH

Bí thư chi bộ xã Đức Tân từ tháng 5/1946 đến cuối năm 1946 (chưa có thông tin cá nhân).

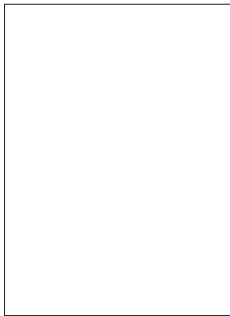
(1) Tại lý lịch đảng viên của đồng chí Đỗ Hữu Nhung (Cán bộ lão thành cách mạng quê ở xóm Y Na, bản khai năm 1960 đang lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ) có viết. Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1945 đồng chí Nhung làm thủ quỹ tổng Tiên Phong (gồm các xã Tân Cương, Y Na, Cương Lãng, Thịnh Đức, Bá Vân, Xuân Đãng, Tân Thành, Thịnh Đán, Phúc Triu) thì khi đó ông Ngô Duy Nghìn đang làm Chủ tịch tổng Tiên Phong, nhưng không ghi rõ Ủy ban dân tộc giải phóng tổng Tiên Phong lập từ khi nào?.



Đồng chí PHẠM TÂN MINH

- Bí thư chi bộ xã Đức Tân từ cuối năm 1946 đến giữa năm 1947.

- Sinh năm 1920. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Guộc, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là xóm Lam Sơn, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng tháng 12/1945; chính thức năm 1946. Từ trần năm 1966.



Đồng chí PHẠM TRẦN BÁ

- Bí thư chi bộ xã Đức Tân từ 1948-1950. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương từ tháng 10/1951 - 4/1953. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa III, nhiệm kỳ 1951-1952.

- Sinh năm 1910. Quê quán: Xã Trường Nguyên, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 23/3/1947; chính thức ngày 11/1/1948. Từ trần năm 1955.



Đồng chí PHẠM ĐỨC KHÁNH

- Phó Bí thư chi bộ xã Đức Tân (1948-1950).
Bí thư chi bộ xã Đức Tân (6/1950-1951); Bí thư
chi bộ xã Tân Cương (1951-8/1953).

- Sinh năm 1916. Quê quán: Xã Minh Tân,
huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm
Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay
là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn
giáo: Không. Vào Đảng ngày 13/3/1946; chính thức ngày 13/6/1946.
Tù trần năm 1992.



Đồng chí ĐÀO HỒNG LIÊN

- Quyền Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành
chính xã Tân Cương từ tháng 4/1951-10/1951.
Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã
Tân Cương từ tháng 4/1953-10/1953. Bí thư chi
bộ xã Tân Cương từ tháng 8/1953-9/1954.

- Sinh năm 1925. Quê quán: Xã Thái Thuận,
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trú quán:
Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố
Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày
30/5/1948; chính thức ngày 5/11/1949. Tù trần năm 2012.



Đồng chí TRẦN VĂN SANG

- Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Tân Cương từ tháng 10/1953 đến tháng 9/1954.

- Sinh năm 1912. Quê quán: huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Trú quán: Xóm Hồng Thái II, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo. Từ trần năm 1990.



Đồng chí PHẠM THỊ QUYNH

- Bí thư chi bộ xã Tân Cương từ tháng 9/1954 đến năm 1957.

- Sinh năm 1914. Quê quán: Xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 27/4/1954; chính thức ngày 27/6/1954. Từ trần năm 1984.



Đồng chí PHẠM CÔNG CHƯỚC

- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương (9/1954-1/1955). Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa IV (từ tháng 2/1955-1959). Ủy viên dự khuyết BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa VI (1960-1962). Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Đồng Hỷ từ khóa VII đến khóa XII (1962-1974). Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Hỷ (1964-1974). Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đồng Hỷ (1967-1974). Quyền Bí thư Huyện ủy Đồng Hỷ (1969-1971).

- Sinh năm 1918. Quê quán: xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Đội Cấn, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 7/7/1954; chính thức ngày 7/9/1954. Từ trần năm 1991.



Đồng chí LÊ THẾ ĐANG

- Phó Bí thư chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ 1955-1961. Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ 1965-1975.

- Sinh năm 1908. Quê quán: xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 29/6/1948; chính thức ngày 5/1/1949. Từ trần năm 1985.



Đồng chí PHẠM HUY CƯỜNG

- Bí thư chi bộ xã Tân Cương từ 1957 đến 1958; Phó Bí thư chi bộ xã, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương từ 1961 đến 1965.

- Sinh năm 1922. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 10/6/1946; chính thức ngày 20/9/1946. Từ trần năm 2014.



Đồng chí PHẠM ĐỨC PHƯƠNG

- Bí thư chi bộ xã Tân Cương từ năm 1958 đến năm 1961. Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1963 đến năm 1967.

- Sinh năm 1918. Quê quán: Xã Kiên Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 13/5/1950; chính thức ngày 19/5/1951. Từ trần năm 1986.



Đồng chí ĐÀO VĂN NGUỒNG

- Bí thư chi bộ xã Tân Cương từ năm 1961 đến năm 1963; Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương từ năm 1963 đến năm 1976. Ủy viên BCH Đảng bộ huyện Đông Hỷ từ khóa X đến khóa XIII (1967 - 1977).

- Sinh năm 1916. Quê quán: Xã Thái Thuận, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trú quán: Xóm Đội Cấn, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 5/2/1947; chính thức tháng 8/1948. Từ trần năm 2007.



Đồng chí NGUYỄN VĂN PHU

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương từ 1975-1976. Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương từ tháng 4/1976 đến tháng 10/1976. Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương từ năm 1969 đến năm 1975.

- Sinh năm 1925. Quê quán: Xã Đồng Liên, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Trú quán: Xóm Guộc, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 8/4/1947; chính thức tháng 7/1947. Từ trần năm 1999.



Đồng chí NGUYỄN VĂN CỪ

- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1976 đến 1977. Bí thư Đảng ủy từ tháng 5/1979 đến 12/1982. Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã từ năm 1975 đến năm 1976. Phó Bí thư Đảng ủy xã từ tháng 4/1976 đến 1979 (Quyền Bí thư Đảng ủy từ 10/1976 đến tháng 5/1977).

- Sinh năm 1931. Quê quán: Xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 14/5/1965; chính thức ngày 14/6/1966. Từ trần năm 2011.



Đồng chí VŨ TIẾN LƯỢNG

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ năm 1977 đến 1979.

- Sinh năm 1921. Quê quán: Xã Nghiệp Đật, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Guộc, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa. Vào Đảng ngày 16/3/1963; chính thức ngày 16/3/1964. Từ trần năm 1988.



Đồng chí ĐÀO XUÂN TY

- Bí thư Đảng ủy xã Tân Cương từ năm 1977 đến tháng 5/1979.

- Sinh năm 1927. Quê quán: Xã Thái Thuần, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 8/2/1950; chính thức ngày 4/5/1951. Từ trần năm 2002.



Đồng chí PHẠM TRẦN THI

(Tên khai sinh: Phạm Đức Thi)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ năm 1979 đến 1981.

- Sinh năm 1938. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Hồng Thái, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 21/5/1963; chính thức ngày 7/6/1964. Từ trần năm 2017.



Đồng chí NGUYỄN BÁ HỌC

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1981 đến 1982. Bí thư Đảng ủy xã từ 1982 đến tháng 9/1992. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 1976-1981. Phó Bí thư Đảng ủy từ 1979-1982.

- Sinh năm 1944. Quê quán: Xã Bắc Phú, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội. Trú quán: Xóm Đội Cấn, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 8/11/1968; chính thức ngày 5/9/1969. Từ trần năm 1995.



Đồng chí BUI VIẾT NGHĨA

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ 1983-1984. Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân xã từ 1989 đến 1993. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 1981 đến năm 1982. Phó Bí thư Đảng ủy xã từ năm 1982 đến năm 1984,

- Sinh năm 1944. Sinh, trú quán: Xóm Y Na, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 30/6/1966; chính thức ngày 30/6/1967.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Đồng chí PHẠM QUỐC VIỆT

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1984-1994). Bí thư Đảng ủy (1993-6/2010). Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (1994-2004). Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khóa XIII, XIV (1995-2005). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1982-1984). Phó Bí thư Đảng ủy (1984-1993).

- Sinh năm 1952. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 21/7/1973; chính thức ngày 21/7/1974. Từ trần năm 2019.



Đồng chí NGUYỄN VĂN QUANG

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1994-2004). Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (2004-2011). Bí thư Đảng ủy xã (2010-6/2015). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (1989-1994). Phó Bí thư Đảng ủy (1993-2005).

- Sinh năm 1957. Trú quán: Xóm Đội Cấn, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 24/4/1981; chính thức ngày 24/4/1982.



Đồng chí NGUYỄN THỊ HỌC

- Chủ tịch UBND xã Tân Cương (2004-9/2010). Phó Bí thư Đảng ủy xã (2005-2010).

- Sinh năm 1955. Trú quán: Xóm Hồng Thái II, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 8/4/1993; chính thức ngày 8/4/1994.



Đồng chí VƯƠNG SỸ TẠO

- Chủ tịch UBND xã (9/2010-8/2014). Phó Chủ tịch HĐND xã (1999-2004). Phó Chủ tịch UBND xã (2004-2010). Phó Bí thư Đảng ủy xã (2000-2005) và (2010-2014).

- Sinh năm 1961. Quê quán: Xã Xuân Hòa, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Trú quán: Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 8/4/1981; chính thức ngày 8/4/1982.



Đồng chí PHẠM TIẾN SỸ

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên khóa XVIII (2020-2025). Bí thư Đảng ủy xã khóa XXV (2015-2020) và khóa XXVI (2020-2025). Chủ tịch HĐND xã (từ 6/2011 đến 8/2014 và từ 12/2015 đến 3/2018). Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (01/2008-6/2015). Quyền Chủ tịch UBND xã (tháng 8-12/2014). Chủ tịch UBND xã (từ 12/2014-12/2015) và từ tháng 3/2018 đến nay.

- Sinh năm 1969; trú quán xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 27/3/1993; chính thức ngày 27/3/1994.



Đồng chí NGUYỄN NGỌC TÂN

- Phó Bí thư Đảng ủy từ (6/2015-11/2017), Chủ tịch UBND xã Tân Cương (12/2015-11/2017). Phó Chủ tịch UBND xã Tân Cương (12/2014-12/2015).

- Sinh năm 1981. Trú quán: Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 4/11/2006; chính thức ngày 4/7/2007.



Đồng chí NGÔ VĂN LONG

- Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (từ 11/2017 đến 3/2018). Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (từ tháng 12/2015 đến tháng 9/2019).

- Sinh năm 1963. Quê quán: Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 11/10/1984; Chính

thức ngày 11/4/1986.



Đồng chí NGUYỄN THỊ MAI THANH

- Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã khóa XXV (2015-2020) và khóa XXVI (2020-2025); Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã từ tháng 3/2018 đến nay.

- Sinh năm 1969. Quê quán: Xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 24/12/2001; chính thức ngày 24/12/2002.

Phụ lục 27:

**PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY, PHÓ CHỦ TỊCH HĐND,
PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ**



Đồng chí PHẠM HOÀNG CHỨC

- Phó Bí thư chi bộ xã Đức Tân từ năm 1947-1951; Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đức Tân từ 1949-1951.

- Sinh năm 1910. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 12/10/1946; chính thức ngày 15/3/1947. Từ trần năm 1983.

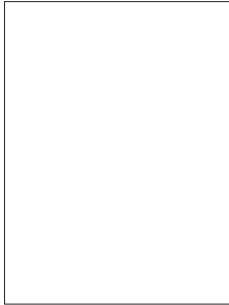


Đồng chí PHẠM THỊ HÒA

(Tên khai sinh: Phạm Thị Thái)

- Phó Bí thư chi bộ xã Đức Tân từ 1947-1948; Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương từ 1967-1977.

- Sinh năm 1925. Quê quán: Xã Minh Tân, huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 21/9/1945; chính thức ngày 25/6/1946.



Đồng chí NGUYỄN ĐỨC LÂN

- Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương từ năm 1951 đến năm 1953.

- Sinh năm 1905. Quê quán: Xã Độc Lập (nay là xã Tiên Hội), huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Trú quán: xóm Long Vân, xã Bình Sơn (nay thuộc thành phố Sông Công). Dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 10/1/1946; chính thức ngày 10/8/1946. Từ trần năm 1958.



Đồng chí HÀ VĂN PHÁT

(Bí danh: Mại)

- Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương từ tháng 4 đến tháng 10/1953.

- Sinh năm 1912. Trú quán: Xóm Cương Lãng, xã Thịnh Đức, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không. Vào Đảng ngày 21/3/1950; chính thức ngày 20/12/1951. Đã từ trần.



Đồng chí HÀ HỮU LAI

- Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Cương từ 10/1953 đến 9/1954.

- Sinh năm 1920. Quê quán: Xã Đông Thọ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trú quán: Xóm Guộc, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 20/3/1948; chính thức 13/8/1948. Từ trần năm 1955.



Đồng chí LÊ PHÚ NINH

- Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Tân Cương từ 1956-1963.

- Sinh năm 1912. Quê quán: Xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Trú quán: xóm Y Na, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 15/4/1967; chính thức ngày 12/6/1968. Từ trần năm 1995.



Đồng chí NGUYỄN VĂN CHỨC

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ năm 1984-1987.

- Sinh năm 1945. Quê quán: Xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Trú quán: Xóm Đội Cấn, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 16/10/1969; chính thức ngày 16/10/1970. Tù trần năm 2020.



Đồng chí NGÔ VĂN BÌNH

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ 1987-1989.

- Sinh năm 1957. Quê quán: Xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Hưng, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 7/10/1979; chính thức 7/8/1981.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Đồng chí LÊ KHÁNH VÂN

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ 1993-1994.

- Sinh năm 1953. Trú quán: Xóm Hồng Thái II, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 30/9/1976; chính thức ngày 30/3/1978. Tù trần năm 2001.



Đồng chí NGUYỄN XUÂN BÌNH

(Tên khai sinh: Nguyễn Văn Bình)

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ 1994-2004.

- Sinh năm 1954. Trú quán: Xóm Y Na, xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 10/10/1973; chính thức ngày 10/10/1974. Tù trần năm 2015.



Đồng chí DƯƠNG ĐẠI HÙNG

(Tên khai sinh: Dương Văn Hùng)

- Phó Chủ tịch HĐND xã Tân Cương từ 1994-1999. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ khóa XIV, XV (1977-1982), Chủ nhiệm HTX Tân Phong từ 1979-1982.

- Sinh năm 1945. Quê quán: Xã Trường Nguyên, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 15/2/1966; chính thức 1967. Từ trần năm 2017.



Đồng chí LƯƠNG VIỆT HÒA

(Tên khai sinh: Lương Văn Hòa)

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Cương từ 2004-2007.

- Sinh năm 1954. Trú quán: Xóm Hồng Thái II, xã Tân Cương, huyện Đồng Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 22/8/1989; chính thức ngày 22/9/1990.



Đồng chí ĐÀO QUỐC VẤN

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2015.

- Sinh năm 1962. Quê quán: xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Đồng, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 15/10/1989; chính thức ngày 15/10/1990.



Đồng chí PHẠM ĐỨC TIẾN

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Cương từ 1/2008-2011. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 2011- 8/2014.

- Sinh năm 1963. Quê quán: xã Minh Tân, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 21/6/1999; chính thức ngày 21/6/2000.



Đồng chí NGUYỄN XUÂN THỤY

- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Tân Cương từ tháng 8/2011 đến nay.

- Sinh năm 1976 tại xã Tân Cương, huyện Đông Hỷ (nay là thành phố Thái Nguyên). Trú quán: Xóm Nam Thái, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 06/1/2005; chính thức ngày 6/1/2006.



Đồng chí NGUYỄN THỊ THÙY LINH

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Cương từ tháng 9/2019 đến nay.

- Sinh năm 1982. Quê quán: Xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trú quán: Tổ 1, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên. Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không. Vào Đảng ngày 4/12/2015; chính thức 4/12/2016.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ XÃ TÂN CƯƠNG



Xã viên Hợp tác xã Tân Phong cân lợn bán cho cửa hàng Thương nghiệp huyện Đồng Hỷ, làm nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước, năm 1965



Bà Lương Thị Man (73 tuổi) ở xóm Y Na đang sao chè bằng phương pháp truyền thống. Ảnh chụp năm 1976



Đoàn viên, thanh niên, xã viên Hợp tác xã Tân Phong vận chuyển thóc nhập kho lương thực huyện Đồng Hỷ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế năm 1978



Nhân dân xã Tân Cương làm thủy lợi năm 1983

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Nhân dân xã Tân Cương làm đường giao thông nông thôn, năm 2000



Quang cảnh thi công xây dựng cầu xóm Guộc, năm 2020

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (Ngày 21/12/1999)



Cờ kết nghĩa giữa Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai với Đảng bộ và Nhân dân xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên ngày 23/4/2002

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Đồng chí Trần Đức Lương, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thăm và làm việc tại xã Tân Cương, năm 2004



Đồng chí Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại biểu Quốc hội khóa XII (Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên) chụp ảnh lưu niệm khi về tiếp xúc cử tri tại xã Tân Cương, năm 2009

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Cương khóa XXV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 ra mắt Đại hội



Đoàn Cán bộ Ban Tổ chức Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào và Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam thăm và làm việc tại xã Tân Cương, ngày 14/5/2018



Xã Tân Cương được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới (31/8/2015)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Quang cảnh bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Tân Cương lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Lễ cắt băng khánh thành Nhà Văn hóa trung tâm xã Tân Cương năm 2015



*Vườn chè của gia đình ông Lê Quang Nghìn, xóm Hồng Thái II
Ảnh chụp năm 2020*



*Lễ rước cây chè tại Lễ hội Hương sắc Trà xuân
Vùng chè đặc sản Tân Cương năm 2015*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Quang cảnh quần thể Không gian Văn hóa trà Tân Cương (Ảnh chụp năm 2020)



Nhân dân cùng đại biểu lãnh đạo thành phố Thái Nguyên tham quan và thưởng trà tại Lễ hội Hương sắc Trà xuân - Vùng chè đặc sản Tân Cương năm 2015



Xóm Đội Cán được công nhận Làng nghề chè truyền thống. Trong ảnh là Quang cảnh Lễ cắt băng khánh thành cổng làng: Làng nghề chè truyền thống năm 2015



Cơ sở sản xuất chế biến chè của gia đình ông Trần Văn Thắng ở xóm Hồng Thái II. (Ảnh chụp năm 2016)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



*Gian hàng giới thiệu sản phẩm và thương trà của Hợp tác xã Chè Hảo Đạt
(Ảnh chụp năm 2017)*



*Gia đình ông Bùi Xuân Tiến (xóm Hồng Thái II), một trong những hộ gia đình
đầu tiên ở xã Tân Cương phát triển mô hình du lịch cộng đồng Homestay.
(Ảnh chụp năm 2016)*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Tân Cương xây dựng năm 1994 (Ảnh chụp năm 2020)



Sinh hoạt thể dục thể thao giữa giờ của học sinh Trường Tiểu học Tân Cương (Ảnh chụp năm 2020)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



*Núi Guộc-Sông Công
Biểu trưng của quê hương “Tân Cương Đệ nhất danh trà”*



*Lễ Thắp nến tri ân các liệt sỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ xã Tân Cương
(Ảnh chụp tối 27/7/2015)*



Nghĩa trang Liệt sỹ xã Tân Cương (Ảnh chụp năm 2019)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



Di tích lịch sử cấp tỉnh: Khu Lưu niệm truyền thống Nơi thành lập Trung đoàn 88 (Đoàn Tu Vũ, Quân đội Nhân dân Việt Nam) tại xã Tân Cương (Ảnh chụp năm 2020)



Chùa Y Na (Ảnh chụp năm 2020)



Nhà thờ Giáo họ Kim Sơn (Ảnh chụp năm 2018)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)



*Hội thảo khoa học: Lịch sử Đảng bộ xã Tân Cương (1946-2020)
ngày 13 tháng 8 năm 2021*



Hội đồng Khoa học lịch sử, Ban Tuyên giáo Thành ủy Thái Nguyên thẩm định cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Tân Cương (1946-2020) ngày 22 tháng 10 năm 2021

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 Báo cáo đặc biệt của H.Đ.C.Q tỉnh Thái nguyên từ Hội nghị Tân Trào - đến ngày 31/5/1948.
- 2 Chương trình Thái Nguyên của Viện Dân tộc học: Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết Cải cách ruộng đất năm 1957, xuất bản năm 2002.
- 3 Đại Nam nhất thống chí, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
- 4 Đại Nam thực lục, tập 3, Nxb Giáo dục, 2007.
- 5 Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb Thời Đại, 2013.
- 6 Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
- 7 Đồng Khánh địa dư chí- Quốc sử quán triều Nguyễn (1886 - 1888). Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin biên tập lại.
- 8 Huyện Đồng Hỷ, Lịch sử Kháng chiến chống xâm lược và Xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 2006.
- 9 Hồ Chí Minh với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, 2004.
- 10 Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia (2000 và 2011).
- 11 Hương ước xã Y Na (năm 1926) và Hương ước xã Tân Cương (năm 1942) tổng Thịnh Đán, huyện Đồng Hỷ.
- 12 Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở Văn hóa TT-TT tỉnh Thái Nguyên và Viện Sử học, xuất bản năm 1997.
- 13 Lịch sử Bộ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1947-2012), Nguyễn Văn Thắng chủ biên, xuất bản 2012.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯƠNG (1946 - 2020)

- 14 Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ, Ban Lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ, xuất bản năm 1983.
- 15 Lịch sử Công an huyện Đồng Hỷ (1947-2006), xuất bản tháng 12/2006.
- 16 Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945-1954, Nxb QĐND, 1994.
- 17 Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945 - 2005), Nxb QĐND, 2009.
- 18 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I, (1936 - 1965), Phạm Tất Quỳnh chủ biên, xuất bản 2003 (sơ thảo).
- 19 Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2005.
- 20 Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1945-2020), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản năm 2020.
- 21 Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930 - 1995), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1997 (sơ thảo).
- 22 Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1930 - 1975), TS Nguyễn Xuân Minh chủ biên, xuất bản 1991
- 23 Lịch sử Đảng bộ xã Bình Sơn, xuất bản 2010
- 24 Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946-2016), Nxb Lao động, 2019.
- 25 Lịch sử Lực lượng vũ trang Quân khu I – Việt Bắc, Nxb QĐND, 2015.
- 26 Lịch sử Quân sự Việt Nam, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2003.
- 27 Lịch sử Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, 1989.
- 28 Lý lịch của các đảng viên xã Tân Cương, Thịnh Đức, Bình Sơn.

- 29 Thái Nguyên: Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, xuất bản năm 1999.
- 30 Thái Nguyên: Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên, xuất bản năm 2001.
- 31 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Hỷ.
- 32 Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Thành ủy Thái Nguyên.
- 33 Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.
- 34 Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.
- 35 Tài liệu lưu của Đảng ủy, UBND, các ngành, đoàn thể xã Tân Cương.
- 36 Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc kỳ, Ngô Vi Liễn, Nxb VH-TT, 1999.
- 37 Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, Dương Thị The - Phạm Thị Thoa, Nxb Khoa học xã hội, 1981.
- 38 Từ điển Bách khoa quân sự Việt Nam, Nxb Quân đội Nhân dân, 2004.
- 39 Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia.
- 40 Việt Nam những sự kiện lịch sử tập I (1945 - 1975). Nxb Giáo dục, 2002.
- 41 Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội 2001.
- 42 Văn bản viết tay (di bút) của các đồng chí: Phạm Đức Khánh, Đào Hồng Liên, Nguyễn Bá Học...

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
	Lời giới thiệu	6
Mở đầu:	Quê hương - con người và truyền thống	13
	I. Quê hương Tân Cương	13
	II. Con người và truyền thống	24
Chương I:	Chi bộ Đảng xã Đức Tân, Tân Cương trong kháng chiến chống Pháp (giai đoạn 1946 - 1954)	61
	I. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng và chiến đấu bảo vệ quê hương (1946 - 1950)	61
	II. Lãnh đạo xây dựng và củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến (1951-1954)	84
Chương II:	Chi bộ, Đảng bộ xã Tân Cương trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)	109
	I. Lãnh đạo khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)	109
	II. Lãnh đạo vừa sản xuất vừa chiến đấu; chi viện chiến trường, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)	151

Chương III: Đảng bộ xã Tân Cương trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1996)	187
I. Lãnh đạo nhân dân Tân Cương cùng cả nước phát triển kinh tế- xã hội; chi viện các tỉnh biên giới bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1986)	187
II. Lãnh đạo thực hiện đường lối của Đảng về mới toàn diện đất nước (1986 - 1996)	228
Chương IV: Đảng bộ xã Tân Cương trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2020)	255
I. Lãnh đạo thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng (1996 - 2005)	255
II. Lãnh đạo đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; xây dựng xã Tân Cương giàu đẹp văn minh (2005 - 2020)	287
Kết luận	339
Phụ lục	351
Ban Chấp hành Đảng bộ các khóa	366
Một số hình ảnh về xã Tân Cương	397
Tài liệu tham khảo	415

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN CƯỜNG (1946-2020)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175, Giảng Võ-Hà Nội
Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 3851 5381
Email: Info@nxblaodong.com.vn
Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận I, Tp Hồ Chí Minh
ĐT: 028 38390970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc-Tổng biên tập
MAI THỊ THANH HẰNG

Biên tập
MAI THỊ THANH HẰNG

Trình bày
VŨ MẠNH TÚ

Sửa bản in
NGUYỄN NGỌC LÂM, PHẠM TIẾN SỸ

Liên kết xuất bản

Chủ biên NGUYỄN NGỌC LÂM
Địa chỉ: Xóm Cậy, xã Hướng Thượng, thành phố Thái Nguyên
ĐT: 081 453 00 43 và 034 720 03 05
Email: NguyenngoclamCCB@gmail.com

In 600 cuốn tại Nhà in Báo Thái Nguyên;
Địa chỉ: Số 10, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên;
Số xác nhận ĐKXB: 4341-2021/CXBIPH/03-264/LĐ
Số Quyết định: 1983/QĐ-NXBLĐ, ngày 22/12/2021
Mã số quốc tế-ISBN: 978-604-343-437-8
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.